

JOHN BOIK

LESSONS FROM THE GREATEST STOCK TRADERS OF ALL TIME

# GIÀU TỪ CHỨNG KHOÁN

## BÀI HỌC TỪ NHỮNG NHÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG NHẤT MỌI THỜI ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG - XÃ HỘI


TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN

# Lời giới thiệu

Cho lần tái bản thứ nhất

Tháng 1/2007, Alpha Books đã xuất bản cuốn *Giàu từ chứng khoán: Bài học từ những nhà kinh doanh chứng khoán thành công nhất mọi thời đại* của tác giả John Boik, NXB McGraw-Hill, 2004. Đây là cuốn sách nói về cuộc đời, kinh nghiệm và phương pháp đầu tư đúc kết từ rất nhiều năm lăn lộn trên phố Wall của các nhà kinh doanh chứng khoán xuất sắc nhất trong lịch sử gồm: Jesse Livermore, Bernard Baruch, Gerald Loeb, Nicolas Darvas, và Bill O'Neil.

Bài học rút ra từ những thành công, thất bại, thăng trầm của những thiên tài này sẽ rất hữu ích với độc giả. Với Jesse Livermore, bài học đó là: "Chỉ với ý tưởng, anh không thể kiếm được tiền; chỉ khi xác định được đúng hướng thị trường anh mới có thể kiếm được tiền". Còn Bernard Baruch là: "…ngay cả nếu bạn đúng 3 hoặc 4 lần trong tổng số 10 lần giao dịch thì bạn đã kiếm được khoản tiền khá lớn nếu biết ngừng giao dịch khi thấy mình đang mắc sai lầm." Gerald M. Loeb: "Thông tin mọi người đều biết không có ý nghĩa nhiều lắm." Với Nicolas Darvas là: "Không bao giờ có cổ phiếu tốt hoặc xấu mà chỉ có cổ phiếu tăng giá hoặc sụt giá". Và cuối cùng, William J. O'Neil, người đứng đầu Công ty Nghiên cứu Đầu tư William J. O'Neil và được coi là một "thầy phù thủy của thị trường chứng khoán", đã đưa ra mô hình lựa chọn cổ phiếu hiệu quả C-A-N-S-L-I-M hiện nay đang được sử dụng rộng rãi: "…với sự kiên trì và làm việc chăm chỉ, mọi thứ đều có thể. Bạn có thể làm được mọi thứ và lòng quyết tâm là yếu tố quan trọng nhất dẫn đến thành công."

Đây là cuốn sách mở đầu cho bộ sách "Giàu từ Chứng khoán" của Alpha

Books. Cho đến nay, bộ sách đã gồm 10 cuốn sách tham khảo không thể thiếu về phương pháp kinh doanh chứng khoán của những nhà đầu tư hàng đầu thế giới.

Trong vài năm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua nhiều biến động, với những giai đoạn liên tục tăng trưởng và trở thành cơn sốt trên toàn quốc, có lúc lại trở nên trầm lắng và rơi vào suy thoái. Nhưng chúng tôi tin rằng, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cuốn sách *Giàu từ chứng khoán* vẫn luôn giữ nguyên giá trị: giúp độc giả Việt Nam có cái nhìn sâu sắc về ngành kinh doanh chứng khoán, hiểu thêm về kiến thức, tư duy và bài học của các thiên tài đầu tư chứng khoán, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm quý báu để có thể thành công trong một “lãnh địa” tưởng như đầy may rủi này.

Đó là lý do chúng tôi tiến hành tái bản cuốn sách.

Xin trân trọng giới thiệu với độc giả.

Tháng 1/2008

**LỜI CẢM ƠN**

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Gina, vợ tôi, vì sự cảm thông và ủng hộ đối với tôi. Tôi cũng xin cảm ơn Daniella - cô con gái 5 tuổi của tôi. Tôi thật hạnh phúc vì đã có Gina và con bên mình. Và tôi cũng muốn gửi lời cám ơn tới Gina vì đã cùng tôi trao đổi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn những người bạn tuyệt vời và bố mẹ tôi - những người đã luôn cổ vũ động viên tôi.

Tôi xin cảm ơn các chuyên gia của Nhà xuất bản McGraw-Hill, đặc biệt là tổng biên tập tốt bụng - ông Kelli Christiansen.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn tới William O’Neil. Cuốn sách này chắc chắn sẽ không bao giờ được xuất bản nếu thiếu những đóng góp của ông, đặc biệt là những nỗ lực hết mình khi đem đến những thông tin thị trường cổ phiếu có liên quan, xác thực và có giá trị tới những nhà đầu tư cá nhân.

# LỜI GIỚI THIỆU

*Bài học từ những nhà kinh doanh chứng khoán thành công nhất mọi thời đại* là cuốn sách đề cập những kỳ tích của các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại. Cuốn sách kể về năm nhà kinh doanh chứng khoán đã cực kỳ thành công trong một lĩnh vực vô cùng khó khăn - lĩnh vực kinh doanh cổ phiếu. Mặc dù rất nhiều người kiếm được khoản lợi nhuận lớn và đạt được những thành công nhất định khi giao dịch cổ phiếu trong khi đại đa số thất bại nhưng nổi bật nhất vẫn là năm người được đề cập trong cuốn sách này.

Họ là những người vĩ đại nhất bởi tất cả họ (một trong số đó vẫn đang tiếp tục gặt hái thành công) đều đã đạt được thành công to lớn trong nhiều thập kỷ qua. Họ đã đề ra nhiều chiến lược mới để đạt được thành công trên thị trường cổ phiếu và những chiến lược này luôn luôn chứng tỏ là đúng đắn. Khi thời gian đã kiểm nghiệm được tính hiệu quả của những chiến lược kinh doanh này thì nó cũng khiến cho thành công đạt được của họ trở nên ấn tượng hơn nhiều.

Ai là những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại nhất và làm thế nào họ được công nhận là những người vĩ đại nhất? Họ đều là những huyền thoại trên Phố Wall và mỗi người trong số họ đã xuất bản ít nhất một cuốn sách miêu tả những chiến lược kinh doanh thành công của mình. Sau đây là một số thông tin sơ lược về họ:

• **Jesse Livermore:** thiên tài ẩn dật và có cuộc sống khá kín đáo. Những chiến lược kinh doanh có tính đổi mới của ông đến nay vẫn được sử dụng. Livermore đã trở nên cực kỳ giàu có nhưng cũng bị thua lỗ rất nhiều lần và cuối cùng ông đã để những bê bối cá nhân và sự trầm cảm nghiêm trọng huỷ

hoại cuộc đời mình.

• **Bernard Baruch:** chuyên gia tài chính thông minh và khôn ngoan - người trở nên rất giàu có nhờ thành công trong việc kinh doanh cổ phiếu, sau đó hoạt động trong ngành dân chính và đạt được đỉnh cao về quyền lực.

• **Gerald M. Loeb:** người chuyên viết về lĩnh vực tài chính, một nhà môi giới và kinh doanh cổ phiếu ngắn hạn - người đã kiếm được hàng triệu đô la trong vòng hơn nửa thế kỷ, là người "đương đầu" với thị trường và là người luôn tuân thủ chặt chẽ những quy tắc kinh doanh của mình.

• **Nicolas Darvas:** mệnh danh là "kẻ ngoại đạo" trong ngành cổ phiếu. Thành công ban đầu rất tình cờ với cổ phiếu đã khiến ông quyết tâm phải đạt được thành công trên thị trường chứng khoán. Sau nhiều năm nỗ lực cố gắng và trải qua rất nhiều thất bại, sự kiên trì của ông không hề suy giảm và cuối cùng những nỗ lực của ông cũng được đền đáp xứng đáng với việc ông thu được hàng triệu đô la nhờ việc kinh doanh cổ phiếu. Và nhờ đó, ông đã được nhắc đến trong một câu chuyện nổi tiếng trên tạp chí Time.

• **William J. O'Neil:** nhà nghiên cứu cổ phiếu dựa trên thực tế và là người làm việc rất chăm chỉ. Việc nghiên cứu thị trường kỹ lưỡng và áp dụng những nguyên tắc kinh doanh đã giúp ông kiếm được khoản lợi nhuận to lớn. Sau đó, ông dùng chính số tiền kiếm được này để thành lập những công ty chuyên nghiên cứu thông tin đầu tư trên thị trường, đáp ứng nhu cầu cho những nhà đầu tư chuyên nghiệp và những nhà đầu tư cá nhân.

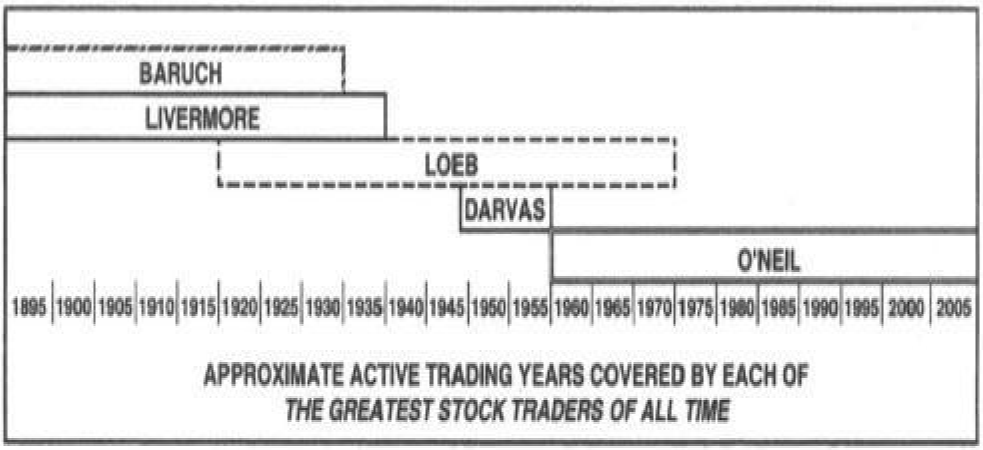
Kinh doanh cổ phiếu thu hút vô số người bởi vì đối với họ, giao dịch cổ phiếu rất đơn giản và nhiều người còn quan niệm rằng đây là cách dễ dàng và nhanh chóng để giàu có. Khi những người này bắt đầu nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, phần lớn họ đều thấy rằng kinh doanh cổ phiếu không hề dễ như

họ nghĩ. Thị trường cổ phiếu là nơi diễn ra nhiều kỳ vọng và nhiều cảm xúc. Bằng cách xem xét những biến động nhỏ, những gì đã và đang diễn ra trên thị trường, nghiên cứu sâu từng diễn biến trên thị trường mà những nhà giao dịch hàng đầu này đã học hỏi và tìm ra được phương pháp kinh doanh có hiệu quả. Cũng giống như bất kỳ nghề nghiệp nào khác, công việc này cũng đòi hỏi phải tập trung nghiên cứu, quan sát kỹ lưỡng thị trường, làm việc chăm chỉ để đạt được thành công vang dội. Mặc dù vậy, thị trường cổ phiếu cũng là nơi hầu hết mọi người bị thất bại bởi họ đã không cố gắng và toàn tâm hết mình vào nó. Trải qua kinh nghiệm và quá trình quan sát không ngừng, những nhà kinh doanh vĩ đại này thấy rằng thông tin trên thị trường cổ phiếu thường không rõ ràng và do vậy, nó thường đánh lừa hầu hết mọi người.

Mỗi chu kỳ thị trường mới đều xuất hiện những người được gọi là chuyên gia cổ phiếu - những người áp dụng các chiến lược mới với hy vọng sẽ thành công trên thương trường. Các cuốn sách mới được viết ra, các bản tin mới được ấn hành và các website mới đưa ra những bí quyết kinh doanh mới phát hiện - những bí quyết được cho là sẽ giúp các nhà đầu tư thành công trên thị trường cổ phiếu. Tuy nhiên, rất ít người giữ được kết quả thành công lâu dài và đều bị phá sản trước khi chúng ta có dịp thấy được kết quả thành công lâu bền, liên tục của họ. Giống như ở một số lĩnh vực khác như thể thao, âm nhạc, kinh doanh, y tế, nghệ thuật, v.v… thị trường cổ phiếu cũng không phải là trường hợp ngoại lệ vì ở đó cũng có một số người nổi trội hơn những người khác. Cũng giống như việc theo đuổi một mục đích nào đó trong cuộc đời, khi giao dịch cổ phiếu, chúng ta cũng phải làm việc chăm chỉ và tận tâm để có thể đạt được thành công lớn nhất có thể.

*Bài học từ những nhà kinh doanh chứng khoán thành công nhất của mọi thời đại* đề cập năm nhà kinh doanh thành công nhất trong thế kỷ vừa qua bao gồm: Jesse Livermore (1892 - 1940), Bernard Baruch (1897 - những năm

1930), Gerald. M. Loeb (1921 - những năm 1970), Nicolas Darvas (1952 - những năm 1960) và William J. O’Neil (1960 đến nay). Những giai đoạn trên đã phản ánh việc các nhà đầu tư vĩ đại này đã giao dịch cổ phiếu có phương pháp, trải qua tất cả các kiểu chu kỳ thị trường cổ phiếu trong vòng hơn 100 năm. Hãy xem Hình I - 1.




*Hình I-1: Biểu đồ những thời kỳ mỗi nhà đầu tư chứng khoán thành công*

Mỗi giai đoạn có những bối cảnh thị trường khác nhau như thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá lên và thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá xuống. Do đó, chúng ta sẽ học được những bài học trong bối cảnh thị trường khác nhau của những nhà giao dịch vĩ đại này. Những chiến lược họ áp dụng đều giống nhau cho dù họ giao dịch trong những giai đoạn khác nhau. Chương 6 sẽ tóm tắt những đặc điểm giống nhau trong phương pháp, kỷ luật và nguyên tắc kinh doanh của họ. Trải qua kinh nghiệm và nhiều lần mắc sai lầm, những nhà giao dịch này đã đưa ra một số kết luận thống nhất về nguyên tắc và chiến lược kinh doanh cơ bản - những nhân tố đã giúp họ thành công hơn những nhà đầu tư khác trên thị trường cổ phiếu.

Bằng việc xem xét những nét tương đồng trong quan điểm của các nhà giao

dịch này trong những giai đoạn khác nhau của thị trường, chúng tôi đã chứng minh được một điểm rất quan trọng khi nói đến thị trường cổ phiếu. Mặc dù thị trường khi thì tăng giá khi thì giảm giá từ năm này qua năm khác và từ chu kỳ này qua chu kỳ khác nhưng những yếu tố đóng vai trò quan trọng trên thị trường lại không hề thay đổi. Tại sao vậy? Đó là bởi vì bản chất con người rất ít khi thay đổi. Mặc dù hàng ngày có hàng triệu người tham gia giao dịch nhưng cho dù đó là ngày nào, năm nào hay thế kỷ nào đi chăng nữa thì cũng chỉ có một số tính cách của con người xuất hiện trên thị trường cổ phiếu. Đó là sợ sệt, tham lam, hy vọng và ngu dốt. Và bản chất con người có ảnh hưởng rất lớn đến thị trường. Suy cho cùng, thị trường thực ra là nơi tập hợp những quan điểm của nhiều người và nhiều chuyên gia thị trường khác nhau.

Livermore có một câu nói nổi tiếng đó là: “Không có gì mới trên Phố Wall hay trong hoạt động đầu cơ cổ phiếu. Những gì đã xảy ra ở quá khứ sẽ tiếp tục lặp lại. Đó là do bản chất của con người không thay đổi và do cảm xúc của con người luôn chi phối quá trình giao dịch của họ”.

Do đó, dù là năm 1929 hay năm 1999 hay năm 2029 thì bản chất con người, những quan điểm của con người và những kỳ vọng của con người về khoản lợi nhuận kiếm được trong tương lai cũng là những yếu tố ảnh hưởng nhất đến thị trường. Khả năng làm chủ bản tính của con người là yếu tố phân biệt số ít người giao dịch thành công với đại đa số những người giao dịch không thành công trên thị trường cổ phiếu.

Những cái tên được đề cập trong cuốn sách này đều là những huyền thoại trên Phố Wall. Jesse Livermore và Bernard Baruch đều là những người rất nổi tiếng trong những năm đầu thế kỷ XX. Họ đã tạo ra những nguyên tắc mới - những nguyên tắc đã giúp họ cực kỳ thành công và giàu có. Mặc dù Jesse Livermore đã trải qua rất nhiều khó khăn và gian khổ trong sự nghiệp

kinh doanh của mình nhưng ông thực sự là một thiên tài kinh doanh. ông đã đạt được những thành tích to lớn cũng như tạo dựng được một gia sản khổng lồ. Mặc dù là người thành đạt nhất trong giới kinh doanh nhưng ông luôn hòa đồng với mọi người. ông được đông đảo mọi người công nhận là một trong những nhà kinh doanh xuất sắc nhất trong lịch sử.

Những thành công của Berard Baruch khi giao dịch cổ phiếu cũng đem đến cho ông sự giàu có, thịnh vượng và danh tiếng trong giới kinh doanh. ông trở thành một huyền thoại với tư cách là chuyên gia tài chính và sau đó chuyển sang hoạt động chính trị - một công việc hết sức khó khăn nhưng ông vẫn thành công rực rỡ. ông giúp phác thảo hiệp ước hòa bình và làm việc với tư cách là Chủ tịch Ban quản trị các ngành công nghiệp phục vụ chiến tranh cho Tổng thống Woodrow Wilson trong suốt thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Gernard M. Loeb cũng là một huyền thoại trên Phố Wall mặc dù ông có cuộc sống lặng lẽ hơn. Hơn 50 năm "chinh chiến" trên thị trường chứng khoán, ông đã tích luỹ được hàng triệu đô la. Hơn nữa, ông cũng rất thành công trong vai trò là nhà môi giới chứng khoán và người viết về lĩnh vực tài chính. ông đã phải đua tài với Benjamin Braham - người đưa ra quan điểm đầu tư có giá trị với cuốn sách *Phân tích Chứng khoán* (Security Analysis) kinh điển của Benjamin Braham được xuất bản cùng năm 1935 với cuốn *Cuộc chiến để tồn tại trong đầu tư* (The Battle for Investment Survial) kinh điển của Loeb. Hai nhân vật này có hai cách thức đầu tư đối lập nhau bởi Graham ủng hộ chiến lược mua và nắm giữ cổ phiếu còn Loeb lại cho rằng giao dịch cổ phiếu ngắn hạn là cách thức đáng tin cậy nhất giúp ông thành công và kiếm được khoản lợi nhuận khổng lồ trên thị trường cổ phiếu.

Phương pháp Darvas của Nicolas Darvas cũng thu hút được sự chú ý khi câu

chuyện của ông được đăng trên tạp chí *Time* và cuốn sách kể về chính cuộc đời ông *Tôi đã kiếm được 2 triệu đô la trên thị trường cổ phiếu như thế nào* (How I Made $ 2.000.000 in the Stock Market) đã trở thành tác phẩm bán chạy nhất khi được xuất bản năm 1960. Kinh nghiệm của Darvas đã chứng tỏ với tất cả các nhà kinh doanh đầy tham vọng rằng bất kỳ ai, kể cả những người không trực tiếp tham gia vào việc kinh doanh chứng khoán, vẫn có thể kiếm được lợi nhuận khổng lồ trên thị trường cổ phiếu nếu như họ luôn nỗ lực hết mình.

William J. O'Neil là một nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại trong thời đại ngày nay. O'Neil đã tạo dựng cơ đồ nhờ việc kinh doanh cổ phiếu và sau đó ông dùng khoản lợi nhuận kiếm được để nghiên cứu thị trường, mang đến những nguồn tư liệu về đầu tư cho các nhà giao dịch trên toàn thế giới. Dự án kinh doanh của ông mang tên William O'Neil & Co, phục vụ cho các doanh nghiệp đầu tư có uy tín và *Nhật báo kinh doanh của nhà đầu tư* (Investor's Business Daily) phục vụ các nhà đầu tư cá nhân được coi là công việc chính của ông. Đây được coi là nguồn thông tin đáng tin cậy cho các nhà đầu tư và cho việc nghiên cứu trong thế giới kinh doanh ngày nay. Phương pháp CAN SLIM của O'Neil đã trở thành phương pháp ưa thích của nhiều nhà đầu tư cá nhân.

Rất nhiều ấn phẩm về những nhà kinh doanh chứng khoán vĩ đại này đã đề cập chi tiết những chiến lược và những câu chuyện riêng của họ. Một số ấn phẩm đã trở thành tác phẩm bán chạy nhất và hầu hết đều có mặt trong thư viện cá nhân của các nhà kinh doanh cổ phiếu nó thường được xem là những tác phẩm kinh điển về đầu tư. Cuốn sách này có tham khảo rất nhiều tác phẩm đã xuất bản của hoặc về những nhà kinh doanh vĩ đại này. Tôi rất khuyến khích các bạn đọc các tác phẩm của từng người để có được một cái nhìn thấu đáo hơn về cuộc sống và về các chiến lược kinh doanh của họ.

Thông tin chi tiết về các ấn phẩm của năm nhà kinh doanh này được liệt kê trong mục nguồn tư liệu tham khảo ở phần sau của cuốn sách này.

Những kinh nghiệm của các nhà kinh doanh cổ phiếu vĩ đại nhất mọi thời đại có thể dạy chúng ta nhiều bài học. Vậy thì rốt cuộc ai là người có khả năng vượt qua được những nhà giao dịch vĩ đại này - những người đã đạt được thành công to lớn nhất sau khi đã trải qua tất cả những sai lầm, thử thách, gian khổ và sau đó vạch ra những chiến lược kinh doanh có hiệu quả để vượt qua tất cả những khó khăn này?

Chúng ta hãy bắt đầu nghiên cứu sơ lược tiểu sử các nhà kinh doanh cổ phiếu vĩ đại này và tìm ra những đặc điểm khiến họ thành công hơn đại đa số những nhà giao dịch khác trên thị trường cổ phiếu. Chúng ta sẽ nhận thấy việc tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc kinh doanh đòi hỏi phải có kỷ luật, kiên nhẫn, chăm chỉ làm việc và bền bỉ có thể mang lại những kết quả to lớn như thế nào cho các nhà giao dịch. Tôi nghĩ bạn sẽ thấy thú vị khi phát hiện những nét tương đồng trong chiến lược của các nhà giao dịch này và với việc tận tâm trong công việc, học hỏi từ những nhà giao dịch vĩ đại này, bạn cũng có thể phát triển những nguyên tắc kinh doanh của riêng mình và áp dụng chúng cùng với những chiến lược cơ bản đã được thời gian trải nghiệm trong cuốn sách này. Có lẽ một ngày nào đó trong tương lai, bạn cũng có thể thêm tên mình trong danh sách Các Nhà Giao Dịch Cổ Phiếu Vĩ Đại Nhất Mọi Thời Đại.



**Jesse Livermore**

*(1877 - 1940)*

# 1. Jesse Livermore

*"Chỉ với ý tưởng, bạn không thể kiếm được tiền; mà chỉ khi đã xác định được đúng hướng thị trường bạn mới có thể kiếm được tiền."*

Thiên tài ẩn dật

Jesse Livermore sinh ngày 26 tháng 7 năm 1877 tại Massachusettes. ông xuất thân trong một gia đình nghèo, bố ông chỉ là một người nông dân sống ở vùng New England đầy thử thách. Cậu bé Jesse mong muốn một cuộc sống đầy đủ hơn và vào năm 14 tuổi, khi người cha bắt cậu bỏ học để đi làm thì Jesse đã quyết định bỏ nhà ra đi. Chỉ với vài đồng đô la mẹ cho trong túi, cậu lên Boston. Cậu tìm được việc làm tại công ty chứng khoán Payne Webber và kiếm được 6 đô la một tuần. Nhiệm vụ của cậu là ghi giá cổ phiếu trên một cái bảng đen to với chiều dài bằng chiều dài căn nhà của những người môi giới chứng khoán và những người quan sát giá cổ phiếu khi nhìn thấy giá lên hay xuống từ máy điện báo sẽ thông báo cho mọi người biết.

Livermore bao giờ cũng rất xuất sắc trong môn toán ở trường học và ông thấy rằng được làm việc trong Phố Wall là sự lựa chọn đúng đắn trong con đường nghề nghiệp của ông. ông là người có năng khiếu tự nhiên với khả năng nhớ chính xác những con số. Khi còn trẻ, chỉ trong vòng 1 năm ông đã học kiến thức toán của 3 năm. ông có khả năng nhớ giá và những ký hiệu trong máy điện báo khá tốt khi làm ở Payne Weber. ông là người thường quan sát giá cổ phiếu và khi quan sát, ông tập trung chú ý cao độ. ông bắt đầu ghi những con số vào một cuốn sổ ghi chép và sớm nhận thấy những con số này tuân theo một vài mô hình nhất định. ông ghi sự thay đổi của hàng nghìn giá cổ phiếu vào nhật ký ghi chép và nghiên cứu, xem xét một số mô hình. Khi 15 tuổi,

Livermore đã nghiêm túc học mô hình cổ phiếu và sự thay đổi về giá cổ phiếu. Chính quá trình học tập ngay tại nơi làm việc này đã giúp ông quan sát cách mọi người tham gia thị trường chứng khoán như thế nào. ông nhận thấy hầu hết mọi người thua lỗ ở thị trường chứng khoán vì họ đưa ra quyết định giao dịch không theo những nguyên tắc đã đề ra, họ không nghiên cứu môn học về thị trường và những hoạt động diễn ra trong thị trường chứng khoán trong khi việc nghiên cứu này lại vô cùng cần thiết.

ông đã tiến hành buôn bán chứng khoán lần đầu tiên trong đời cùng với một người bạn. Họ đầu tư toàn bộ số tiền 5 đô la để mua cổ phiếu của Burlington bởi vì bạn của Livermore cho rằng giá cổ phiếu này sẽ tăng. Họ tiến hành giao dịch với một trong những công ty hoạt động chui ở Boston. Đối với những nhà đầu tư có ít tiền thì giao dịch với những công ty này rất hấp dẫn đơn giản vì họ chỉ đánh cược về xu hướng tiếp theo của cổ phiếu hoặc xu hướng của phiên giao dịch ngắn hạn. Hơn thế nữa, bạn vẫn được phép đánh cược xu hướng tăng lên hay giảm đi của cổ phiếu mà không cần phải có giấy chứng nhận có cổ phiếu ở một công ty. Nếu bạn dự đoán chệch 10% so với thực tế thì giao dịch của bạn sẽ không được công nhận. Quy định chỉ cho lệch 10% so với thực tế có hiệu lực tại thời điểm đó và nhờ quy định này mà Livermore đã tự xây dựng cho mình quy tắc giảm thua lỗ triệt để mà sau này ông đã nghiêm túc thực hiện trong sự nghiệp kinh doanh của mình. Trải qua thời gian và kinh nghiệm, ông đã trau dồi được kiến thức và có thể giảm thua lỗ xuống dưới 10%.

Nhắc lại vụ đầu tư mua cổ phiếu của Burlington, trước tiên Livermore kiểm tra cuốn sổ ghi chép của mình và ông càng tin tưởng rằng giá cổ phiếu tăng hay giảm dựa trên sơ đồ giao dịch cổ phiếu gần đây. Như vậy, ông đã giao dịch cổ phiếu lần đầu tiên năm 15 tuổi và kết thúc phiên giao dịch này, ông kiếm được số tiền lãi là 3,12 đô la.

ông tiếp tục công việc làm ăn với những công ty hoạt động chui. Khi 16 tuổi, từ việc giao dịch chứng khoán, ông có thể kiếm được số tiền nhiều hơn so với số tiền lương nhận được từ Payne Webber. Khi kiếm được 1.000 đô la, ông bỏ hẳn công việc ở Payne Webber để chính thức chuyển sang giao dịch chứng khoán với những công ty hoạt động chui.

Khi 20 tuổi, Livermore kiếm được nhiều tiền đến mức ông bị cấm không được tham gia giao dịch cổ phiếu ở những công ty hoạt động chui ở Boston và New York bởi ông đã khiến những công ty này mất đi khoản lợi nhuận của mình. Với thành công này, người ta đã đặt cho ông biệt danh là “Chú bé đầu cơ”. Những ông chủ trong các công ty hoạt động chui không muốn làm việc với ông vì những phiên giao dịch chứng khoán thành công của ông khiến cho họ mất đi nguồn lợi nhuận của mình.

Với lòng tự tin, ông quyết định đến New York để giao dịch cổ phiếu - những cổ phiếu được niêm yết trên Thị trường Chứng khoán New York. Cuối cùng thời điểm của ông đã đến, đây là lúc ông có thể kiểm tra năng lực của mình trong một thị trường giao dịch lớn hơn. Thông qua một công ty môi giới, ông mở một tài khoản với số tiền 2.500 đô la. Số tiền này được trích từ số tiền 10.000 đô la mà ông đã kiếm được khi còn giao dịch kinh doanh với những công ty hoạt động chui.

Do thua lỗ nhiều, Livermore đã rút ra một bài học, đó là công việc kinh doanh không phải lúc nào cũng đơn giản. Chính vì thế, ông bắt đầu nghiên cứu những sai lầm đã mắc khiến ông thua lỗ. Bản phân tích chi tiết những lỗi đã mắc đã giúp ông thành công trên con đường sự nghiệp sau này. Bản phân tích này cũng là một trong những bài học quý báu nhất mà ông đúc kết được.

Quá trình phân tích những sai lầm lần đầu này đã giúp ông thấy được sai lầm của mình: đó là quá nóng vội và nghĩ rằng mình có khả năng giao dịch chứng

khoán. Nóng vội thường dẫn đến bốc đồng, mà những ai có tính bốc đồng thường ít khi thành công trên thương trường. ông đã phải trả giá đắt cho sai lầm này và rất nhiều người buôn bán chứng khoán ngày nay vẫn mắc phải.

New York không phải là nơi thành công của Livermore. ông đã bị phá sản chỉ trong sáu tháng, phải vay 500 đô la từ công ty môi giới chứng khoán. Cầm số tiền này trong tay, ông quay trở lại giao dịch chứng khoán với những công ty hoạt động chui với hy vọng rằng mình có thể lấy lại được số tiền ban đầu. ông nhận thấy những công ty hoạt động chui này niêm yết giá cổ phiếu ngay lập tức trong khi đó Thị trường Chứng khoán New York thường chậm trễ trong việc niêm yết giá. Tại thời điểm đó, ông thường quen với hệ thống niêm yết giá ngay lập tức và nhanh chóng giao dịch chứng khoán. Sau hai ngày, ông quay trở lại New York với số tiền 2.800 đô la và trả khoản tiền 500 đô la đã vay từ công ty môi giới chứng khoán.

Nhưng khi trở lại New York, ông thấy công việc khó khăn hơn so với dự tính và nhận thấy mình cùng lắm chỉ hòa vốn trên thị trường New York, vì vậy ông quay trở lại giao dịch với những công ty hoạt động chui lần cuối cùng. Chỉ khi Livermore có tới 10.000 đô la trong tài khoản nhờ tài giao dịch chứng khoán mà không cần xuất đầu lộ diện thì ông chủ của những công ty hoạt động chui này mới phát hiện ra ông và một lần nữa, ông bị cấm không được giao dịch chứng khoán với những công ty này.

Năm 1901, ông trở lại New York và đây cũng là thời điểm mà cổ phiếu giao dịch được niêm yết trên Thị trường Chứng khoán New York. Trong khi các hoạt động đầu cơ chờ giá lên diễn ra sôi nổi thì nhờ mua cổ phiếu của hãng Northern Pacific, Livermore đã tăng số tiền 10.000 đô la của mình lên 50.000 đô la. ít lâu sau, ông đầu tư số tiền này với hình thức vay cổ phiếu từ người môi giới với hy vọng mua lại với giá thấp hơn và kiếm được lợi nhuận từ sự

chênh lệch này, bởi ông cho rằng thị trường cổ phiếu có thể mất giá trong một thời gian ngắn. Mặc dù ông thua lỗ trong hai phiên giao dịch này nhưng những nhận định ban đầu của ông là đúng. Bởi do có quá nhiều người tham gia giao dịch cổ phiếu này nên việc ông chậm trễ khi đưa ra những quyết định giao dịch đã khiến ông thua lỗ do giá cổ phiếu diễn ra ngược so với những gì ông dự đoán.

Từ kinh nghiệm này, ông đã thấy được khó khăn khi giao dịch ngắn hạn trên thị trường chứng khoán. ông thấy mình phải học cách thích nghi với những môi trường giao dịch khác nhau, từ những giao dịch được thực hiện ngay lập tức ở những công ty hoạt động chui tới những những phiên giao dịch có tổ chức, diễn ra phức tạp hơn nhiều. Mùa xuân năm 1901, Livermore lại bị phá sản một lần nữa. ông phát hiện một công ty hoạt động chui vừa mới đi vào hoạt động kinh doanh. ông cho rằng có thể lấy lại được số vốn lúc đầu nếu ông giao dịch với những công ty mới như thế này. Trong vòng gần một năm, ông đã thu hồi được số vốn của mình cho đến khi bị phát hiện và bị cấm hoạt động giao dịch chứng khoán ở đó.

Trải qua nhiều lần thua lỗ, Livermore đã đúc kết được rằng con người phải qua những lần thua lỗ thực sự thì mới có thể tìm ra con đường làm ăn kinh doanh phù hợp với mình. ông vẫn kiên định theo đuổi sự nghiệp và tiếp tục học hỏi rút ra bài học từ và những lần thất bại.

Đây cũng là thời điểm ông khám phá ra yếu tố thời gian. Yếu tố thời gian trong giao dịch cổ phiếu nghĩa là cần phải kiên nhẫn và con đường dẫn tới thành công trong hoạt động kinh doanh cổ phiếu sẽ phải mất nhiều thời gian. Thời gian sẽ thử thách những ai theo đuổi mục đích kinh doanh của mình. Yếu tố thời gian cũng có nghĩa là bạn phải hiểu giao dịch cổ phiếu diễn ra như thế nào. Tại phiên giao dịch cổ phiếu của những công ty hoạt động chui,

do tính chất mạo hiểm, dễ gặp rủi ro ngay từ khi thành lập và đi vào hoạt động nên thời gian giao dịch thường diễn ra rất nhanh. Ở New York, yếu tố thời gian có nghĩa là việc giao dịch cổ phiếu diễn ra chậm hơn so với những giao dịch ngay tức thì. Có một thực tế là khi bạn mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, việc giao dịch được coi như hoàn tất chỉ khi bạn đã cầm được tờ giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của công ty đó. Sự khác nhau của yếu tố thời gian giữa thị trường chứng khoán chính thức và những công ty chui chính là ở chỗ với công ty chui bạn phản ứng được nhanh hơn. Còn trên thị trường chứng khoán đòi hỏi tính kiên nhẫn và nhờ đức tính kiên nhẫn này, Livermore đã đạt được nhiều thành công rực rỡ. Yếu tố thời gian cũng giúp ông hiểu rằng con đường dẫn tới thành công trong lĩnh vực đầu cơ cổ phiếu sẽ đến sau một khoảng thời gian nhất định. Thành công không thể một sớm một chiều có được.

ông hiểu rất rõ tầm quan trọng của yếu tố thời gian bởi vì ông đã trải qua nhiều thăng trầm khi bắt đầu sự nghiệp kinh doanh của mình. ông đã đạt được những thành công quan trọng ngay từ đầu. Khi 15 tuổi, ông kiếm được 1.000 đô la đầu tiên. Trước khi bước sang tuổi 21, ông đã kiếm được số tiền 10.000 đô la. ông đã có tài khoản trị giá 50.000 đô la nhưng sau đó lại bị trắng tay chỉ sau hai ngày. ông đã nhiều lần trải qua những biến động bất thường của thị trường nhưng vẫn giữ vững được lập trường của mình bởi vì ông hiểu rằng kinh doanh chính là sự lựa chọn đúng đắn trong con đường sự nghiệp của ông.

Tại thời điểm này, Livermore cũng đã đưa ra một số định nghĩa. ông cho rằng tham gia vào thị trường chứng khoán là một quyết định có tính chất mạo hiểm và ông cũng nhìn thấy người ta đã gian lận như thế nào để lừa những nhà kinh doanh đơn lẻ. ông định nghĩa người đầu cơ phải là người có tính kiên nhẫn và chỉ hành động khi thị trường đưa ra những tín hiệu cho phép đầu

cơ. Khi còn trẻ tuổi, ông không ngừng học tập những kỹ năng mới cần thiết để có thể đạt được những thành công vang dội khi hoạt động kinh doanh trên thị trường. ông cũng hoàn thiện việc đề ra những quy tắc cho mình bởi vì ông là người kiên định tuân theo những quy tắc đã đề ra.

Tại thời điểm này, Livermore không phải là một chuyên gia chứng khoán. ông luôn lắng nghe người khác và lắng nghe cái gọi là "mẹo nhỏ" của họ. ông vẫn tiếp tục giao dịch cổ phiếu rất nhiều. ông đã mắc phải một sai lầm: đó là đã vội vàng bán cổ phiếu quá sớm để kiếm lợi khi thị trường đang có hiện tượng đầu cơ chờ giá lên. Tại thời điểm này ông cũng phát hiện ra tầm quan trọng của thị trường chung và thấy được vai trò quan trọng phải học và hiểu thị trường nói chung làm gì và thị trường ảnh hưởng đến hầu hết cổ phiếu như thế nào. ông cũng phải học cách hiểu thị trường đang diễn ra như thế nào và thị trường đang ở giai đoạn nào thay vì cố gắng đoán xem thị trường sẽ như thế nào trong thời gian tới.

Livermore không lúc nào ngừng học tập. ông nhận thấy rằng sai lầm lớn nhất mà một người mắc phải trên thị trường chứng khoán là thiếu kiên nhẫn. Qua nhiều kinh nghiệm, ông đã học được cách tin tưởng vào khả năng phán đoán của mình. Việc quan sát không ngừng đã giúp ông có được sự tin tưởng vào những phán đoán của mình và không quên chú ý đến từng dao động nhỏ thường xuyên xảy ra trên thị trường.

Nhờ đó ông đã từng bước có được những chiến thuật cho riêng mình và ở tuổi 30, ông đã trở nên thành công hơn trên con đường kinh doanh cổ phiếu. Tại thời điểm đó, ông phát triển chiến lược thăm dò (sẽ đề cập chi tiết hơn ở phần sau của Chương 1). Một chiến thuật quan trọng khác mà ông đã thực hiện đó là chiến lược mua với số lượng ngày càng nhiều hơn khi giá cổ phiếu này tăng.

Chiến lược mua số lượng ngày càng nhiều hơn khi giá một cổ phiếu tăng là một chiến thuật vô cùng quan trọng mà những nhà kinh doanh cổ phiếu được nhắc đến trong cuốn sách này đã áp dụng. Chiến lược này có nghĩa là mua một cổ phiếu với số lượng ngày càng nhiều hơn khi giá cổ phiếu tiếp tục tăng. Bạn hãy tưởng tượng chiến thuật này đã tạo ra sự khác biệt như thế nào trong những năm đó bởi vì hầu hết mọi người được học cách mua thứ gì đó với giá thấp hơn để được giá hời chứ không phải trả giá cao cho món hàng đó. Livermore chỉ mua cổ phiếu khi ông đã quan sát sự biến động của giá cổ phiếu đó. Nếu giá cổ phiếu tiếp tục tăng thì việc quyết định mua cổ phiếu đó là hoàn toàn có căn cứ. Việc đưa ra những quyết định giao dịch hoàn toàn đúng này đã giúp ông vững tin vào chiến thuật mà mình đưa ra: mua cổ phiếu với số lượng nhiều hơn khi giá cổ phiếu này tiếp tục tăng. Nhờ đó lợi nhuận gia tăng đáng kể khi ông mua một số loại cổ phiếu đặc biệt.

Livermore đã sử dụng hai chiến lược trên khi giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn trên thị trường vào cuối năm 1906 do thị trường đã gặp khó khăn trong việc duy trì sự sôi động trong xu thế giá tăng cao. ông tiếp tục giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn bởi vì giá những cổ phiếu yếu tiếp tục giảm. ông đã giao dịch thành công với loại cổ phiếu này trong giai đoạn đầu khi thị trường có hiện tượng đầu cơ giá hạ vào năm 1907. Chính nhờ những phiên giao dịch thành công này mà năm 31 tuổi ông đã trở thành triệu phú.

Năm 1907, trong khi thị trường tài chính bị khủng hoảng, chỉ trong ngày 24 tháng 10, Livermore kiếm được 3 triệu đô la bởi vì ông đã ngừng giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn của mình. Tháng 10 năm 1907, J.P Morgan, người sau này có ảnh hưởng nhất đến tình hình tài chính, đã cứu Phố Wall ra khỏi nguy cơ sụp đổ vì ông đã can thiệp vào thị trường chứng khoán với khả năng thanh toán bằng tiền mặt cần thiết, giúp thị trường này vẫn tiếp tục đứng vững. Morgan đã gửi một thông điệp cá nhân trực tiếp tới Livermore yêu cầu

ông ngừng giao dịch cổ phiếu có kỳ hạn ngắn trên thị trường. Việc J.P. Morgan vĩ đại biết được những hành động giao dịch cổ phiếu của Livermore là một bằng chứng rõ ràng về danh tiếng và ảnh hưởng mà Livermore đã tạo dựng được trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu cơ giá hạ của Phố Wall

Vào thời gian này, Jesse Livermore đã thực sự tạo dựng được hình ảnh nhà kinh doanh xuất chúng trên Phố Wall. ông trở nên giàu có nhờ kinh doanh những cổ phiếu giá hạ khi thị trường xảy ra vụ khủng hoảng tài chính năm 1907 và mọi người gọi ông bằng cái tên “nhà đầu cơ giá hạ của Phố Wall”. Có được thành công trên thị trường chứng khoán càng khiến Livermore vững tin vào khả năng phân tích thị trường của mình và vào vai trò cần thiết phải có khả năng này nếu ai đó muốn thành công.

Từ những thành công trên thị trường cổ phiếu, ông bắt đầu đầu cơ trên thị trường hàng hóa. ông hợp tác với Percy Thomas, người mà được coi là “Vua vải bông” thời đó. Lúc này, Thomas đã mất hết cơ đồ chỉ vì một số vụ kinh doanh bất thành. Tuy nhiên, Livermore vẫn lắng nghe Thomas vì ông biết được những thành công trước đây của Thomas và vì Thomas vẫn được coi là huyền thoại trong ngành vải bông. Thomas thuyết phục Livermore tham gia vào thị trường vải bông. Livermore đã sớm phát hiện rằng việc ông tham gia lâu dài vào thị trường vải bông đã làm tiêu tan gần hết tổng số của cải của mình. ông mất nhiều triệu đô la đã kiếm được mà nguyên nhân thất bại chủ yếu do ông đã phá vỡ những quy tắc thị trường ông đã nghiên cứu, phát triển trong nhiều năm khi còn trẻ.

Livermore đã phá vỡ những quy tắc của riêng mình là tự lực giao dịch kinh doanh trên thương trường và không được lắng nghe ý kiến của người khác. ông cũng đã phá vỡ quy tắc cắt giảm thua lỗ vì ông liên tục thua lỗ. Những

thất bại này khiến ông rất đau buồn. Trong nỗ lực kiếm lại được số tiền đã mất, ông đã quyết định giao dịch liều lĩnh và vì vậy ông ngày càng mất số tiền lớn hơn. ông ngày càng lún sâu vào cảnh nợ nần và càng thêm sầu não. ông bắt đầu mất niềm tin vào chính mình và điều này cực kỳ nguy hiểm với một người kinh doanh cổ phiếu.

Phải mất nhiều năm, Livermore mới trở về những ngày tháng đầy huy hoàng của mình. Thị trường hầu như ế ẩm từ năm 1910 đến năm 1914 (thị trường thực sự đóng cửa từ tháng 8 năm 1914 đến giữa tháng 12 năm 1914 do Chiến tranh Thế giới thứ nhất xảy ra). Lúc này, Livermore đang bị phá sản, buồn phiền và nợ hơn 1 triệu đô la. Hơn nữa thị trường cũng không đem lại cơ hội tốt nào cho ông. Để có thể tránh được khoản nợ phải trả và quay trở lại kinh doanh cổ phiếu, ông quyết định tuyên bố phá sản năm 1914. Đến năm 1915, khi thị trường sôi động trở lại thời gian chiến tranh, một trong những công ty môi giới chứng khoán ông giao dịch cùng đã đưa cho ông 500 cổ phiếu không định rõ giá trị. Trong vòng sáu tuần, ông không làm gì hết ngoại trừ việc nghiên cứu thị trường và quan sát giá cổ phiếu. ông nhận thấy mỗi cổ phiếu có thể tạo ra một mức giá danh nghĩa cho nó. Đây là nguyên tắc giao dịch cổ xưa mà ông đã từng sử dụng khi giao dịch với những công ty hoạt động chui. Mức giá danh nghĩa có nghĩa là khi cổ phiếu tăng tới một số tròn như 100 đô la hoặc 200 đô la trên mỗi cổ phiếu thì rất có khả năng cổ phiếu này tiếp tục tăng giá.

Livermore mua cổ phiếu của Bethelehem với giá 98 đô la và ông quan sát thấy giá cổ phiếu này tăng lên 100 đô la và tiếp tục còn tăng nữa. ông mua 500 cổ phiếu nữa khi giá mỗi cổ phiếu đạt tới mức 114 đô la một cổ phiếu. Ngày tiếp theo, giá cổ phiếu đạt mức 145 đô la ông bán 1.000 cổ phiếu và kiếm được 50.000 đô la tiền lãi. Sự thành công trong phiên giao dịch này đã giúp ông lấy lại sự tự tin và tiếp tục tuân theo những quy tắc mình đề ra. Đã

có lúc tài khoản của ông có tới 500.000 đô la và kết thúc năm 1915, ông đã có 150.000 đô la trong tài khoản.

Cuối năm 1916, Livermore bắt đầu bán cổ phiếu trước thời hạn. Thị trường bắt đầu sụt giá. Rất nhiều cổ phiếu hàng đầu đã đạt được mức giá cao nhất và bắt đầu sụt giá khi có nguồn tin rò rỉ Tổng thống Wilson đang có kế hoạch thiết lập mối quan hệ hòa bình với nước Đức. Phố Wall coi sự kiện này theo chiều hướng tiêu cực bởi vì nó có thể ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế cung cấp hàng hóa cho nước ngoài của Hoa Kỳ trong thời chiến. Bernard Baruch (nhân vật trong Chương 2), bạn của Livermore, cũng bán cổ phiếu trước thời hạn tại thời điểm đó và người ta đồn rằng ông đã kiếm được 3 triệu đô la khi biết bí mật này. Một uỷ ban của Quốc hội được thành lập nhằm điều tra tin đồn này. Baruch và Livermore phải giải trình trước Uỷ ban. Baruch thừa nhận rằng ông kiếm được số tiền 470.000 đô la nhờ việc bán cổ phiếu trước thời hạn trong thời gian này nhưng ông cũng tuyên bố ông kiếm được số tiền này không phải do biết trước tin đồn. Tuy nhiên, Thị trường Chứng khoán New York cũng ban hành một điều luật mới quy định không được phép giao dịch chứng khoán khi có những tin đồn xảy ra. Tất nhiên, quy định này rất ít hiệu lực nhưng nó cũng cho thấy ảnh hưởng của Livermore và Baruch đối với thị trường tại thời điểm đó. Livermore đã tự mình kiếm được số tiền 3 triệu đô la vào năm 1916 nhờ việc giữ lại cổ phiếu trong thời kỳ giá cổ phiếu tiếp tục tăng và bán cổ phiếu trước thời hạn khi thị trường cổ phiếu sụt giá vào mấy tháng sau đó.

Ngày 6 tháng 4 năm 1917, Hoa Kỳ bước vào cuộc Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất. Lúc này sau khi giành được nhiều thành công trên thị trường chứng khoán, Livermore bắt đầu trả tất cả khoản nợ trước kia mặc dù theo luật pháp quy định tuyên bố phá sản năm 1914 đồng nghĩa với việc ông không bị bắt buộc phải trả khoản nợ đó.

Lấy lại được vị thế là nhà kinh doanh xuất chúng

Năm 1917, Livermore đã lấy lại được danh tiếng trong làng kinh doanh chứng khoán mà ông đã từng tạo dựng được trên Thị trường Tiền tệ Mỹ. Ngày 13 tháng 5 năm 1917, tờ báo*New York* giật một hàng tít lớn: “Một nhà giao dịch chứng khoán khét tiếng trên Phố Wall: Một tay đầu cơ, một cậu học việc, một nhà kinh tế học hay một kẻ thao túng gây xáo động thị trường trong những năm gần đây”. Tiêu đề bài báo đã mô tả cả Jesse Livermore và Bernard Baruch và hơn thế nữa còn coi họ là những người giao dịch cổ phiếu quan trọng, có thế lực và thành đạt trên Phố Wall.

Trong những năm 20 của thế kỷ XX, Livermore quả quyết rằng kinh nghiệm là một trong những yếu tố then chốt dẫn đến sự thành công lâu dài trên thị trường. ông ngày càng nổi danh là một trong những nhà kinh doanh cổ phiếu tài giỏi và thành công nhất. Nhờ tuân theo những quy tắc mà mình đề ra trong kinh doanh, ông đã thực sự biến giấc mơ của mình trở thành hiện thực: trở thành người đàn ông giàu có. Tuy vậy, ông luôn coi mình chỉ là người học việc trên thương trường và luôn coi học tập là quá trình không ngừng nghỉ. Livermore tin tưởng rằng không ai có thể kiểm soát được thị trường.

Vào khoảng thời gian này, ông bắt đầu nhận thấy tầm quan trọng của việc tìm hiểu cổ phiếu nào thực sự dẫn đầu khi thị trường đang có xu hướng tăng giá. ông cũng không ngừng học hỏi cách mà những nhà lãnh đạo có thể nổi bật trước đám đông và cách mà họ đã trở thành những người thực sự thắng cuộc. ông cũng nghiên cứu những cuộn băng về cổ phiếu và tìm hiểu phương thức hoạt động của thị trường để từ đó có thể trở thành người đứng đầu trong lĩnh vực cổ phiếu. ông khám phá ra rằng khi thị trường có xu hướng tăng giá thì sẽ xác định được những cổ phiếu ăn khách nhất trong những ngành hàng đầu. Việc xác định này một lần nữa giúp ông thấy được tầm quan trọng của việc

hiểu biết những nguyên tắc cơ bản trên thị trường cũng như giá cổ phiếu. Việc ông khám phá một số cổ phiếu nhất định thuộc cùng một ngành nghề hoạt động giống nhau như thế nào và những nhóm cổ phiếu hàng đầu vận động theo chiều hướng nào để phù hợp với xu hướng chung của thị trường chính là chìa khóa dẫn tới những thành công ngày càng lớn hơn của ông mà đỉnh điểm là khi thị trường sụp đổ năm 1929.

Từ mùa đông năm 1928 đến mùa xuân năm 1929, hiện tượng đầu cơ chờ giá lên ở thị trường chứng khoán diễn ra mạnh mẽ. Livermore nóng lòng chờ giá cổ phiếu lên để có thể kiếm lời lớn và ông mong giá cổ phiếu sau đó sẽ lên đến mức đỉnh điểm trên thị trường. Vào đầu mùa hè năm 1929, ông bán tất cả những cổ phiếu có kỳ hạn dài, ông muốn bán cổ phiếu khi giá của chúng đang tiếp tục lên. ông cũng cho rằng thị trường đã mở rộng quá mức. ông đã từng chứng kiến việc thị trường tăng giá mạnh và nhận thấy thị trường bắt đầu có xu hướng giảm giá chứ không phải là xu hướng tăng giá mạnh như đã từng xảy ra. ông bắt đầu tìm hiểu kỹ lưỡng những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn.

Chiến thuật tìm hiểu kỹ thị trường của Livermore là mua cổ phiếu với số lượng ít khi bắt đầu giao dịch. Nếu việc giao dịch này diễn ra suôn sẻ thì ông sẽ mua thêm nhiều cổ phiếu và tiếp tục mua (hoặc bán cổ phiếu trước thời hạn) nếu thị trường diễn ra theo đúng như những gì ông suy luận, đây chính cũng chính là chiến lược thứ hai của ông (chiến lược mua cổ phiếu với số lượng ngày càng nhiều hơn khi giá cổ phiếu này tiếp tục tăng). ông thường tính toán mức giá trung bình cao lên thay vì tính mức trung bình thấp đi, cách tính này cũng được nhiều người trong thời đại ông và trong cả thời đại ngày nay áp dụng. Nhưng cách tính này không phải là cách tính có lợi nhất. (Bình thường, người ta hay sử dụng chiến thuật mua nhiều khi giá thấp và mua ít dần đi khi giá tăng cao đối với một loại cổ phiếu. Như vậy, mức giá trung bình của cổ phiếu đó sẽ thấp hơn và dễ thu được lợi nhuận cao hơn khi giá

tăng cũng như sẽ bị lỗ hơn khi giá hạ). ông cũng tận dụng mối quan hệ với nhiều người môi giới chứng khoán để giao dịch cổ phiếu thông qua họ, bởi danh tiếng và quyền lực trong việc giao dịch cổ phiếu đã khiến nhiều người quan tâm, để ý đến ông.

Khi bắt đầu chiến lược thăm dò thị trường, Livermore biết chắc rằng thị trường có thể sẽ bắt đầu sụp đổ do giá cổ phiếu liên tục tăng với tốc độ đáng kinh ngạc trong một khoảng thời gian dài. Đây là một trong những kỹ năng quan trọng nhất mà tất cả những nhà kinh doanh cổ phiếu vĩ đại đề cập trong cuốn sách này tiếp thu được. Khi mọi thứ trở nên tuyệt vời và kỳ diệu thì người kinh doanh cổ phiếu phải luôn phát hiện thấy những dấu hiệu cho thấy thị trường sắp thay đổi.

Năm 1929 có rất nhiều dấu hiệu cho thấy thị trường sẽ sụp đổ. Những cổ phiếu hàng đầu ngừng tăng giá. Giá cổ phiếu đã lên tới đỉnh điểm. Mọi người đều đã kiếm được 10% lợi nhuận, đều đưa ra những lời khuyên về đầu tư cổ phiếu và cho rằng mình là chuyên gia về thị trường chứng khoán. Ta có thể thấy rõ một điều là khi mọi người đều đã đầu tư vào thị trường cổ phiếu thì sức mua thêm sẽ không còn nữa và do đó không thể tiếp tục đẩy giá của thị trường lên cao hơn.

Cuối cùng vào tháng 10 năm 1929, thị trường sụp đổ. Livermore đang nắm giữ rất nhiều cổ phiếu với kỳ hạn ngắn mà ông đã mua mấy tháng trước đó. Nhờ đó ông đã thu được nhiều triệu đô la tiền lãi trong vụ thị trường sụp đổ. Khi mà mọi người mất hết số tiền lãi đã có và có tin đồn rằng nhiều người nhảy lầu tự tử thì Livermore lại có một trong những ngày nhận nhiều tiền lãi nhất. Nổi tiếng với biệt danh "Người đầu cơ chờ giá hạ của Phố Wall", ông đã bị nhiều người chỉ trích là đã gây ra vụ khủng hoảng này, ông còn nhận được rất nhiều lời đe dọa ám sát từ những người đã mất tất cả mọi thứ mà họ

từng sở hữu. Ngay sau khi vụ thị trường phá sản diễn ra, tờ *Thời báo New York* đã đưa ra một nhan đề: “Jesse Livermore bị tố giác là người cầm đầu nhóm những người ngăn chứng khoán có giá đang tăng mạnh…”.

Sau sự kiện này, Quốc hội đã thông qua Điều luật về Chứng khoán và Trao đổi chứng khoán và thành lập Hội đồng Trao đổi Chứng khoán với hy vọng rằng sẽ bình ổn thị trường bằng cách tạo ra những thay đổi có tính sâu rộng đối với việc kinh doanh giao dịch cổ phiếu. Livermore kết luận rằng ông không phải thay đổi những quy tắc của chính mình bởi vì bản chất loài người không đổi và rốt cục chính con người sẽ điều khiển mọi hoạt động trên thị trường chứng khoán.

Mặc dù Livermore kiếm được nhiều triệu đô la khi giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn trên thị trường, như ông đã từng làm năm 1929 nhưng ngày càng khó có được thành công tuyệt vời đến như vậy. Một cổ phiếu đang lên sẽ có thể tiếp tục tăng giá, nhưng một cổ phiếu xuống dốc có thể sẽ giảm giá xuống không. Bạn phải phản ứng nhanh hơn với thị trường bởi vì sợ hãi là nguyên nhân khiến giá tiếp tục giảm còn niềm tin sẽ là động lực khiến giá tiếp tục tăng. Hơn nữa sợ hãi sẽ làm cho bạn đưa ra quyết định nhanh hơn so với khi bạn có niềm tin. Bạn phải có khả năng thay đổi tâm lý nhanh khi tham gia giao dịch trên thị trường.

Mặc dù Jesse Livermore đã rất giàu có nhưng ông vẫn phải đối mặt với rất nhiều nỗi phiền muộn trong cuộc sống riêng. Trải qua thời gian khó khăn trong cuộc sống hôn nhân, sau đó là ly dị và những vấn đề khác trong gia đình, Livermore trở nên cực kỳ tuyệt vọng. Bên cạnh đó việc kinh doanh cổ phiếu của ông cũng gặp nhiều khó khăn. Thực tế là năm 1934, ông đã một lần nữa tuyên bố phá sản và người ta đồn rằng ông đã mất toàn bộ số tiền kiếm được năm năm trước đó. Những khúc mắc cá nhân đã khiến ông rơi vào tình

trạng này và qua đây chúng ta có thể thấy được tầm quan trọng của việc đề ra mục tiêu cân bằng tình cảm để có thể toàn tâm vào việc kinh doanh kiếm lời trên thị trường, tránh được những sai lầm đắt giá. Thời gian sau đó, cuộc sống của ông hoàn toàn đối lập với những quy tắc đề ra khi ông đang ở đỉnh điểm thành công và danh tiếng ở Phố Wall.

Ghi chép sự thành công

Cuối năm 1939, Livermore quyết định viết một quyển sách riêng về những chiến lược giao dịch cổ phiếu và tháng 4 năm 1940, cuốn sách của ông mang tựa đề Làm thế nào để giao dịch cổ phiếu (How to Trade in Stocks) được xuất bản. Cuốn sách bán không chạy, chủ yếu do tại thời điểm đó công chúng ít quan tâm đến thị trường chứng khoán vì những ảnh hưởng còn để lại của cuộc Đại khủng hoảng trên thị trường trước đó. Tuy nhiên, tác phẩm đầu tiên này lại là nguồn tư liệu vô cùng quý giá đối với tất cả các nhà giao dịch cổ phiếu đầy tham vọng.

Vài tháng sau khi cuốn sách được xuất bản, vào ngày 28 tháng 11 năm 1940, Jesse Livermore đã tự tử mang theo nỗi thất vọng ghê gớm trong lòng. ông đã chết ngay lập tức sau khi tự bóp cò.

Đối với Livermore, thị trường chứng khoán là một thách thức lớn nhất và phức tạp nhất trên thế giới. Niềm ao ước và niềm say mê của ông là có được sự thành công trên Phố Wall. Livermore tin tưởng rằng đầu cơ cổ phiếu là một hình thức nghệ thuật chứ không đơn thuần là phân tích khoa học.

Rất nhiều người coi Jesse Livermore là nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại nhất mọi thời đại. Tác phẩm kinh điển về đầu tư “Hồi ký của các nhà điều hành cổ phiếu” của Edwin Lefevre, được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1923 đã viết về tiểu sử của Livermore. Tập hồi ký này vẫn là một trong những tác phẩm

về đầu tư được nhiều bạn ưa thích nhất và được đánh giá cao nhất cho tới tận ngày nay. Richard Wyckoff viết một quyển sách ngắn mang tựa đề “Các phương cách của Livermore trong việc giao dịch cổ phiếu” sau khi ông phỏng vấn Livermore vào những năm 20 của thế kỷ XX. Trong những năm vừa qua rất nhiều sách và các bài báo đã viết về Jesse Livermore vì cuộc đời huyền thoại của ông vẫn được bạn đọc quan tâm cho đến tận ngày nay.

Livermore là người duy nhất mở đường cho những nhà giao dịch chứng khoán sau này bằng những khám phá của mình về những gì hoạt động và không hoạt động trên thị trường. Livermore là một người thích cuộc sống ẩn dật, ông luôn giữ bí mật những phiên giao dịch và sổ sách ghi chép của mình. ông là một trong những người đầu tiên mua cổ phiếu khi giá của những cổ phiếu này đang tăng sau khi vượt qua được thời kỳ giá duy trì ở một mức nhất định. Chiến lược này của ông hoàn toàn đối lập với chiến lược của những người khác - những người cho rằng mua cổ phiếu với giá càng rẻ càng tốt. Livermore luôn cho rằng ông mất tiền khi phá vỡ những nguyên tắc mình đề ra và ông luôn kiếm được nhiều tiền khi ông tuân theo chúng. ông làm việc rất chăm chỉ để phân tích thị trường và nghiên cứu các giả thuyết về đầu cơ và nhờ vậy đã lên tới đỉnh cao của sự nghiệp. ông đã mắc phải tất cả những sai lầm mà hầu hết những người giao dịch chứng khoán mắc phải, nhưng ông đã rút ra được nhiều điều quý giá từ những sai lầm này và ông luôn luôn duy trì quá trình học tập của mình bằng cách đọc những cuốn băng ghi các phiên giao dịch và nghiên cứu thị trường.

Câu danh ngôn nổi tiếng của ông mà rất nhiều sách báo đã trích dẫn trong nhiều năm qua đó là câu “Phố Wall không bao giờ thay đổi. Túi tiền thay đổi, cổ phiếu thay đổi, nhưng Phố Wall không bao giờ thay đổi bởi vì bản tính con người không bao giờ thay đổi”. Câu nói này cho thấy tâm lý có vai trò quan trọng như thế nào đối với thị trường. ông tin rằng con người hành động

và phản ứng lại thị trường giống như cách mà họ hy vọng, lo lắng, mong muốn và thờ ơ, điều đó giải thích tại sao những công thức số học và sơ đồ cổ phiếu thường lặp đi lặp lại theo một cơ sở nhất định từ thời kỳ này sang thời kỳ khác.

Livermore cũng tin rằng rất khó để thành công trên thị trường chứng khoán bởi vì thị trường chứng khoán thu hút nhiều người. Thị trường đòi hỏi con người phải có khả năng phán đoán xu hướng sắp xảy ra trong tương lai. Đây là một công việc rất khó khăn bởi vì không dễ dàng điều khiển và chế ngự bản tính con người. Livermore cũng quan tâm đến khía cạnh tâm lý trong thị trường đến mức đã có lúc ông tham gia một khóa học tâm lý chỉ bởi vì ông muốn nghiên cứu chứng khoán. Tham gia những khóa học tâm lý này đã chứng tỏ sự tâm huyết của Livermore khi ông muốn hiểu được mọi khía cạnh của thị trường ngay cả khi một số dường như có vẻ ít liên quan nhất đến việc kinh doanh cổ phiếu. Với việc nỗ lực nâng cao những kỹ năng cần thiết, ông mong muốn có được mọi lợi thế khi giao dịch trên thị trường chứng khoán.

Livermore đã tham gia giao dịch chứng khoán tích cực trong vòng 48 năm từ năm 1892 đến năm 1940. Qua nhiều trải nghiệm cộng với những thăng trầm trong cuộc đời, khi phá sản, lúc giàu có, Livermore đã phát triển được một vài chiến lược mà nhờ đó ông đã thành công trên thương trường.

Cách thức của Livermore: Đề ra các tiêu chuẩn trong kinh doanh cổ phiếu

Trải qua những năm tháng kinh doanh trên thị trường chứng khoán, các chiến lược của Livermore ngày càng trở nên hoàn thiện. Giao dịch cổ phiếu đã thực sự trở thành nghề nghiệp của ông. Nhờ những kinh nghiệm được đúc rút từ những lần thất bại cũng như những lần thành công, ông đã tự hoàn thiện mình và không ngừng tìm hiểu những gì hoạt động và không hoạt động trên thị trường chứng khoán.

Dưới đây chúng tôi sẽ trình bày những chiến lược mà Livermore đã đề ra - những chiến lược đã được các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại sau này áp dụng theo cách thức riêng của họ.

Các kỹ năng và những đặc điểm của một nhà giao dịch cổ phiếu thành công

Livermore tin tưởng rằng để trở thành nhà giao dịch cổ phiếu thành công phải có những phẩm chất nhất định, và công việc giao dịch này chắc chắn không phù hợp với tất cả mọi người. Đây không phải nghề dành cho những người ngớ ngẩn, lười động não hoặc những người không có khả năng cân bằng tình cảm. Đặc biệt nó không dành cho những ai muốn làm giàu nhanh chóng. Đây là một đặc điểm rất quan trọng mà Livermore đã phát hiện ra trong quá trình giao dịch ở thị trường chứng khoán.

Một trong những chìa khóa dẫn tới thành công khi giao dịch chứng khoán là bạn phải hiểu được yếu tố thời gian. Livermore tôn trọng yếu tố thời gian và ông tin rằng không ai có thể coi thị trường là nơi có thể giúp họ kiếm tiền nhanh chóng. Xem xét thị trường theo quan điểm như vậy là cực kỳ nguy hiểm và thường dẫn tới những hậu quả ngược lại. Cân bằng tình cảm, điều mà sau này Livermore phải cố gắng vượt qua trong cuộc sống của mình và cuối cùng đã dẫn tới cái chết bi thảm của ông, được coi là vô cùng quan trọng bởi vì thành công trong thị trường chứng khoán không đơn thuần là cuộc chiến về trí tuệ, mà còn là một cuộc chiến về mặt tình cảm.

Một trong những phẩm chất mà Livermore cho là cần thiết để thành công trên thị trường chứng khoán là phải biết cân bằng tình cảm. ông biết một trạng thái cân bằng tốt về mặt tâm lý - nghĩa là không bị ảnh hưởng bởi sợ hãi hay hy vọng - là một nhân tố dẫn tới thành công trên thương trường. Kiên nhẫn, nghĩa là chờ đợi thời cơ tốt, là một trong những yếu tố cần thiết đối với một nhà giao dịch cổ phiếu. Thiếu kiên nhẫn là một điểm yếu và có thể gây ra

những tổn thất, thua lỗ cho những người kinh doanh cổ phiếu. Tương tự như vậy, giữ im lặng và giữ bí mật về những thua lỗ và những thành tích của mình là một là trong những kỹ năng cực kỳ quan trọng. Đạo đức nghề nghiệp cũng hết sức quan trọng.

Livermore coi việc đầu cơ cổ phiếu là một công việc chính thức bởi vì công việc này yêu cầu phải đầu tư toàn bộ tâm trí để có thể kinh doanh tốt. Muốn trở thành nhà giao dịch cổ phiếu thành công cũng giống như muốn trở thành bác sĩ hay luật sư giỏi, bạn phải không ngừng học tập và rèn luyện. Nhiều người không cho rằng thị trường chứng khoán yêu cầu những ai tham gia phải cố gắng nỗ lực như những nghề đã đề cập ở trên. Những người này quan niệm thị trường rất đơn giản, bạn không cần phải nỗ lực bởi vì để tham gia vào thị trường này, tất cả những gì bạn phải làm đó là hướng dẫn những người môi giới chứng khoán tham gia giao dịch. Hoặc bạn chỉ cần lắng nghe những lời khuyên từ người ngoài và sau đó dựa vào những thông tin đó để đưa ra những quyết định giao dịch và đợi tiền sẽ đến với mình. Khi không có đủ giấy tờ hợp pháp và bằng cấp học hành đầy đủ, không một ai dám đưa ra quyết định tiến hành phẫu thuật hoặc bảo vệ bạn trước tòa án, điều này cũng đúng trong trường hợp giao dịch cổ phiếu. Đây là một kỹ năng luôn luôn đúng trong mọi thời đại. Livermore coi việc giao dịch cổ phiếu là một nghề kinh doanh và ông luôn luôn tìm kiếm những cách thức mới để nâng cao khả năng của mình.

Những kỹ năng sau ông cho là cần thiết:

• Kiếm chế cảm xúc (kiếm chế những cảm xúc có thể ảnh hưởng đến giao dịch cổ phiếu).

• Có kiến thức về kinh tế và nắm bắt các hoạt động diễn ra trên thị trường (cần có kinh nghiệm cần thiết để biết những sự kiện nào có thể ảnh hưởng

đến thị trường và giá cổ phiếu).

• Kiên nhẫn (khả năng tăng lợi nhuận không ngừng là khả năng phân biệt giữa người giao dịch cổ phiếu giỏi với người giao dịch bình thường).

Bốn kỹ năng và đặc điểm khác mà ông cho là cần thiết:

• Khả năng quan sát - chỉ dựa vào những dữ liệu thực tế.

• Khả năng ghi nhớ - ghi nhớ những sự kiện quan trọng để tránh mắc phải những sai lầm trước.

• Khả năng toán học - có kiến thức về số học và những quy tắc cơ bản.

• Kinh nghiệm - rút ra bài học từ những thành công và thất bại.

Nhà kinh doanh cổ phiếu có nguyên tắc

Theo quan điểm của Livermore, tính trung thực và khách quan trong quá trình ghi chép sổ sách, việc tự mình động não, tự mình đưa ra quyết định là những nguyên tắc vô cùng quan trọng trong kinh doanh chứng khoán. Bất cứ lần nào ông không tự mình đưa ra những quyết định giao dịch ông lại bị thua lỗ lần đó.

Livermore đã xem xét lại tất cả những lần giao dịch cổ phiếu của mình, kể cả những lần giao dịch bị thua lỗ. Đây là một trong những việc ông làm thường xuyên và ông bắt đầu công việc này ngay từ khi mới chập chững bước vào nghề giao dịch cổ phiếu. Việc xem xét những lần giao dịch trước là một cách học tập rất tốt giúp ông tránh được thua lỗ trong tương lai và tránh mắc phải những sai lầm trước.

Một nguyên tắc khác mà mãi sau Livermore mới thực hiện (và nếu tuân theo

nguyên tắc này sớm hơn, có lẽ ông đã tránh được những quãng thời gian tồi tệ nhất) đó là dành một nửa số lợi nhuận ở những phiên giao dịch ông đã thu lãi gấp đôi, đem gửi ở các quỹ dự trữ. Quỹ này sẽ giúp ông tránh phá sản. Nó cũng cung cấp cho ông vốn cần thiết để vẫn có thể giao dịch khi thị trường có biến động.

Một nguyên tắc khác mà Livermore đã sớm học được là: giao dịch hàng ngày hoặc hàng tuần là một việc làm của những người thất bại và kiểu giao dịch này sẽ khó đạt được thành công. ông nhận thấy là có thể giao dịch ở một số thời điểm nhất định nhưng cũng có lúc không nên tiến hành giao dịch cổ phiếu. ông đã nhiều lần nghỉ ngơi và đi nghỉ mát, điều này rất tốt cho sức khỏe vì lúc này thị trường không đem đến cho ông những cơ hội tốt nhất. Nguyên tắc này không bắt buộc ông lúc nào cũng phải giao dịch. Trở thành người ngoài cuộc và người quan sát, bạn có thể nhận thấy rõ những thay đổi trên thị trường hơn là những người ngày nào cũng quan sát từng dao động nhỏ của thị trường.

Livermore rất thận trọng khi đọc những băng ghi giao dịch chứng khoán và phân tích những biến động về giá của thị trường nói chung cũng như những giá từng cổ phiếu riêng lẻ. Những nguyên tắc mà ông đã áp dụng trong việc giao dịch chứng khoán và ông đã nghiêm túc thực hiện chúng như thế nào vẫn còn là điều bí ẩn. ông đã bí mật học trong ngôi nhà của mình, ông thường học một hoặc hai tiếng trước bữa sáng. Thời gian yên tĩnh được ngồi học một mình đối với ông rất quan trọng. Được nghỉ ngơi thoải mái vào đêm hôm trước nên ông thấy buổi sáng là thời gian rất tốt để tập trung trí tuệ. ông có thể phân tích tình hình kinh tế, các tin tức xảy ra ngày hôm trước và sau đó đưa ra những giao dịch mà ông cho là hợp lý và phán đoán thị trường có thể diễn ra theo chiều hướng nào.

Với tính cách thích ẩn mình, quá trình suy nghĩ của ông không bị tác động bởi những nhân tố bên ngoài. Tại phòng làm việc của mình, ông không muốn ai giúp đỡ và ông có thể ngồi lì ở trong phòng cả ngày. ông ngồi trong phòng để muốn xem xét kỹ hơn những cuốn băng ghi giao dịch chứng khoán và cũng bởi vì ông tin rằng tư thế ngồi thẳng sẽ giúp ông có thể suy nghĩ tỉnh táo hơn. Người ta nói rằng bàn làm việc của ông ngăn nắp, trật tự và sạch sẽ như một tờ giấy trắng. Livermore đã tuân thủ nghiêm túc những quy tắc kinh doanh của mình với hy vọng đạt được đỉnh cao trong sự nghiệp.

Là người tiên phong đề ra những nguyên tắc giao dịch chứng khoán

Livermore là người tiên phong thực hiện nhiều nguyên tắc trong kinh doanh chứng khoán. Trước ông, không có ai hoạt động giao dịch chứng khoán mà có thành công lớn để ông có thể học hỏi. Livermore tự học hỏi, rút ra từ những sai lầm đã mắc, ông nghiên cứu thị trường với tất cả sự tập trung và vận dụng những kinh nghiệm mình đã trải qua để tìm hiểu những gì hoạt động và không hoạt động trên thị trường chứng khoán. Những sai lầm, những thành công ông đạt được là những bài học quý báu cho nhiều nhà kinh doanh cổ phiếu sau này.

Nhiều nhà kinh doanh chứng khoán đã tuân theo những nguyên tắc cơ bản mà Livermore đề ra, họ thường học hỏi nguyên tắc thông qua những sai lầm mà họ đã mắc phải. Ví dụ, họ cho rằng Livermore là nhà kinh doanh đầu tiên mua cổ phiếu khi giá cổ phiếu ở mức cao mới. ông cũng mua với số lượng ngày càng nhiều hơn khi cổ phiếu đang ở mức giá cao sau khi đã xem xét kỹ lưỡng thị trường sẽ diễn biến như thế nào. Những nguyên tắc này cũng được áp dụng đối với cổ phiếu có thời hạn ngắn bởi vì ông kinh doanh chúng do những cổ phiếu yếu này tiếp tục ở mức giá thấp. ông không bao giờ mua cổ phiếu khi cổ phiếu này đang ở mức giá thấp và trải qua thời gian ông đã đúc

kết được kinh nghiệm không bao giờ được tính giá trung bình thấp khi mua cổ phiếu khi giá cổ phiếu này bắt đầu giảm. Chiến lược này - gọi là chiến lược tính trung bình chi phí - là chiến lược tính thua lỗ và không một nhà kinh doanh vĩ đại nào được đề cập trong cuốn sách này áp dụng.

Livermore không phải là người kinh doanh theo phong trào bởi vì ông giao dịch dựa trên việc nghiên cứu cuốn băng ghi những phiên giao dịch chứng khoán và nghiên cứu sự biến động về giá cổ phiếu. Ngay cả khi không nhìn sơ đồ chứng khoán thì một chuyên gia về chứng khoán có thể biết khi nào cổ phiếu ăn khách tăng hoặc khi nào giá cổ phiếu đó tăng lên một mức mới. Livermore là người có khả năng đọc những cuốn băng ghi phiên giao dịch cổ phiếu rất tốt, có được khả năng này không phải là dễ. Đọc những giao dịch cổ phiếu rất khó vì nó đòi hỏi phải quan sát liên tục không ngừng và có thể sẽ dựa vào cảm tính của mình khi xem xét sự vận động của cổ phiếu. Bạn cần nghiêm túc tuân theo những nguyên tắc kinh doanh để tránh không rơi vào tình trạng đưa ra những quyết định dựa trên cảm tính của mình. Những người có khả năng đọc phiên giao dịch chứng khoán tốt nhất (Livermore, Jack Dreyfus và Gerald Loeb) đều tin tưởng vào những gì mà họ đọc được, chứ họ không tin tưởng vào cảm tính của mình.

Livermore đã sử dụng công cụ phân tích toán học để đánh giá diễn biến thị trường nhưng tất cả những thông tin cần thiết ông nắm được đều nhờ vào việc tập trung quan sát sự vận động của giá cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mà những người khác mua. ông chỉ đưa ra quyết định mua cổ phiếu khi giá cổ phiếu đang ở mức cao và ngày càng có nhiều người mua với số lượng nhiều hơn. Đây là những thông tin cho thấy nhu cầu về cổ phiếu này rất lớn. ông cho rằng khi những cá nhân nói riêng hoặc thị trường nói chung mua cổ phiếu với số lượng ngày càng nhiều thì chắc chắn thị trường sẽ có biến động. ông cố gắng quan sát những dấu hiệu xảy ra trên thị trường. Livermore đã dựa

vào số lượng cổ phiếu để đưa ra những quyết định mua hoặc bán cổ phiếu ăn khách trên thị trường.

ông coi số lượng cổ phiếu tăng là một tín hiệu cho thấy thị trường nhất định sẽ biến động. ông không quá chú trọng điều gì đã tác động đến thị trường bởi quyết định giao dịch trong các cuốn băng đã là những bằng chứng đầy đủ. ông cho rằng nếu thị trường diễn biến theo xu hướng này thì ông đã có được bằng chứng chứng minh cho điều đó. ông không cần phải cố gắng tìm hiểu lý do chính xác tại sao nhiều nhà đầu tư có nhu cầu lớn về một loại cổ phiếu nhất định. Nếu có nhiều người đầu tư vào một loại cổ phiếu thì sẽ đẩy giá cổ phiếu này tăng lên. Còn nếu thị trường ít có nhu cầu về một loại cổ phiếu thì giá cổ phiếu này sẽ giảm xuống. Đây sẽ là những tín hiệu giúp ông xác định thời điểm cần đưa ra quyết định giao dịch. Những quyết định giao dịch cổ phiếu của ông thường dựa trên khả năng diễn biến tiếp theo của cổ phiếu và xu hướng hiện tại của thị trường.

ông thường mua cổ phiếu khi giá của chúng đang ở mức cao mà không cần quan tâm đến những yếu tố khác. Livermore nhận thấy tầm quan trọng của việc mua cổ phiếu đúng lúc. Ví dụ, ông mong chờ giá của cổ phiếu sẽ vượt qua được mức giá mà nó đã giữ trong một thời gian dài. Những nhà đầu tư sẽ đưa ra quyết định giao dịch khi giá cổ phiếu này tạo được bước đột phá. ông chỉ quyết định giao dịch khi đã chắc chắn rằng giá cổ phiếu đó đã vượt qua được thời kỳ giậm chân tại một mức giá. Ngay sau khi bạn đã xác định được xu hướng hoặc những thay đổi trên thị trường thì đây được coi là thời điểm tốt để bạn bắt đầu kinh doanh. Điều này có thể xảy ra đối với từng cổ phiếu hoặc với cả thị trường chứng khoán. ông không quá chú trọng việc nên mua hay nên bán cổ phiếu vì ông sẽ thực hiện cả hai sự giao dịch đó trên thị trường.

Sau đó, ông quan sát kỹ lưỡng diễn biến của cổ phiếu để biết sự biến động của cổ phiếu đó có diễn ra theo đúng những gì ông dự đoán không. Nếu đúng như vậy thì xu hướng đó sẽ tiếp tục diễn ra. Bạn không nên theo đuổi một cổ phiếu khi giá của cổ phiếu này đã tăng hơn rất nhiều so với giá ban đầu của nó bởi vì khi bạn thua lỗ thì hậu quả sẽ rất nặng nề. (Điều này cũng giống như cách nhìn nhận của O'Neil khi theo đuổi một cổ phiếu vượt quá xa trị giá ban đầu.) Bạn cũng không nên mua cổ phiếu khi chưa xác định chính xác cổ phiếu này sẽ diễn biến như thế nào bởi vì cổ phiếu đó có thể không theo chiều hướng bạn mong muốn. Livermore muốn chỉ đưa ra quyết định giao dịch mới khi ông đã xác định chính xác cổ phiếu này đang diễn biến theo chiều hướng nào. ông thường áp dụng những quy tắc này khi giao dịch những cổ phiếu có kỳ hạn ngắn. Nếu một cổ phiếu được giao dịch với mức giá thấp và khi người ta đổ xô mua cổ phiếu này mà giá của nó tiếp tục xuống thấp hơn so với mức trước thì Livermore tin rằng có nhiều khả năng cổ phiếu đó tiếp tiếp tục xuống giá.

Mua cổ phiếu tại thời điểm giá cao và khi thị trường hầu như không phản ứng với giá mới này và mua cổ phiếu khi giá của nó đã vượt qua được mức giá duy trì trong một thời gian dài là những hành động mà Livermore thường thực hiện. Cũng giống như cơ thể đang chuyển động, một khi cổ phiếu đã vượt qua được giai đoạn giá giữ nguyên ở một mức thì cổ phiếu này sẽ tiếp tục tăng giá. Livermore tin rằng cổ phiếu đó sẽ tiếp tục tăng mạnh hơn nữa. Một lần nữa xin bạn lưu ý hãy chờ diễn biến tiếp theo của cổ phiếu trước khi đưa ra những quyết định giao dịch. Bạn cũng phải xác định rõ diễn biến này của thị trường. Chiến lược này được coi là chiến lược kiểm soát rủi ro.

Bạn hãy đợi cho đến khi đã xác định rõ diễn biến thị trường. Nếu thị trường không diễn biến theo như những gì ông phán đoán thì ông biết rằng mình đã sai và ngay lập tức ngừng giao dịch. Chờ đợi để đưa ra những quyết định đầu

tư đúng đắn là cực kỳ quan trọng. Nó đòi hỏi bạn phải cực kỳ kiên nhẫn. Livermore đã ngồi trên đống tiền rất lâu trước khi sử dụng chúng đúng lúc, đúng thời điểm.

Bạn cũng cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng cổ phiếu được giao dịch với số lượng là bao nhiêu khi giá cổ phiếu này tiếp tục tăng và bạn cũng cần phải xác định khi nào giá cổ phiếu sẽ ngừng thay đổi. Do thị trường biến động phản ánh quyết định của nhiều nhà đầu tư cổ phiếu nhưng điều này không có nghĩa phản ứng của những nhà đầu tư nhỏ hoặc bình thường không ảnh hưởng đến thị trường.

Một đặc điểm quan trọng trong nguyên tắc của Livermore đó là ông chỉ tập trung đến những người đầu tư cổ phiếu lớn khi thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá lên. ông nắm giữ một số cổ phiếu có giá trị thấp và dễ dàng kiểm soát. ông cũng muốn biết rõ ai là người đầu tư cổ phiếu nhiều nhất trước khi ông đưa ra quyết định giao dịch của mình. ông chỉ tập trung sự chú ý của mình vào những người đầu tư lớn thay vì quan sát tất cả những ai giao dịch chứng khoán. ông nhận thấy cổ phiếu mạnh nhất là cổ phiếu hàng đầu được những nhà đầu tư hàng đầu giao dịch. ông tránh không đầu tư vào các cổ phiếu yếu. Điều này chứng tỏ ông tránh những cổ phiếu rẻ tiền. ông quan sát thấy những cổ phiếu yếu, đang có xu hướng giảm sẽ rất khó khăn để tăng giá và ông chỉ cho phép mình giao dịch những cổ phiếu ăn khách đang có xu hướng tăng giá.

ông tiếp tục quan sát thị trường và mối quan hệ giữa xu hướng về giá của những cổ phiếu hàng đầu với những cổ phiếu khác trong cùng một ngành nghề. ông cũng nhận thấy trong những nhóm cổ phiếu hàng đầu sẽ có một cổ phiếu đặc biệt, một vài cổ phiếu trong cùng nhóm cũng hoạt động tốt. Nhận thấy điều này là một yếu tố quan trọng trong việc xác định xu hướng giá của

các loại cổ phiếu, ông thường quan sát nhiều cổ phiếu trong cùng một nhóm để thấy xu hướng biến động của chúng. ông tin rằng các cổ phiếu khác trên thị trường cũng sẽ diễn biến theo chiều hướng giống như chiều hướng của hầu hết cổ phiếu trong một nhóm bất kỳ vận động. ông gọi đây là xu hướng chung của cả nhóm. Khi thị trường hoạt động mạnh, nếu một nhóm nào đó có những cổ phiếu không hoạt động sôi nổi thì ông sẽ bán tất cả mọi cổ phiếu có bất cứ kỳ hạn nào hoặc ông tránh giao dịch cùng một lúc với những cổ phiếu thuộc nhóm đó.

Livermore cũng quan sát và đưa ra quyết định giao dịch với những cổ phiếu khác trong cùng một ngành nghề. ông nhận thấy nếu một nhà đầu tư hàng đầu của nhóm cổ phiếu mạnh bắt đầu giao dịch theo hướng ngược lại thì những cổ phiếu khác trong nhóm này cũng sẽ bắt đầu dịch chuyển theo hướng đó. Việc quan sát liên tục như vậy giúp ông phán đoán được những gì đang diễn ra trong nhóm cổ phiếu hàng đầu nói riêng và trong thị trường chứng khoán nói chung.

ông cũng nhận thấy mỗi một nhóm cổ phiếu nhất định sẽ diễn biến khác nhau. Điều quan trọng là bạn phải hiểu chu trình kinh tế trong mỗi ngành nghề và chu trình này ảnh hưởng như thế nào đến giá cổ phiếu. Bạn phải hiểu thị trường chứng khoán không bị ảnh hưởng bởi những hoạt động giao dịch cổ phiếu nhất thời. Do đó, bạn phải có khả năng phán đoán diễn biến tình hình kinh tế trước nhiều tháng. Nghĩa là bạn phải luôn luôn quan sát thị trường và phải là người có kiến thức về kinh tế và các kiến thức cơ bản khác.

Thị trường sụp đổ mà đỉnh điểm là năm 1907 và năm 1929 khi các cổ phiếu hàng đầu và nhóm cổ phiếu hàng đầu đều yếu đi hàng tháng trước khi chỉ số thị trường thực sự giảm. ông suy luận rằng khi những nhà đầu tư cổ phiếu hàng đầu thực hiện giao dịch lớn thì những người khác cũng sẽ giao dịch theo

như cách của họ. Năm 1929, bài học ông đã rút ra được từ vụ thị trường sụp đổ năm 1908 đã cho phép ông tận dụng mọi dấu hiệu của thị trường và bằng sự trải nghiệm của mình ông đã kiếm được khoản tiền lớn.

Khi những nhà giao dịch chứng khoán hàng đầu giao dịch nhiều, Livermore thường không cố gắng tìm hiểu nguyên nhân tại sao. ông để thị trường vận động theo xu hướng đó. ông không mất thời gian tìm hiểu lý do tại sao thị trường lại giảm giá, tất cả những gì ông biết đó là thị trường thực sự đã mất giá và việc ông cần làm đó là đưa ra những quyết định giao dịch phù hợp với thị trường hiện tại. Thường là sau một thời gian ông mới tìm ra được lý do.

Để có thể mua được chính xác những cổ phiếu hàng đầu trong nhóm những cổ phiếu thuộc các ngành hàng đầu sau khi giá của cổ phiếu này đã vượt được thời kỳ giữ nguyên một mức giá và để chắc chắn rằng mình giao dịch đúng với diễn biến của thị trường, Livermore đã thực hiện chiến lược thăm dò thị trường và chiến lược mua cổ phiếu với số lượng nhiều hơn khi giá cổ phiếu này tiếp tục tăng.

Tuy nhiên trước khi bắt đầu giao dịch, tốt hơn là bạn nên hiểu xu hướng chung của thị trường. Livermore tin rằng thị trường sẽ diễn biến theo hướng kết hợp giữa xu hướng hiện tại và tương lai và đó là lý do tại sao chúng ta luôn thấy rất khó đoán chính xác thị trường sẽ diễn ra như thế nào trong tương lai. Thị trường luôn luôn diễn biến theo chiều hướng mà nó muốn và ngược lại. ông đã thực hiện những giao dịch đối với cổ phiếu dài hạn khi thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá lên và giao dịch những cổ phiếu ngắn hạn khi thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá xuống và khi thị trường đồng thời xảy ra hai xu hướng trên thì ông sẽ không đưa ra quyết định giao dịch nào cả để chờ đến cho đến khi ông xác định rõ thị trường sẽ diễn biến theo chiều hướng nào. Tìm ra được xu hướng của thị trường là một trong những

công việc khó nhất phải làm bởi vì xu hướng này sẽ đối lập với những suy nghĩ và những quyết định mà mọi người đưa ra tại thời điểm này. Đó là lý do tại sao Livermore sử dụng chiến lược thăm dò thị trường.

ông sử dụng hai chiến lược này để mua một phần cổ phiếu ông dự định mua trước khi quyết định mua toàn bộ. Quyết định số lượng cổ phiếu muốn mua là bao nhiêu là việc làm vô cùng quan trọng trước khi ông thực sự bắt đầu mua cổ phiếu đó. Đây là một phần trong kế hoạch quản lý tiền tốt - một trong những nguyên tắc cơ bản của Livermore sau khi đã thăm dò thị trường. Trước hết, ông sẽ mua một số ít cổ phần của một cổ phiếu và sau đó, quan sát xem dự đoán ban đầu của mình có đúng không. Nếu vận động của cổ phiếu đó diễn ra theo đúng như những gì ông dự tính thì ông sẽ mua với số lượng nhiều hơn và sẽ mua với giá cao hơn ở những lần mua kế tiếp sau.

Ví dụ, nếu ông dự định sẽ mua 400 hoặc 500 cổ phần của một cổ phiếu nhất định, trước tiên, ông sẽ thực hiện tất cả các nguyên tắc đề ra trong kinh doanh của mình. Sau đó, ông sẽ mua 1 phần 5 số cổ phần ông dự tính mua (ở ví dụ này là 100), hoặc 20% số cổ phần ban đầu. Nếu cổ phiếu này diễn biến ngược với những dự đoán của ông thì ông sẽ bán đi và chỉ chịu thua lỗ ít. Nếu giá cổ phiếu này trôi nổi trên thị trường trong vòng vài ngày thì ông sẽ ngừng giao dịch bởi vì sự biến động của cổ phiếu không giống như những gì ông suy nghĩ. Nếu cổ phiếu tiếp tục tăng giá, ông sẽ tiếp tục mua thêm. ông sẽ mua với giá cao hơn so với lần mua trước và ông sẽ mua thêm 100 cổ phần nữa, tương đương với 20% số lượng ông dự tính mua ban đầu.

Tại thời điểm này ông đã sở hữu 200 cổ phần của một cổ phiếu đang tăng giá mà cổ phiếu này đang diễn biến theo đúng như những gì ông suy đoán. Điều này rất quan trọng. Quá trình giao dịch như thế này đã không bị cảm xúc tác động đến. Nguyên tắc này đã giúp ông đưa ra quyết định giao dịch dựa trên

việc cổ phiếu đang hoạt động như thế nào trên thị trường. ông không dựa vào niềm tin, sự sợ hãi hay mong muốn. Những nguyên tắc này cho ta thấy ông tiếp tục mua thêm cổ phiếu hoặc bắt đầu ngừng giao dịch nếu giá cổ phiếu này bắt đầu giảm.

Trong ví dụ này nếu cổ phiếu tiếp tục tăng giá thì ông sẽ mua nốt cổ phần còn lại hoặc trong trường hợp này là 200 hoặc 300 cổ phần còn lại. Đây là cách ông kiểm soát sự rủi ro trong một số trường hợp cụ thể. ông đã liên tục quan sát sự biến động của giá và xu hướng tiếp theo của giá.

Chiến lược này đòi hỏi bạn phải quan sát kỹ thị trường nhưng thực ra chiến lược này không dễ dàng thực hiện. Việc chuyên tâm đọc những cuốn băng ghi phiên giao dịch chứng khoán và những kinh nghiệm quý báu thu được đã giúp ông xác định, đề ra và tuân theo những chiến lược này để có thể gia tăng lợi nhuận cho mình.

Khi Livermore đã xác định mình sẽ giao dịch cổ phiếu có thời hạn ngắn hay có thời hạn dài, ông bắt đầu tìm kiếm những tín hiệu để bán cổ phiếu của mình. Người ta thường cho rằng phần giao dịch chứng khoán khó nhất không phải là mua, mà là bán. Những người cùng thời với Livermore cũng đồng tình với quan điểm trên.

Livermore muốn bán cổ phiếu khi giá của chúng tiếp tục tăng. Một lần nữa đây lại là một công việc hết sức khó khăn vì nó đi ngược lại với những mong muốn đang chế ngự trong chúng ta là nếu giữ thêm những cổ phiếu này, ta có thể kiếm thêm được tiền. Với kinh nghiệm và những kiến thức đúc kết được từ những lần quan sát thị trường, Livermore đã biết cách không để cảm xúc xen vào công việc và biết khi nào ngừng giao dịch. ông biết rằng ông không thể bán được với cái giá cao nhất, vì vậy ông luôn chú ý đọc những thông tin giao dịch trên cuộn băng và tìm kiếm những tín hiệu để bán sau khi cổ phiếu

này đã tăng được một khoảng thời gian nhất định và sau đó tăng đến một mức giá bất bình thường. Lúc này số lượng người đổ xô mua cổ phiếu này cũng đã tăng vọt. Việc giá có tăng lên đôi chút và cùng với đó là nhiều người đổ xô mua hay việc giá giảm và cũng có ngày càng nhiều người mua cổ phiếu là những tín hiệu quan trọng giúp bạn xác định được đây là thời điểm cần bán cổ phiếu đó. Kinh nghiệm đóng một vai trò quan trọng bởi vì nó sẽ giúp bạn nhận ra được những bất thường trong giá cổ phiếu và giao dịch với số lượng bất thường của những người đầu tư.

Thông thường Livermore chỉ giao dịch cổ phiếu có thời hạn dài nếu biết chắc rằng ông lãi ít nhất 10 giá. ông đã kiếm được số tiền lãi nhiều hơn thế ở những lần giao dịch thành công của mình chính là nhờ tính kiên nhẫn. Tuy nhiên, rất nhiều lần giao dịch không đi theo đúng hướng mà ông dự định ban đầu. Nếu cổ phiếu bắt đầu giảm giá, ông sẽ bán ngay và như vậy ông sẽ chỉ phải chịu thua lỗ một số tiền tối thiểu. Việc ông bán đi những cổ phiếu này cho thấy ông đã thừa nhận phỏng đoán của mình là sai. Trong thị trường chứng khoán, khi bạn đang đi sai đường, cách tốt nhất để sửa chữa là hãy làm điều gì đó để cứu vãn tình hình. Livermore đã bán cổ phiếu đó và tiếp tục giao dịch cổ phiếu khác. Nếu cổ phiếu đó đang trôi nổi trên thị trường và không biến động nhiều lắm thì ông sẽ ngừng giao dịch vì nếu tiếp tục giao dịch ông sẽ phải trả chi phí cơ hội cho hành động của mình. ông muốn được giao dịch những cổ phiếu ăn khách có xu hướng giá tăng lên hoặc giảm xuống chứ ông không muốn giao dịch với những cổ phiếu không biến động gì.

Hầu hết những chiến lược và nguyên tắc của Livermore dựa trên suy nghĩ về thị trường, những suy nghĩ này hoàn toàn trái ngược với hầu hết những nhà giao dịch chứng khoán cùng thời với ông. Những chiến lược quan trọng của ông có thể được khái quát như sau:

• Hiểu xu hướng chung của thị trường. Bạn phải nắm bắt, theo kịp với việc thị trường đang diễn ra theo xu hướng nào và phải luôn luôn quan sát thị trường. Quan sát và đưa ra những quyết định giao dịch phù hợp với thị trường, đừng giao dịch theo xu hướng ngược với thị trường.

• Hãy mua những cổ phiếu đang ở mức giá cao mới bởi vì những cổ phiếu loại này đã trải qua giai đoạn giữ nguyên một mức giá trong một thời gian dài. Hãy sử dụng chiến lược thăm dò thị trường để đánh giá việc giao dịch có đúng không và mua với số lượng ngày càng nhiều những cổ phiếu đang tăng giá.

• Cắt giảm thua lỗ xuống mức thấp. Hãy tránh đưa ra những quyết định sai lầm khiến bạn thua lỗ trên 10%, mức thua lỗ cho phép chỉ là 10%. Hãy bán những cổ phiếu trôi nổi trên thị trường bởi vì tiếp tục theo đuổi những cổ phiếu này, bạn sẽ mất đi chi phí cơ hội.

• Hãy kiên nhẫn với những cổ phiếu mạnh nhất của bạn khi giá của chúng tiếp tục tăng hoặc giảm (nếu cổ phiếu này có kỳ hạn ngắn). Hãy kiên nhẫn với những cổ phiếu đang vận động theo xu hướng đúng. Bạn sẽ kiếm được số tiền lớn nếu bạn biết hướng đầu tư.

• Bạn nên tập trung vào những cổ phiếu hàng đầu trong những lĩnh vực hàng đầu và hoạt động mạnh.

• Tránh nghe theo lời khuyên và sự mách bảo của người khác. Hãy tự mình nghiên cứu thị trường, luôn luôn gắn với thực tế và có những kiến thức cơ bản về thị trường.

• Tránh giao dịch cổ phiếu rẻ tiền. Bạn chỉ có thể kiếm được nhiều lợi nhuận từ những cổ phiếu lớn và bạn rất khó kiếm được nhiều tiền với những cổ

phiếu rẻ tiền.

Người ta xem những nguyên tắc này là hoàn toàn sai lầm và không chính xác, đặc biệt trong thời đại của Livermore. Tuy nhiên, thành công và sự giàu có mà Jesse Livermore có được cuối cùng đã chứng minh rằng đây là những chiến lược hoàn toàn đúng đắn.

Những chiến lược đã được chứng minh là hoàn toàn đúng và đang được áp dụng trong thời đại hiện nay

Để chứng minh thị trường thực sự đã không thay đổi nhiều qua thời gian và cổ phiếu thường lặp đi lặp lại những xu hướng giống như thế nào thì biểu đồ sau đây sẽ minh họa cho ta thấy những chiến lược của Livermore có thể được áp dụng như thế nào trong môi trường kinh doanh hiện nay. Bắt đầu vào giữa tháng 3 năm 2003, giá cổ phiếu có xu hướng tăng sau khi thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá lên từ tháng 3 năm 2000. Sau 3 năm giảm giá, thị trường bắt đầu xuất hiện xu hướng mới. Các điều kiện kinh tế tăng trưởng và dự đoán của nhiều người về triển vọng làm ăn có lãi của các công ty đã dẫn tới xu hướng tăng giá, kéo dài trong vòng sáu tháng.

Một số nhà đầu tư kinh doanh cổ phiếu thành công ngày nay đã áp dụng những chiến thuật mà Jesse Livermore là người đi tiên phong hồi đó. Một trong hai cổ phiếu hàng đầu mới nổi lên trong bối cảnh thị trường chứng khoán tăng giá vào tháng ba năm 2003 đó là Stratasys, Inc (SSYS). Stratasys là một công ty công nghệ chuyên phát triển, sản xuất và bán trên thị trường các loại thiết bị 3-D đầu tiên để sáng tạo những mô hình tự nhiên được lấy mẫu từ vi tính. Về cơ bản, Stratasys là cổ phiếu mạnh, hàng đầu, vì tháng 12 năm 2002, loại cổ phiếu này đã tăng 81% lợi nhuận và tăng 13% doanh thu. Cuối tháng 3 năm 2003, cổ phiếu này còn đạt được kết quả tốt hơn, đó là tăng 243% lợi nhuận và 67% doanh thu.

Hình minh họa 1-1 cho thấy các hoạt động giao dịch diễn ra trên thị trường chứng khoán từ tháng 1 năm 2003 đến tháng 3 năm 2003 và ghi chú một số vùng quan trọng mà Livermore đã cảnh báo các nhà đầu tư cần quan sát kỹ lưỡng thị trường. Livermore chỉ đưa ra quyết định giao dịch sau khi ông đã nghiên cứu kỹ xu hướng của cổ phiếu từ cuốn băng ghi giao dịch, ông không phải là người giao dịch theo phong trào. Biểu đồ này đã minh họa rất rõ ông đã sử dụng chiến lược của mình như thế nào để xác định những cổ phiếu hàng đầu mới trên thị trường cũng như việc xác định xu hướng chung khi thị trường tăng giá và giá cổ phiếu bắt đầu hồi phục.

Ở hình 1-1, ta thấy những đặc điểm mà Livermore đã áp dụng:

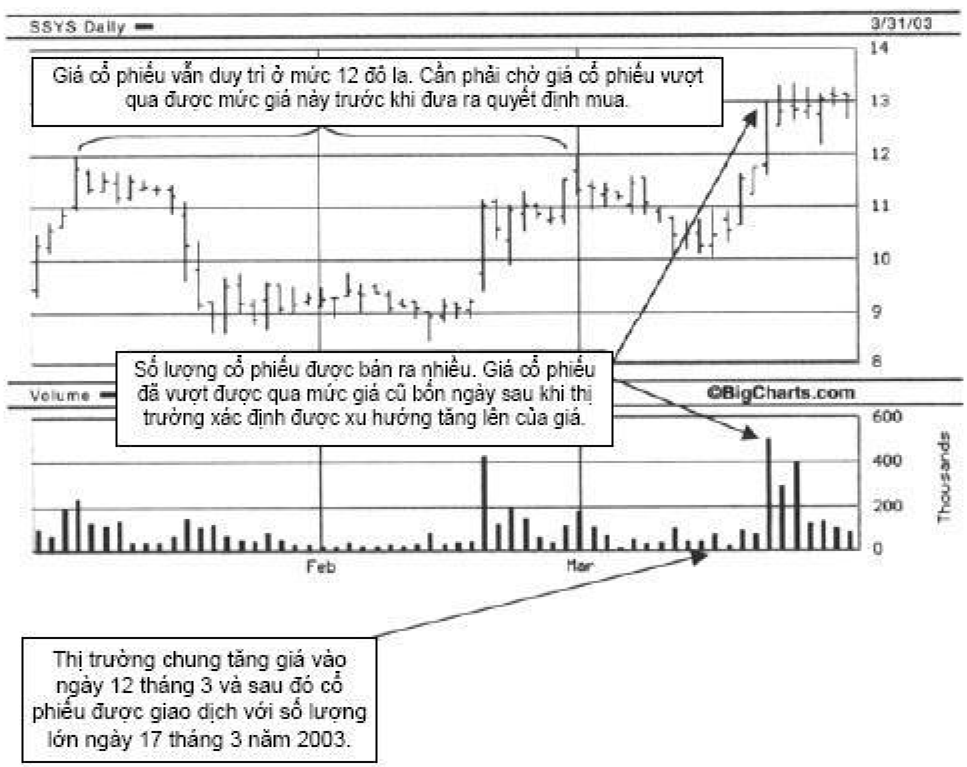
• Chờ cho đến khi thị trường chung có hiện tượng tăng giá (thị trường thực sự đã tăng giá vào ngày 17 tháng 3 năm 2003).

• Tìm kiếm những cổ phiếu hàng đầu sau khi những cổ phiếu này đã vượt qua giai đoạn vẫn giữ nguyên một mức giá (lần đầu tiên trong vòng ba năm Stratasys đã vượt qua được mức giá 13 đô la).

• Số lượng cổ phiếu đóng một vai trò quan trọng giúp cổ phiếu này vượt qua được thời kỳ giữ nguyên một mức giá.

Hình 1-2. Miêu tả tiến trình tăng giá của cổ phiếu Stratasys trong giai đoạn ba tháng tới - từ tháng tư 2003 đến tháng 6 năm 2003 và qua đó ta thấy được tầm quan trọng trong nguyên tắc của Livermore.

Hình 1-2 minh họa các chiến lược của Livermore đã được áp dụng như thế nào đối với những cổ phiếu hàng đầu mới nhằm kiếm được lợi nhuận cao, đó là những chiến lược như:



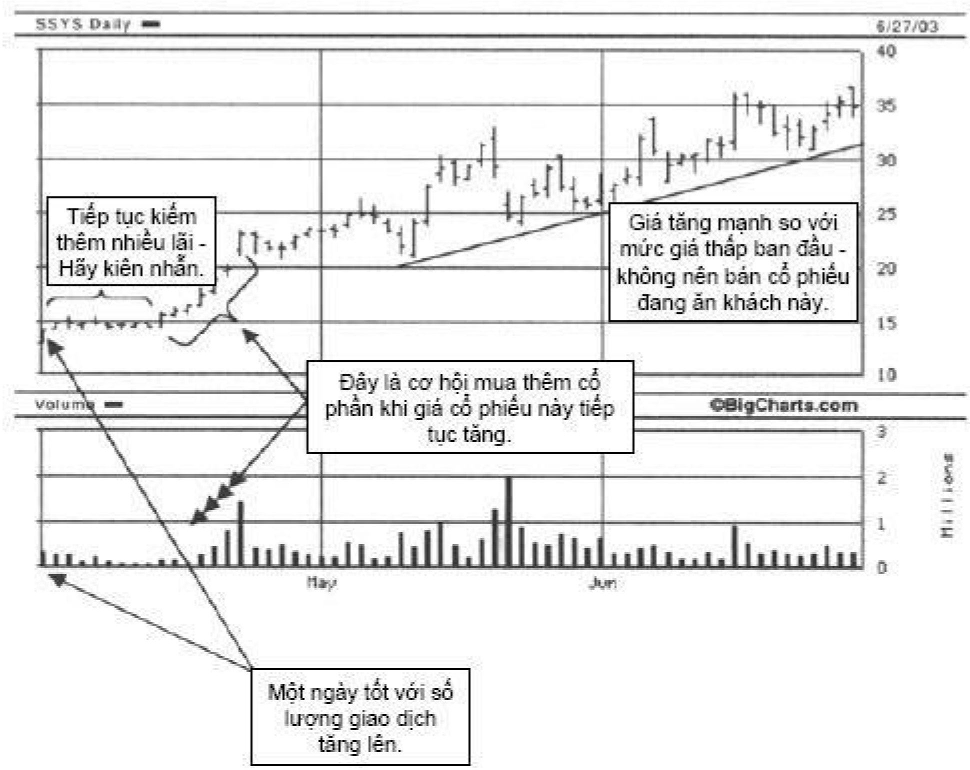

*Hình 1-1. Cổ phiếu Stratasys từ tháng 1 năm 2003 đến tháng 3 năm 2003.*

*Nguồn: www.bigcharts.com*

• Hãy kiên nhẫn với cổ phiếu hàng đầu mới được xác định trên thị trường và hãy tiếp tục giao dịch những loại cổ phiếu này để gia tăng thêm lợi nhuận.

• Tận dụng phương pháp mua với số lượng ngày càng nhiều khi giá của những cổ phiếu này tiếp tục tăng và đang diễn ra như mong muốn.

• Hãy giữ chặt cổ phiếu và không bị cám dỗ bởi những khoản lợi nhuận ngắn hạn nếu thị trường nói chung và cổ phiếu đó nói riêng diễn ra theo đúng như mong muốn.




*Hình 1-2. Cổ phiếu Stratasys - từ tháng 4 năm 2003 đến tháng 6 năm 2003*

Khi bạn mua cổ phiếu Stratasys vào ngày 21 tháng 3 năm 2003 với giá cuối ngày là 13 đô la, tức là bạn đã tăng 166% lợi nhuận bởi vì giá cổ phiếu Stratasys đã đạt mức 34,58 đô la cuối phiên giao dịch ngày 30 tháng 6 năm 2003. Một việc làm rất quan trọng đó là bạn cần chờ cho đến khi thị trường chung thực sự tăng giá. Chỉ số NASDAQ đã trải qua thời điểm vô cùng quan trọng vào ngày 12 tháng 3 khi đạt được 7,7 điểm với số lượng giao dịch tăng 129,23%. Trong ngày tiếp theo, chỉ số NASDAQ tiếp tục tăng lên mức 61,54 điểm, tăng 1340,73% số lượng cổ phiếu được giao dịch. Ngày tiếp theo giá cổ phiếu này chỉ tăng thêm 0,45 điểm. Ở phiên giao dịch tiếp theo (thứ hai, ngày 17 tháng 3) cổ phiếu tiếp tục tăng giá (xem Chương 5 - William J.O'Neil và đánh giá của ông đối với những hoạt động giao dịch sau khi ông đã xác định đúng xu hướng diễn ra của thị trường) khi đạt mức 51,95 điểm và cổ phiếu này được giao dịch với số lượng ngày càng nhiều hơn.

Trung bình chỉ số NASDAQ tăng 27,6%, từ mức thấp nhất là 1271,46 vào ngày 11 tháng 3 lên đến mức cao nhất là 1622,80 vào cuối ngày 30 tháng 6 năm 2003. Do thị trường tiếp tục có xu hướng tăng giá, cổ phiếu Stratasys tiếp tục tăng mạnh so với giá ban đầu. Ngày 30 tháng 9 năm 2003, chỉ số NASDAQ đã tăng 40,5% so với ngày 11 tháng 3. Cổ phiếu Stratasys đạt mức 42,62 đô la vào cuối phiên giao dịch ngày 30 tháng 9, như vậy cổ phiếu này đã tăng 227,9% so với ngày 17 tháng 3 năm 2003 - thời điểm mà giá cổ phiếu đã vượt qua được thời gian dài không thay đổi.

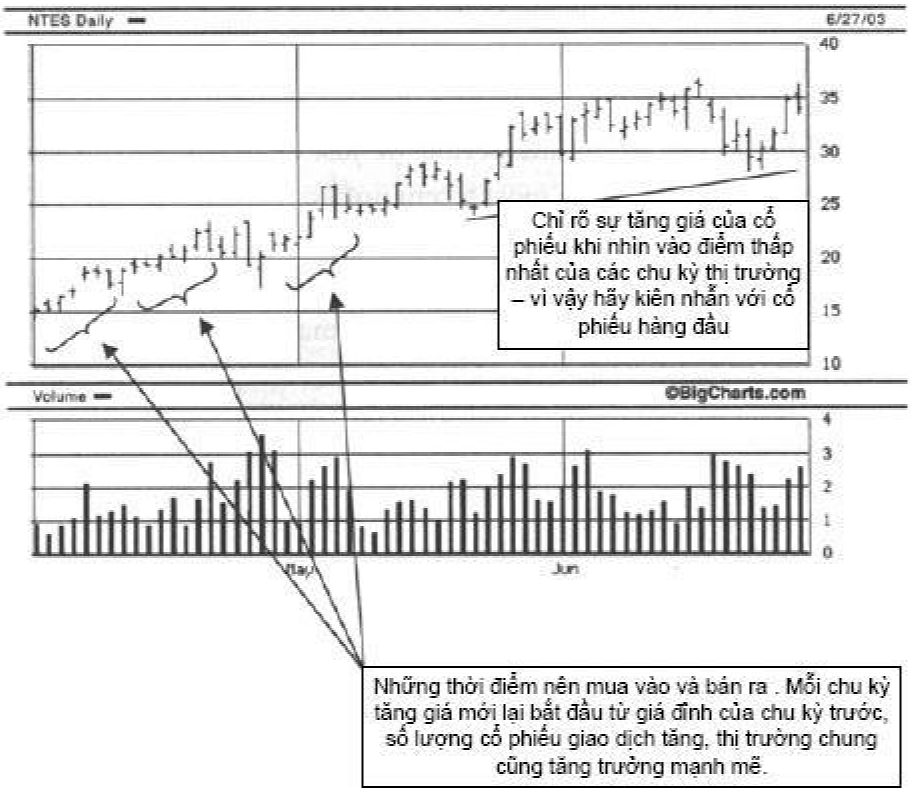
Cùng thời gian trên thì trên thị trường cũng có một cổ phiếu hàng đầu khác. Netease.com (NTES) là một công ty Internet có trụ sở tại Trung Quốc tham gia trong lĩnh vực cung cấp những phần mềm ứng dụng, dịch vụ và công nghệ cho thị trường Internet của Trung Quốc. Cổ phần ADR của cổ phiếu Natease.com và nhóm cổ phiếu Internet, nhóm mà Netease.com trực thuộc là một trong những nhóm cổ phiếu hàng đầu ăn khách khi thị trường có xu hướng tăng giá. Hình 1-3 và Hình 1-4 cho chúng ta những phân tích tương tự như cách mà chúng ta đã từng phân tích với cổ phiếu Stratasys.




*Hình 1-3. Cổ phiếu Netease.com từ tháng 1 năm 2003 đến tháng 3 năm 2003.*

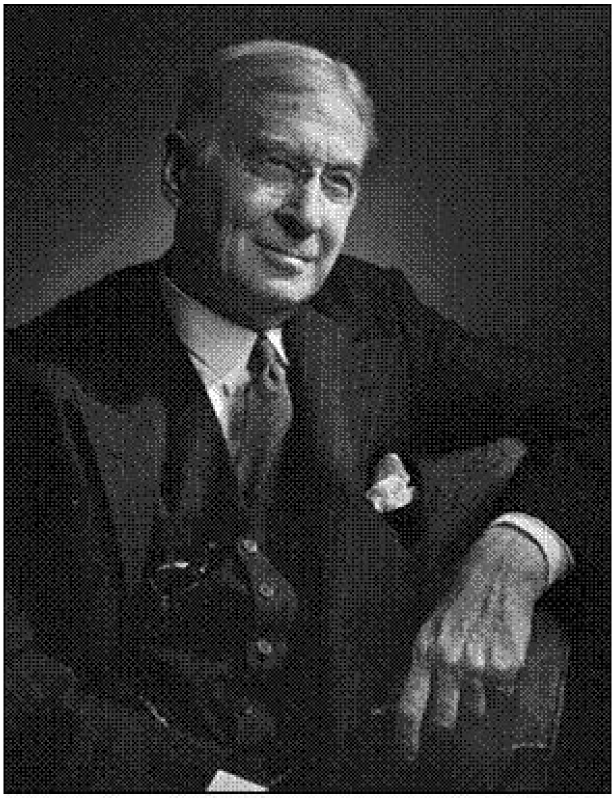
Netease.com vốn là một cổ phiếu mạnh. Ba tháng cuối năm 2002 kết thúc với phiên giao dịch cuối ngày 31 tháng 12, cổ phiếu Netease.com đã tăng 207% lợi nhuận và tăng 815% doanh thu. Ba tháng đầu năm kết thúc với phiên giao dịch ngày 31 tháng 3 năm 2003, cổ phiếu này đã tăng 486% lợi nhuận và tăng 392% doanh thu. Rõ ràng Netease.com là một công ty hoạt động mạnh trong một lĩnh vực đang phát triển trên thị trường và chính nhờ điều này mà Netease.com đã thu hút được sự chú ý của các doanh nghiệp đầu tư - những doanh nghiệp đang giao dịch rất nhiều cổ phiếu hàng đầu khi thị trường có xu hướng tăng giá. Nếu bạn mua cổ phiếu Netease.com với mức giá 16,60 đô la vào ngày 26 tháng 3 thì giá cổ phiếu này đã tăng 119,7%, đạt mức 36,47 đô la vào cuối ngày 30 tháng 6 năm 2003. Vào ngày 30 tháng 9 năm 2003, giá cổ phiếu Netease.com đạt mức 55,86 đô la, tăng 236,5% so với tháng 3 - thời

điểm mà giá cổ phiếu vượt qua được thời gian dài không thay đổi.




*Hình 1-4. Cổ phiếu Netease.com từ tháng 4 năm 2003 đến tháng 6 năm 2003*

Nếu bạn tiếp tục đọc về những nhà kinh doanh cổ phiếu vĩ đại khác sau Livermore, bạn sẽ thấy những chiến lược và nguyên tắc mà Livermore sử dụng đã được hầu hết những nhà đầu tư này áp dụng và cũng chính nhờ những chiến lược này mà họ đã thành công trên thị trường chứng khoán.



**Bernard Baruch**
*(1870 - 1965)*

## 2. Bernard Baruch

*"… ngay cả nếu bạn đúng 3 hoặc 4 lần trong tổng số 10 lần giao dịch thì bạn đã kiếm được khoản tiền khá lớn nếu biết ngừng giao dịch khi thấy mình đang mắc sai lầm."*

Dr.Facts

Bernard Baruch sinh năm 1870 tại South Carolina. ông tốt nghiệp trường Đại học New York và bắt đầu tham gia giao dịch cổ phiếu trên Phố Wall vào năm 1891 khi làm những công việc lặt vặt cho công ty A.A. Houseman & Company - một công ty môi giới nhỏ ở New York và với công việc này ông kiếm được 5 đô la một tuần.

Với mong muốn thăng tiến trong nghề nghiệp và có được một vị trí tốt hơn trong công ty, ông quyết định tham gia khóa học về kế toán vào buổi tối. Qua khóa học này, ông đã biết cách phân tích tình hình tài chính của công ty. ông cũng thường xuyên đọc cuốn sách *Sự kiện tài chính*. ông đọc rất nhiều sách về các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt ông tập trung đọc những cuốn sách liên quan đến tài chính. ông cũng bắt đầu đầu cơ cổ phiếu theo cách riêng của mình. Cũng giống như Livermore trong Chương 1 của cuốn sách, Baruch cũng chỉ phải trả trước 10 xu trên mỗi tờ đô la khi mua cổ phiếu.

Cũng giống như những nhà giao dịch chứng khoán khác, lúc đầu Baruch cũng đạt được một số thành công nhất định nhưng sau đó ông lại mất toàn bộ số lợi nhuận kiếm được do thiếu kinh nghiệm, thiếu những kiến thức cơ bản về thị trường, không tuân theo những nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh. Baruch cũng đã rất nỗ lực trong những năm đầu kinh doanh nhưng ông có không mấy bộ. ông thường mua số lượng cổ phần ít, thường 10 cổ phần trên

Thị trường Chứng khoán Hợp nhất. ông thường mua những cổ phiếu của ngành công nghiệp và đường sắt. Cũng giống như Livermore, ông đã cố gắng giao dịch với các công ty hoạt động chui ở New York tuy nhiên ông lại không có được thành công do khi giao dịch với những công ty này ông phải nhanh chóng đưa ra quyết định giao dịch.

Sai lầm đầu tiên trong việc đầu cơ cổ phiếu của ông là nghe theo lời khuyên từ người khác khi quyết định mua cổ phiếu của một công ty đường sắt. Công ty này có ý định xây đường tàu điện tới khách sạn Put-in-Bay (một hòn đảo ở Lake Erie). ông rất hứng thú với dự án này, vì thế ông thuyết phục cha mình đầu tư 8.000 đô la. Baruch mất toàn bộ số tiền trên vì dự án thất bại. Mặc dù cha ông vẫn tin tưởng và tiếp tục đề nghị cho ông vay ngắn hạn khoản tiền 500 đô la nhưng Baruch cho rằng đây là vụ thất bại đầu tiên của mình. Cũng giống như hầu hết những nhà đầu tư cổ phiếu khác, Baruch cho rằng ông cần phải mất một số tiền để có thể đạt được một kết quả tốt hơn.

Thất bại này đã dạy ông một bài học quý báu. ông bắt đầu phân tích để tìm ra sai lầm dẫn đến việc thua lỗ. Cũng giống như Livermore, Baruch cũng đề ra nguyên tắc là phải luôn luôn phân tích những sai lầm mình đã mắc phải trong sự nghiệp kinh doanh. Quá trình tự phân tích cũng trở thành một cách thức học tập của ông. Đối với Baruch, nguyên nhân dẫn đến thua lỗ là rất rõ ràng. Chúng bắt nguồn chính từ việc thiếu kiến thức về lĩnh vực ông đang đầu tư, ví dụ như thông tin cơ bản của công ty, triển vọng về công ty xét trên khía cạnh tăng trưởng trong tương lai hay nguồn lợi nhuận tương lai của công ty.

Một nhân tố nữa dẫn đến sự thất bại của ông đó là ông giao dịch vượt quá nguồn tài chính cho phép của mình. ông thấy không thể gia tăng tài sản của mình khi chỉ dùng rất ít tiền đầu tư và để thành công thật sự trên thị trường chứng khoán phải mất nhiều thời gian. Cũng giống như Livermore, ông cũng

thấy không thể làm giàu nhanh chóng được và thường mất một thời gian dài mới thực sự có được thành công được trên thị trường.

Baruch không ngừng học tập và giao dịch vì thế ông đã dần dần khám phá thị trường thực sự hoạt động như thế nào. Ví dụ, sự hoang mang trong công chúng năm 1893 đã ảnh hưởng đến ngành đường sắt và làm cho thị trường trì trệ cho tới năm 1895. Năm 1893, Baruch trở thành người kinh doanh trái phiếu cho công ty của ông. Đây là thời điểm thị trường đang bị khủng hoảng nên ông phải cẩn thận hơn với tài khoản giao dịch của khách hàng so với khi ông tự mình giao dịch.

Trong thời gian này, khi nền kinh tế xuất hiện tình trạng trì trệ ông cũng đã khám phá ra cách tăng khoản lợi nhuận tài chính của mình. Từ thập niên 1890 đến đầu thập niên 1900, nền kinh tế thường xuyên rơi vào tình trạng trì trệ và suy thoái. Tình trạng như vậy ở giai đoạn này thường kéo dài hơn so với thời đại ngày nay. Sau khi thực hiện một số phiên giao dịch cổ phiếu trong thời kỳ này, Baruch thấy được giá trị của việc mua cổ phiếu khi trên thị trường có hiện tượng hoang mang, lo sợ và khi giá cổ phiếu ở mức quá thấp. Bằng việc quan sát kỹ lưỡng thị trường, ông biết rằng thị trường sẽ mau chóng khôi phục và những cơ hội tốt sẽ đến với những nhà đầu cơ không ngừng quan sát thị trường. Nhưng cũng giống như những nhà đầu tư khác, Baruch thấy phải mất một thời gian thị trường mới có thể khôi phục lại được.

Năm 1895 lương của ông đã tăng từ 5 đô la lên 25 đô la một tuần, nhưng sau bốn năm giao dịch trên Phố Wall tài sản cá nhân của ông vẫn không tăng lên nhiều. Lương tăng giúp ông có cơ hội giao dịch cổ phiếu nhiều hơn nhưng lại không gia tăng lợi nhuận cho ông. ông vẫn giao dịch vượt quá khả năng cho phép vì vậy ông đã bị phá sản nhiều lần. Mỗi khi thị trường dao động, ông đều giao dịch nhiều hơn nên thất bại cũng nhiều hơn. Đây là một trong những

khó khăn ban đầu mà ông đã trải qua. Thất bại có lúc đã làm ông nản chí nhưng ông vẫn tiếp tục không ngừng học tập, nghiên cứu thị trường. Sau khi đòi tăng lương, ông được nhận một phần tám lợi tức của công ty. ông đã trở thành thành viên của công ty khi mới 25 tuổi. ông nhanh chóng thăng tiến trong công việc và được Ban giám đốc đánh giá cao chất lượng làm việc. Những năm đầu tiên này chính là bước khởi đầu tập sự trong công việc kinh doanh của ông. ông đã bị mất hết số tiền 6.000 đô la kiếm được tại Housman khi còn là thành viên của công ty này.

Tại Housman, Baruch cố gắng mua quyền quản lý các công ty khác cho công ty khách hàng của ông. Công ty ông nhận được tiền hoa hồng khi mua số lượng lớn cổ phiếu cho khách hàng với hy vọng giúp khách hàng giành quyền kiểm soát những công ty khác. Sau một số lần giao dịch thành công, ông đã giành được một phần 3 cổ phần trong hãng mình.

Năm 1897, Baruch mua 100 cổ phần của công ty Tinh chế Đường Hoa Kỳ sau khi đã nghiên cứu kỹ công ty này. Khi giá cổ phiếu tăng trong sáu tháng tiếp theo, ông sử dụng số lợi nhuận kiếm được để mua tiếp cổ phần của cổ phiếu này. Chiến lược mua cổ phần với số lượng ngày càng nhiều hơn khi giá cổ phiếu tăng, như chúng tôi đã đề cập ở Chương 1, là cách đã mang lại lợi nhuận cho Livermore. Baruch tiếp tục mua thêm cổ phần khi giá cổ phiếu này tăng. ông quan sát kỹ lưỡng cổ phiếu, không để cho sự dao động của giá cổ phiếu ảnh hưởng đến quyết định giao dịch của mình. Khi Baruch đã bán hết cổ phiếu, ông kiếm được số lợi nhuận là 60.000 đô la. Tại thời điểm đó, ông mua một ghế trong Thị trường Chứng khoán New York với giá là 19.000 đô la nhưng do gặp khó khăn về tài chính nên cuối cùng ông đã bán ghế này cho một người bà con đang có nhu cầu. Thành công trong vụ kinh doanh cổ phiếu của Công ty Tinh chế Đường Hoa Kỳ đã là một bước ngoặt lớn đối với Baruch trong việc trở thành nhà đầu tư thành công.

Với những lần giao dịch thành công năm 1899, ông đã có đủ tiền để mua một ghế nữa trong Thị trường Chứng khoán New York. ông mua vị trí này với giá 39.000 đô la. Phiên giao dịch này giúp ông có thêm niềm tin bởi vì tên ông đã được ghi vào một trong những thành viên xuất sắc nhất trên thị trường chứng khoán. Công ty ông đã kiếm được 501.000 đô la tiền lãi khi giao dịch cổ phiếu A.A. Houston. Do ông nắm giữ một phần 3 cổ phần trong công ty nên ông kiếm được 167.000 đô la. Dường như ông đang tiến bước trên con đường sự nghiệp thành công của mình. Nhưng sau đó không lâu ông mua cổ phiếu của Công ty Sản xuất Rượu mạnh Hoa Kỳ với giá 10 đô la một cổ phần và đầu tư hầu hết số lợi nhuận kiếm được vào cổ phiếu đó. Nhưng chỉ sau vài tuần, giá cổ phiếu này đã giảm từ 10,25 đô la vào ngày 13 tháng 6 năm 1899 xuống còn 6,25 đô la ngày 29 tháng 6 năm 1899. Đây là một cú sốc kinh hoàng đối với ông và đã khiến ông tạm thời mất đi niềm tin vào chính mình. ông đã rút ra được bài học là không bao giờ mua cổ phiếu dựa trên lời khuyên từ người khác và phải luôn luôn dự trữ tiền mặt cho những cơ hội đầu tư tương lai. ông đã kết luận sự khác nhau thành công chủ yếu giữa khi ông giao dịch cổ phiếu Công ty Tinh chế Đường Hoa Kỳ với thua lỗ trong giao dịch cổ phiếu Công ty Sản xuất Rượu mạnh Hoa Kỳ có liên quan trực tiếp đến việc ông nghiên cứu kỹ lưỡng các hoạt động của công ty mà ông đang định giao dịch.

ông tiếp tục học hỏi không ngừng và giao dịch ngày càng thành công hơn. Baruch cho rằng giao dịch chứng khoán là một hoạt động đầu cơ - “speculation”, có nguồn từ tiếng Latin “specularin”, nghĩa là bí mật theo dõi và quan sát cổ phiếu. ông định nghĩa người đầu cơ là người quan sát diễn biến tương lai trên thị trường và đưa ra những quyết định giao dịch trước khi thị trường diễn ra theo chiều hướng đó. Đưa ra quyết định giao dịch ngay lập tức là chìa khóa dẫn đến thành công trên thị trường chứng khoán. Bạn phải tìm được những chi tiết mâu thuẫn và phức tạp để từ đó phát hiện những sự

kiện quan trọng đang diễn ra trên thị trường. Sau đó bạn phải làm việc cẩn thận, rõ ràng, kỹ lưỡng dựa trên những sự kiện trên. Theo ông, một thách thức khó khăn đối với một nhà đầu cơ thành công đó là làm cách nào để không bị cảm xúc chi phối khi phân tích những sự kiện phức tạp trên.

Baruch luôn cho rằng sự nghiệp kinh doanh cổ phiếu trên Phố Wall của ông là một quá trình học tập lâu dài. ông coi thị trường là nơi mọi người cố gắng phán đoán diễn biến của thị trường và quá trình phán đoán này có thể bị cảm xúc chi phối. Nguyên tắc kinh doanh dựa trên sự kiện thực tế khiến cho mọi người gọi ông là "Giáo sư thực tế", cách đặt tên này bắt nguồn từ mối quan hệ về sau giữa ông với Tổng thống Theodore Roosevelt.

Nghiên cứu thị trường là một thói quen tốt

Sau khi thua lỗ 60.000 đô la khi giao dịch cổ phiếu Công ty Sản xuất Rượu mạnh Hoa Kỳ, Baruch đã nhanh chóng kiếm được số lợi nhuận 60.000 đô la trong vụ đầu tư cổ phiếu Công ty Brooklyn Rapid Transit (B.R.T) nhờ ông đã sửa được sai lầm của mình đó là không đầu tư dựa vào lời khuyên từ người khác. Lần này ông đã tự mình nghiên cứu thị trường và thành công có được trong lần giao dịch này đã giúp ông lấy lại niềm tin vào chính mình.

Baruch tiếp tục giao dịch cổ phiếu. Năm 1901, ông quyết định bán cổ phiếu của Công ty Amalgamated Copper trước thời hạn và kiếm được số lợi nhuận nhiều nhất tính đến thời điểm đó. ông đã kiên nhẫn, tự mình nghiên cứu thị trường và tiếp tục giữ cổ phiếu này thay vì bán nhanh kiếm lời khi nhận thấy hướng giao dịch của ông là đúng, chính vì điều này mà ông đã kiếm được lời lớn. Tháng 6 năm 1901, giá cổ phiếu tăng lên mức 130 đô la một cổ phần. Qua quá trình nghiên cứu thị trường, ông cho rằng mức giá cao không duy trì lâu vì thực tế cho thấy thị trường cùng tăng lên sẽ không khuyến khích giá cổ phiếu tăng thêm nữa.

Tháng 7 và tháng 8 năm đó, giá cổ phiếu bắt đầu giảm. Vào ngày 6 tháng 9 năm 1901, Tổng thống McKinley bị bắn trong một vụ ám sát và bị rơi vào tình trạng hôn mê. Baruch quyết định bán cổ phiếu trước thời hạn do sự bất ổn của đất nước tại thời điểm đó. ông đã nhịn đói và toàn tâm suy nghĩ, ông cho rằng cung có thể vượt cầu. ông tiếp tục bán cổ này trước thời hạn khi giá cổ phiếu giảm, bởi vì ông thấy rằng hướng đi của mình là đúng. Khi ông ngừng giao dịch cổ phiếu này với giá 60 đô la một cổ phần thì ông đã kiếm được gần 700.000 đô la lợi nhuận thực. Phiên giao dịch này cũng đã giúp ông lấy lại được sự tự tin về khả năng nghiên cứu thị trường của mình.

ông quyết định mua cổ phiếu của Công ty Đường sắt Louisville & Nashville (L&N) sau khi đã nghiên cứu kỹ về công ty và triển vọng có lãi khi đầu tư vào công ty này. Giá cổ phiếu này giảm xuống dưới 100 đô la một cổ phần trong mùa hè năm 1901 sau khi giá cổ phiếu của Hãng hàng không Northern Pacific giảm mạnh - trước đó giá cổ phiếu này đã tăng mạnh, và cuộc khủng hoảng năm 1901 cũng là một phần nguyên nhân gây ra việc giảm giá này. ông bắt đầu mua cổ phiếu L&N sau khi đã nghiên cứu tình hình hoạt động của Công ty và bởi vì ông muốn biến ước mơ thời thơ ấu là sở hữu và quản lý công ty đường sắt trở thành hiện thực. Tháng 1 năm 1902, cổ phiếu L&N tiếp tục tăng giá. Cùng với một nhóm các nhà đầu tư, ông bắt đầu mua thêm cổ phần trong nỗ lực giành được quyền kiểm soát công ty này. Giấc mơ của ông không thể trở thành hiện thực, do nhóm ông không bao giờ giành được quyền kiểm soát toàn bộ công ty, nhưng cuối cùng sai khi bán hết số cổ phần của mình ông đã kiếm được số lợi nhuận đáng kể gần 1 triệu đô la.

Ở độ tuổi 32, sau 5 năm kinh nghiệm giao dịch cổ phiếu trên Phố Wall, Baruch đã tích luỹ được số tiền 3,2 triệu đô la và nổi tiếng là người đầu cơ thành công. Mùa hè năm 1902, ông tạm thời ngừng giao dịch để đi du lịch tới châu âu và suy nghĩ cho tương lai của mình. Một là ông sẽ tiếp tục giao dịch

cổ phiếu trên thị trường chứng khoán hai là học luật hoặc học y - hai nghề mà ông luôn luôn quan tâm. Cuối cùng ông quyết định tiếp tục giao dịch ở Phố Wall và vào tháng 8 năm 1903, khi 33 tuổi, Baruch nghỉ việc ở Công ty A.A Housman để tự mình giao dịch, ông thấy muốn thành công cần phải tự mình giao dịch.

Điều mà ông thực sự khám phá ra đó là ông giao dịch ít hơn và chú ý ít hơn đến những dao động nhỏ diễn ra hàng ngày trên thị trường. ông cũng bắt đầu dành nhiều thời gian hơn vào những công ty xây dựng và vào lĩnh vực đầu tư của một số công ty hay một số ngành nghề nhất định. Đây là lúc ông bắt đầu thành công trong sự nghiệp kinh doanh riêng của mình và nổi danh là nhà đầu cơ cổ phiếu thành công cũng như là một chuyên gia tài chính khôn khéo.

Sự xuất hiện của một nhà đầu cơ cổ phiếu

Một ví dụ về việc Baruch đã thành công như thế nào đó là ông bắt đầu tìm kiếm cơ hội mới và nghiên cứu các công ty cao su khi ô tô ngày càng trở nên phổ biến tại thời điểm đó. ông bắt đầu mua cổ phần của Công ty Sản xuất Cao su trong thời kỳ thị trường hoảng loạn do sự sợ hãi của những người giàu có gây ra năm 1903. Sau đó ông tìm kiếm cơ hội đầu tư ở những ngành nghề khác - những ngành có thể giúp ông kiếm lời tại thời điểm đó. Mua cổ phần của Công ty Sản xuất Cao su đã giúp ông cùng một số nhà đầu tư khác sở hữu và thành lập Công ty Cao su Lục địa và sau này được biết đến với cái tên Công ty Cao su Xuyên lục địa. Cuối cùng, ông bán hết cổ phần của mình và kiếm được một khoản lợi nhuận đáng kể.

Đầu năm 1904, Baruch biết tin Soo Line đang có kế hoạch tăng lưu lượng vận chuyển lúa mì bằng cách xây một đường ray mới phía Tây. ông tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng và bắt đầu mua với giá từ 60 đến 65 đô la một cổ phần. Có tin đồn rằng triển vọng của đường ray mới này không lớn như người ta

tưởng. Baruch không quan tâm đến tin đồn này. ông quyết tâm không bị ảnh hưởng bởi những nhân tố và ý kiến bên ngoài, do ông đã rút ra từ bài học trước cách đó vài năm. Vụ mùa lúa mì bội thu đã tăng doanh thu của Soo Line lên 50% và cổ phiếu của công ty này cũng đã tăng vọt lên mức 110 đô la một cổ phần. ông tiếp tục nghiên cứu thêm về công ty, xem xét lại triển vọng công ty và ông thấy khả năng giá cổ phiếu này tiếp tục tăng là điều khó xảy ra. Sau đó ông đem bán tất cả cổ phần của mình trước khi cổ phiếu này sụt giá.

Baruch coi những phiên giao dịch đem lại lợi nhuận lớn cho mình có được là do ông nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường và do ông ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong việc nhận biết xu hướng giá của cổ phiếu. Bạn cần phải thay đổi quan điểm và không được quá tập trung theo một hướng (tăng giá cổ phần hay giảm giá cổ phiếu) khi giao dịch trên thị trường. Phiên giao dịch này chứng tỏ Baruch đã nghiên cứu thị trường như thế nào và ông chỉ đưa ra quyết định giao dịch dựa trên tình hình thực tế. ông cho rằng việc ông thay đổi hướng đầu tư khi tình hình trên thị trường thay đổi là nguyên nhân chính giúp ông thành công trong phiên giao dịch với Soo Line.

Thành công và Quyền lực

Ở độ tuổi 35, Baruch đã là một nhà triệu phú và là một nhà đầu cơ cổ phiếu có tiếng tăm cũng như một chuyên gia tài chính thành đạt. Nhờ quá trình học tập, nghiên cứu không ngừng, chăm chỉ làm việc và không mắc lại những sai lầm trước đó, ông trở thành người giàu có khi còn trẻ tuổi.

Nhờ đưa ra những quyết định phù hợp với thị trường, Baruch không những không bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng thị trường năm 1907 mà còn kiếm được 2 triệu đô la. ông tặng 1,5 triệu đô la cho Ngân hàng của công ty Manhattan để hỗ trợ khủng hoảng tiền mặt do vụ khủng hoảng năm 1907 gây

ra, và ông cũng cho Công ty Utah Copper vay 500.000 đô la giúp họ thanh toán khoản tiền lương cho nhân viên và giúp các hoạt động kinh doanh của họ không bị gián đoạn.

Quan hệ giao dịch với nhiều nhà kinh doanh hàng đầu trên Phố Wall trong thời kỳ chiến tranh đã giúp ông hiểu rõ tính cách của họ. Những kinh nghiệm có được khi còn giao dịch trên Phố Wall đã giúp ông nhiều trong cuộc sống đời thường. Cha của Baruch là một nhà vật lý nổi tiếng và có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc đời Baruch, ông đã từng nghĩ đến việc không tham giao dịch trên Phố Wall nữa để theo đuổi một trong những công việc khác cao quý hơn là công việc kiếm tiền.

Với tư cách là một thương gia thành đạt, ông tiếp xúc với rất nhiều người. Khi Chiến tranh Thế giới thứ nhất nổ ra, Baruch rời Phố Wall và tham gia ngành dân chính. ông là chủ tịch “War Industries Board” và Tổng thống Wilson đã mời ông tới Paris để hỗ trợ phác thảo hiệp ước hòa bình. Khi Tổng thống Wilson mời ông về làm việc cho War Industries Board, Baruch bán ghế của ông trên thị trường chứng khoán và tất cả cổ phần nắm giữ trong các công ty - những cổ phiếu có thể tăng giá khi hợp đồng của chính phủ được thực thi để tránh những xung đột quyền lợi.

Sau khi Chiến tranh Thế giới thứ nhất kết thúc, ông tiếp tục làm việc trong ngành dân chính vì ông cảm thấy thoải mái hơn so với việc giao dịch cổ phiếu và kiếm tiền. Kinh nghiệm có được khi làm việc trong thời kỳ Chiến tranh Thế giới thứ nhất đã thay đổi suy nghĩ của ông. ông trở thành thành viên của Ủy ban Tư vấn thuộc Hội đồng An ninh Quốc gia. ông có trách nhiệm kiểm tra xem những nguyên vật liệu thô đã có đủ cho chương trình sẵn sàng chiến đấu của Hoa Kỳ hay chưa. Sau đó ông tiếp tục hoạt động trong ngành dân chính dưới thời chính quyền của Tổng thống Theodore Roosevelt.

ông làm việc với tư cách là luật sư cho nhiều quan chức cấp cao. Thực tế ông được bổ nhiệm tiếp tục giữ cương vị trên trong bốn chính quyền, và làm cố vấn cho sáu vị tổng thống khác nhau. Một trong những vị trí cao nữa ông đã từng nắm giữ đó là Trưởng phái đoàn Hoa Kỳ tới tham dự Hội đồng Năng lượng Nguyên tử của Liên hiệp quốc năm 1946.

Mặc dù người ta nói rằng khi ông làm việc trong ngành dân chính, ông không tham gia giao dịch trên Phố Wall nữa nhưng ông vẫn chú ý quan sát thị trường và tiếp tục giao dịch cổ phiếu cho dù ông không thể tập trung toàn bộ thời gian cho công việc này. Đối với ông, vừa giao dịch cổ phiếu vừa phục vụ đất nước mới là điều làm ông thỏa mãn. ông vẫn là thành viên tham gia tích cực trên thị trường bởi vì thống kê cho thấy ông nắm giữ những cổ phiếu ăn khách năm 1925 (một năm tốt đối với thị trường chứng khoán). ông đã kiếm được 1,4 triệu đô la và chỉ mất 415.000 đô la cho những lần giao dịch thất bại. Xin hãy lưu ý rằng ông chỉ để mình thua lỗ tới một mức có thể kiểm soát được khi so sánh với số lợi nhuận kiếm được. Khi thị trường biến động mạnh năm 1926, ông kiếm được hơn 457.000 đô la lợi nhuận ròng.

Năm 1928, khi thị trường tăng giá mạnh, Baruch chuyển địa điểm văn phòng của mình đến gần Phố Wall hơn. ông rất nôn nóng muốn biết môi trường kinh doanh ở Hoa Kỳ trong suốt thời kỳ giữa và cuối những năm 1920. Khi thị trường có hiện tượng đầu cơ mạnh và xảy ra trên diện rộng từ năm 1928 đến năm 1929 và khi giá cổ phiếu tăng nhanh, Baruch rất lanh lợi khi giao dịch trên thị trường. ông tự mình đưa ra quyết định ngừng giao dịch trước khi thị trường sụt giá, xin lưu ý một điều đó là ông lo lắng khi thấy giá cổ phiếu tăng liên tục không ngừng. Người ta nói rằng ông đã quan sát thấy thị trường lên đến mức đỉnh điểm vào tháng 10 năm 1929, mặc dù theo sổ sách ghi chép lại ông vẫn tiếp tục mua cổ phiếu trong suốt tháng 10 năm đó, thậm chí ngay sau khi thị trường có hiện tượng tăng giá đột ngột lần đầu tiên. Năm 1929, ông

cũng kiếm được số lợi nhuận hơn 615.000 đô la (số lợi nhuận này không bao gồm số cổ phiếu ông chưa bán vào cuối năm).

Sau khi thị trường sụp đổ lần đầu tiên, Baruch cảm thấy tự tin hơn rằng mọi điều tồi tệ nhất đã qua và cơn bão tài chính cũng đã kết thúc, ông tiếp tục tìm kiếm triển vọng kinh doanh trên thị trường Hoa Kỳ. Thực tế cho thấy điều tồi tệ nhất vẫn chưa kết thúc và giá cổ phiếu vẫn còn tiếp tục giảm ở một số thời kỳ nữa. Người ta tính toán rằng khi thị trường đang ở mức đỉnh điểm năm 1929, tài sản của Baruch ước đạt gần 25 triệu đô la. Tuy nhiên, ông không bị ảnh hưởng bởi giai đoạn giá cổ phiếu giảm mạnh từ cuối năm 1929 đến giữa năm 1932, khi thị trường rơi xuống mức thấp nhất 41,22 điểm vào ngày 8 tháng 7 (so với thời điểm ngày 3 tháng 9 năm 1929 khi thị trường tăng tới mức cao nhất là 381,17 điểm). Tuy nhiên cuộc sống của ông không thay đổi nhiều lắm vì ông tiếp tục đi nghỉ mát và cống hiến cuộc đời mình cho sự nghiệp chính trị…

Thậm chí, vào giữa những năm 1950, người ta nói rằng Baruch (lúc đó vào độ tuổi 80) vẫn dành thời gian nói chuyện qua điện thoại với các nhà môi giới chứng khoán, giao dịch chứng khoán, có lúc mua 10.000 cổ phần và dành nhiều giờ đồng hồ theo dõi những cuốn băng ghi phiên giao dịch chứng khoán. Rất nhiều nhà đầu cơ khác đã lắng nghe ý kiến đánh giá của ông về thị trường hiện tại. ông thường đáp lại rằng không ai có thể phán đoán chính xác xu hướng của thị trường chứng khoán và chắc chắn ông cũng không phải là trường hợp ngoại lệ.

Baruch rất giỏi quản lý tài sản kiếm được, và trong những năm cuối thập niên 40 của thế kỷ XX ông hào phóng ủng hộ các trường đại học và các học viện y khoa để tỏ lòng tôn trọng nghề y và sự tận tâm hết mình của cha ông. Số tiền từ thiện này đã được dành cho việc nghiên cứu và phát triển các thuốc chữa

bệnh cho con người. Với nguồn tài chính to lớn, ông đã mua cơ ngơi Hobcow nổi tiếng ở Nam California. ông sở hữu 17.000 hecta đất và chủ nhân của khu đất này là Tổng thống Hoa Kỳ hoặc những người quyền cao chức trọng khác. Người ta nói rằng di sản ông để lại có trị giá hơn 14 tỷ đô la và rằng ông đã trao tặng gần 20 triệu đô la cho những mục đích cao cả khác nhau trong suốt cuộc đời mình.

Baruch viết cuốn sách về cuộc đời mình mang tên *Câu chuyện của riêng tôi (*My Own Story), cuốn sách được xuất bản năm 1957 và lập tức trở thành cuốn sách bán chạy nhất. ông sống một cuộc sống đầy đủ, phong lưu, thỏa mãn và có ích. ông chết năm 1965, thọ 94 tuổi.

Phương pháp tiếp cận thị trường của Baruch

Baruch đã có phương pháp tiếp cận thị trường thông minh. Một trong những kỹ năng mà ông tin là cần thiết đó là hãy thành thật với chính bản thân mình và luôn mong là mình đúng. Mọi người thường nhắc đến câu nói của ông: "*Không nhà đầu cơ nào có thể lúc nào cũng đúng. Trong thực tế nếu một nhà đầu cơ đúng một nửa trong quãng thời gian giao dịch thì người đó đã đạt mức trung bình tốt. Ngay cả khi họ đúng 3 hoặc 4 lần trong tổng số 10 lần thì họ đã kiếm được khoản tiền khá lớn nếu họ biết ngừng giao dịch khi nhận thấy mình đã sai*".

ông cũng nói về "thời điểm đang ngủ" vì đã có lần một người nào đó từng nói với ông về điều này. "Thời điểm đang ngủ" có nghĩa nên đưa ra quyết định bán cổ phiếu khi bạn tỉnh dậy vào ban đêm và lo lắng về chúng. Bạn cần phải sử dụng tiềm thức để quyết định bán và không phải lo lắng nữa.

Hãy tiến hành nghiên cứu thực tế thị trường

Cũng giống như Livermore, Baruch tin tưởng rằng con đường dẫn tới thành công đích thực trên thị trường chứng khoán đó là cống hiến toàn bộ thời gian và tâm trí cho công việc này bởi đây là một môi trường đầy những thách thức to lớn. ông coi việc giao dịch cổ phiếu khó ngang với việc cố gắng trở thành một bác sĩ hoặc luật sư giỏi. Đơn giản là bạn phải dành toàn bộ thời gian của mình để theo đuổi nghề nghiệp mình đã lựa chọn. Giao dịch trên thị trường cũng giống như làm việc trong những nghề cao quý khác yêu cầu bạn phải thận trọng cao độ.

ông cho rằng thị trường chứng khoán không quyết định sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế nhưng lại phản ánh bộ mặt của nền kinh tế. Khả năng hiểu và đưa ra quyết định phù hợp với xu hướng thị trường là một kỹ năng bắt buộc. ông tin rằng giá cổ phiếu phản ánh sự thật về nền kinh tế và rằng tâm lý quá lạc quan, được thấy rõ khi giá cổ phiếu tăng cao, thậm chí nguy hiểm hơn so với tâm lý bi quan bởi vì khi quá lạc quan bạn sẽ không thận trọng nữa. Kinh nghiệm này ông đã trải qua lần đầu tiên trong khoảng thời gian từ giữa đến cuối những năm 1920. Điều này có nghĩa là đầu cơ chờ giá hạ cũng quan trọng ngang với đầu cơ chờ giá tăng bởi vì đầu cơ chờ giá hạ sẽ hạn chế sự lạc quan quá mức và làm cân bằng thị trường. Kỹ năng cần thiết ở đây đó là bạn cần phải xác định mình đang tham gia môi trường kinh doanh nào. Cũng giống như Livermore, Baruch cũng vừa đầu cơ chờ giá tăng vừa đầu cơ chờ giá hạ, ông giao dịch phù thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm đó. Cách tiếp cận thị trường linh hoạt này đã giúp ông rất nhiều bởi vì ông có thể kiếm lời được từ những cổ phiếu ngắn hạn cũng như cổ phiếu dài hạn.

Với những trải nghiệm của mình, Baruch khám phá ra rằng kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà đầu cơ giỏi là phải biết phản ứng nhanh với những thay đổi trên thị trường. ông tin rằng không có sự đầu tư nào là hoàn toàn chắc

chắn và không nên tin tưởng tuyệt đối vào sự đầu tư nào cả. Vì lý do này mà các nhà đầu cơ cổ phiếu cần nhanh chóng đưa ra những quyết định giao dịch khi thị trường thay đổi liên tục.

Kinh nghiệm này đã được nhiều nhà đầu tư cổ phiếu áp dụng trong lịch sử ngành chứng khoán. Về cơ bản, thị trường chứng khoán phản ánh các hoạt động kinh tế đang diễn ra và những mong muốn của các nhà đầu tư về hoạt động kinh tế trong tương lai. Do đó việc đưa ra những quyết định phù hợp với sự thay đổi trong các công ty hay trong các ngành nghề - đó là việc có thêm những ngành nghề mới hay sự tăng trưởng phát triển của những ngành nghề hiện thời - là một việc làm vô cùng quan trọng.

Ví dụ, vào năm 1898, 60% cổ phiếu trên thị trường là của ngành đường sắt. Năm 1925, con số này đã giảm xuống còn 17% và vào khoảng năm 1957, ngành đường sắt chỉ chiếm 13% số cổ phiếu trên thị trường. Trong thời đại ngày nay, ngành đường sắt chỉ phát hành một số lượng ít cổ phiếu và chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong các cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Cổ phiếu hiện nay bao gồm rất nhiều ngành nghề mới như ngành công nghệ sinh học, thiết bị bán dẫn, điện tử và nhiều ngành công nghệ hàng đầu khác. Điều đó chứng tỏ rằng thị trường luôn luôn thay đổi và thích nghi với những tư duy đổi mới. Những nhà đầu tư cổ phiếu thành đạt trong lịch sử luôn biết cách bổ sung những kỹ năng mới để phù hợp với sự thay đổi của thị trường bởi vì thị trường không ngừng mang đến những cơ hội mới rất đa dạng.

Baruch tin rằng mọi người thường giao dịch theo xu hướng giống như hướng người khác giao dịch. Theo như cách nói của J.P. Morgan, “quá trình liên tục suy nghĩ” nghĩa là quan tâm đến việc đám đông sẽ phản ứng lại những gì diễn ra trên thị trường như thế nào. Giáo dục và cấp bậc địa vị trong xã hội không

đem lại lợi thế cho ai khi có những biến động xảy ra trên thị trường. Phản ứng của đám đông đã khiến cho giá cổ phiếu tăng mạnh vào cuối những năm 1920 và cuối cùng đã dẫn đến tình trạng sụp đổ thị trường. Điều này có nghĩa là cho dù chỉ số IQ của bạn có cao đến mức độ nào hoặc vị trí nghề nghiệp của bạn cao đến đâu thì thị trường vẫn hoạt động không tuân theo ý muốn của những người tham gia và không quan tâm đến bạn là ai với tư cách là một cá nhân. Việc hiểu tâm lý và ảnh hưởng của tâm lý tới thị trường là khám phá quan trọng đối với Baruch trong quá trình tìm kiếm lợi nhuận.

Baruch cũng hiểu rằng động lực khiến giá cổ phiếu tăng đó là phản ứng của mọi người đối với nền kinh tế và những thay đổi trên thị trường. Chìa khóa dẫn đến thành công đó là khả năng kiềm chế không để tâm lý làm ảnh hưởng đến quá trình giao dịch. Cũng giống như những nhà đầu tư cổ phiếu khác, Baruch cũng cố gắng có được khả năng này, cuối cùng với những trải nghiệm thực tế và nghiêm túc tuân theo những nguyên tắc đề ra trong kinh doanh, ông đã học được cách kiềm chế tình cảm của mình. Nếu bạn không thể kiềm chế tình cảm của mình, bạn sẽ có rất ít cơ hội đạt được thành công và kiếm được nhiều lợi nhuận trên thị trường chứng khoán.

Bernard Baruch miêu tả thị trường chứng khoán là nhiệt kế và môi trường kinh doanh là cơn sốt. Thị trường không tạo ra chu trình kinh tế mà chỉ đơn thuần phản ánh chúng cũng như phản ánh những đánh giá của các nhà đầu tư tin tưởng công việc kinh doanh và thị trường sẽ diễn biến như thế nào trong tương lai. ông tin rằng chìa khóa dẫn đến sự lớn mạnh của các nền kinh tế đó là an ninh quốc gia phải vững mạnh và tín dụng quốc gia phải tốt. Khả năng hiểu mối quan hệ giữa thị trường và nền kinh tế cũng như thị trường thực sự hoạt động như thế nào là kỹ năng cần thiết để tồn tại và thành công trên thị trường chứng khoán.

ông tin tưởng vào khả năng phán đoán và suy nghĩ của mình. Baruch tin rằng những thông tin không dựa trên sự phán đoán và suy nghĩ thì thường không có giá trị. Và ông cho rằng để có khả năng phán đoán tốt, bạn phải quan sát kỹ các thông tin thị trường. ông cũng so sánh sự tỉnh táo và khả năng đưa ra những phán đoán đúng theo chiều hướng thị trường là chìa khóa dẫn đến thành công trên thị trường chứng khoán.

ông giải thích lý do tại sao có quá nhiều người thua lỗ trên thị trường đó là do họ nghĩ họ có thể kiếm tiền mà không cần đầu tư suy nghĩ. ông tin rằng hầu hết mọi người đều quan niệm thị trường chứng khoán là nơi có thể đạt được thành công và trở nên giàu có mà không cần phải cố gắng nhiều. Tuy nhiên, ông cũng chứng minh rằng thị trường không phải là nơi giúp bạn trở thành người giàu có nếu như bạn không đáp ứng được những yêu cầu của nó. Khi thị trường đem lại lợi nhuận cho bạn và tiếp tục diễn ra đúng như phán đoán của bạn thì phải đảm bảo rằng bạn vẫn luôn khiêm tốn. Tính cách mềm dẻo giúp ông cân bằng tâm lý trước khi phải đưa ra những quyết định giao dịch khôn ngoan.

Nguyên tắc tự đề ra trong giao dịch

Baruch là người luôn tuân theo những nguyên tắc đề ra khi tiếp cận thị trường sau nhiều năm hoạt động kinh doanh bị thua lỗ. Nguyên tắc số một của ông là không bao giờ mua cổ phiếu dựa trên ý kiến của người khác hoặc dựa trên tin tức nội bộ. Chính vì dựa trên những thông tin này mà ông đã bị thua lỗ một vài lần khi mới bước chân vào nghề kinh doanh cổ phiếu, trong đó phải kể đến lần thua lỗ nặng nề khi ông mua cổ phiếu của Công ty Sản xuất Rượu mạnh Hoa Kỳ. Từ đó trở đi, ông chỉ dựa vào thực tế cho dù thực tế đó cứng nhắc và khô khan. ông luôn tin tưởng vào kết quả từ quá trình tự mình nghiên cứu, tìm hiểu mọi thông tin về công ty, về quản lý, khả năng cạnh tranh, thu

nhập và tiềm năng phát triển tương lai của công ty ông đang định giao dịch. Tự lực và tự suy nghĩ là một kỹ năng bắt buộc.

Baruch tin rằng ông phải tìm hiểu tất cả những thông tin trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cam kết sẽ tiếp tục giao dịch cho dù lần giao dịch này rất khó kiếm được lãi. ông cảnh báo luôn phải lưu ý đến mọi thông tin có được từ người khác, nhất là những chuyên gia cổ phiếu. ông nhớ lại một lần vào cuối năm 1929, một cậu bé ăn xin - người mà ông hay cho tiền - nói với ông rằng một ngày nào đó cậu sẽ khuyên ông cách đầu tư cổ phiếu. Sự kiện này cũng từng xảy ra với một nhà đầu cơ cổ phiếu thành công trong suốt những năm 1920 - người có mối quan hệ với Joseph P. Kennedy và là cha của cựu Tổng thống John F. Kennedy. Joseph P. Kennedy nhắc đến lần thị trường tăng giá mạnh vào năm 1929, trước khi thị trường sụt giá, một cậu bé đánh giày tỏ ý muốn khuyên ông cách đầu tư. Cậu bé nói với Kennedy biết rằng thị trường đang gần đạt được mức đỉnh điểm. Điều này có nghĩa nếu mọi người đầu tư vào thị trường chứng khoán thì cơ hội giá cổ phiếu tiếp tục tăng là điều không thể xảy ra nếu tất cả những nhu cầu của mọi người đều được đáp ứng. Tất nhiên việc một người ăn xin khuyên Baruch và cậu bé đánh giày khuyên Kennedy chỉ tình cờ xảy ra trước khi thị trường sụp đổ lớn năm 1929. Cả Baruch và Kennedy đều thanh lý hầu hết số cổ phiếu của mình trước khi vụ thị trường sụp đổ này tàn phá hết mọi nhà đầu tư.

Baruch không cho rằng mọi người nên giao dịch nhiều cổ phiếu, tốt hơn là hãy giao dịch một số ít cổ phiếu và quan sát diễn biến những cổ phiếu này thật cẩn thận. ông nghĩ rằng mọi người không cần phải biết tất cả những thông tin liên quan đến quá nhiều cổ phiếu cùng một lúc. ông cũng đã phát hiện ra khả năng tập trung cũng là một kỹ năng quan trọng dẫn đến thành công trong thị trường cổ phiếu. ông cho rằng không ai có thể là chuyên gia trong nhiều lĩnh vực. ông thích tập trung vào một công việc và cố gắng hoàn

thành tốt việc đó.

Giống như Livermore, Baruch cũng phân tích tất cả các giao dịch của mình để xem có cần phải thay đổi gì trong cách thức tiếp cận thị trường không. ông cũng phân tích để phát hiện ra những sai lầm đã phạm để tránh mắc lại những sai lầm này trong tương lai. ông đã sớm hình thành thói quen này trong sự nghiệp kinh doanh của mình. Để có thể phân tích thấu đáo và không bị phân tán tư tưởng trong quá trình phân tích, Baruch tin tưởng khả năng rút lui khỏi thị trường tới mức mà ông muốn. Nghĩa là khi cần thiết ông có thể ngừng giao dịch và thanh lý cổ phiếu của mình. ông cũng thường đi nghỉ mát ở châu âu vào kỳ nghỉ hè hàng năm. Những kỳ nghỉ này giúp ông cảm thấy khỏe mạnh, tránh xa được những căng thẳng khi giao dịch trên thị trường và đây cũng là lúc ông có thời gian để xem xét lại những lần giao dịch trước đó. Livermore tin rằng thời gian tạm xa rời thị trường là vô cùng quý báu đối với ông, do vậy ông đã dành nhiều thời gian đi nghỉ mát để thoát khỏi thị trường và để nạp lại năng lượng cho chính mình trước khi quay trở lại giao dịch. Đối với Baruch, những lần trốn tránh như thế này đã giúp ông cân bằng trí óc và tập trung suy nghĩ cho những phiên giao dịch tiếp theo.

Một nguyên tắc mà Baruch đã học được ngay sau lần ông mắc sai lầm khi giao dịch cổ phiếu công ty Sản xuất Rượu mạnh Hoa Kỳ đó là không được đầu tư hết số tiền mình có, tốt nhất nên dự trữ một lượng tiền mặt. Nguyên tắc này giúp ông tránh đặt cược toàn bộ số tiền của mình vào một cổ phiếu và sau đó có nguy cơ phá sản khi thị trường diễn ra theo chiều hướng ngược với phán đoán của mình. ông cũng muốn dự trữ tiền mặt, đặc biệt là khi thị trường đang ở mức giá thấp nhất, để ông có thể kiếm được lời khi thị trường tăng giá lên - điều mà ông luôn tin rằng sẽ xảy ra. Dự trữ vốn sẽ cho phép ông có thể tận dụng những cơ hội đầu tư mới.

Baruch biết phần thưởng của quá trình làm việc chăm chỉ và ông tự khép mình vào kỷ luật để hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt. ông biết công việc này đòi hỏi phải nắm bắt được thông tin chính xác để từ đó có thể đưa ra những quyết định giao dịch thông minh. Thị trường đòi hỏi mọi người phải thận trọng và ông đã kết hợp khéo léo khả năng tuyệt vời vốn có của mình với sự nỗ lực hết sức mình để đạt được những thành công rực rỡ trong kinh doanh.

Trải qua những năm tháng kinh doanh, ông nhận thấy được hai sai lầm chủ yếu dẫn đến sự thất bại trong những năm đầu giao dịch của ông, đây cũng là những sai lầm mà hầu hết các nhà đầu tư khác mắc phải, đó là:

• Biết quá ít về thông tin của công ty: sự quản lý, thu nhập, triển vọng và khả năng phát triển trong tương lai của công ty.

• Thường giao dịch vượt quá khả năng tài chính của mình.

Đây là những sai lầm ông mắc phải và chính vì thế, nhiều lần ông đã mất hết toàn bộ số vốn của mình. Từ bài học này, ông hứa sẽ tự mình nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình hoạt động của công ty ông mong muốn đầu tư vào đó.

Baruch am hiểu số liệu tài chính, nó giúp ông trong quá trình nghiên cứu tình hình cơ bản của công ty ông đang định đầu tư. Ngày nay, chúng ta có thể nói rằng Baruch là một nhà đầu tư theo trường phái chính thống hơn là nhà đầu tư theo quy tắc. Trong quá trình đánh giá những yếu tố cơ bản và chất lượng chung của một công ty, ông xem xét đến ba khía cạnh sau:

• Bất động sản của công ty đó. Tiền mặt và tài sản của công ty.

• Công ty đó phải hoạt động hoặc sản xuất những thứ mà thị trường cần.

• Công ty đó phải có bộ máy quản lý tốt.

ông cũng tự mình kiểm tra tình hình công ty, đặc biệt là bộ máy quản lý và triển vọng tài chính trước khi bắt đầu giao dịch cổ phiếu của công ty đó.

Những con số và quy tắc

Baruch là một người chấp hành tốt các kỷ luật, ông luôn nghiên cứu và dựa vào các sự kiện diễn ra trên thị trường hơn là dựa trên những quy tắc giao dịch. Trong các nguyên tắc giao dịch ông đã phát triển và chấp hành, ông chú ý đến **nguyên tắc cắt giảm thua lỗ nhanh chóng** - một nguyên tắc bắt buộc mà ông đã học được từ chính kinh nghiệm của bản thân mình. Cũng giống như những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại mà cuốn sách này đề cập, đây là một nguyên tắc vô cùng quan trọng trong việc bảo toàn vốn và cho phép ông tích luỹ tài sản trong suốt cuộc đời mình.

Baruch rất nhiều lần bán cổ phần khi giá cổ phiếu đang tăng điển hình là năm 1929. ông bán 121.000 cổ phiếu của ngành công nghiệp lưu huỳnh trước khi giá cổ phiếu này lên tới mức đỉnh điểm. Đến tháng 10 năm 1929 thời điểm thị trường sụp đổ, ông đã bán hết toàn bộ số cổ phiếu nắm giữ. Lý do ông duy trì được tài sản của mình đó là ông có khả năng bán cổ phiếu khi giá cổ phiếu này đang tăng. ông tin rằng không ai có thể bán được với mức giá cao nhất hoặc mua được với mức giá thấp nhất. Đặc biệt sau nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trên thị trường chứng khoán, ông đã có được "cảm giác" giúp ông quyết định bán cổ phiếu khi cảm thấy giá đang ở mức quá cao. ông không tuân theo nguyên tắc cụ thể nào, nhưng ông cho rằng mọi người có thể có khả năng này sau nhiều năm giao dịch và quan sát kỹ lưỡng thị trường.

ông cũng tuân theo một nguyên tắc khác sau lần mắc sai lầm khiến ông phải trả giá trong những lần giao dịch đầu tiên. ông mắc sai lầm năm 1906 khi

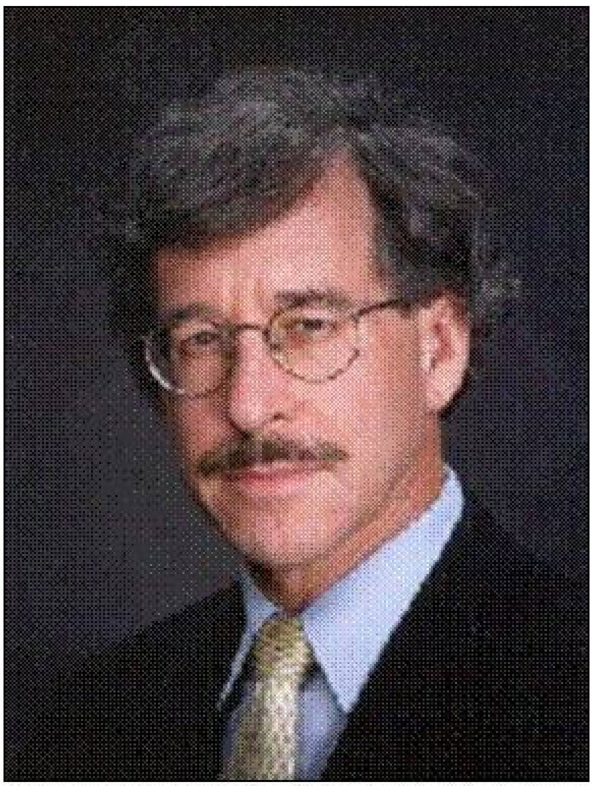
tham gia thị trường hàng hoá và mua cà phê (một mặt hàng mà ông không am hiểu - sai lầm thứ nhất) và khi giá cổ phiếu này bắt đầu giảm, ông nghe lời khuyên từ người khác là hãy tiếp tục giữ cổ phiếu này (sai lầm thứ hai - nghe lời khuyên từ người khác). ông tiếp tục giữ cổ phiếu và quan sát giá cổ phiếu đang tiếp tục giảm. ông mắc thêm một sai lầm nữa đó là bán một số lượng lớn cổ phiếu Canada Pacific - cổ phiếu đang tăng giá và đem lại lợi nhuận cho ông. ông quyết định bán những cổ phiếu này để tăng số tiền ông dự định đầu tư cho cổ phiếu cà phê. Cuối cùng ông phải bán hết số cổ phiếu đang thua lỗ này và chịu mất 700.000 đô la. ông quyết tâm sẽ không bao giờ giao dịch những lĩnh vực mình thiếu hiểu biết, cắt giảm thua lỗ xuống mức thấp nhất và tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang lên. ông cũng nhận thấy lần giao dịch cà phê thất bại này đã ảnh hưởng xấu đến lòng tin của một nhà kinh doanh cổ phiếu như thế nào.

Baruch luôn tin rằng bán cổ phiếu đúng thời điểm còn khó hơn rất nhiều lần so với mua cổ phiếu đúng thời điểm. ông lưu ý đến yếu tố tâm lý trong quá trình giao dịch; nếu cổ phiếu tiếp tục tăng giá, các nhà đầu tư thông thường có thể tiếp tục nắm giữ bởi vì họ muốn gia tăng thêm lợi nhuận - họ rất tham lam. Nếu giá cổ phiếu giảm, họ cũng sẽ tiếp tục nắm giữ với hy vọng rằng cổ phiếu đó sẽ tăng trở lại để ít nhất họ có thể bán và hòa vốn - họ đã hy vọng hão huyền. Baruch đã làm việc chăm chỉ, tránh việc làm tai hại đó là để cảm xúc tác động đến mình. Nguyên tắc của ông đó là bán cổ phiếu khi giá cổ phiếu đang tăng và nếu cổ phiếu này giảm giá, ông sẽ nhanh chóng bán đi và chịu chấp nhận thua lỗ.

ông đã bán cổ phiếu vài lần năm 1928 khi giá cổ phiếu đang đạt mức cao kỷ lục. Khi giá cổ phiếu tiếp tục tăng, ông sẽ quay trở lại thị trường và mua với số lượng nhiều hơn. Qua đây, chúng ta thấy được tầm quan trọng của việc theo sát những diễn biến trên thị trường, chứ không đưa ra quyết định dựa

trên việc mọi người phỏng đoán thị trường diễn ra theo chiều hướng nào. Tháng 8 năm 1929, thị trường tăng giá mạnh đến mức Baruch mua cổ phiếu với số lượng lớn trong một ngày và bán chúng ngay ngày hôm sau. Nguyên tắc giao dịch của ông đó là hãy để những phán đoán và hành động của thị trường mách bảo cần làm những gì.

Việc cẩn thận thực hiện những chiến lược và nguyên tắc đề ra đã giúp Baruch trở thành người giàu có, thành đạt và rất quan trọng trong giới kinh doanh. Sau đó ông đã cống hiến cuộc đời mình cho sự nghiệp phục vụ tổ quốc và trở thành Cố vấn được tín nhiệm cho nhiều Tổng thống Hoa Kỳ.



Gerald M. Loeb
(1899 - 1975)

## 3. Gerald M. Loeb

*“Thông tin nào mọi người đều biết thì không có ý nghĩa nhiều lắm”.*

Nhà giao dịch cổ phiếu ngắn hạn

Sinh năm 1899, Gerald M. Loeb bắt đầu đầu tư cổ phiếu năm 1921 khi ông làm việc tại phòng trái phiếu của Công ty môi giới chứng khoán tại San Francisco. Ban đầu ông không ham thích công việc kinh doanh lắm nhưng sau đó chuyển sang nghiên cứu mọi thứ có thể về đầu cơ, đầu tư, tiền bạc, tài sản và môn kinh tế học. ông bắt đầu công việc đầu tư kinh doanh kể từ khi nhận được khoản thừa kế 13.000 đô la từ cha ông và đây là số tiền vốn ban đầu của ông. Khi lòng say mê giao dịch cổ phiếu tăng lên, ông bắt đầu thấy thích viết những bản tóm tắt các số liệu tài chính và trái phiếu mà những tài liệu này được xuất bản cuối năm 1921.

Năm 1923, Loeb thua lỗ nặng và mất đi một khoản tiền vốn đáng kể, và giống như những nhà giao dịch khác mà chúng tôi nhắc đến trong cuốn sách này, ông đã rút ra được một bài học quý giá và chính nhờ có bài học này ông đã trở nên thành công hơn trong những lần giao dịch tiếp theo. Sau đó ông làm môi giới chứng khoán cho Công ty E.F Hutton & Co. và di cư đến New York năm 1924. ông sống tại đó và trở thành thành viên sau đó là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi công ty được sáp nhập năm 1962.

ông nổi tiếng với vai trò là người phụ trách chuyên mục thị trường cho một tờ báo và đã có những bài đăng trên các báo: *Barron’s*, *Tập san Phố Wall* và *Tạp chí Nhà đầu tư*. Năm 1935, Loeb viết một cuốn sách được mọi người ưa thích *Trận chiến để tồn tại trong đầu tư* (The Battle for Investment Survival). Cuốn sách đã bán được trên 200.000 bản trong lần xuất bản đầu tiên và do

nhu cầu của bạn đọc, đến năm 1957 cuốn sách tiếp tục được tái bản. Năm 1965, Loeb cập nhật thêm những thông tin mới cho cuốn sách nhưng các chiến lược đầu tư về cơ bản là không thay đổi so với lần xuất bản đầu tiên năm 1935.

Ngay từ khi mới ra đời, cuốn sách Trận chiến để tồn tại trong đầu tư đã đạt được doanh số kỷ lục, cùng thời gian này một cuốn sách khác về đầu tư mà bạn đọc ưa thích cũng được xuất bản. Đó là cuốn Phân tích chứng khoán (Security Analysis) của Benjamin Graham, được coi là cẩm nang cho các nhà đầu tư mua và nắm giữ cổ phiếu bởi vì người ta coi Graham là cha đẻ của đầu tư có giá.

Graham và Loeb có những cách tiếp cận thị trường đối lập nhau ở quan điểm đầu tư theo hướng nào trên thị trường là có lợi hơn và khôn ngoan. Trong những năm qua, có rất nhiều nhà đầu tư cổ phiếu thành công trong số đó Warren Buffet được coi là người nổi tiếng nhất, tuy nhiên, Loeb cũng là người tích luỹ được hàng triệu đô la trong suốt sự nghiệp giao dịch cổ phiếu của mình.

Trong khi rất nhiều người coi Buffet là nhà đầu tư dài hạn do cách thức ông đầu tư vào cổ phiếu, vào các công ty và do ông thường nắm giữ những cổ phiếu này trong nhiều năm thì Loeb lại quan niệm thị trường là một chiến trường. ông tin rằng cuộc chiến giành lợi nhuận sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu trong một thời gian dài. ý tưởng này cũng đã được đề cập đến trong một cuốn sách nổi tiếng của ông. Quan điểm này xuất phát từ kinh nghiệm sau nhiều năm đầu tư trên thị trường, đặc biệt là khi ông trực tiếp chứng kiến vụ thị trường sụp đổ năm 1929.

Loeb, lắng nghe theo ý kiến của bản thân, đã hầu như ngừng giao dịch khi thị trường sụp đổ năm 1929. Là một nhà đầu tư cổ phiếu sắc sảo, Loeb khám phá

ra rằng thị trường đã đạt đến mức đỉnh điểm vào ngày 3 tháng 9, gần hai tháng tròn trước khi sự kiện thị trường sụp đổ xảy ra. Kinh nghiệm này đã khiến Loeb quyết định trở thành nhà kinh doanh ngắn hạn, chứ không phải nhà đầu tư dài hạn trong suốt sự nghiệp kinh doanh sau này. Dựa trên thực tế, Loeb viết tiếp cuốn sách *Trận chiến giành lợi nhuận trên thị trường chứng khoán*(The Battle for Stock Market Profits) năm 1971, cuốn sách được xuất bản khoảng 36 năm sau khi cuốn sách thứ nhất ra đời. Ở cuốn sách thứ hai này, ông vẫn quan niệm thương trường là chiến trường.

ông luôn tận dụng các cơ hội diễn ra trên thị trường, quyết định mua và bán tại thời điểm quan trọng, kiếm được lợi nhuận nhanh chóng và cắt giảm thua lỗ xuống mức thấp. ông nhận thấy một thực tế là mọi người đều cho rằng không cần phải học hay nghiên cứu về thị trường chứng khoán hoặc ít nhất là cũng không cần phải nỗ lực khi giao dịch trên thị trường chứng khoán. Cũng giống như Baruch, Loeb tin rằng hầu hết mọi người xem thị trường là nơi có thể làm giàu nhanh chóng. Đó là lý do giải thích tại sao hầu hết mọi người đều thất bại khi đầu cơ cổ phiếu và quan điểm này của ông cũng hoàn toàn giống với quan điểm của Livermore và Baruch khi nói đến tâm lý của các nhà đầu tư. Cả ba ông đều cho rằng nhận thức khờ dại về thị trường này là nguyên nhân khiến cho hầu hết các nhà đầu tư thất bại.

Loeb cũng tin rằng kiến thức được đút kết từ kinh nghiệm thực tế là một đặc điểm phân biệt giữa một nhà đầu cơ cổ phiếu thành công với những người khác. Kinh nghiệm này đã xảy ra đối với tất cả những nhà giao dịch vĩ đại này - những người không ngừng học hỏi, rút ra kinh nghiệm từ những lần thất bại - những lần khiến họ mất đi khoản lợi tức cực kỳ to lớn trong sự nghiệp kinh doanh của mình.

Thành công và giàu có sau hơn 50 năm hoạt động trên thương trường, Gerald

Loeb xứng đáng được coi là một trong những nhà đầu tư cổ phiếu vĩ đại nhất. Những nguyên tắc của ông vẫn tồn tại với thời gian, sau khi chu kỳ thị trường trải qua nhiều hình thái khác nhau. Đáng tiếc là những ấn phẩm của ông không chỉ rõ những lần kinh doanh mang lại nhiều lợi nhuận cho ông, tuy nhiên ông cũng đã đề cập chi tiết những nguyên tắc đóng góp vào sự thành công của ông.

Các nguyên tắc chính của Loeb

Loeb tin tưởng rằng để có được một kết quả kinh doanh tốt các nhà đầu cơ cổ phiếu cần có một số kỹ năng và kiến thức nhất định. ông tin vào việc nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường và kinh doanh từng bước từng bước một. Bạn cần đánh giá điểm mạnh cũng như điểm yếu của chính mình, điều này có nghĩa bạn cần phải hiểu chính mình và biết nhược điểm của mình.

Cũng giống như Livermore và Baruch trước đó, Loeb cũng định nghĩa về đầu cơ và phân biệt giữa đầu cơ và đầu tư. ông cho rằng đầu cơ là việc nghiên cứu cẩn thận các sự kiện và thông qua quá trình học tập, cộng với kinh nghiệm đã có sẽ có thể giảm được rủi ro khi đầu cơ. Khi tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn trên thị trường, giá trị của kinh nghiệm đó sẽ chuyển thành kiến thức và kiến thức đó sẽ giúp ta xác định được nên làm gì, không nên làm gì trên thị trường. Trên thị trường chứng khoán, các sự kiện có tác động mạnh mẽ lên thị trường và những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại hiểu được điều đó.

Hoạt động trên thị trường trong cùng một khoảng thời gian, Loeb biết Bernald Baruch. Baruch đã từng có lần viết cho Loeb những lời sau: “Sau khi bạn đã có những thông tin thực tế diễn ra trên thị trường, hãy tự mình kiểm tra xem liệu bạn có đưa ra những ý kiến phiến diện hay không và sau đó tự mình phán đoán”. Baruch, như tôi đã đề cập trước đó, sử dụng từ đầu cơ bởi vì ông thấy không có sự đầu tư chắc chắn. Đối với ông, việc chuyên tâm và

chăm chỉ trong công việc là những chìa khóa dẫn đến thành công. Còn Loeb lại cho rằng nếu bạn muốn tích luỹ vốn, bạn phải đầu cơ, chứ không phải đầu tư. Đầu tư nghĩa là để dành tiền và thu về tiền lãi. Đầu cơ nghĩa là chấp nhận khả năng thất bại đã được dự tính trước dựa trên việc đánh giá các khả năng có thể xảy ra trong tương lai. ông cũng cho rằng với vốn hiểu biết rộng rãi, quan sát và nghiên cứu sâu thì mọi người có thể rất thành công không chỉ thông qua việc mua đơn thuần những cổ phiếu vốn có tiếng là tốt và giữ chúng mà còn thông qua việc luôn theo kịp những diễn biến trên thị trường và tận dụng những thay đổi này để đưa ra quyết định giao dịch đúng lúc.

Nhanh trí, lanh lợi và nguyên tắc thưởng phạt

Loeb tin rằng giao dịch ngắn hạn (giữ cổ phiếu trong vòng từ 6 đến 18 tháng) thường mang lại lợi nhuận cao hơn so với giao dịch dài hạn bởi vì điều này đồng nghĩa với việc bạn phải mua đúng cổ phiếu tại đúng thời điểm. Loeb nhận định mọi người sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình phán đoán thị trường sẽ diễn biến theo chiều hướng nào trong tương lai. Cũng giống việc dự đoán thời tiết sẽ như thế nào vào ngày mai hoặc ngày kia dễ dàng hơn rất nhiều so với dự đoán thời tiết trong nhiều tháng tới. Điều đó khiến cho Loeb trở thành nhà giao dịch cổ phiếu ngắn hạn. ông quyết định sẽ tham gia hoặc ngừng giao dịch khi thị trường phát tín hiệu.

Các yếu tố hay biến đổi của thị trường cũng rất quan trọng đối với Loeb. Phát hiện những thay đổi trên thị trường càng sớm thì bạn càng có cơ hội gia tăng lợi nhuận. Bởi vì thị trường thực chất phản ánh kỳ vọng cung và cầu của các nhà đầu tư và các nhà đầu tư thường có kỳ vọng khác nhau do vậy xu hướng thay đổi giá trên thị trường luôn luôn xảy ra. Khi thị trường có những thay đổi quan trọng, bạn phải có khả năng phát hiện và đưa ra quyết định giao dịch kịp thời để có thể tạo ra nguồn lợi nhuận to lớn chứ không phải nguồn lợi

nhuận bình thường.

Khả năng thay đổi cũng là kỹ năng then chốt đối với một nhà đầu cơ cổ phiếu. Khả năng thay đổi và tìm kiếm những thay đổi sẽ nâng cao kết quả kinh doanh lên rất nhiều bởi vì cổ phiếu và chu kỳ thị trường không ngừng thay đổi, mặc dù chúng thường có mô hình giống như trong quá khứ. Mặc dù không phải dễ dàng có được kỹ năng này nhưng nó đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đời sự nghiệp của một nhà kinh doanh cổ phiếu vĩ đại. Khả năng hiểu sự thay đổi lịch sử là một kỹ năng quan trọng bởi vì thị trường đã chứng minh được rằng các mô hình cổ phiếu luôn lặp đi lặp lại.

Loeb là người làm việc rất chăm chỉ, ông tin rằng làm việc chăm chỉ là một yêu cầu bắt buộc để thành công trên thị trường. Cũng giống như Livermore và Baruch, ông cũng tin rằng để có thể giao dịch ngắn hạn tốt, mọi người phải hoàn toàn chuyên tâm vào công việc.

Giống như Livermore, Loeb cũng là người có khả năng đọc các cuốn băng ghi phiên giao dịch. ông tin rằng yếu tố may mắn không đóng vai trò gì trong việc thành công hay thất bại của một nhà giao dịch cổ phiếu. Thời gian bạn dành cho việc nghiên cứu thị trường có mối quan hệ trực tiếp đến thu nhập của bạn. ông cho rằng phải nghiên cứu thị trường kỹ lưỡng như khi nghiên cứu một ngành nghề nào đó. Rất ít người đạt được thành công lớn nhất trong sự nghiệp kinh doanh cổ phiếu, cũng giống như có rất ít người có được vị trí cao nhất trong các lĩnh vực khác như trong ngành y, thể thao, âm nhạc, khoa học,…

Những yếu tố quan trọng nhất giúp đầu cơ cổ phiếu thành công đó là kiến thức, kinh nghiệm và khả năng phán đoán. Loeb thấy rằng những nhà giao dịch giỏi nhất thường là những chuyên gia tâm lý trong khi đó những người giao dịch tồi nhất thường là nhân viên kế toán. Nhân viên kế toán thường có

kết quả kinh doanh tồi do cách họ được đào tạo. Ví dụ, các nhân viên kế toán thường định giá cổ phiếu dựa trên tỷ lệ P/E[1] nhất định hoặc dựa trên giá trị của một tài sản nhất định. Tỷ lệ P/E nhất định (thường thấp), thường đồng quy, chỉ ra rằng giá trị của một cổ phiếu thường thấp và do vậy những nhà đầu tư nên xem xét mua cổ phiếu này. Nhưng Loeb tin rằng thị trường thực sự không diễn ra theo cách khoa học như vậy. Trường hợp một số công thức chỉ ra rằng bạn nên mua cổ phiếu này, điều đó không có nghĩa cầu và cung của cổ phiếu này sẽ phản ánh đúng giá trị của nó. Cách tư duy này có thể khiến cho những nhà đầu tư phải trả một giá đắt. Loeb lập luận rằng bạn phải giao dịch phù hợp với những hành động diễn ra trên thị trường, chứ không đơn giản là cách bạn nghĩ thị trường sẽ giao dịch như thế nào. Bạn có thể cho rằng mình nên mua cổ phiếu với tỷ lệ P/E thấp nhất định do công thức đã đánh giá quá thấp giá của cổ phiếu này, tuy nhiên, thị trường không suy nghĩ và hành động theo cách thức như vậy. Bạn có thể sẽ mất rất nhiều tiền nếu bạn cứ khăng khăng theo công thức định giá bạn đã được học mà không chú ý đến xu hướng thị trường cũng như nguyên tắc cắt giảm thua lỗ đến mức tối thiểu.

Loeb không tin tưởng giao dịch trên giấy, bởi vì ông tin rằng nó lấy đi yếu tố tâm lý trong đầu tư - đây là yếu tố khó khăn nhất phải vượt qua. Đơn giản là bạn không phải gặp những vấn đề tâm lý khi giao dịch giấy giống như khi bạn bối rối không biết đầu tư vào đâu.

ông quan sát thấy yếu tố tâm lý đóng một vai trò quan trọng trong việc định giá thị trường. Giá cổ phiếu thường lên đến một mức cao mới khi rất nhiều người giao dịch hình dung ra giá trị có thể lớn nhất của cổ phiếu này. Lúc này họ không xem trọng tại thời điểm nào cổ phiếu công ty có thể đạt được giá trị cao nhất và công ty đó có thể kiếm lời nhiều nhất là bao nhiêu. Loeb, cũng giống như những nhà giao dịch vĩ đại trước ông, cho rằng nên kiềm chế tình

cảm và không để tình cảm, ảnh hưởng đến quyết định giao dịch. Dĩ nhiên là quyết định giao dịch nên dựa trên những cơ hội lớn chứ không phải dựa trên sự hy vọng và mơ tưởng. Để tận dụng được những cơ hội này, các nhà giao dịch cổ phiếu thành công cần dựa trên nguyên tắc giao dịch đáng tin cậy hơn là dựa vào cảm xúc.

ông nhận thấy cổ phiếu hay công ty nhìn chung hoạt động giống như con người. Cổ phiếu cũng trải qua những giai đoạn giống như con người: giai đoạn phôi thai, phát triển, trưởng thành và suy thoái. Vấn đề mấu chốt trong giao dịch đó là phải biết cổ phiếu đang ở trong giai đoạn nào và phải tận dụng được cơ hội đó. Điều này có nghĩa là phải hiểu sâu tâm lý của thị trường. Giai đoạn cổ phiếu phát triển là giai đoạn có thể kiếm lời nhiều nhất. Bởi vì con người định ra giá cả và đằng sau giá cả là lợi nhuận, như vậy lợi nhuận cũng được con người quyết định. Hành động của con người và lợi nhuận là yếu tố then chốt làm giá cổ phiếu tăng hay giảm.

Do con người có vai trò to lớn đối với thị trường nên Loeb đã giao dịch chủ yếu dựa vào tâm lý hơn là phân tích. Ví dụ, tất cả các cổ phiếu ông sở hữu năm 1927 đều dựa trên những nguyên tắc cơ bản. Khi phân tích kỹ lưỡng cổ phiếu này, ông thấy rằng người ta đã định giá quá cao và sau đó ông đã bán đi tuy nhiên giá của chúng vẫn tiếp tục tăng lên. Do giá cổ phiếu này tiếp tục tăng, ông mua lại cổ phiếu này khi trên thị trường đang trong giai đoạn tăng giá. Tâm lý thị trường cho thấy các nhà đầu tư đang say mê mua cổ phiếu này và công cụ phân tích, cổ điển không phù hợp với thị trường, do nó không ủng hộ mức giá cao tại thời điểm đó. Sự việc này đã cho ông thấy tầm quan trọng của việc biết tâm lý đám đông ảnh hưởng thị trường như thế nào đặc biệt đối với thị trường cổ phiếu. ông cũng nhận thấy ông nghĩ gì đối với thị trường không quan trọng, bởi vì thị trường tự nó đi đến kết luận liệu định giá cổ phiếu đó là quá cao hay quá thấp.

Các phẩm chất chính mà Loeb xem là quan trọng đối với một nhà giao dịch thành công trong thị trường phức tạp đó là:

• Thông minh

• Hiểu tâm lý con người

• Nhanh nhạy nhưng dựa vào yếu tố khách quan thuần tuý

• Bản tính lanh lợi tự nhiên

• Khả năng tư duy theo logic.

Bạn cũng cần lưu ý đến tầm quan trọng của việc hiểu suy nghĩ của chính mình và nhận biết được sự nguy hiểm của các hoạt động đầu cơ lên giá ảnh hưởng đến suy nghĩ của bạn như:

• Nghĩ rằng mình nhanh nhạy hơn so với thị trường.

• Trở nên hung hăng hơn trong cách tiếp cận thị trường

ông cho rằng thành công to lớn sẽ dẫn đến quá tự tin vào bản thân mình và nếu không biết cách kiềm chế thì sẽ dẫn đến một hậu quả khó lường. Điều quan trọng là bạn luôn phải tự tin đặc biệt là khi giao dịch trên thị trường chứng khoán. Nhưng Loeb cũng thấy được tầm quan trọng để điều khiển mức độ tự tin nhằm tránh rơi vào tình trạng không thể kiểm soát được bản thân mình. Tất nhiên để làm được điều này, yêu cầu bạn phải tuân thủ theo rất nhiều nguyên tắc và phải bình tĩnh, tự chủ.

Tương tự như vậy, nguy hiểm lớn có thể xảy ra khi bạn không xác định được thị trường đang ở giai đoạn nào. Hầu hết những nhà giao dịch và đầu tư chứng khoán ngay sau khi giao dịch đều nhận thấy thị trường đang lên giá.

Tình trạng này sẽ kết thúc khi mọi người đều rất phấn khởi và định giá cổ phiếu quá cao. Có khả năng nhận biết thị trường đang ở giai đoạn nào rất quan trọng bởi vì nó cho phép bạn giao dịch khi thị trường đang ở đỉnh điểm và phân tích diễn biến tiếp theo của thị trường. Nhanh trí là một yêu cầu cần thiết đối với một nhà giao dịch để đưa ra quyết định nhanh chóng khi thị trường có sự thay đổi và để trở thành người đầu tiên khám phá sự thay đổi này trên thị trường.

Để giao dịch thành công, Loeb biết rằng mọi người phải coi quyết định giao dịch liên quan đến số lượng và giá cả là những nhân tố quyết định chính. Trên hết, số lượng cổ phiếu giao dịch là yếu tố quyết định của cầu, vì vậy điều quan trọng là phải chỉ ra được sự cân bằng và mối quan hệ giữa số lượng và giá cả và chúng có ảnh hưởng lẫn nhau như thế nào.

Để trở thành một trong những người thực sự thành công, Loeb tin rằng bạn cần phải:

• Có mục tiêu, tham vọng lớn.

• Có khả năng kiểm soát rủi ro.

• Không được sợ hãi khi có khoản dự trữ chưa đầu tư và phải thật bình tĩnh.

Loeb quan niệm thị trường chứng khoán giống như môn nghệ thuật hơn là môn khoa học. Thị trường chứng khoán rất phức tạp bởi vì nền kinh tế Mỹ nói riêng và nền kinh tế toàn cầu nói chung đều rất phức tạp, có nhiều người tham gia trên thị trường. Điều này càng chứng minh rằng việc đầu tư toàn bộ thời gian và không ngừng nghiên cứu là những yếu tố cần thiết để thành công trên thị trường.

Các nhà đầu cơ giỏi nhất biết rõ chính mình và họ hiếm khi lợi dụng người

khác để lấy thông tin nhằm mục đích kiếm lời. Họ có trực giác và khả năng phán đoán thông báo và họ biết khi nào nên tham gia tích cực và khi nào nên ngừng hoạt động giao dịch trên thị trường. Họ có "cảm giác" khi nào nên tiếp tục chiến đấu, khi nào rút lui, khi nào mua thêm những cổ phiếu đang tăng giá và khi nào cắt giảm thua lỗ xuống tới mức thấp nhất có thể. Họ biết khi nào cần bình tĩnh, khi nào không cần bình tĩnh, khi nào nên tham gia hoặc khi nào nên rút ra khỏi thị trường và khi nào nên tin tưởng vào sự phán đoán của mình.

Nguyên tắc trên thương trường

Loeb tin rằng tuân theo nguyên tắc là một yêu cầu quan trọng để có thể đạt được thành công trong cuộc chiến dài trên thương trường. Trên hết, thương trường đòi hỏi phải nghiêm túc thực hiện những nguyên tắc hợp lý, có cơ sở này.

Một trong những chiến lược quan trọng nhất và đầu tiên của Loeb đó là phải hiểu và biết xu hướng chung hiện tại của thị trường. Khi bạn đã xác định được thị trường đang ở giai đoạn nào thì bạn có thể áp dụng những nguyên tắc mua và bán cổ phiếu.

Một trong những sự khác nhau lớn nhất giữa nhà đầu tư cổ phiếu thành công và những người khác là khả năng và nguyên tắc rút khỏi thị trường khi họ giao dịch không phù hợp với xu hướng thị trường thay vì cố gắng tiếp tục giao dịch trên thị trường nguy hiểm này. Điều đó nghĩa là bạn phải tự làm chủ chính mình. Nhiều nhà giao dịch cổ phiếu thấy chiến lược sai lầm chính là nguyên nhân khiến họ gặp khó khăn khi giao dịch, đặc biệt là giao dịch ngược với xu hướng đang diễn ra trên thị trường. Loeb tin rằng tốt nhất là không giao dịch gì còn hơn là giao dịch sai lầm khi thị trường có hiện tượng hạ giá. Khi thị trường có hiện tượng hạ giá thì dự trữ tiền là một việc làm cần

thiết. Nếu không, nó sẽ khiến bạn mất chi phí cơ hội lớn khi không có sẵn lượng tiền mặt để giao dịch khi thị trường tăng giá.

Nếu thị trường nhỏ và không có những tín hiệu cụ thể rõ ràng và nếu những tin tức như chiến tranh là yếu tố quyết định thì ông sẽ không giao dịch và sẽ ngồi trên đống tiền. Nếu ông giao dịch trong những điều kiện như vậy thì đó cũng chỉ là những phiên giao dịch ít tiền. Điều quan trọng là luôn phải dự trữ tiền mặt sẵn sàng cho những phiên giao dịch tiếp theo bởi vì không ai biết khi nào xu hướng tăng giá sẽ xảy ra. Dự trữ một lượng tiền mặt và rút khỏi thị trường sẽ giúp bạn tự tin và không bị ảnh hưởng bởi cảm xúc. Loeb có thể ngồi trên đống tiền trong một thời gian dài và đợi đúng thời điểm mới giao dịch. ông có thể chỉ nắm giữ một số cổ phiếu nhất định trong một thời điểm. Điều đó cho phép ông tập trung nghiên cứu những sự kiện xảy ra trên thị trường và quan sát chúng kỹ lưỡng. Dự trữ tiền mặt là một nhiệm vụ bắt buộc đối với một nhà đầu cơ cổ phiếu thành công. Dự trữ tiền mặt luôn luôn cần thiết để sẵn sàng đầu tư cho những cơ hội tiếp theo.

Loeb tin vào việc giao dịch tập trung một số loại cổ phiếu nhất định, không tràn lan nhiều loại cổ phiếu khác nhau. ông là người không tin tưởng vào khả năng thành công khi giao dịch phân tán như vậy. ông cho rằng sẽ là tốt hơn nếu tập trung một số cổ phiếu và quan sát kỹ những cổ phiếu này. ông thường nói: “Hãy để tất cả quả trứng vào trong một rổ và quan sát chúng kỹ lưỡng”. ông cho rằng đa dạng hóa các hình thức đầu tư và cổ phiếu sẽ không đem lại kết quả như khi tập trung, nghiên cứu chỉ những cổ phiếu mà bạn đang giao dịch.

Nguyên tắc này ngược lại với những nguyên tắc “không nên bỏ tất cả trứng vào một rổ” mà mọi người đưa ra ngày xưa và cả ngày nay nữa. Loeb tin rằng bạn càng tích luỹ được nhiều kinh nghiệm và càng ngày càng thành công thì

bạn càng giao dịch ít loại cổ phiếu hơn. Toàn bộ số tiền ông kiếm được và thành công là nhờ ông chỉ tập trung một số cổ phiếu hàng đầu và quan sát kỹ những cổ phiếu này. Đây là một nguyên tắc rất khó thực hiện, đặc biệt khi thị trường tăng giá và rất nhiều giá cổ phiếu đang tăng. Và kinh nghiệm đã dạy Loeb chỉ có thể kiếm được nhiều tiền ở những cổ phiếu hàng đầu.

Loeb tin rằng các nhà giao dịch nên đặt mục tiêu cao cho riêng mình - ví dụ cố gắng tăng gấp đôi vốn trong vòng từ 6 đến 18 tháng. ông tin rằng các nhà đầu cơ hàng đầu đều muốn thành công nhanh chóng trên thị trường. Bạn phải luôn ghi nhớ mục tiêu cao nhất trong đầu. ông tin rằng đầu cơ là việc làm để thu lại những khoản lãi lớn, chứ không phải những khoản con con, nhưng cũng cần tính toán và tối thiểu hóa mức độ rủi ro. Một lần nữa điều này liên quan đến chiến lược của ông trong việc nắm giữ và giao dịch chỉ một số cổ phiếu trong một khoảng thời gian xác định. Điều này buộc bạn phải tập trung vào số cổ phiếu mà bạn biết nhiều nhất và thời gian để giao dịch nhằm giảm rủi ro xuống tới mức thấp nhất.

Một nguyên tắc quan trọng khác, nguyên tắc mà chúng ta có thể thấy ở Livermore, Baruch và sau cả Darvas lẫn O'Neil, đó là thói quen tự đánh giá những lần giao dịch của mình. Loeb xem xét lại những phiên giao dịch thua lỗ của ông để tự rút ra được bài học từ những sai lầm đó, tránh không mắc lại trong tương lai. Tập trung nghiên cứu những lần giao dịch thất bại là một cách dẫn đến thành công. Nhận ra được sai lầm của chính mình là điều rất quan trọng để thành công trong giao dịch. Loeb viết ra những lý do giải thích tại sao ông quyết định giao dịch trước khi ông tiến hành giao dịch thực sự. Nguyên tắc này sẽ giúp bạn tránh giao dịch bừa bãi, lung tung. ông viết ra những thuận lợi và bất lợi của lần giao dịch này và ông mong muốn sẽ giao dịch số lượng bao nhiêu trước tiên. Nguyên tắc này cũng giúp ông trong việc bán cổ phiếu. ông tin rằng nếu bạn viết ra những lý do để mua cổ phiếu và

sau đó nếu cổ phiếu không đi đến đâu hoặc sau đó thay đổi thì đó là lý do để bạn bán cổ phiếu đó đi. Thiếu đi thủ tục giao dịch đầu tiên này là lý do cơ bản nhất giải thích vì sao nhiều người giao dịch thất bại. Họ không chú ý đến lý do tại sao họ mua cổ phiếu này trong giai đoạn đầu tiên và họ không bán đi khi những cổ phiếu này diễn ra theo chiều hướng khác. ông gọi đây là "lý trí chi phối". ông có một danh sách ghi những lý do tại sao nên mua cổ phiếu đó. Danh sách này bao gồm:

- Những nguyên tắc cơ bản
- Định giá và xu hướng giá cả (tỷ lệ P/E, tỷ lệ phát triển của cổ phiếu đó…)
- Mục tiêu và rủi ro
- Các thông tin chung.

Những lý do này sẽ giúp ông luôn kiềm chế được cảm xúc và không mua cổ phiếu lung tung bởi vì ông luôn nghiêm khắc tuân theo những nguyên tắc này.

Loeb luôn tin rằng tất cả các loại chứng khoán đều có tính chất đầu cơ và chứa đầy rủi ro nên các nhà giao dịch cần có khả năng tự mình phân tích và tự mình đưa ra quyết định giao dịch. Bạn không nên nghe theo lời khuyên của ai, chỉ nên giao dịch dựa trên sự phán đoán của chính mình. Bạn cần biết cách phán đoán những hành động của chu kỳ thị trường. Và bạn cần có khả năng phán đoán xu hướng cổ phiếu mình đang giao dịch trong bối cảnh thị trường chung. Bạn cũng cần có khả năng đưa ra quyết định nếu thị trường đang ở trong giai đoạn tích luỹ, phân phối hoặc một trạng thái nào đó trong giai đoạn giữa.

ông tin rằng thành công trong giao dịch được đo theo ba công cụ sau:

• Rủi ro

• Lợi nhuận

• Tính kiên định.

Chìa khóa để thành công đó là kiểm soát rủi ro và tìm kiếm lợi nhuận cao nhất cùng với lập trường trước sau như một trong chiến lược và nguyên tắc giao dịch. Khi bạn rút ra được bài học từ những sai lầm của mình, bạn sẽ biết cách thực hiện những nguyên tắc này. Điều quan trọng là phải lọc ra và thêm vào những nguyên tắc trong quá trình nghiên cứu những gì diễn ra hoặc không diễn ra trên thị trường, nhưng bạn cũng không được áp dụng những chiến lược như nhau cho từng hoặc cho mỗi chu kỳ thị trường khác nhau.

Nguyên tắc bán cổ phiếu của Loeb bao gồm giả thuyết chính cho rằng các nhà giao dịch nên ngừng giao dịch khi thấy có lý do chính đáng cần làm như vậy. Nguyên tắc này thường phân biệt giữa người giao dịch ngắn hạn với người giao dịch dài hạn. Đừng bỏ qua những tín hiệu bán có giá trị trên thị trường và đừng tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu này chỉ bởi vì bạn nghĩ mình là nhà đầu tư dài hạn. Tâm lý này rất tai hại (như chúng ta đã từng chứng kiến vụ thị trường sụt giá mạnh vào mùa xuân năm 2000). Những nhà đầu tư không chú ý đến những tín hiệu bán của thị trường hoặc vẫn còn nắm giữ cổ phiếu hàng đầu nhưng đang xuống giá chắc chắn sẽ phải trả một giá quá cao bởi vì giá trị của những cổ phiếu mà họ đang nắm giữ đã giảm mạnh trong vài năm qua.

Cách thức hiệu quả nhất và thông minh nhất của Loeb là bán cổ phiếu khi thị trường đưa ra những tín hiệu nên bán và sau đó thu được lợi nhuận cho dù đó là lợi nhuận có được từ đầu tư cổ phiếu ngắn hạn hay dài hạn. ông cũng cho rằng cổ phiếu là hàng rào tốt nhất chống lại lạm phát nếu bạn mua hoặc bán

chúng tại đúng thời điểm.

Do Loeb là một người chuyên nghiên cứu những cuốn băng ghi phiên giao dịch chứng khoán nên ông cho rằng luôn theo dõi sự biến động của giá là nhân tố chính để đưa ra quyết định giao dịch. Việc thị trường biến động trong giai đoạn đầu sẽ là tốt nhất. Thông thường cổ phiếu mạnh nhất sẽ cho thấy mức độ phát triển mạnh của cổ phiếu này trước khi biến động trong giai đoạn đầu này diễn ra. Đó là lý do giải thích tại sao cần phải luôn luôn nghiên cứu thị trường. Những cổ phiếu biến động sớm này thường đẩy giá lên một mức cao mới trước cả những cổ phiếu thông thường và những cổ phiếu hàng đầu nếu giá tiếp tục tăng lên. ông thấy rằng cũng nên lo lắng khi giá cổ phiếu ở mức rất cao, khi hầu hết các nhà đầu tư đều quá lạc quan và khi mọi thứ trên thị trường dường như có vẻ hoàn thiện. Quan niệm này của ông cũng hoàn toàn giống quan niệm của Livermore và Baruch, vì vậy, ông đã quyết định bán cổ phiếu đó đi khi giá của cổ phiếu này tiếp tục tăng. Loeb không sử dụng tỷ lệ P/E khi mà nhiều nhà đầu tư coi tỷ lệ này là thước đo chính trong việc mua cổ phiếu, nhưng ông cũng phân tích chúng đặc biệt là khi cổ phiếu tăng cao.

Một nguyên tắc khác mà Loeb tin tưởng đó là kiểm tra danh sách những cổ phiếu đang ở mức giá cao và những cổ phiếu đang ở mức giá thấp mới. ông cho rằng những cổ phiếu đang đạt mức giá cao mới và những cổ phiếu đang trầm lắng khi bắt đầu nhích dần giá và có những tín hiệu lạc quan về số lượng cổ phiếu được giao dịch thường là những cổ phiếu cần được nghiên cứu thêm nữa. Nguyên tắc này sẽ tự động hướng bạn về phía những cổ phiếu hàng đầu để tính tới khả năng mua những cổ phiếu này. Bạn cần tạo ra thói quen quan sát bảng cổ phiếu để xem số lượng giao dịch cổ phiếu đó tăng một mức hay nhiều hơn. Đây là những cổ phiếu đang mạnh lên.

Rất nhiều nguyên tắc của Loeb đã giúp ông vượt qua được thời kỳ thị trường sụt giá trong giai đoạn 1929 – 1932, còn đem lại nhiều lợi nhuận cho ông trong thời kỳ này. ông là một người sống có nguyên tắc và đó là một trong những lý do tại sao ông tránh được nhiều lần thua lỗ và tạo ra được nguồn lợi nhuận đáng kể.

Nguyên tắc của giao dịch hoàn hảo

Loeb hoàn thiện các nguyên tắc giao dịch trong sự nghiệp kinh doanh hơn 50 năm của ông. Khi còn trẻ tuổi và những năm mới giao dịch trên thị trường, ông luôn so sánh giữa mức lợi nhuận thu được và chi phí ông phải bỏ ra để đầu tư cổ phiếu.

Nguyên tắc giao dịch đầu tiên để dẫn tới thành công của ông đó là khả năng chấp nhận thua lỗ, cắt giảm thua lỗ xuống mức thấp và ngừng giao dịch nếu cổ phiếu biến động theo chiều hướng ngược với mình. Đây là nguyên tắc bảo vệ ông khỏi những thất bại to lớn. Cũng giống như hai nhà kinh doanh cổ phiếu trước ông là Livermore và Baruch, nguyên tắc của ông là hạn chế thua lỗ xuống dưới 10%. Đây là mức thua lỗ lớn nhất cho phép của ông và cũng là nguyên tắc mà ông không bao giờ dám lơ là. Đây là nguyên tắc quan trọng và nguyên tắc này sẽ tự động được áp dụng thay cho những cảm xúc có thể chi phối khi phiên giao dịch này có xu hướng ngược lại với những gì ông phỏng đoán.

William J.O’Neil đã đề cập trong cuốn sách của mình *Làm thế nào để kiếm tiền trong thị trường cổ phiếu* (How to Make Money in Stocks) rằng ông có cơ hội gặp Loeb khi ông đang viết cuốn sách *Cuộc chiến giành lợi nhuận trên thị trường cổ phiếu* (The Batte for Stock Market Profits), Loeb nói với O’Neil rằng ông hy vọng có thể rút khỏi thị trường khi giá cổ phiếu này giảm 10% so với giá ông mua ban đầu.

Kinh nghiệm này đã giúp những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại nhận biết khi nào một cổ phiếu không diễn ra đúng hướng trước khi cổ phiếu này giảm xuống tới mức giá được nhắc đến trong nguyên tắc cắt giảm thua lỗ ở đây. Bạn phải có khả năng nhanh chóng thoát khỏi tình trạng thua lỗ trong cuộc chiến tồn tại và thành công khi giao dịch cổ phiếu. Loeb nhắc đi nhắc lại nguyên tắc này trong cuốn sách của ông bởi vì ông luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phòng thủ trong trận chiến của một nhà giao dịch cổ phiếu thành công.

Một nguyên tắc quan trọng khác đó là phải kiểm soát xu hướng chung của thị trường. Xu hướng của thị trường quan trọng đến mức nó quyết định bạn nên thực hiện nguyên tắc kinh doanh nào. Khi thị trường đang hoạt động mạnh (như trong giai đoạn đầu của quá trình thị trường tăng trưởng hoặc khi thị trường thoát khỏi tình trạng trì trệ), Loeb luôn tìm kiếm những cổ phiếu ăn khách hàng đầu và mua những cổ phiếu này. ông tin rằng bạn chỉ nên mua những cổ phiếu có chất lượng nếu cổ phiếu này có xu hướng tăng giá và nên giới hạn chỉ mua những cổ phiếu hàng đầu của những nhóm ngành phát triển.

Số lượng cổ phiếu là một tín hiệu quan trọng. Phiên giao dịch sôi động với số lượng giao dịch nhiều sẽ làm cổ phiếu tăng giá. Số lượng giao dịch giảm trong khi giá tiếp tục tăng là dấu hiệu xấu (tới một mức giá nhất định). ông không ngừng quan sát và sử dụng kinh nghiệm của mình. Loeb không phải là người giao dịch theo đám đông, ông chỉ giao dịch dựa trên việc nghiên cứu kỹ giá trong cuốn băng ghi phiên giao dịch.

Khi trên thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá lên, bạn nên giao dịch cổ phiếu ăn khách. Loeb cũng tìm kiếm những cổ phiếu tăng lên mức giá mới khi những cổ phiếu này đã vượt qua khỏi thời kỳ giá đứng yên với việc xác định đúng khi nào thị trường có xu hướng tăng giá. Đây cũng là chiến lược

mà Livermore đã tích luỹ được trong những năm tháng kinh doanh chứng khoán của mình.

Loeb cũng quan tâm đến những cổ phiếu đang vượt qua một mức giá nhất định và cùng với đó là số lượng cổ phiếu giao dịch tăng lên. Điều này một lần nữa xác nhận nhu cầu của thị trường đối với cổ phiếu đó. Đó là lý do tại sao ông tin vào việc quan sát sự biến động của giá cổ phiếu. ông tin rằng việc nắm giữ và mua một số cổ phiếu của những công ty nổi tiếng nhất định là yếu tố quan trọng và là tín hiệu khả quan về lợi nhuận trong tương lai. ông cũng tìm kiếm dấu hiệu tăng trưởng trong những cổ phiếu hàng đầu khi thị trường có sự biến động. Đây là một đặc điểm giúp xác định những cổ phiếu hàng đầu tương lai và chứng minh niềm tin của các nhà đầu tư vào cổ phiếu này.

Các giao dịch trên thị trường chung sẽ giúp bạn xác định cổ phiếu tốt nhất nên mua là loại nào và mua với số lượng là bao nhiêu. Tín hiệu mua tốt nhất là khi cổ phiếu tăng mạnh về số lượng giao dịch và cổ phiếu này đã vượt qua giai đoạn tích luỹ. Loeb thích giao dịch những cổ phiếu có giá cao hơn bởi vì chúng thường tiếp tục tăng giá hơn nữa, đây là những cổ phiếu có thể tạo ra nguồn lợi nhuận to lớn và có rất nhiều người tham gia giao dịch cổ phiếu này. Cổ phiếu tốt nhất luôn được định giá quá cao bởi hầu hết các nhà đầu tư. ông tránh giao dịch những cổ phiếu rẻ tiền, bởi vì chúng thường có giá trị thấp. Với những trải nghiệm trong quá trình kinh doanh, ông nhận thấy những cổ phiếu có giá thấp phản ánh giá xấu, đối lập với giá hời. Một lần nữa tâm lý này đã ngược lại với hầu hết quan điểm của mọi người vào thời của Loeb.

Loeb cũng chú ý mỗi chu kỳ thị trường mới đều tạo ra một số cổ phiếu hàng đầu hoàn toàn mới. Thông thường các cổ phiếu hàng đầu không nổi bật khi thị trường có hiện tượng giá lên cao. Khi giá cổ phiếu đạt ở mức đỉnh điểm, bạn nên tập trung vào xu hướng và hành động giao dịch cổ phiếu đó bởi vì nó

sẽ đưa ra tín hiệu về giá và sẽ tạo ra những cổ phiếu hàng đầu mới.

Cũng giống như Livermore và Baruch, Loeb tin rằng những nhà giao dịch thông minh sẽ mua với số lượng cổ phần ngày càng nhiều khi giá của cổ phiếu đó đang ở mức cao. Chiến lược này cũng hơi giống chiến lược nghiên cứu thăm dò thị trường và chiến lược mua với số lượng ngày càng nhiều khi giá cổ phiếu tăng mà Livermore đã đưa ra trước đó nhiều năm. Loeb sẽ mua với số lượng nhiều hơn để kiểm tra xem việc ông mua cổ phiếu này có hợp lý không. Ví dụ, nếu ông quyết định giao dịch 100 cổ phần của một cổ phiếu nào đó, trước tiên ông sẽ quyết định số lượng ông dự định đầu tư là bao nhiêu, sau đó ông sẽ mua 100 cổ phiếu trước. Nếu cổ phiếu tiếp tục tăng giá giống như dự đoán của ông thì ông sẽ mua thêm 200 nữa. Sau đó, ông sẽ mua với số lượng nhiều hơn khi giá cổ phiếu này tiếp tục tăng giá. ông tiếp tục mua thêm trung bình 1.000 cổ phiếu so với lần giao dịch đầu tiên khi cổ phiếu diễn biến tốt và ông vẫn thấy quyết định mua của mình là đúng. Một lần nữa, tất cả các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại được đề cập trong cuốn sách này đều sử dụng chiến lược này và coi chiến lược này là nguyên tắc chính tạo ra nguồn lợi nhuận to lớn cho họ.

Loeb tin rằng cổ phiếu luôn luôn được định mức quá cao trong bối cảnh thị trường có hiện tượng tăng giá và bị định giá thấp khi thị trường hạ giá. ông thường giao dịch dựa trên xu hướng thị trường hơn là dựa trên giá cổ phiếu. Với những trải nghiệm của mình, ông tìm được lý do tại sao giá cổ phiếu ở mức điểm cao hay thấp thường được bộc lộ sau nhiều tháng. Chính kỳ vọng, chứ không phải tin tức, tác động đến biến động của thị trường. Đó là lý do giải thích tại sao cần phải hiểu yếu tố thời gian của tin tức và việc điều chỉnh giá cho phù hợp với tin tức. Phản ứng về giá thường không xảy ra đồng thời. ông thấy nhiều lần giá thị trường thường diễn biến trước khi có thông tin chung về kinh doanh hoặc sự phát triển công ty. Chiến tranh là một ví dụ điển

hình. ông coi chiến tranh hoặc nguy cơ có chiến tranh là một thảm họa lớn nhất đối với các nhà đầu tư. Chiến tranh khiến cho thị trường bất ổn.

Loeb nghiêm túc thực hiện nguyên tắc có cơ sở và tin rằng một nhà giao dịch giỏi chỉ mua những cổ phiếu đang diễn biến tốt trên thị trường chứng khoán. ông không bao giờ giao dịch chỉ dựa trên tin tức hoặc nếu có thì chỉ sau khi đã kết hợp với việc nghiên cứu cuốn băng khi phiên giao dịch chung, chứ không chỉ mỗi một cổ phiếu.

Loeb thường tuân theo ba yếu tố chính trong việc định giá giá trị của một cổ phiếu giúp ông xét xem cổ phiếu này có đang ở vị trí tốt để mua hay không. Ba yếu tố đó là:

• Chất lượng - về cơ bản tốt, có khả năng thanh khoản và quản lý tốt

• Giá cả - dựa trên những nguyên tắc đã trình bày ở phần trước

• Xu hướng - yếu tố quan trọng nhất và dễ xác định hơn yếu tố giá cả.

Xu hướng là yếu tố quan trọng nhất đặc biệt là trong giai đoạn đầu và giữa khi cổ phiếu có xu hướng tăng giá.

Một trong những đặc điểm của loại cổ phiếu mà Loeb ưa thích giao dịch đó là việc công ty có hệ thống quản lý tốt và các giám đốc cấp cao có vốn đóng góp nhiều trong công ty đó. ông cho rằng việc giá cổ phiếu tăng cao chính là nguồn lợi cho công ty và là kỳ vọng về việc công ty sẽ tiếp tục nhận được nhiều lãi hơn trong tương lai. ông tin rằng đây là động lực chính đẩy giá cổ phiếu đó lên cao bên cạnh những yếu tố cơ bản khác.

Khi nhắc đến nguyên tắc quản lý tiền, Loeb thường tuân theo những nguyên tắc sau - những nguyên tắc ông cho là rất hợp lý trong những năm tháng ông

hoạt động trên thị trường chứng khoán.

• Cố gắng gấp 1,5 đến hai lần vốn của bạn trong vòng từ 6 đến 18 tháng.

• Rủi ro nghề nghiệp tối đa chỉ được chiếm 20% vốn bỏ ra cho một cổ phiếu.

• Đầu tư vào những cổ phiếu có giá có vẻ như cao hơn thường là tốt hơn so với việc đầu tư vào vào những cổ phiếu rẻ tiền nhất và cố gắng phán đoán xem khi nào cổ phiều này sẽ tăng giá. Đối với những nhà giao dịch tốt nhất “giá đắt nhất thực chất lại là giá rẻ nhất”.

Loeb không có nhiều nguyên tắc bán cổ phiếu khi ông luôn luôn giao dịch những cổ phiếu sinh lãi bởi vì ông tin tưởng vào kinh nghiệm và phán đoán của mình. Một trong những thời điểm ưa thích nhất của ông đó là khi ông bắt đầu tự khen mình là người thông minh và khôn hơn trị trường. Đây là một sai lầm rất nghiêm trọng và bạn nên chú ý đến sai lầm này. Quá tự tin đã gây bất lợi cho nhiều nhà giao dịch cổ phiếu trong nhiều năm qua. Khi bạn bắt đầu khoe khoang là mình tài giỏi, vĩ đại ra sao thì thị trường dường như có ma lực nào đó kéo bạn xuống đất trong nỗi xấu hổ tủi hờn.

ông nhận thấy đỉnh điểm về giá cổ phiếu thường xảy ra khi giá ngừng tăng do số lượng giao dịch cổ phiếu tăng lên, hoặc khi giá giảm và các hoạt động giao dịch cổ phiếu đó tăng. Chỉ khi bạn nghiên cứu kỹ thị trường và nghiên cứu kỹ cổ phiếu bạn đang nắm giữ thì bạn mới phát hiện ra được điều này.

Loeb tin rằng thời gian và mức độ của việc tăng giá là yếu tố quan trọng giúp ông đưa ra quyết định giao dịch. ông dự định bán các cổ phiếu ăn khách hàng đầu của mình khi những cổ phiếu này đã tăng giá hai hoặc ba năm so với những cổ phiếu vừa mới tăng giá. ông tin rằng sẽ có điểm giá của các cổ phiếu không biến động sau một thời gian dài tăng giá mạnh. Nên nhớ rằng

Loeb là một nhà giao dịch ngắn hạn, vì vậy, ông thường suy nghĩ những vấn đề này.

Một số cách mà ông đã áp dụng khi giao dịch trên thị trường có hiện tượng tăng giá đó là:

• Bán cổ phiếu khi dự đoán thị trường sẽ sụt giá (khi thị trường sụt giá ông để 100% là tiền mặt).

• Bán khi thấy công ty đang gặp một số trục trặc.

• Bán khi thấy có cơ hội mua được cổ phiếu tốt hơn (hãy loại bỏ những cổ phiếu kém trong danh mục đầu tư của bạn và hãy tiến tới giao dịch những cổ phiếu hàng đầu).

ông luôn tin rằng nếu cổ phiếu ngừng tăng và bắt đầu giảm thì bạn nên bán cổ phiếu kém nhất trước tiên và giữ những cổ phiếu hoạt động tốt nhất. Một chiến lược mà Loeb luôn tán thành đó là bán khoảng 10% toàn bộ cổ phiếu vào cuối năm. Nguyên tắc này buộc ông phải bán đi những cổ phiếu yếu nhất của mình và dùng số tiền này đầu tư vào những cổ phiếu mạnh hơn.

Một số tín hiệu bán khác mà ông tìm kiếm trên thị trường đó là khi số lượng cổ phiếu giao dịch tăng mạnh nhưng giá của phiên giao dịch cuối ngày không tăng lên mà thậm chí còn giảm đi. Đây là dấu hiệu cho thấy thị trường sẽ có nhu cầu lớn đối với cổ phiếu này. Ví dụ, Loeb thấy thị trường đã đạt mức đỉnh điểm trong vụ thị trường sụp đổ năm 1929 khi các cổ phiếu hàng đầu bắt đầu hoạt động kém. Khi ông rút khỏi thị trường, ông buộc phải rút những cổ phiếu này để mua những cổ phiếu khác, ông nhận thấy không có cổ phiếu nào tốt để mua trong giai đoạn này. Ảnh hưởng của thị trường đã có tác động đến quyết định ngừng giao dịch của ông và phát ra tín hiệu cho thấy không có gì

đáng giá để mua. ông bắt đầu giữ lấy lợi nhuận của mình bởi vì nó đang dần biến mất. ông tin rằng mua cổ phiếu khó hơn bán cổ phiếu và giao dịch cổ phiếu thành công là đặc điểm phân biệt giữa một người đàn ông trưởng thành với một cậu bé. Nguyên tắc chính khi bán cổ phiếu đó là khả năng bán một cổ phiếu với giá cao và kiếm được một khoản lợi nhuận đáng kể. Bạn cần bán cổ phiếu trước khi tín hiệu thị trường trở nên rõ ràng đối với tất cả mọi người. Điều này yêu cầu bạn phải nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc kinh doanh cổ phiếu - đây là một trong những điểm quan trọng được đề cập đến trong cuốn sách này.

Nguyên tắc bán chủ yếu mà Loeb đã áp dụng là:

• Cắt giảm thua lỗ xuống mức dưới 10%.

• Cắt bớt ít nhất 10% trong danh mục đầu tư vào cuối năm. Bán 10% những cổ phiếu kém nhất để loại bỏ những yếu kém trong danh mục đầu tư.

Loeb dựa trên nguyên tắc kinh doanh hoặc dựa trên sự phán đoán của mình để đưa ra quyết định có nên bán cổ phiếu hay không. Qua nhiều năm tháng kinh doanh trên thị trường, ông nhận thấy rằng càng tích luỹ được nhiều kinh nghiệm, khả năng phán đoán càng trở nên tốt hơn.

Loeb tin rằng mỗi cổ phiếu đều có những giai đoạn bán và giai đoạn mua tốt. Việc mua và bán có lựa chọn và khả năng nhận ra khi nào cần bán và khi nào cần mua cổ phiếu là chìa khóa quan trọng cho phép bạn thu lãi cao nhất. Đây cũng là nguyên nhân chính giải thích tại sao một số nhà đầu tư kiếm được nhiều lợi nhuận còn một số khác lại giao dịch thua lỗ trên thị trường.

ông đã xác định được ba lý do thua lỗ đó là:

• Trả giá quá cao (không chú ý đến lĩnh vực chuyên môn của các công ty

mình đang định giao dịch)

• Không nhận thấy công ty đó hoạt động yếu kém thông qua bảng tổng kết tài sản (không chú ý đến những thông tin cơ bản về công ty)

• Giao dịch nhầm hướng do tính toán số lợi nhuận kiếm được không chính xác (đây cũng là công việc thường xuyên mà các nhà đầu tư phải thực hiện).

Một tín hiệu để ông đưa ra quyết định bán cổ phiếu là khi giá cổ phiếu tăng nhanh và trở thành cổ phiếu có giá trị quá cao. Khi giá cổ phiếu tăng, các nhà giao dịch có thể có những quan điểm khác nhau và có thể làm cho giá cổ phiếu giảm, chính vì điều này nên ông quyết định bán cổ phiếu đó.

Loeb thấy rằng hiếm có cơ hội thành công khi thị trường sụt giá (thường thì bởi vì thị trường sụt giá sẽ không cạnh tranh khốc liệt như thị trường lên giá), nhưng nếu bạn muốn giao dịch ngắn hạn cổ phiếu trên thị trường này thì ông đưa ra những nguyên tắc sau:

• Dự đoán những tin tức xấu (việc dự đoán này sẽ gặp nhiều khó khăn)

• Quan sát những điều kiện không thuận lợi trên thị trường như khi giá cổ phiếu phá vỡ xu hướng chung của thị trường, khi giao dịch cổ phiếu không sôi động và khi trên thị trường có xu hướng giá cổ phiếu giảm.

Nếu bạn cảm thấy giá của cổ phiếu quá cao thì bạn cũng không nên giao dịch cổ phiếu đó. Tốt hơn hãy để thị trường xác định xem giá cổ phiếu đó có thực sự cao không hay đó chỉ là ý kiến cá nhân của bạn thôi. Trước khi bạn quyết định đầu tư vào cổ phiếu đó, có thể hoạt động của công ty đó đã yếu kém đi khiến giá cổ phiếu có thể giảm xuống mức thấp mới.

Gerald Loeb trình bày chi tiết tất cả kỹ năng, kỷ luật và nguyên tắc giao dịch

của ông trong hai cuốn sách ông viết về thị trường cổ phiếu. Với nhiều năm kinh nghiệm giao dịch và với những thành công có được trên thị trường cổ phiếu ông thực sự trở thành huyền thoại trên thị trường chứng khoán. Những ai mong muốn trở thành một trong những người giao dịch cổ phiếu xuất sắc nên nghiên cứu những kinh nghiệm và nguyên tắc kinh doanh của ông.



Nicolas Darvas
(1920)

## 4. Nicolas Darvas

*“Không bao giờ có cổ phiếu tốt hoặc xấu mà chỉ có cổ phiếu tăng giá hoặc sụt giá”.*

Kẻ “ngoại đạo” kiên trì

Trong số những người có tên trong cuốn sách Bài học từ những nhà kinh doanh chứng khoán thành công nhất của mọi thời đại (Lessons from the Greatest Stock Traders of All Time), Nicolas Darvas là người duy nhất không bắt đầu hay thậm chí chưa từng làm qua nghề môi giới chứng khoán. Darvas sinh năm 1920 ở Hungary. ông học kinh tế tại trường Đại học Budapest và sau đó sang Thổ Nhĩ Kỳ trong Chiến tranh Thế giới thứ hai. ông đã đến Hợp chủng quốc Hoa Kỳ năm 1951 và tham gia một nhóm khiêu vũ quốc tế chuyên nghiệp (Darvas và Julia). Vào tháng 11 năm 1952, một hộp đêm ở Toronto nơi nhóm vũ công của ông đến biểu diễn đã đề nghị trả công cho cả nhóm bằng cổ phiếu thay cho tiền mặt.

Đó là một loại cổ phiếu có mệnh giá nhỏ do mỏ Canada phát hành, có tên gọi là Brilund.Lúc đó, Darvas chưa hề có khái niệm gì về cổ phiếu. Người ta đề nghị ông nhận 6.000 cổ phiếu thay cho tiền công biểu diễn của ông, giá trị mỗi cổ phiếu vào thời điểm đó là 50 xu. Thực ra ông đã quyết định không nhận lời biểu diễn, nhưng vì phép lịch sự nên ông đồng ý nhận số cổ phiếu đó.

Sau khi mua, ông cũng không để ý đến cổ phiếu này cho đến hai tháng sau, lần đầu tiên ông kiểm tra lại giá của chúng. ông đã rất ngạc nhiên vì giá đã tăng lên 1,90 đô la mỗi cổ phần. ông không thể tin vào mắt mình, liền bán ngay số cổ phiếu đó và thu được khoản lợi nhuận gần 8.000 đô la. ông ngạc

nhiên về khoản lợi nhuận to lớn đã kiếm được trong lần giao dịch này đến mức ông đã hoàn toàn bị cuốn hút vào thị trường cổ phiếu.

Kể từ sau lần giao dịch thành công này, Darvas đã bị cuốn hút bởi cổ phiếu và trở nên hứng thú với việc tìm hiểu chúng. Cũng như phần lớn những người quyết định thử giao dịch cổ phiếu, Darvas theo dõi mô hình cổ phiếu tiêu biểu, tìm kiếm “bí mật” của thị trường. Vì không có kinh nghiệm, ông thực sự không biết bắt đầu từ đâu và phải làm như thế nào. Do vậy, ông bắt đầu dò hỏi những người ông biết, tiếp xúc với họ hàng ngày để tìm hiểu xem họ có biết cổ phiếu nào tốt hoặc có mẹo hay nào không. Chẳng mấy chốc ông nhận thấy rằng phần lớn những người mà ông hỏi dường như cũng có biết chút ít về cổ phiếu và họ sẵn lòng khuyên ông nên mua loại cổ phiếu nào. Nhiều người cho ông biết những loại cổ phiếu chắc chắn sẽ giúp ông nhanh chóng trở nên giàu có.

Phương pháp giao dịch tuỳ hứng này đã gây ra những kết quả đáng buồn, chẳng bao lâu sau ông thua lỗ trung bình khoảng 100 đô la một tuần. Dường như tất cả những lời khuyên tận tình của người khác đều không đem lại thành công cho ông. ông mua và bán các cổ phiếu rất nhanh và thường mua với số lượng cổ phiếu nhiều hơn khi có người khuyên ông nên làm như vậy. Đôi khi ông nắm giữ cùng một lúc từ 25 đến 30 loại cổ phiếu khác nhau. Chúng đều mang lại cho ông nhiều lợi nhuận, được ông yêu thích gọi là “những con vật cưng”. Thậm chí ông còn bắt đầu kinh doanh theo cổ ngữ “bạn sẽ không bao giờ phá sản nếu thu được lợi nhuận”. Và điều này dẫn đến việc ông sẵn sàng bán cổ phiếu đi để kiếm được khoản lợi nhuận ít ỏi ngay khi có thể. Và do vậy, ông thường xuyên phải giao dịch quá nhiều trên thị trường. Sau gần một năm giao dịch như vậy, ông trở nên cáu kỉnh vì nhiều cổ phiếu không tăng giá. Vì vậy, ông quyết định thay đổi chiến lược kinh doanh của mình.

Sau đó, Darvas bắt đầu đặt mua tờ tin tức hàng ngày về thị trường chứng khoán và các dịch vụ đầu tư. Những người viết bản tin hàng ngày và viết về các dịch vụ đầu tư đó cũng là những chuyên gia bởi vì họ thường xuyên theo dõi thị trường. Họ giúp ông phán đoán thị trường chính xác hơn là việc ông nghe theo những người bình thường gặp trên đường phố. ông bắt đầu tìm mua những cổ phiếu mà tờ tin tức hàng ngày đặc biệt giới thiệu. Một lần nữa, kết quả ông mong đợi đã không trở thành hiện thực, ông không chỉ mất đi một khoản tiền lớn hơn mà còn tốn kém khá nhiều cho các dịch vụ ông đặt mua.

Sau đó, Darvas quyết định sẽ trực tiếp tiếp cận đến những nguồn thông tin tốt nhất đó là các nhà môi giới. Vì dù sao thì các nhà môi giới không chỉ tham gia thị trường hàng ngày mà thực tế họ còn kiếm sống bằng cách tư vấn cho người khác về loại cổ phiếu nên mua. Thông qua sự tư vấn của người môi giới, giờ đây Darvas giao dịch những cổ phiếu được niêm yết trên Sở chứng khoán New York và ông nghĩ rằng mình đã khám phá ra bí mật của thị trường cổ phiếu. Đến lúc, ông đã trở thành người giao dịch thực sự trong một thị trường lớn. ông giao dịch khoảng một lần mỗi ngày và cho rằng mình đã trở thành một nhà giao dịch cổ phiếu thực thụ. Để hiểu hơn ngôn ngữ của những người môi giới và của những người giao dịch cổ phiếu, ông bắt đầu đọc tất cả những cuốn sách về thị trường cổ phiếu và về lĩnh vực đầu tư mà ông có thể tìm được. Trong một bài phóng sự đặc biệt của tạp chí *Time*,Darvas cho biết ông đã đọc hơn 200 đầu sách về thị trường cổ phiếu và về những nhà đầu cơ lớn trên thị trường này.

Những kiến thức ông thu được khi đọc các quyển sách về thị trường cổ phiếu và tài chính đã khiến ông quyết định giao dịch dựa trên các nguyên tắc cơ bản của cổ phiếu hơn là dựa trên những lời khuyên của người môi giới cổ phiếu vì lời khuyên của họ cũng không đem lại kết quả khả quan. Phương pháp giao

dịch dựa trên các nguyên tắc cơ bản này đòi hỏi ông phải tập trung cao độ tới từng nghiên cứu chi tiết diễn biến và phân tích kỹ lưỡng thị trường. ông đã tiến hành công việc này rất cẩn thận. Đồng thời, ông cũng xem xét các bản báo cáo thường niên, tìm hiểu và nghiên cứu thị trường theo nhiều cách. ông bắt đầu giao dịch cổ phiếu dựa trên những cách thức được mọi người trên Phố Wall ưa chuộng như tỷ lệ P/E, xếp loại cổ phiếu… Những lần giao dịch này cũng không mang lại kết quả khả quan cho lắm, nhưng điều quan trọng là ông đã bắt đầu khám phá ra tầm quan trọng của những nhóm cổ phiếu và rằng các cổ phiếu thường đi theo xu hướng của những cổ phiếu hàng đầu trên thị trường. Sau đó, ông quyết định chọn nhóm cổ phiếu mạnh nhất và chọn loại cổ phiếu hàng đầu của nhóm này để giao dịch dựa trên việc tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc cơ bản.

Từ những phân tích trên ông đã phát hiện ra một loại cổ phiếu của một tập đoàn kinh doanh thép hàng đầu trên thị trường lúc đó là Jones & Laughlin Steel. ông mua 1.000 cổ phiếu có chênh lệch so với giá mua (vào thời điểm đó là 70%) với giá 52,50 đô la mỗi cổ phiếu. ông đã đầu tư 36.750 đô la - tất cả số tiền ông có - vào loại cổ phiếu này. ông không thể tin vào mắt mình khi giá cổ phiếu bắt đầu giảm cho dù ông đã thực hiện đúng theo tất cả những nguyên tắc cơ bản đã học được và đã cẩn thận trong việc lựa chọn loại cổ phiếu hàng đầu. ông không thể chấp nhận sự thật là cổ phiếu đó đang sụt giá, ông vẫn cho rằng cổ phiếu đó không thể rớt xuống mức giá thấp như hiện tại. Cuối cùng, khi giá giảm mạnh hơn, ông quyết định bán đi với giá 44 đô la một cổ phiếu. ông mất khoảng 9.000 đô la.

ông đã rút kinh nghiệm từ lần giao dịch cổ phiếu của Tập đoàn Thép Jones & Laughlin - một cú trời giáng đối với chiến lược mới phát hiện thấy và khi tìm kiếm trong đống giấy tờ, ông để ý thấy một loại cổ phiếu gọi là Texas Gulf Producing. Cổ phiếu này liên tục tăng giá trong khi ông chưa hề nghe nói đến

công ty đó. ông không biết lý do tại sao giá cổ phiếu lại liên tục tăng; tất cả những gì mà ông biết đó là cổ phiếu này đang tăng giá. ông không thể tin việc giá cổ phiếu này lại tăng vì ông chắc chắn rằng mình đã biết tất cả các công ty trong quá trình nghiên cứu thông tin cơ bản về cổ phiếu. Sau khi theo dõi loại cổ phiếu này và diễn biến giá của nó, ông quyết định mua 1.000 cổ phần với giá 37,25 đô la, sau đó năm tuần ông bán đi với giá 43,25 đô la một cổ phiếu. ông đã kiếm được khoản lợi nhuận là 5.000 đô la sau khi đã trừ đi các khoản phí hoa hồng.

Gần 3 năm đã trôi qua kể từ sau cuộc giao dịch đem lại nhiều lợi nhuận với cổ phiếu Brilund và sau khi thử nhiều phương pháp kinh doanh mà chúng tôi đề cập ở trên, Darvas đã hiểu được nguyên nhân tại sao cổ phiếu tăng giá. Đó là vì diễn biến của chính cổ phiếu đó trên thị trường và ông cho rằng đây là điểm rất quan trọng.

Sau đó, ông quyết định giao dịch dựa trên chính diễn biến của thị trường và bắt đầu nghiên cứu cẩn thận các biến động về giá giữa các loại cổ phiếu. ông còn quyết định nghiên cứu những mô hình và sơ đồ cổ phiếu trước đây, nghiên cứu diễn biến về giá và hoạt động của những cổ phiếu này. ông cũng say mê nghiên cứu biểu đồ của những cổ phiếu trước kia. Chính niềm say mê nghiên cứu này là yếu tố giúp ông thu được nhiều lợi nhuận khi giao dịch trong những năm tới. ông tiếp tục nghiên cứu bằng việc kết hợp cả phân tích cơ bản và phân tích chuyên môn, theo cách ông gọi là là phương pháp Chuyên môn Cơ bản - phương pháp đã trở thành nền tảng để ông xây dựng thuyết Hình hộp (được mô tả ở phần sau của chương này).

Qua những nghiên cứu kỹ lưỡng này, Darvas nhận ra rằng không có cổ phiếu hay hoặc không có cổ phiếu dở. Mà chỉ có những cổ phiếu tăng giá hoặc mất giá và giá cổ phiếu được xác định trên luật cung cầu của thị trường. Khám

phá này đã giúp ông nhận ra mình nên giao dịch ít hơn và cần phải kiên trì hơn khi đợi thời cơ đến.

Một lần khi ông phải rời thị trấn một tháng để đi biểu diễn, ông đã nhờ người môi giới giúp mình quản lý 10.000 đô la. Lúc trở về, Darvas phát hiện thấy người môi giới của mình đã thực hiện 40 lần giao dịch trong vòng một tháng khi ông đi vắng. Kết quả là anh ta chỉ thu được 300 đô la tiền lãi. Nhưng Darvas nhận thấy một điều là người môi giới này đã bán nhiều cổ phiếu đang tăng giá chỉ để kiếm được một khoản lợi nhuận nhỏ và giữ lại những cổ phiếu mất giá với hy vọng sẽ thu hồi lại vốn. Nhận xét này khiến Darvas tin rằng chúng ta không nên bán một cổ phiếu đang tăng giá nhưng phải nhanh chóng bán ngay cổ phiếu mất giá. ông cũng nhận thấy rằng mua những cổ phiếu giá cao mang lại nhiều lợi nhuận hơn và những cổ phiếu này cũng được giao dịch nhiều hơn. Từ kinh nghiệm này, ông quyết định sẽ không giao dịch dựa trên lời khuyên của những người môi giới nữa. Darvas kết luận rằng công việc kinh doanh của một công ty là một chuyện còn diễn biến cổ phiếu của công ty đó lại là chuyện khác.

Trong quá trình nghiên cứu, ông thấy mình bị thua lỗ nhiều khi giao dịch cổ phiếu. ông coi thất bại, thua lỗ là khoản học phí phải trả ở Phố Wall, và quyết tâm phải thành công trên thị trường cổ phiếu. ông nghiền ngẫm những kinh nghiệm này hệt như một cậu sinh viên cố gắng đạt được tấm bằng thạc sĩ ở trường Đại học Harvard danh giá nhất nước Mỹ. Dần dần, ông phát hiện ra nguyên nhân thất bại là do ông đã không tuân theo các nguyên tắc giao dịch, khi thành công thì lại quá chủ quan và khi thua lỗ lại quá suy sụp.

Sau tất cả các nghiên cứu trên, Darvas vẫn muốn nghiên cứu nhiều hơn nữa và muốn kết hợp các nghiên cứu này thành một chiến lược kinh doanh - chiến lược sẽ đem lại kết quả kinh doanh như ông mong muốn. ông tổng kết lại một

số kinh nghiệm và những khám phá của mình. ông đã mắc phải tất cả những cám dỗ thông thường mà hầu hết mọi người đều gặp khi mạo hiểm tham gia vào thị trường cổ phiếu như:

• Cổ phiếu giá thấp

• Những mẹo nhỏ và những lời đồn đại

• Cổ phiếu tốt giảm giá mạnh trong thời kỳ toàn bộ thị trường chung giảm giá.

ông cũng nhận thấy nếu chỉ dựa vào giá cả, nhất là những cổ phiếu đắt giá, để đưa ra quyết định mua cổ phiếu đó thì quả là ngu ngốc. Những cổ phiếu từng một thời đứng đầu bảng giá cũng cần phải mất một thời gian khá dài để phục hồi giá sau thời kỳ điều chỉnh giá và phần lớn những cổ phiếu này không bao giờ có thể đạt được mức giá như trước đây nữa. ông khám phá ra rằng xác định thời điểm giao dịch là một việc làm vô cùng quan trọng và phải xác định được mọi hành động giao dịch của cổ phiếu này trên thị trường chung. ông kết luận rằng chính số lượng người tham gia giao dịch tăng chứ không phải bản thân sự tăng lên của cổ phiếu, mang lại nguồn lợi nhuận béo bở từ những cổ phiếu đang tăng trưởng này. ông cho rằng mua khi giá của cổ phiếu đang tăng thì sẽ thu được nhiều lợi nhuận hơn và ông cũng không quan tâm đến những cổ phiếu trừ khi giá của chúng đang tăng. Cổ phiếu đang tăng giá là yếu tố chính khiến ông quyết định giao dịch. ông cho rằng thị trường cổ phiếu diễn biến theo cách mà những người tham gia phản ứng theo nó và không ai có thể biết mình sẽ làm gì cho tới khi thực sự làm việc đó.

Sau đó, ông tổng kết lại chặng đường dài mình đã trải qua để có được những kinh nghiệm như vậy. Thực ra những kinh nghiệm này cũng không khác so với kinh nghiệm của phần lớn các nhà kinh doanh cổ phiếu. Sự khác biệt là ở

chỗ Darvas không bao giờ chấp nhận việc ngừng giao dịch, ông vẫn quyết tâm giành được thành công trên thị trường cổ phiếu. Hệ thống kinh doanh của ông theo cách thức đặc trưng như sau:

1. Những mẹo kinh doanh nhỏ và những tin đồn

2. Đặt mua dài hạn tin tức thị trường cổ phiếu

3. Lời khuyên của người môi giới

4. Những cuốn sách về thị trường cổ phiếu (những cuốn sách này thực sự có giá trị vì nhờ đó ông đã học được thuật ngữ của Phố Wall)

5. Các báo cáo thường niên và các nguyên tắc cơ bản

6. Các cổ phiếu trên thị trường cổ phiếu phi tập trung (cổ phiếu nhỏ với số lượng người giao dịch ít)

7. Giao dịch nhờ có tin tức mà chỉ những người có liên quan mới biết

8. Nghiên cứu (nhóm cổ phiếu, tỷ lệ P/E, xếp hạng cổ phiếu…). Đây là nguyên nhân khiến ông thua lỗ 9.000 đô la khi mua cổ phiếu Jones & Laughlin.

9. Chuyên môn (diễn biến giá). Đây là nghiên cứu mang lại thành công lớn nhất.

ông tiếp tục phát triển các chiến lược và nguyên tắc của mình. Cuối cùng những nỗ lực của ông cũng được đền đáp. Từ năm 1952 tới đầu những năm 1960, ông tham gia tích cực trên thị trường. ông kiếm được 2.450.000 đô la lợi nhuận khi bắt đầu tham gia trên thị trường với việc giao dịch cổ phiếu Brilund. Trong vòng 18 tháng, ông đã kiếm được số tiền lên tới 2.250.000 đô

la sau khi ông đã mắc một số sai lầm và sau đó cải thiện các chiến lược kinh doanh của mình. ông thành công và trở nên nổi tiếng đến mức Sở Giao dịch chứng khoán Hoa Kỳ thậm chí còn phải tạm thời không cho ông sử dụng quỹ dự phòng ngăn tổn thất (sẽ được đề cập sau trong chương này).

Khi những chiến lược mà Darvas áp dụng để thu được khoản lợi nhuận béo bở trở nên phổ biến thì nhiều người bắt đầu giao dịch theo phương pháp của ông và áp dụng khoản dự phòng thua lỗ. Khoản dự phòng này được nhiều người áp dụng đến mức nếu tất cả đồng loạt sử dụng nó thì một loạt cổ phiếu sẽ được bán ra. Hành động này sẽ khiến cho cổ phiếu mất giá nhanh chóng và biến động thất thường trên Sở Giao dịch chứng khoán Hoa Kỳ và khiến cho Sở Giao dịch phải đình chỉ việc sử dụng các khoản dự phòng.

Tháng 5 năm 1959, 6 năm rưỡi kể từ khi bắt đầu giao dịch trên thị trường cổ phiếu và kiếm được hơn 2 triệu đô la lợi nhuận, Darvas được nhắc đến trong trang kinh doanh của tạp chí Time. Bài báo đó làm xôn xao những nhà đầu tư ở Phố Wall vì nó đã trình bày chi tiết quan điểm coi nhẹ các nghiệp vụ đầu tư thông thường ở Phố Wall của ông như tập trung hoàn toàn vào những cổ phiếu có tỷ lệ P/E thấp, nghe theo lời khuyên của các nhà môi giới... Qua những thành công mà ông đạt được bài báo cũng tạo ra sự hứng khởi và sự quan tâm với thị trường cổ phiếu và thậm chí các nhà xuất bản còn đề nghị Darvas viết cuốn sách kể về toàn bộ cuộc đời của ông.

Darvas bắt đầu viết câu chuyện của chính mình trong cuốn sách nổi tiếng Làm thế nào tôi kiếm được 2.000.000 đô la trên thị trường cổ phiếu (How I Made .000.000 in the Stock Market). Cuốn sách bán được hơn 200.000 bản chỉ trong tám tuần. Sau đó ông viết tiếp cuốn Phố Wall: Một Las Vegas khác (Wall Street: The Other Las Vegas). Những chiến lược ông đã áp dụng để làm giàu đó là:

Phương Pháp Darvas

Qua nhiều năm thử nghiệm và mắc sai lầm, cũng giống như những nhà giao dịch trước đó, từ kinh nghiệm của mình Nicolas Darvas đã tìm ra những kĩ năng, nguyên tắc và chiến lược kinh doanh giúp ông có kết quả giao dịch khả quan như mong đợi.

Những kĩ năng cẩn trọng học được qua thời gian

Có lẽ phẩm chất số một khi nói đến Darvas là lòng kiên trì. Nhưng cuối cùng, ông cũng đã có một sự nghiệp rất thành công. ông thậm chí chưa hề làm qua ngành kinh doanh cổ phiếu, nhưng lần đầu giao dịch thành công đã đưa ông đến với một công việc mà ông phải chăm chỉ làm việc nghiên cứu trong nhiều năm trời và cũng khiến ông nhiều lần thất bại. Phần lớn mọi người chắc đã phải bỏ cuộc rất lâu trước khi Darvas bắt tay vào phần thứ hai của quá trình nghiên cứu. Quyết tâm cao và thẳng thắn thừa nhận sai lầm là những phẩm chất cốt yếu của những nhà kinh doanh xuất sắc nhất. Darvas trả lời tờ *Time* rằng mỗi ngày ông dành gần 8 tiếng để nghiên cứu thị trường và biến động giá của một số loại cổ phiếu nhất định. Đó là khoảng thời gian rảnh rỗi sau lịch biểu diễn dày đặc trong nghề vũ công của ông.

Darvas tin rằng các nhà đầu tư thua lỗ vì họ thiếu hiểu biết và chỉ trông chờ vào những điều kỳ diệu xảy ra để giúp họ thoát khỏi rắc rối, thay vì dựa vào lý trí. ông cho rằng họ quá tin vào cảm tính và cái gọi là trực giác trong khi lẽ ra họ phải động não suy nghĩ. Điều này khiến ông tin rằng một số yếu tố giúp đạt được những kết quả như mong đợi là:

• Mục tiêu

• Tâm lý

• Điều kiện hoạt động.

ông đặt ra cho mình mục tiêu rất cao vì ông tin rằng những người đầu cơ giỏi nhất chỉ tìm kiếm những cơ hội tốt nhất. Quan điểm này cũng hoàn toàn giống với Gerald Loeb, rằng những người đầu cơ hàng đầu chỉ muốn kiếm được những khoản lợi nhuận béo bở trên thị trường. Xu hướng tìm kiếm cơ hội cao nhất cũng có thể là một phẩm chất của những người thành công trong nhiều lĩnh vực khác nữa.

Darvas cũng không tin vào giao dịch giấy tờ (Paper trading)[2] vì loại hình này không đòi hỏi đến những khía cạnh cảm xúc của kinh doanh, một trong những kỹ năng khó kiểm soát nhất. ông tin rằng để kiểm tra thần kinh của mình đơn giản chỉ cần có tiền thật sự trong tay. Những nhà giao dịch thành công cần phải biết được họ muốn mua gì và sau đó muốn bán gì. ông coi hoạt động đầu cơ là nền tảng để người mua đánh giá xem khả năng họ có thể bán được cổ phiếu đó với giá bao nhiêu trong tương lai.

Mặc dù sử dụng biểu đồ để xem xét và nghiên cứu các xu hướng trên thị trường nhưng Darvas vẫn cho rằng mình có xu hướng giao dịch theo phong trào nhiều hơn. Do đặc thù công việc làm một vũ công khiến ông không thể thường xuyên ở Phố Wall và xem được cuốn băng ghi phiên giao dịch, ông hoàn toàn không giống như Livermore hay Loeb là những người chuyên nghiên cứu các cuốn băng ghi phiên giao dịch. Thực ra ông thiên về nghiên cứu các biến động về giá và ông đã nhiều lần nghiên cứu các biến động giá trong quá khứ, như giá của tuần trước, vì ông chỉ nhận được những thông tin cũ do lịch trình công tác của mình.

Một bí mật khác nữa của ông là tính kiên nhẫn và nghiêm khắc với bản thân. ông biết để thực sự thành công người ta phải chờ đợi thời cơ thích hợp để thể hiện bản thân mình và đôi khi điều này đồng nghĩa với việc chẳng có việc gì

để làm trong một thời gian dài. Việc “án binh bất động” này đặc biệt khó khăn đối với những nhà giao dịch cổ phiếu tích cực. Nhưng những người giỏi nhất là những người biết kiềm chế bản thân mình, tránh được những giao dịch bốc đồng hay quá khả năng có thể sẽ làm hao hụt vốn đầu tư của họ.

Nguyên lý hình hộp mang lại nhiều lợi nhuận

Về lâu dài tính kiên nhẫn luôn được đền đáp vì Darvas hiểu rằng ông cần phải biết thời điểm giá tăng và xu hướng tăng của các cổ phiếu. Sau một thời gian dài nghiên cứu kỹ lưỡng, ông đã đoán biết được diễn biến tương lai của cổ phiếu dựa trên diễn biến hiện thời. ông tìm ra sự thống nhất giữa các diễn biến này và nhận thấy xu hướng dao động của cổ phiếu. Theo cả hai hướng đều có những điểm dừng hoặc những điểm hiệu chỉnh âm và dương một số mức nhất định. ông coi những thay đổi về giá này như một quả bóng cao su cứ nảy bật lên trong một cái lọ thủy tinh. Xu hướng chuyển động thường theo chu kỳ nhất định, nhưng mỗi loại cổ phiếu lại có xu hướng khác nhau.

Đây chính là nền tảng cho Nguyên lý Hình hộp của ông. Sự tiến triển từ hộp này sang hộp khác giữa các giới hạn được xác định rõ ràng và sau đó là bước đột phá sang cấp độ khác để tạo thành hộp mới chính là sự vận động tích cực của giá cổ phiếu. Đây là một kỹ năng uyên bác ông rút ra được sau nhiều ngày đêm miệt mài nghiên cứu tìm kiếm mô hình và hình mẫu. Kỹ năng quan sát này chỉ có được qua những lần thử nghiệm, sai lầm và không ngừng nghiên cứu, thử nghiệm lại những điều thực thấy bằng những hoạt động thực tiễn.

Cũng giống như Loeb, Darvas cũng nhận thấy một số cổ phiếu nhất định có những biến động đặc trưng tương tự như tính cách của con người. Ví dụ, có loại cổ phiếu thường xuyên biến đổi, một số lại dao động bình lặng và dè dặt hơn. Sau nhiều năm nghiên cứu và theo đuổi thị trường sát sao, kỹ lưỡng

giống như các nhà kinh doanh nổi tiếng này thì mọi người có thể nắm được biến động của một số cổ phiếu nhất định và liên hệ với một số tính cách của con người.

Darvas cũng coi những nhà đầu tư dài hạn là những con bạc thực sự trên thị trường vì họ luôn hy vọng vớ được con át chủ bài. Họ sẽ giữ lại các cổ phiếu xuống giá và lúc nào cũng nuôi hy vọng rằng giá của chúng sẽ lại tăng. Tất cả các nhà kinh doanh nổi tiếng đều biết đây là một sai lầm tai hại có thể khiến bạn mất đi toàn bộ vốn liếng, chứ chưa nói đến việc mất đi lòng tự tin vốn đóng một vai trò cốt yếu đối với một người đầu tư cổ phiếu thành đạt. Darvas đã phát hiện thấy phần lớn cổ phiếu của ông - sau khi các nguyên tắc ông đặt ra buộc ông phải bán ra - sẽ tiếp tục xuống giá. Phương pháp này đã giúp ông bảo vệ nguồn vốn mình cho cơ hội đầu tư tiếp theo. Phương pháp này cũng bảo vệ nguyên vẹn sự tự tin của ông, thậm chí còn khiến ông trở nên tự tin hơn nữa. Lòng tự tin vào phương thức này sẽ giúp ông kiểm soát được những khía cạnh cảm xúc của mình.

Điều chỉnh và giảm thiểu rủi ro

Qua nhiều năm Darvas hiểu rằng để trở thành nhà giao dịch cổ phiếu thành công thì phải tuân thủ nhất quán theo phương pháp của riêng mình. Điều ông quan tâm nhất là làm sao tối thiểu hóa tổn thất mỗi khi đưa ra quyết định sai lầm. Chính quan điểm này đã thúc đẩy ông tận tình nghiên cứu chiến lược cắt giảm thua lỗ, đây cũng có thể chính là nguyên tắc có tính quyết định nhất của cả năm nhà giao dịch cổ phiếu được nhắc đến trong cuốn sách này. Darvas muốn kiểm soát và giảm thiểu rủi ro và phương thức duy nhất để thực hiện được điều này là rèn luyện để tối thiểu hóa những mất mát trong các lần giao dịch không thành.

ông chỉ dựa vào diễn biến của cổ phiếu để xác định thời điểm bán ra chứ

không phải cứ để mặc cho giá cổ phiếu lên xuống trôi nổi.

Phương pháp Darvas dựa trên cơ sở mua vào chứ không phải là tích trữ cổ phiếu. Ở đây ông cũng đồng tình với quan điểm của Loeb, rằng thị trường cổ phiếu ngắn hạn có lợi nhuận không cao bằng cổ phiếu dài hạn. Darvas nhận ra rằng chỉ đầu tư vào thị trường đầu cơ tăng giá mới có được những cơ hội tốt nhất để thu được lợi nhuận béo bở, vì ông cũng cho rằng theo thời gian thị trường chung sẽ có chiều hướng đi lên, ông sẽ giữ nguyên tỷ lệ dài hạn để có thể giảm thiểu rủi ro.

Khi phát triển Phương pháp Darvas - bao gồm Phương thức Kỹ thuật Cơ bản và Nguyên lý Hình hộp - ông cũng nhận thấy rằng:

• Tỷ lệ đưa ra quyết định đúng đắn là 50:50

• Cần có một phương pháp để giảm thiểu rủi ro

• Phải kìm nén, dẹp cái tôi và tính tự cao của mình sang một bên

• Công bằng với tất cả mọi loại cổ phiếu hay bất kỳ nguyên lý cụ thể nào.

ông cũng hiểu rằng mình phải thay đổi cách nhìn nhận về cổ phiếu. ông phải thể hiện một thái độ lạnh lùng, vô cảm trước mọi cổ phiếu, kể cả những loại đem lại nhiều lợi nhuận nhất. ông biết mình phải hoàn toàn kiểm soát được tình cảm. Điều đó đòi hỏi ông phải hết sức nghiêm khắc với bản thân để đối mặt với sự sợ hãi, tham lam, hy vọng và ngu dốt - những cảm xúc đóng một vai trò rất lớn trên thị trường và trong cuộc sống hàng ngày của mỗi cá nhân.

Để rèn luyện cảm xúc, ông viết ra mọi nguyên nhân vì sao ông mua vào và bán ra mỗi loại cổ phiếu. Nếu thua lỗ, ông viết ra những điều ông cho rằng đã tạo nên thất bại đó. Nhờ viết ra và nghiên cứu những nguyên nhân như vậy,

ông đã có thêm được nhiều kinh nghiệm để tránh mắc phải những sai lầm tương tự trong tương lai. ông gọi đó là bảng “Nguyên nhân của những sai lầm”. Đây là một công cụ rất hữu ích của ông và như chúng ta đã tìm hiểu về những người đi trước và thế hệ kế tục ông, thừa nhận thất bại bằng cách sử dụng phương pháp phê bình và phân tích viết tay là nét tiêu biểu đặc trưng của tất cả những nhà giao dịch cổ phiếu tiếng tăm này. Đơn giản là bạn phải có khả năng đối mặt với những lúc sai lầm, có khả năng khách quan nhìn lại những lần giao dịch thua lỗ đó và học hỏi từ đó để tránh những sai lầm tương tự trong tương lai. Nếu bạn có thể lặp đi lặp lại quá trình này liên tục trong nhiều năm, bạn sẽ học được nhiều từ những thất bại trong quá khứ. Tránh những thất bại này, những nhà giao dịch cổ phiếu thành đạt có thể để dành một khoản tiền nho nhỏ nhờ không tham gia vào những giao dịch loại này hoặc ngày càng giảm thiểu được tổn thất.

Darvas nhanh chóng rút ra rằng một trong những cách khiến chúng ta thua lỗ nhanh nhất trên thị trường là lắng nghe người khác, tham khảo những cái gọi là ý kiến chuyên gia. Sau khi rút ra bài học đó, ông luôn tự mình hành động và chỉ hành động dựa trên những nghiên cứu và quan sát của chính bản thân. ông chỉ tin tưởng vào nguồn thông tin của bản tinBarron’s phát hành hàng tuần, chuyên liệt kê những biến động của giá cả thực tế trên thị trường. Khi đi vòng quanh thế giới cùng bạn nhảy của mình, ông không có thời gian và cơ hội xem băng ghi các phiên giao dịch cổ phiếu nên phải dựa vào các bức fax đến tất cả các khách sạn ông ở trong chuyến đi của mình. Những bức điện này giúp ông định giá những loại cổ phiếu mà ông quan tâm. Một lần ông ký hợp đồng biểu diễn khiêu vũ vòng quanh thế giới trong hai năm, nguồn thông tin duy nhất ông có được là qua điện tín và tờ tin cũ của chương trình Barron’s. ông nghiên cứu biến động giá của cổ phiếu theo tờ Barron’s và sử dụng nguồn tin này để đưa ra các quyết định mua bán. Nguyên tắc chỉ sử dụng một nguồn tin duy nhất và không nghe theo lời khuyên của người khác

chính là chìa khóa dẫn ông đến với những khoản lợi nhuận khổng lồ.

Khi đã có nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh, ông chỉ nắm giữ từ 5 đến 8 loại cổ phiếu một lúc. Điều này hoàn toàn trái ngược với những ngày ông mới bước chân vào nghề buôn cổ phiếu, lúc đó ông nắm giữ quá nhiều cổ phiếu so với vốn liếng - 30 loại một lúc. Sự tập trung và không giao dịch đa dạng các loại cổ phiếu đã giúp ông chuyên sâu vào một số lượng cổ phiếu nhất định để có hiểu thấu đáo chúng biết thực sự về những loại cổ phiếu này cũng như sự biến động giá của chúng.

Darvas cũng nhận thấy còn có mối liên hệ đằng sau những nguyên tắc nhất định nhưng không thể tính toán chính xác được. Điều ông quan tâm ở đây là ông có thể sử dụng mối liên hệ này để xác định xu hướng chung của thị trường. ông hiểu rằng nắm được tình hình thị trường đang tăng mạnh hoặc đang trong thời kỳ sinh lợi là điều tối quan trọng. ông tin tưởng và nhận thấy phần lớn mọi cổ phiếu sẽ theo hoặc sẽ bị ảnh hưởng bởi xu hướng chung của thị trường. Một lần nữa, nguyên tắc chỉ giao dịch trong thị trường thích hợp đã đóng góp không ít vào những lần giao dịch thành công của ông.

Một khi phương pháp này có hiệu lực, phần lớn các nguyên tắc của ông sẽ tự động cho ông biết phải làm gì tiếp theo, như mua thêm các cổ phiếu đang tăng lên, bán bớt những cổ phiếu sụt giá, hoặc đứng ngoài cuộc chơi trên thị trường. ông phát hiện ra phương pháp đó đã rèn cho ông khả năng phớt lờ cảm xúc trong giao dịch và nếu có thể giữ vững các nguyên tắc này, ông sẽ thành công.

Một lần, sau khi kiếm được nửa triệu đô la lợi nhuận nhờ giao dịch cổ phiếu, ông trở nên quá tự tin và đã mắc phải một số sai lầm nghiêm trọng. Một trong những sai lầm đó là ông đã tới quá gần Phố Wall (cách trung tâm giao dịch cổ phiếu nửa dặm) đến mức không kiềm chế được mình. Sai lầm này gây ra

nhiều tổn thất vì ông đã mất tập trung, trở nên rối trí và bắt đầu bỏ qua các nguyên tắc của mình. ông không còn hành động đơn độc nữa mà bắt đầu nghe theo ý kiến của những người khác. Chỉ trong vài tuần ông đã mất khoảng 100.000 đô la do mua vào quá nhiều so với khả năng bán ra và tuyệt vọng đưa ra các quyết định liều lĩnh. Lúc đó ông hoàn toàn không thể điều khiển nổi cảm xúc của mình. May thay, ông nhận ra điều này và quyết định trở về Paris (nơi ông phải dành rất nhiều thời gian để biểu diễn) và bắt đầu lại từ đầu với hình thức điện tín. Sau khi nhận ra sai lầm, ông lại quay trở về sử dụng phương thức của mình, tiếp tục làm theo những nguyên tắc đã từng giúp ông đạt được những bước đột phá ban đầu.

ông cũng hiểu rằng không ai có thể hoàn toàn làm chủ được thị trường cổ phiếu. Năm 1961, sau khi thắng lớn hàng triệu đô la và cho ra đời cuốn sách bán chạy nhất, Darvas vẫn tiếp tục học hỏi và hoàn thiện phương thức của mình. Điều này cho thấy bạn phải luôn nghiên cứu thị trường. Ví dụ như từ tháng 5 năm 1961 cho tới tháng 1 năm 1962, ông luôn chịu thua lỗ chút ít và cuối cùng đã bỏ hẳn mọi giao dịch trong thời gian này, vì thị trường không có nhiều cổ phiếu mới được bán ra. Đúng như dự đoán của ông, thị trường bắt đầu sụt giá vào tháng 5 năm 1962 và Darvas hoàn toàn đứng ngoài cuộc để tránh những tổn thất có thể ông đã phải gánh chịu nếu ông bỏ qua xu hướng chung của thị trường, bỏ qua tất cả những dấu hiệu mà phương pháp Darvas đã báo trước cho ông.

Sai lầm và những nguyên tắc mới

Qua việc học hỏi từ những sai lầm và từ những điều quan sát được rằng trên thị trường loại cổ phiếu nào đang biến động, loại nào không, Darvas đã đặt ra cho mình các nguyên tắc kinh doanh. Qua quá trình này ông đã tạo ra Phương pháp Darvas.

Phương pháp Darvas theo cách nói của ông bao gồm Phương thức Kỹ thuật Cơ bản và Nguyên lý Hình hộp. Đó là cách ông tạo ra những nguyên lý của riêng mình. ông không tập trung vào những loại cổ phiếu từng đứng đầu bảng nhưng đã bị sụt giá, do chúng phải chịu những gánh nặng vì những người mua cổ phiếu trước đó không giảm thiểu được những tổn thất. Cũng như quan điểm của Loeb, những người mua trước này hy vọng và chờ đợi những cổ phiếu mất giá sẽ lấy lại được giá như giá mua vào ban đầu để họ bán ra và kết thúc giao dịch tại điểm hòa vốn. Darvas hiểu rằng với gánh nặng lơ lửng trên đầu như vậy sẽ là trở ngại khiến giá của những loại cổ phiếu này không thể tạo được bước đột phá mới. Thay vào đó, ông tập trung vào những loại cổ phiếu hàng đầu mới có khả năng phát triển với một chu kỳ thị trường mới. ông mong tới khi những cổ phiếu này sẽ đạt tới mức giá kỷ lục. Nếu bán ra những cổ phiếu này với mức giá nhất định để chúng đạt được vị thế mới thì chúng hẳn đã không trở thành những gánh nặng như vậy.

Qua những nghiên cứu về biến động giá cổ phiếu, ông nhận thấy cổ phiếu sẽ được trao đổi trong những phạm vi nhất định. ông phát hiện ra rằng sự kết hợp của giá và số lượng gia tăng đã để thúc đẩy một loại cổ phiếu tăng giá. ông cũng không quá chú trọng đến những nguyên nhân đằng sau việc một số loại cổ phiếu nhất định luôn tăng giá. ông quyết định rằng nguyên nhân chủ yếu chính là ở tác động của cổ phiếu. Tiếp tục nghiên cứu hàng trăm biểu đồ và sách hướng dẫn giao dịch cổ phiếu, ông phát hiện ra rằng cổ phiếu biến động theo những xu hướng nhất định và có nhiều điểm tương đồng. Có vẻ như chúng đều diễn ra theo những mô hình nhất định theo thời gian. ông chú ý đến xu hướng lên xuống xác định trong đồ thị của chúng. Trong những mô hình đó thì các chi tiết về sự chuyển động giá đóng vai trò then chốt. Điều này rất khó nhận thấy và cũng cần phải nghiên cứu hết sức chú ý mới có thể nắm bắt được. ông nhận thấy trong các xu hướng biến động của cổ phiếu một loạt các hệ thống khung mà ông gọi là hộp. Các cổ phiếu dao động giữa điểm

cao nhất và điểm thấp nhất trong khuôn khổ mỗi hộp.

Với Nguyên lý Hình hộp, nếu một cổ phiếu ông đang theo dõi tạo được các hộp chồng lên nhau như hình kim tự tháp và là hộp cao nhất hiện thời, ông sẽ tiếp tục theo dõi. Cổ phiếu sẽ dao động giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất trong phạm vi hộp, ví dụ như giữa 35 đô la và 40 đô la, sẽ tạo thành hộp 35/40 theo cách nói của ông.

ông liên tưởng diễn biến giá này với những bước nhảy của người vũ công. Ví dụ, người vũ công sẽ đứng ở tư thế cúi người và sẽ hơi lắc lư thân mình một chút trước khi vào tư thế sẵn sàng cho bước nhảy bật lên trong không trung. ông coi như đường chuyển động của giá cổ phiếu cũng tương tự như vậy, dao động xung quanh phạm vi hộp. Nếu chưa chạm tới vị trí cận dưới của hộp thì chúng vẫn được coi là có diễn biến khả quan. Nếu cổ phiếu xuống giá dưới 35 đô la (tiếp theo ví dụ ở trên), ông sẽ loại cổ phiếu này ra khỏi danh sách theo dõi, nghĩa là cổ phiếu này không đủ mạnh như mong đợi của ông, mà ông thì chỉ quan tâm đến những loại cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn đầu về giá.

Vấn đề then chốt trong nguyên lý này là việc theo dõi dao động của cổ phiếu trong phạm vi hộp. Nếu nó vượt quá cận trên 40 đô la của hộp (tiếp theo ví dụ trên), nhất là tăng vọt về số lượng, ông sẽ mua vào. Điều này chứng minh cho ông thấy lúc này cổ phiếu đã sẵn sàng chuyển sang giai đoạn hộp tiếp theo và đã có đủ điều kiện để tăng giá. ông không đặt ra một nguyên tắc cố định cho phương thức của diễn biến này, chỉ chủ yếu tiến hành qua quan sát rồi nhanh chóng có phản ứng nếu gặp thời điểm.

Điều này xảy ra khi bạn đã quen thuộc với những diễn biến thị trường và những cố phiếu mà bạn vẫn theo dõi hàng ngày, rồi sau đó là những kỹ năng quan sát không đổi mà bạn có để thực hiện nhiệm vụ này. Điều này cũng không hề dễ dàng chút nào, nhưng ông đã thành công. Mô hình hộp thay đổi

theo các loại cổ phiếu khác nhau mà ông đang theo dõi. Thách thức đặt ra với ông ở đây là phải xác định hộp cho mỗi loại cổ phiếu để đảm bảo dao động sẽ nằm trong giới hạn một hộp riêng cho mỗi loại cổ phiếu khác nhau. Một lần nữa, điều then chốt để thực hiện được theo đúng chiến lược này là phải chú ý đến những chi tiết nhỏ kèm theo nghiên cứu. Sau nhiều lần thử nghiệm áp dụng không thành công phương pháp này, ông đã thành thạo hơn trong việc tạo các hộp và các giới hạn khác nhau cho các loại cổ phiếu mà ông đang theo dõi. Để đảm bảo sẽ tìm được điểm mua thích hợp tại thời điểm thích hợp, ông đặt lệnh mua "ngừng giao dịch" tự động với người môi giới của mình.

Khi cổ phiếu đã tạo lập được hộp mới, ông sẽ thử tính thời điểm mua bằng cách mua vào tại điểm gần nhất kế tiếp cận trên của điểm thâm nhập, hoặc điểm cao nhất của hộp cao nhất mà ông tạo dựng. ông sẽ đặt ra giá mua càng gần với điểm này càng tốt khi nó xuyên qua nắp hộp và đạt được vị trí mới. ông cũng nhận thấy phương pháp này chưa hề được kiểm chứng chắc chắn trên thị trường và ông ước tính chỉ có thể đoán đúng khoảng một nửa. ông mua bán nhiều loại cổ phiếu khác nhau dựa trên những nguyên lý mới mẻ này. ông tiếp tục cải tiến phương thức này trong khi thực hiện và nảy ra nhiều ý tưởng. Để tránh khỏi 50% số lần ông cho rằng mình sẽ đoán sai, ông đặt ra phương pháp lệnh hạn chế thiệt hại nhằm đảm bảo lợi nhuận. Lệnh hạn chế thiệt hại hướng dẫn những nhân viên môi giới của ông bán cổ phiếu của mình khi cổ phiếu tụt xuống mức giá mà Darvas đặt ra cho từng loại cổ phiếu ông nắm giữ.

Bí quyết của Nguyên lý Hình Hộp này là chờ đợi số lượng cổ phiếu giao dịch tăng cao khi giá đã tăng, nhất là với số lượng phát hành nhỏ. ông cũng sử dụng hình hộp để thiết lập giá mua vào nếu và chỉ khi số lượng cổ phiếu tăng vượt ra khỏi nắp hộp. Khi điều này xảy ra, ông biết mình phải nắm giữ loại

cổ phiếu đang tăng giá cả và không được bán ra quá sớm nhưng cũng phải chắc chắn là cũng giảm thiểu tổn thất nếu mắc sai lầm.

Nguyên lý hình hộp dựa trên những giả thuyết sau và bây giờ ông đã sẵn sàng đặt ra những mục tiêu mới.

• Chỉ mua đúng loại cổ phiếu (cổ phiếu đang tăng).

• Cần tính toán thời gian chính xác hơn (thời gian cổ phiếu đạt mức giá cao hơn).

• Kiểm soát để những lần mắc sai lầm chỉ gây ra những tổn thất nhỏ và có giới hạn.

• Để nguồn lợi nhuận béo bở (từ những lần thắng lớn) ngày càng tăng thêm cho tới khi chúng không thể sinh lời được nữa.

Để đạt được những mục tiêu mới này, ông sử dụng những phương thức sau:

• Chỉ tập trung vào diễn biến của giá và số lượng cổ phiếu

• Nguyên lý Hình hộp của ông

• Sử dụng lệnh “ngừng giao dịch” tự động

• Giới hạn tổn thất và điều chỉnh rủi ro nhờ lệnh bán ra “hạn chế thiệt hại”.

Với phương thức mới này ông quyết định sẽ chỉ đi theo đường biểu thị cổ phiếu tăng mạnh nhất, đưa ra trình tự giảm tổn thất của riêng mình làm hậu thuẫn khi giá cổ phiếu tiếp tục tăng. Nếu chiều hướng này vẫn tăng, ông sẽ mua thêm cổ phiếu hay nâng cao đỉnh chóp, còn nếu ngược lại ông sẽ bán ra và giảm thiểu tổn thất cho mình.

Chiến thuật này khiến ông thiên nhiều hơn về mặt nghiên cứu chuyên môn thị trường và quan sát giản đơn, nhưng ông cũng tin rằng những loại cổ phiếu tốt sẽ có lợi nhuận cao hơn vì các nhà phân tích sẽ nghiên cứu và tư vấn cho các nhà quản lý ngân quỹ mua vào. Hành động mua những loại cổ phiếu được tư vấn này của những nhà quản lý ngân quỹ sẽ nâng sức mua cho cổ phiếu và có thể sẽ góp phần làm tăng giá cổ phiếu. Điều đó cũng làm tăng cơ hội để những loại cổ phiếu này trở thành những cổ phiếu hàng đầu, đồng nghĩa với triển vọng lợi nhuận cao nhất trong tương lai. ông cho rằng đây là một diễn biến vô cùng quan trọng trong giá cổ phiếu. Điều này giúp ông có tầm nhìn xa hơn là chỉ nhìn vào khía cạnh chuyên môn của vấn đề và ông kết hợp cả hai phương pháp này lại thành một phương pháp phân tích cổ phiếu hoàn chỉnh.

Từ đây ông sẽ xét đến những nguyên tắc cơ bản như sau:

• Vốn của công ty

• Loại cổ phiếu này thuộc nhóm ngành nào

• Lãi ước tính của công ty trong những quý tiếp theo

Để đánh giá những diễn biến chuyên môn ông sẽ dùng:

• Nguyên lý Hình hộp

• Số lượng cổ phiếu giao dịch

• Giá cao kỷ lục của cổ phiếu

Đây chính là phương pháp Chuyên môn Cơ bản của ông. Cùng với nguyên lý Hình hộp, phương pháp này đã giúp ông thành công trên thị trường.

Trong quá trình nghiên cứu, ông nhận thấy rằng những dao động nhỏ trên thị trường dễ làm người ta mất tập trung và thường phải suy đoán rất nhiều. ông phát hiện ra mỗi lần phải đi xa không có cơ hội theo dõi những biến động nhỏ trên thị trường thường đem lại kết quả khả quan hơn. Đây là một phương pháp khác hẳn với cách làm của Livermore và Loeb - vốn hoàn toàn phụ thuộc vào những những cuốn băng ghi phiên giao dịch cổ phiếu. Nhờ phương pháp này, Darvas có thể tận dụng các lệnh hạn chế thiệt hại như cơ chế kiểm soát rủi ro để tối thiểu hoá tổn thất. Tuy phương pháp kiểm soát thị trường hàng ngày của ông có điểm khác biệt so với phương pháp dựa vào cuốn băng ghi phiên giao dịch của Livermore và Loeb nhưng điều này cũng chẳng có gì quan trọng bởi vì họ đều nhận ra nhu cầu thiết yếu phải có một nguyên tắc chặt chẽ để giảm thiểu thiệt hại.

Tháng 8 năm 1957, gần 5 năm sau lần đầu tiên giao dịch cổ phiếu Brilund, diễn biến thị trường đã khiến Darvas hầu như không nắm giữ cổ phiếu nào. ông thấy không có cổ phiếu nào hấp dẫn để ông quyết định mua. Không còn nghi ngờ gì nữa, một thị trường đầu cơ chờ giá hạ non trẻ rồi sẽ khiến cho cổ phiếu lên giá. ông thấy rất khó có thể xác định được thời điểm bước ngoặt, nhưng sau khi thực tế xảy ra thì việc làm này lại hoàn toàn đơn giản. ông hoàn toàn tin tưởng vào những cổ phiếu thỏa mãn được yêu cầu của mình để xác định những thời điểm bước ngoặt này.

Trong suốt thời kỳ thị trường non trẻ này sinh lợi năm 1957, ông bắt đầu nghiên cứu sâu hơn và hoàn toàn đứng ngoài thị trường cổ phiếu. ông phát hiện ra rằng những cổ phiếu đứng đầu bảng thị trường trước thường không có khả năng dẫn đầu bảng giá thị trường giai đoạn tiếp theo. ông nghiên cứu cả những cổ phiếu sẽ giảm giá ít nhất trong suốt thời kỳ lạm phát này. ông cho rằng chúng sẽ có nhiều cơ hội trở thành những cổ phiếu hàng đầu. Hầu hết những cổ phiếu này đều có những đặc điểm cơ bản tốt nhất. Đây là nguyên

nhân chủ yếu để ông phát triển phương thức chuyên môn cơ bản của mình. Lý thuyết ông đưa ra là lợi nhuận và lợi nhuận gia tăng ước tính trong tương lai chính là chìa khóa của phương pháp cơ bản và sẽ là động lực chính thúc đẩy giá cổ phiếu tăng. Sau đó, ông cố gắng tìm kiếm những ngành nghề và nhu cầu sản phẩm tương lai trong thời gian 20 năm nữa, cố gắng nhắm vào những công ty có thể đáp ứng được những nhu cầu đó. Mặc dù để dự đoán rất khó khăn trong khoảng thời gian dài nhưng ông vẫn cố gắng tìm hiểu xem nhu cầu nào trong tương lai có thể có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến một số cổ phiếu và ngành nghề nhất định.

Mùa thu năm 1957, phương thức mà Darvas đã cẩn thận lập nên bắt đầu có tác dụng với cổ phiếu Lorillard. ông mua cổ phiếu này sau khi theo dõi nó tăng từ 17 đô la lên 27 đô la với số lượng cũng tăng nhanh không kém. ông vẫn rất bình tĩnh để lập ra một hình hộp 24/27 và bắt đầu mua vào khi nó tăng vượt cận trên của hộp. Hộp cỡ 24/27 nghĩa là ông cho rằng cổ phiếu này có giá giao dịch vào khoảng từ 24 đô la đến 27 đô la, dựa vào những diễn biến gần đây. Nếu cổ phiếu này rớt giá dưới 24 đô la, ông sẽ bán ra các cổ phiếu và chuyển sang tìm cơ hội khác. Nếu nó vượt quá 27 đô la, ông cho rằng mình đã tìm được loại cổ phiếu hàng đầu và lợi nhuận tương lai của nó sẽ rất cao, nhất là khi giá tăng nhanh hơn lượng cổ phiếu thông thường. ông tiếp tục mua cổ phiếu Lorillard vì giá tăng cao và ông đã tận dụng được các tỷ suất chênh lệch để thúc đẩy những giao dịch của mình. Darvas cũng sử dụng Nguyên lý Hình hộp để thực hiện chiến lược mua với số lượng ngày càng nhiều loại cổ phiếu đang tăng mạnh giá của nó vẫn tiếp tục tăng.

Trong năm tháng, cổ phiếu Lorillard và Diner’s Club, một loại cổ phiếu khác mà ông cũng mua bằng phương pháp riêng của mình, đã mang lại cho ông 21.000 đô la lợi nhuận. ông đã dành số tiền đó để bổ sung gấp đôi nguồn vốn. ông sử dụng tỷ suất chênh lệch cho cả hai loại cổ phiếu để nâng cao lợi

nhuận.

Sau đó ông mắc phải một sai lầm là mua lại cổ phiếu Lorillard vào ba thời điểm khác nhau do những thành công trước đó của mình với loại cổ phiếu này. Kết thúc đợt giao dịch này ông thua ba lần với số lượng nhỏ và rút ra một kinh nghiệm: đừng bao giờ cho rằng chỉ vì một loại cổ phiếu có lợi nhuận cao trước đây mà cho phép mình mua lại chính loại cổ phiếu đó. Bạn phải liên tục tìm kiếm những loại cổ phiếu tiếp theo có đủ những phẩm chất thích hợp thay vì những cái tên cũ quen thuộc có thể đã từng mang lại cho bạn khoản tiền khổng lồ trong quá khứ.

Càng ngày ông càng tin tưởng vào phương pháp của mình và rồi ông bắt đầu nghiên cứu cổ phiếu E.L. Bruce. ông bắt đầu mua loại này vào tháng 5 năm 1958, vào năm thời điểm khác nhau, mỗi lần khoảng 500 cổ phiếu, lần nào cũng cao giá hơn vì chúng vẫn liên tục tăng giá. ông đã có một khoản dự phòng thiệt hại vào khoảng 48 đô la mỗi cổ phần. Quy trình mua vào của ông như sau:

| | |
|---|---|
| 500 cổ phần với giá 50,75 đô la | 25 510,95 đô la |
| 500 cổ phần với giá 51,125 đô la | 25 698,90 đô la |

| | |
|---|---|
| 500 cổ phần với giá 51,75 đô la | 26 012,20 đô la |
| 500 cổ phần với giá 52,75 đô la | 26 513,45 đô la |
| 500 cổ phần với giá 53,625 đô la | 26 925,05 đô la |
| | 130 678,55 đô la |

Cổ phiếu E.L.Bruce tiếp tục tăng đột biến và cho đến ngày 13 tháng 6 đã đạt mức giá 77 đô la một cổ phần. Giờ đây Darvas đã có một con át chủ bài tăng vọt, sự kiên nhẫn và kinh nghiệm đã mách bảo Darvas hãy tiếp tục theo đuổi loại cổ phiếu hàng đầu này cho tới lúc nó không thể tăng thêm được nữa. Sau đó Darvas nghe được nguồn tin rằng Sở chứng khoán Hoa Kỳ đã tạm ngừng giao dịch loại cổ phiếu E.L.Bruce do có một nhóm người đã tìm cách nắm quyền kiểm soát công ty và mua hết tất cả các cổ phần. Hành động này là

nguyên nhân đầu tiên làm tăng giá cổ phiếu, nhưng Darvas không hề biết gì về điều mà ông chỉ hành động theo nguyên tắc của mình. Đó là lý do vì sao ông bắt đầu mua vào. Vì cũng có rất nhiều nhà giao dịch ngắn hạn trên thị trường cổ phiếu nên khi họ cho rằng cổ phiếu này đã được định giá quá cao trong khi cổ phiếu vẫn không ngừng tăng, họ muốn tiếp tục nắm giữ chúng nữa.

Hành động này tạo ra một thị trường cổ phiếu hỗn loạn, là nguyên nhân khiến sở giao dịch tạm ngừng hoạt động. Sau khi bán ra các nhà đầu tư ngắn hạn lại tiếp tục mua vào khi thấy giá vẫn tiếp tục lên. Lúc này họ sẵn lòng trả đến 100 USD trên một cổ phiếu. Vì Darvas đã nắm chắc trong tay các cổ phiếu nhờ lượng cầu tăng, ông sẽ giữ thêm khoảng hai tuần nữa rồi cuối cùng sẽ bán ra một lượng khoảng 100 đến 200 cổ phiếu với giá trung bình 171 đô la một cổ phiếu. Lợi nhuận ông thu được qua những giao dịch như vậy vào khoảng trên 325.000 đô la.

Vào lúc này Darvas đã thu được khoảng 325.000 đô la trong chín tháng nhờ giao dịch thành công với cổ phiếu Lorillard và E.L.Bruce. ông trở nên thận trọng hơn, rút lại một phần tư vốn để đặt quỹ dự phòng. Kỹ năng quản lý tiền bạc bằng cách trích lợi nhuận lập quỹ dự phòng sẽ giúp ích nhiều hơn cho ông vì ông vẫn tiếp tục xây dựng cơ sở vốn cho mình.

Với những lần thử nghiệm thành công đầu tiên của phương thức mới này ông sẽ tiếp tục với hai loại cổ phiếu nữa là Universal Controls và Thiokol. Sau khi nghiên cứu và mua vào đúng thời điểm nhờ Nguyên lý Hình hộp, ông đã ngồi trên đống tiền nửa triệu đô la trên giấy tờ và trở nên quá tự tin vào bản thân.

Như đã nói, Darvas đã đến quá gần Phố Wall, mất tập trung, trở nên rối trí, vi phạm quy tắc của mình và nhận thấy mình đang phải chịu thua lỗ gần 100.000 đô la trong những cuộc giao dịch thất bại. Sau khi nhận ra sai lầm

của mình và tới Paris để lấy lại tinh thần, ông quay trở về Mỹ và tiếp tục giao dịch cổ phiếu. ông hoàn toàn tuân thủ và tin tưởng vào những nguyên tắc của mình - những nguyên tắc đã chứng minh cho ông thấy khả năng của mình là gì nếu tuân thủ các nguyên tắc và giữ vững chiến lược kiếm tiền khó khăn của mình.

ông tiếp tục buôn bán những loại cổ phiếu đầy hứa hẹn và cắt giảm những thiệt hại do những loại cổ phiếu thua lỗ gây ra và ông vẫn giữ tiếp tục giữ hai loại cổ phiếu Universal Controls và Thiokol. Chúng vẫn tiếp tục tăng giá và vì thế chẳng có lý do nào để bán đi những cổ phiếu đang có chiều hướng tăng mạnh như vậy. Tất cả các giao dịch đều được tiến hành qua điện tín và ông không hề nói với các nhà môi giới cổ phiếu. ông hoàn toàn không muốn bất kỳ ai tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược giao dịch của ông. Sau khi cổ phiếu Universal tăng vọt từ 66 đô la lên 102 đô la chỉ trong 3 tuần. ông nhận thấy sẽ còn những đột biến và khi loại cổ phiếu này bắt đầu chuyển hướng, Darvas nhận ra chúng đang suy yếu và bán ra với mức giá từ 86,25 và 89,75 đô la. Mặc dù giá không ở mức đỉnh điểm nhưng Darvas luôn cho rằng không ai có thể mua vào với giá thấp nhất và bán ra với giá cao nhất. Tuy nhiên, lợi nhuận ông thu được cũng trên 409,350 đô la.

Loại cổ phiếu hàng đầu tiếp theo của ông là Texas Instruments, ông bắt đầu mua vào với giá 94,362 đô la và mua thêm với giá 97,875 đô la. Sau đó ông lại mua thêm lần nữa với giá 101,875 đô la vì cổ phiếu tiếp tục tăng giá. Có thể hình dung được những giao dịch này hẳn đã khiến hầu hết mọi nhà đầu tư cổ phiếu phải sợ hãi, vì Darvas đã mua khởi đầu với mức giá cao nhất và rồi lại mua thêm với giá cao hơn, cao hơn nữa.

Cũng trong lúc này cổ phiếu Thiokol ông đang lắm giữ cũng đang cho kết quả rất tốt. Sau khi cổ phiếu này được phân tách làm 3 (1 cổ phiếu thành 3 cổ

phiếu) thì ông bán hết và thu được lợi nhuận cao nhất trên 862,000 đô la.

Mùa xuân năm 1959, với hơn một triệu đô la thu được nhờ giao dịch cổ phiếu, ông đã đầu tư mua thí điểm bốn loại cổ phiếu có những đặc điểm cơ bản và chuyên môn thuận lợi mà ông đã nghiên cứu từ lâu. Cổ phiếu Beckman Industries và Litton Industries không cho kết quả khả quan vì thế ông ngừng giao dịch và chịu một khoản thua lỗ nhỏ. Sau đó, ông dồn thêm tiền đầu tư vào hai loại cổ phiếu còn lại, Zenith Radio và Fairchild Camera. Hai loại này đã cho kết quả như mong đợi.

ông vẫn tiến hành giao dịch theo phương pháp của mình cho đến khi ông ngừng hẳn mọi giao dịch với ba loại cổ phiếu mạnh còn lại này. Cuối cùng, khi đã bán ra tất cả các cổ phiếu Texas Instruments, Zenith Radio và Fairchild Camera, tổng lợi nhuận của ông trong suốt bảy năm kể từ khi bắt đầu giao dịch với cổ phiếu Brilund là hơn 2.000.000 đô la.

Nguyên lý Hình hộp của Darvas đã giúp ông tránh không giao dịch trên thị trường giảm giá hoặc thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giảm giá. Vì nếu không có những cổ phiếu có ưu thế để tạo lập các hình hộp mà ông mong đợi thì ông sẽ chẳng mua gì hết. Đây là một nguyên tắc giao dịch then chốt đã giúp ông có thể đứng bên lề giao dịch khi thị trường không có những cơ hội thuận lợi để mua vào.

Darvas cũng có tỷ lệ vốn rất cao trong mỗi công ty phát hành cổ phiếu, đôi khi lên đến 50%, nếu ông nhận thấy mình phán đoán đúng. Chẳng hạn như ông có 50% vốn trong Texas Industries khi mua vào lần cuối cùng. Đây cũng là một chiến lược mà ông thấy rất yên tâm vì qua thời gian ông ngày càng thành công và có nhiều kinh nghiệm hơn.

áp dụng Nguyên lý Hình hộp vào thời điểm hiện tại

Như đã tiến hành với Livermore, chúng ta sẽ sử dụng nguyên tắc giao dịch của Darvas và áp dụng vào một loại cổ phiếu hàng đầu trong thị trường hiện tại. Omnivision Technologies (OVTI) là loại cổ phiếu hàng đầu của Tập đoàn Bán dẫn - Điện tử chuyên thiết kế, nghiên cứu và tung ra thị trường các sáng chế bán dẫn dành cho các ứng dụng công nghệ thông tin và điện tử. Gần đây những lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty này trở nên đáng chú ý. Quý tài khoá kết thúc vào ngày 31 tháng 1 năm 2003 cho thấy lợi nhuận tăng 999% và doanh thu tăng 206%. Quý tài chính kết thúc tháng 4 năm 2003 với lợi nhuận tăng 243% và doanh thu tăng 204%. Như đã nói, thị trường NASDAQ đang dẫn đầu xu hướng tăng trưởng khởi điểm giữa tháng 3 năm 2003 và cổ phiếu Omnivision cũng nhanh chóng tăng theo. Hình 4-1 cho thấy diễn biến hàng ngày của Omnivision từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2003. Trong vòng sáu tháng ngắn ngủi loại cổ phiếu này đã tăng gấp đôi.

Hãy để ý diễn biến hình bậc thang của các hình hộp khi cổ phiếu liên tục tăng giá. Các hình hộp này cũng tính đến những dao động nhỏ thường ngày của tất cả các cổ phiếu. Tuy nhiên đối với những cổ phiếu hàng đầu thì những loại diễn biến này thường không vi phạm các hệ thống nguyên tắc giao dịch. Nếu có, khoản dự phòng thiệt hại cũng sẽ duy trì khoản lợi nhuận và tối thiểu hoá rủi ro khi giá cổ phiếu giảm.

Nicolas Darvas là một điển hình thú vị của mẫu người không chịu chấp nhận lùi bước hoặc chịu thua. Lòng quyết tâm và kiên nhẫn chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thành công của ông sau nhiều năm nghiên cứu và phát triển những học thuyết và phương pháp của mình.

Nguồn: www.bigcharts.com



**William J. O'Neil**
*(1933)*

# 5. William J. O’Neil

*“… với sự kiên trì và làm việc chăm chỉ, mọi thứ đều có thể. Bạn có thể làm được mọi thứ và lòng quyết tâm là yếu tố quan trọng nhất dẫn đến thành công.”*

Chuyên gia nghiên cứu cổ phiếu

William J. O’Neil sinh năm 1933 tại thành phố Oklahoma và lớn lên tại Texas. ông tham gia lực lượng Không quân, sau đó tiếp tục học cao đẳng và tốt nghiệp trường Đại học Southern Methodist. ông rất quan tâm đến thị trường chứng khoán vì vậy sau khi tốt nghiệp, ông bắt đầu tham gia môi giới cổ phiếu tại Công ty Hayden, Stone & Co. năm 1958.

Chính những năm tháng kinh doanh ban đầu tại công ty Hayden, Stone & Co mà O’Neil nhận thấy mình thích lĩnh vực nghiên cứu trong kinh doanh hơn là lĩnh vực buôn bán - một lĩnh vực mà ông phải dành hầu hết thời gian của mình vào đó. O’Neil cũng khởi đầu sự nghiệp kinh doanh của mình giống như những nhà đầu tư khác: đặt mua một vài bản tin đầu tư và mua cổ phiếu với tỷ lệ P/E thấp. Kết quả kinh doanh không được tốt lắm nhưng ông vẫn tiếp tục đọc nhiều cuốn sách về thị trường chứng khoán. Năm 1959, một năm sau khi trở thành nhà môi giới cổ phiếu, ông nhận thấy Quỹ Dreyfus hoạt động tốt hơn rất nhiều so với tất cả các quỹ khác. Jack Dreyfus là người quản lý quỹ và quỹ này có số vốn tương đối nhỏ là 15 triệu đô la. Quỹ Dreyfus có hoạt động kinh doanh mạnh hơn hai lần so với tất cả các quỹ khác vào thời gian đó.

Thành công trong kinh doanh của quỹ này hấp dẫn O’Neil đến mức ông quyết định nghiên cứu tất cả cổ phiếu mà quỹ đã mua trong giai đoạn hai năm

trước. ông gửi đặt mua báo cáo hàng quý và giao dịch trên các báo cáo thể hiện quỹ này đã mua những cổ phiếu nào và sau đó ông nghiên cứu biểu đồ của những cổ phiếu này. Nghiên cứu này đã khiến ông thay đổi quan niệm về cách thức mua cổ phiếu và ông đã phát triển chiến lược kinh doanh của mình chính nhờ vào quá trình phân tích biểu đồ cổ phiếu.

Thông qua quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng, O'Neil phát hiện thấy từ năm 1957 đến năm 1959 quỹ này đã mua khoảng 100 cổ phiếu khi tất cả cổ phiếu này thực sự đạt được một mức giá mới sau khi đã xác định được xu hướng diễn ra trên biểu đồ. Là một người giao dịch theo đám đông và là người chuyên nghiên cứu những cuốn băng ghi phiên giao dịch cổ phiếu, Jack Dreyfus mua cổ phiếu khi cổ phiếu đạt được mức giá mới, vượt qua giai đoạn giá không có sự tiến triển.

Khám phá này đã giúp O'Neil phát triển một hệ thống nguyên tắc của riêng mình dựa trên việc nghiên cứu những đặc điểm chung của các cổ phiếu hàng đầu khi xét đến khía cạnh giá của cổ phiếu đó. ông đã mất khoảng hai hoặc ba năm để lập ra hệ thống các nguyên tắc này. Cùng thời gian đó (năm 1960), ông đã được nhận vào học ở Chương trình về Phát triển Quản lý (PMD) đầu tiên của trường Đại học Harvard. Khi học ở trường Harvard, một trong những cuốn sách mà ông đã đọc là cuốn Làm cách nào để giao dịch trên thị trường chứng khoán (How to Trade in Stocks) của Jesse Livermore. ông đã học được từ cuốn sách về mục tiêu trên thị trường đó là phải giảm thiểu số tiền thua lỗ khi đang đi giao dịch sai hướng và phải kiếm được khoản lợi nhuận to lớn khi đang giao dịch đúng với xu hướng diễn ra trên thị trường.

Tuân thủ theo những nguyên tắc riêng cộng với kinh nghiệm kinh doanh tích luỹ được của mình, O'Neil đã tăng khoản đầu tư của mình lên trên 20 lần trong vòng 18 tháng từ cuối năm 1962 đến năm 1964.

Với toàn bộ số vốn 500 USD ban đầu, O'Neil bắt đầu kinh doanh trên thị trường chứng khoán. Điều này một lần nữa chứng minh cũng giống như những nhà kinh doanh khác được đề cập trong cuốn sách này, mọi người hoàn toàn có thể bắt đầu kinh doanh với số vốn hạn chế. Và việc nghiêm túc tuân theo những nguyên tắc trong kinh doanh sẽ giúp mọi người có thể gia tăng đáng kể khoản tiền lợi nhuận.

ông đã phát triển phương pháp CAN SLIM và phương pháp này sẽ được đề cập ở phần sau của chương này. Cổ phiếu đầu tiên ông mua có sử dụng phương pháp này là cổ phiếu Universal Match vào tháng 2 năm 1960. Trong 16 tuần, giá cổ phiếu này tăng gấp hai lần. Tuy nhiên, ông đã bán cổ phiếu này quá nhanh và do vậy không kiếm được nhiều lãi lắm, đơn giản là vì ông không có nhiều tiền để đầu tư tại thời điểm đó. Sau đó ông cũng sử dụng phương pháp này để mua cổ phiếu Procter & Gamble, Reynold's Tobacco và MGM. Lại một lần nữa, những cổ phiếu này đều hoạt động rất tốt, nhưng do vốn bị hạn chế nên ông cũng chỉ thu được một khoản lợi nhuận nhỏ.

Khi đọc cuốn sách Làm cách nào để giao dịch trên thị trường chứng khoán (How to Trade in Stocks) của Jesse Livermore, O'Neil bắt đầu áp dụng chiến lược mua với số lượng nhiều hơn khi cổ phiếu tiếp tục tăng giá. Những nguyên tắc mới của O'Neil khiến ông giao dịch đúng loại cổ phiếu tại đúng thời điểm, cộng thêm với chiến lược mua số lượng ngày càng nhiều khi cổ phiếu tăng giá đã giúp ông gia tăng thêm lợi nhuận. Kết quả là lợi nhuận kinh doanh của ông tăng lên đáng kể.

Trong suốt nửa đầu năm 1961, O'Neil đã giao dịch thành công cổ phiếu Great Western Financial, Brunswick, Kerr-McGee, Crown Cork & Seal, AMF và Certain-teed. Nhưng mùa hè năm 1961, thị trường bắt đầu sụt giá và tất cả khoản lợi nhuận của ông đều bị mất. ông nhận thấy mặc dù quyết định

mua là đúng nhưng ông lại nắm giữ những cổ phiếu này quá lâu khi mà xu hướng thị trường đã thay đổi. ông dành thời gian còn lại của năm 1961 để nghiên cứu từng phiên giao dịch ông đã tham gia năm đó. Phân tích này cuối cùng cũng giúp ông tìm ra con đường đi đúng cho mình. Chúng ta có thể thấy rằng quá trình tự phân tích là một đặc điểm quan trọng mà tất cả những nhà kinh doanh cổ phiếu thành công khác trước ông đều có.

Trong quá trình phân tích, O'Neil nhận thấy mình đã giao dịch đúng khi mua cổ phiếu Certain-teed với giá 20 silinh sau khi cổ phiếu này đã giảm giá so với mức ban đầu. ông quyết định bán và nhanh chóng kiếm được 2 hoặc 3 điểm. Quyết định nhanh (giống như Darvas với chiến lược cổ "anh sẽ không bao giờ bị túng quẫn khi kiếm được lợi nhuận") đã thực sự trở thành chi phí cơ hội lớn. Trong ví dụ này, cổ phiếu Certain-teed sau đó đã tăng giá lên gấp ba.

O'Neil đưa ra kết luận mình sẽ mua cổ phiếu càng gần tới điểm quan trọng càng tốt và sẽ không mua thêm số lượng nếu giá cổ phiếu đó chỉ tăng 5% hoặc hơn 5% so với mức giá này. ông sẽ mua với số lượng nhiều hơn nếu giá cổ phiếu tăng hơn 2,5% hoặc 3% điểm quan trọng so với khi ông mua ban đầu. Quyết định này cho thấy có thể ông đúng và mặc dù cổ phiếu vẫn đang trên đà tăng giá, nhưng ông muốn kiểm soát rủi ro. ông quyết định bán cổ phiếu sau khi đã thu được 20% đến 25% lợi nhuận khi giao dịch cổ phiếu này nhưng ông sẽ vẫn tiếp tục giữ lâu hơn cổ phiếu đang tăng giá nếu cổ phiếu này vẫn chưa đưa ra tín hiệu bán. Tính kiên nhẫn kết hợp với yếu tố thời gian (lợi nhuận nhiều nhất không đến ngay lập tức và con đường dẫn tới thành công là con đường của quá trình học tập) sẽ đem lại đỉnh cao trong sự nghiệp tương lai của ông.

ông khám phá ra rằng cổ phiếu có tốc độ phát triển tốt thường tăng từ 20 đến

25%, sau đó giảm giá, bắt đầu một xu hướng mới và tiếp tục tăng. ông cũng nhận thấy khi cổ phiếu giảm nhanh chóng so với điểm quan trọng và tăng 20% trong vòng ba tuần đầu thì những cổ phiếu này thường đem lại lợi nhuận tốt nhất và nên giữ lại cổ phiếu này ít nhất tám tuần. Sau đó hãy đánh giá lại cổ phiếu này xem có nên giữ nó lâu hơn không. Chiến lược của ông đó là phải kiếm được số lợi nhuận 20% khi nắm giữ cổ phiếu, đó là chưa kể những cổ phiếu mạnh nhất có thể đạt được số lợi nhuận này trong một khoảng thời gian ngắn nhất, cũng như nguyên tắc cắt giảm thua lỗ xuống ở mức 8% so với mức ông mua cổ phiếu đó ban đầu. Nếu bạn mua với số lượng cổ phiếu tăng 3% so với lần mua đầu tiên thì phương pháp mua số lượng nhiều hơn khi cổ phiếu tăng giá sẽ có tác dụng buộc bạn phải đầu tư tiền vào những cổ phiếu mạnh nhất. Khi ông bị mất tất cả số tiền lãi của mình vào đầu năm 1961, ông nhận thấy khi các cổ phiếu hàng đầu đạt được mức giá đỉnh điểm, đây sẽ là tín hiệu cho thấy thị trường chung sẽ bắt đầu giảm giá ít nhất 10%. Đây cũng chính là thời điểm ông bắt đầu tập trung học tập và nghiên cứu hành động diễn ra trên thị trường chung.

Nghiên cứu của O’Neil cho ta thấy sự ảnh hưởng của xu hướng thị trường đến từng cổ phiếu như thế nào. Khi áp dụng nguyên tắc này, ông đã quan sát được những diễn biến của từng cổ phiếu và của cả thị trường chung lúc này do vậy ông đã quyết định ngừng giao dịch tất cả cổ phiếu đang nắm giữ. ông giữ toàn bộ tiền mặt, không đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào khi thị trường bắt đầu chuẩn bị giảm mạnh vào mùa xuân năm 1962 (nguyên tắc này cũng giúp ông ngừng giao dịch trước khi thị trường sụp đổ năm 1987).

Khi đọc cuốn Hồi ký của nhà hoạt động cổ phiếu (Reminiscences of a Stock Operator) của Edwin Lefevre, O’Neil đã thấy nét tương đồng giữa thị trường năm 1907 với thị trường hiện tại năm 1962. Sau đó ông bắt đầu bán trước khi mua cổ phiếu Certain-teed, cổ phiếu đang ở trong danh sách mua của Công ty

Haydenm Stone & Co tại thời điểm đó. Bán non cổ phiếu đó đã khiến công ty chỉ trích ông bởi vì ông vẫn đang làm việc cho công ty đó. ông cũng bán non cổ phiếu Korvette vào cuối năm 1962 và ông đã kiếm được một khoản lợi nhuận đáng kể từ những phiên giao dịch này.

Tháng 10 năm 1962, sau khi vụ Khủng hoảng Tên lửa Cuba lắng xuống, chỉ số Dow John tăng và bắt đầu tăng hơn nữa sau khi thị trường xác nhận đang ở giai đoạn tăng giá. O’Neil mua cổ phiếu Chrysler với giá 58 đô la một cổ phần, bởi vì đây là một trong những cổ phiếu hàng đầu vượt ra khỏi mức giá thị trường thấp nhất tại thời điểm đó. Trong suốt thời kỳ thị trường hoạt động sôi nổi năm 1963, ông tuân theo nguyên tắc đã đề ra và đạt được những thành công rực rỡ. Nhiều tài khoản của ông tăng tới 700% và ông đã hạn chế được mức thua lỗ xuống dưới 5 hoặc 6%. Một trong những thành công lớn nhất của ông đó là khi giao dịch cổ phiếu Syntex, ông đã mua cổ phiếu này với giá 100 đô la một cổ phần vào tháng 6 năm 1963 (giá cổ phiếu đã tăng 40% trong vòng tám tuần). ông tiếp tục nắm giữ cổ phiếu trong vòng sáu tháng.

Thành công, dường như có vẻ đến với O’Neil khá nhanh nhưng cũng không hề đơn giản. ông mất nhiều đêm dài nghiên cứu để có thể áp dụng đồng thời cả kế hoạch và chiến lược. ông cũng mắc một số sai lầm nhưng ông quyết tâm sửa chữa để không tái phạm một lần nữa.

Giai đoạn từ năm 1962 đến năm 1963 ông đạt được thành công đáng kể với việc ba lần giao dịch xuất sắc, tăng khoản tiền vốn từ 5.000 đô la lên 200.000 đô la, ông sử dụng một khoản tiền đi vay và khoản tiền chênh lệch giữa giá trị thị trường của cổ phiếu và khoản tiền ông đi vay từ người môi giới để mua cổ phiếu đó nhằm gia tăng lợi nhuận cho tài khoản của mình. Những lần giao dịch đó là bán cổ phiếu Korvette trước khi ông mua cổ phiếu này[4], mua trước sau đó bán sau cổ phiếu Chrysler và cổ phiếu Syntex. Thành công về

mặt tài chính này giúp O'Neil trở thành một trong những người trẻ nhất (30 tuổi) mua được một ghế ở Thị trường Chứng khoán New York. Tại thời điểm đó ông quyết định rời Hayden, Stone. Cũng trong thời gian này ông bắt đầu nghiên cứu cổ phiếu sâu hơn và là người đầu tiên lập cơ sở dữ liệu hàng ngày về các cổ phiếu Mỹ.

Nghiên cứu tiên tiến

Ở California, O'Neil bắt đầu quản lý công ty riêng của mình, Công ty William O'Neil & Co. Đây là công ty chuyên nghiên cứu chứng khoán phục vụ những đơn vị đầu tư. Công ty ông lập cơ sở dữ liệu thị trường chứng khoán đầu tiên và toàn diện nhất. Vào thời điểm đó, đây là một trong những công ty nghiên cứu chứng khoán có uy tín nhất trên toàn nước Mỹ, phục vụ hơn 600 tài khoản của các tổ chức quan trọng và tìm kiếm hơn 3.000 mục dữ liệu cơ bản và chuyên môn trên hơn 10.000 cổ phiếu được niêm yết công khai. Công ty của ông cũng lập dữ liệu của hơn 9.600 các công ty đầu tư các loại cổ phiếu khác nhau. Một trong những sản phẩm đầu tiên mà Công ty William O'Neil & Company đưa ra đó cuốn cơ sở dữ liệu có biểu đồ của các cổ phiếu. Ngày nay, mỗi cuốn sách trưng bày 98 mục cơ bản và 27 mục chuyên môn khác nhau cho từng cổ phiếu. Những cuốn sách này vẫn còn tồn tại, nhưng đến nay WONDA (William O'Neil Direct Access) truy cập trực tiếp được sử dụng thay cho cuốn sách này. Đây là một dịch vụ cung cấp đường link nối trang Web trực tiếp tới cơ sở dữ liệu của O'Neil. WONDA ban đầu được nhóm những người quản lý quỹ sử dụng nhưng ngày nay nó cũng phục vụ rất nhiều các tổ chức tài chính uy tín khác. ông cũng sở hữu Công ty Daily Graphs, công ty sản xuất những cuốn sách in biểu đồ cổ phiếu và cung cấp biểu đồ cổ phiếu trên các trang web cho các nhà đầu tư riêng lẻ.

Trong suốt quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng điều gì đã khiến cho một số loại cổ

phiếu nhất định tăng giá nhiều hơn so với những cổ phiếu khác, O'Neil nhận thấy những cổ phiếu tốt nhất thường có đặc điểm chung nhất định trước khi chúng bắt đầu tăng giá mạnh. ông bắt đầu công việc nghiên cứu năm 1953 và ghi lại những phát hiện của mình trong cuốn sáchCuốn sách mẫu cho những nhà đầu tư cổ phiếu vĩ đại nhất (The Model Book of Greatest Stock Market Winners) cuốn sách đã mô tả những đặc điểm nổi bật của hơn 600 cổ phiếu hoạt động tốt nhất trong vòng 50 năm qua. ông sử dụng những thông tin qua cuộc nghiên cứu này làm cơ sở xây dựng chiến lược đầu tư cho mình.

William J. O'Neil có lẽ được mọi người biết đến nhiều nhất với cương vị là Sáng lập viên và Chủ tịch của tờ Nhật báo Kinh doanh của nhà đầu tư (IBD) (Investor's Business Daily).IBD là một tờ báo về tình hình phát triển nhanh chóng trong kinh doanh và càng ngày tờ báo này càng thu hút được nhiều bạn đọc hơn cũng dần chiếm thị phần nhiều hơn so với tờTạp chí Phố Wall. O'Neil khai trương tờ báo IBD tháng 4 năm 1984 với mục đích cung cấp thêm những thông tin đầu tư hữu ích cho công chúng và ban đầu chỉ có 15.000 đơn đặt mua dài hạn của bạn đọc. Ngày nay, số lượng độc giả ước đạt hơn 800.000 người. Tờ báo này ban đầu doanh thu không cao nhưng sau đó tình hình đã được cải thiện. Thời gian đó người ta còn cho rằng IBD là tờ báo dành cho các giám đốc điều hành. Nhưng thực ra tờ báo bao gồm rất nhiều thông tin có giá trị đối với tất cả các nhà đầu tư cá nhân thuộc mọi trình độ khác nhau. Do IBD có cách đánh giá và cách đưa vấn đề độc đáo nên các nhà đầu tư cá nhân đã có công cụ độc lập, đáng tin cậy để có thể tiếp cận và nghiên cứu thông tin thị trường mà không sợ quan điểm lệch lạc, thiên vị. Do tờ báo đã dựa vào mô hình những cổ phiếu thành công mà ông đã nghiên cứu trên thực tế những ý tưởng mới sẽ được IBD kiểm tra trong khoảng một năm trước khi công bố tới bạn đọc. IBD đúng là một dữ liệu máy tính và là một công cụ đánh giá toàn bộ thị trường. IBD cũng là công cụ kiểm tra việc nghiên cứu, phân tích và đánh giá kỹ lưỡng về thị trường.

Từ những nguyên tắc đầu tư đã được đặt ra qua quá trình nhiều năm hoạt động trên thị trường và qua việc tiến hành nghiên cứu thị trường, ông đã sáng lập IBD. O’Neil cũng đã thành công và đem lại nguồn lợi nhuận lớn khi xuất bản một số cuốn sách về giao dịch cổ phiếu. ông mua cổ phiếu Pic’N vào cuối năm 1976 và giữ cổ phiếu này trong 7 năm rưỡi và giá cổ phiếu này đã tăng 20 lần. ông mua cổ phiếu Price Company và cổ phiếu này tăng 10 lần trong vòng 3 năm rưỡi kể từ lần thị trường sụt giá năm 1982. Khi thị trường sụt giá tháng 10 năm 1982, ông mua cổ phiếu America Online (AOL) và Charles Schwab & Co. và hai cổ phiếu này đã tăng tương ứng là 456% và 313% kể từ thời điểm ông mua so với thời điểm ông bán đi khi những cổ phiếu này vẫn tiếp tục tăng giá.

Năm 1990 và 1991, ông mua cổ phiếu Amgen trong nhiều ngày giao dịch và mua với số lượng trải đều trong các ngày này. ông mua với số lượng nhiều hơn nếu số cổ phiếu mua ngày hôm trước đem lãi cho ông. Nếu giá cổ phiếu hiện thời là 20 điểm so với chi phí trung bình và một điểm quan trọng về giá xuất hiện, ông sẽ mua thêm cổ phiếu đó. Đây chính là chiến lược mua với số lượng ngày càng nhiều khi giá cổ phiếu tăng mà những nhà đầu tư có kinh nghiệm đã cố gắng áp dụng.

Tài khoản đầu tư cá nhân của O’Neil trung bình mỗi năm tăng 40% trong thập niên 1980. ông đã tăng số tiền lãi lên 401% năm 1998 và 322% năm 1999. Những cổ phiếu ông giao dịch thành công nhất là AOL, Charles Schwab, Qualcomm và Sun Microsystems (xem chi tiết biểu đồ ở cuối chương này). Đây là giai đoạn thành công thứ hai của ông, sau giai đoạn thành công đầu tiên trong những năm đầu của thập niên 1960.

ông cũng trở nên nổi tiếng vì có bài viết đầy trang đăng trên tờ Tạp chí Phố Wall vào đầu năm 1982, tuyên bố rằng cổ phiếu đang ở mức giá thấp và rằng

mọi người nên đầu tư vào cổ phiếu của những công ty phục vụ mặt hàng tiêu dùng và công ty điện tử. Cũng trong năm đó, các giám đốc tài chính trong công ty ông đầu tư toàn bộ số tiền lãi kiếm được vào việc mua cổ phiếu và đạt được thành công rực rỡ. Từ năm 1978 đến năm 1991, tài khoản của họ tăng lên 20 lần. Từ đầu năm 1998 đến năm 2000, tài khoản của họ tăng lên 1.500%.

Phương pháp O'Neil áp dụng cho nguyên tắc giao dịch của mình được gọi là phương pháp nghiên cứu đầu tư CAN SLIM. Mỗi chữ cái của từ CAN SLIM là chữ viết tắt của từng đặc điểm chung cụ thể của tất cả các cổ phiếu ăn khách nhất trước năm 1953. Hiệu quả của phương pháp này như thế nào? David Ryan và Lee Freestone (những nhà đầu tư độc lập) là những người người sử dụng phương pháp CAN SLIM trong thập niên 1980 và thập niên 1990 và họ đều dành chiến thắng ở cuộc thi đầu tư quốc gia với số tiền đầu tư thực tế. Có 10 triệu người đọc IBD và áp dụng CAN SLIM trong nhiều năm và cũng đã giao dịch thành công, nhận được khoản tiền lãi đáng kể, đặc biệt trong thời điểm thị trường lên giá vào khoảng cuối những năm 1990.

O'Neil xuất bản cuốn sách đầu tiên năm 1988 với tiêu đề Làm cách nào để kiếm tiền trong thị trường cổ phiếu (How to Made Money in Stocks). Đây là cuốn sách về đầu tư bán chạy nhất năm đó và kể từ đó đã bán được hơn một triệu bản. Cuốn sách được xuất bản lần thứ ba năm 2002. Năm 2000, ông xuất bản cuốn sách 24 bài học cần thiết để đầu tư thành công (24 Essential Lessons for Investment Success) và cuốn sách này cũng trở thành cuốn sách bán chạy nhất. Năm 2003, ông xuất bản cuốn sách thứ ba của mình Nhà đầu tư thành công (The Successful Investor). Tôi thực sự khuyên bạn nên đọc tất cả những ấn phẩm trên ít nhất một vài lần, bởi vì nó minh họa chi tiết những chiến lược đúng đắn theo phương pháp CAN SLIM. O'Neil cũng đã tổ chức Hội thảo Đầu tư Tiên tiến một vài lần trong năm ở một số thành phố chính, số

người tham dự hội thảo này rất đông, thường chật kín thính phòng. Đây là cơ hội cho những nhà đầu tư cá nhân tận mắt nghe và hiểu chiến thuật của ông.

Chiến lược CAN SLIM

Những kỹ năng cần thiết là yêu cầu đầu tiên

Qua các cuộc phỏng vấn khác nhau, một tính cách nổi bật của William O'Neil đó là nghị lực và tinh thần làm việc không ngừng nghỉ. Giống như những nhà giao dịch vĩ đại khác trước ông, chúng ta có thể thấy hầu hết thời gian ông đều dành cho việc nghiên cứu chi tiết diễn biến trên thị trường và đây là kỹ năng cần thiết đầu tiên, kỹ năng quan trọng bậc nhất. Nếu bạn muốn thành công, không có gì có thể thay thế cho sự chăm chỉ, đặc biệt là khi bạn muốn trở thành một trong những người giao dịch giỏi nhất. Như chúng tôi đã đề cập từ trước, thị trường chứng khoán cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. O'Neil tin rằng phải cố gắng hết sức để có thể tạo ra lợi nhuận trong một môi trường luôn thay đổi như trên thị trường chứng khoán.

ông cũng tin rằng phải mất một thời gian học tập, nghiên cứu, làm việc chăm chỉ, kiên trì, bền bỉ thì bạn mới có thể hoàn toàn hiểu và tham gia ở một mức độ nào đó để có thể giao dịch thành công trên thị trường. Những ngày đầu tham gia thị trường chứng khoán ông đã phải mất nhiều đêm nghiên cứu biểu đồ cổ phiếu trước khi có thể hiểu thị trường thực sự hoạt động như thế nào. Chính những khám phá từ quá trình nghiên cứu thực tế này đã giúp ông xây dựng nguyên tắc kinh doanh của mình. Nguyên tắc của ông cũng dựa trên việc tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa khả năng kiếm lời. Đây là mục tiêu rất cao và chúng ta cũng đã từng gặp ở những nhà giao dịch trước đó. Chính tham vọng to lớn và động lực đã giúp ông biến mục tiêu lớn nhất này của mình trở thành hiện thực. Nhiều nhà đầu tư đã kiếm được lợi nhuận to lớn khi họ sử dụng phương pháp CAN SLIM này.

O’Neil sử dụng cả phân tích cơ bản và phân tích chuyên môn trong nguyên tắc giao dịch của ông. ông không chỉ sử dụng một kiểu phân tích - điều mà nhiều nhà đầu tư thường làm, thay vào đó ông dựa trên những số liệu thực tế xem những gì đang diễn ra trên thị trường và thị trường hoạt động theo cách thức như thế nào. Trong quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng nếu bạn thấy những cổ phiếu hoạt động tốt nhất trong 50 năm qua có những đặc điểm chung về giá thì tại sao những cổ phiếu này lại có xu hướng đối lập với những gì đang thực sự diễn ra trên thị trường?

Hãy nhớ lại những gì Jesse Livermore đã từng phát biểu vào thế kỷ XX: “Thị trường chứng khoán không thay đổi nhiều lắm. Những gì đã từng xảy ra trước đó sẽ còn tiếp tục lại đi lặp lại...”. Câu nói này đã được chứng minh một lần nữa thông qua những nghiên cứu chi tiết của O’Neil về mô hình cổ phiếu lặp đi lặp lại. Đây thực sự là kỹ năng một người giao dịch cổ phiếu vĩ đại tương lai cần phải có: khả năng quan sát những sự kiện khách quan và quá trình lịch sử của cổ phiếu thay vì dựa vào ý kiến cá nhân hoặc nghe theo lời khuyên giao dịch từ những người khác.

O’Neil cũng tin tưởng rằng bị “đá” khỏi thị trường và bị mất một số tiền cũng là một ý tưởng hay. ông coi những thua lỗ này là học phí cần thiết phải trả trên Phố Wall. Ta cần chú ý rằng các nhà giao dịch có thể nâng cao kỹ năng của mình thông qua việc rút kinh nghiệm những sai lầm đã mắc phải. Thua lỗ cũng giúp kiểm tra cảm xúc và nhờ đó ta thấy được tầm quan trọng của việc thiết lập ra những nguyên tắc giao dịch hợp lý để có thể kiềm chế cảm xúc trong lĩnh vực đầu tư cổ phiếu.

ông coi các nhà đầu tư tốt nhất là những người có tính cách quyết đoán và không có cái tôi cá nhân. Để thành công trên thị trường không nhất thiết phải thông minh. Khiêm tốn và biết lẽ phải là hai tích cách cần thiết. O’Neil nhiều

lần đề cập trong những cuốn sách của mình rằng bản thân ông biết nhiều thứ hơn một số người khác những người mặc dù thành công trong công tác và thông minh nhưng thường bị thua lỗ nặng nề trên thị trường chứng khoán. Họ cho rằng họ nhanh nhạy hơn thị trường hoặc họ không tuân theo những nguyên tắc giao dịch hợp lý hoặc có thể cả hai lý do trên. Thị trường cổ phiếu đơn thuần là một nơi không dành cho cái tôi cá nhân hoặc cho sự không trung thực. Để thành công trên thị trường bạn cần phải bỏ cái tôi cá nhân của mình.

O'Neil tin tưởng vào việc nghiên cứu những đặc điểm tự nhiên và cơ bản của cổ phiếu. Có quá nhiều các thông số chuyên môn ở ngoài mà không được đề cập chi tiết như thông số về giá và số lượng cổ phiếu. Các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại nhất được đề cập trong cuốn sách này đều xem tác động giá và số lượng là những yếu tố quan trọng nhất khi giao dịch cổ phiếu.

O'Neil cũng tin tưởng vào việc giao dịch tập trung và có trọng điểm. Thay vì cố gắng theo dõi tất cả những tín hiệu khác nhau trên thị trường, ông chỉ tập trung một số tín hiệu đã được chứng minh qua thời gian rằng thị trường đang có nhu cầu về cổ phiếu đó. Có những xu hướng của thị trường chung và của những cổ phiếu hàng đầu và việc chúng hoạt động như thế nào lại dựa trên sự vận động về giá cả và số lượng đang diễn ra hàng ngày.

May mắn không đóng vai trò gì để thành công khi giao dịch cổ phiếu lâu dài trên thị trường. Để thành công bạn cần phải chăm chỉ, kiên định và phải rút ra bài học từ những thử thách, sai lầm để nâng cao kỹ năng cho mình. O'Neil nhận thấy chỉ có 1 hoặc 2 cổ phiếu trên tổng số 10 cổ phiếu đã mua thực sự nổi bật và có khả năng đem lại lợi nhuận lớn. Bạn cần cắt giảm thua lỗ xuống mức thấp để bạn không bị xao nhãng mục tiêu đề ra và bạn phải chắc chắn rằng mình có thể tư duy hợp lý. Với kinh nghiệm tích luỹ được, nếu bạn tuân theo những nguyên tắc trong kinh doanh cổ phiếu thì bạn có thể cải thiện

được cả kết quả kinh doanh và kỹ năng của mình.

Nguyên tắc và sự thật

O’Neil vừa là người suy nghĩ tích cực vừa là người tuân thủ nghiêm khắc các quy tắc đề ra. ông luôn quan sát các sự kiện diễn ra trong thực tế trong một khoảng thời gian dài để xem những gì đang hoạt động trên thị trường. Nhờ việc luôn luôn tuân theo nguyên tắc đề ra trong kinh doanh mà ông đã đạt được thành công trong sự nghiệp của mình.

ông là người đầu cơ làm tăng giá cổ phiếu và rất lạc quan về các cơ hội kinh doanh trong các công ty Hoa Kỳ do tinh thần hợp tác to lớn giữa các công ty và do lịch sử đầu tư thành công ở đây. Bởi vì lịch sử khiến cho giá của tất cả cổ phiếu trên thị trường có xu hướng tăng lên trong nhiều năm qua nên ông luôn luôn tuân theo nguyên tắc đầu tư toàn bộ khi thị trường tăng giá và hầu như ngừng giao dịch khi thị trường sụt giá. Năm 1989, ông nói ông chỉ có thể kiếm được khoản lợi nhuận to lớn của hai trong số chín lần thị trường có hiện tượng sụt giá trước đây và ông dự tính có thể kiếm lời được khoảng 66% trong các lần giao dịch của mình.

Như đã được đề cập từ trước và giống như các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại khác trước ông đã từng làm, O’Neil phân tích tất cả những phiên giao dịch của ông. Vào thời điểm cuối năm, ông xem xét lại và đánh dấu vào mỗi biểu đồ giá chính xác ông đã mua và bán cổ phiếu. Sau đó và có lẽ quan trọng nhất, ông nêu lý do tại sao ông mua hoặc bán cổ phiếu đó. ông sử dụng những tờ ghi chép này để tiếp tục học hỏi từ những sai lầm đã mắc phải và tự kết luận xem nhân tố nào giúp mình trở thành nhà giao dịch thành công. ông cũng tin rằng khi mua cổ phiếu, bạn nên ghi giá có thể bán trong tương lai trước khi bạn thực sự mua cổ phiếu đó.

Nguyên tắc cắt giảm thua lỗ nghĩa là giảm thua lỗ 7% hoặc 8% dưới mức giá mua. Khi giao dịch những cổ phiếu có tốc độ phát triển tốt, ông nhắm tới mục tiêu đạt được mức giá bán tăng 130%. Trên thị trường nhiều khó khăn thử thách hơn, ông hy vọng sẽ tăng 20% tiền lãi. Ở đây, ông coi tỷ lệ P/E là tiêu chuẩn đánh giá khi nào cần bán sau khi cổ phiếu đã tăng mạnh cũng như khi nào cần mua khi cổ phiếu đang ở mức giá thấp (cũng giống như cách Loeb đã sử dụng tỷ lệ P/E). áp dụng nguyên tắc này giúp ông thấy được vai trò của việc phân tích kỹ lưỡng những quyết định giao dịch trong quá khứ là công cụ học tập quan trọng giúp tránh gặp rắc rối và không quên sử dụng những nguyên tắc bán và mua hợp lý trên thị trường.

Những thông tin cơ bản về cổ phiếu đóng một vai trò quan trọng để ông đưa ra quyết định có nên mua cổ phiếu đó không, bởi vì ông cho rằng hiểu được công ty đó hoạt động như thế nào là điều rất quan trọng. Một đặc điểm khác bạn nên chú ý khi định giao dịch bất kỳ cổ phiếu nào đó là những công ty hoạt động tốt thường giới thiệu sản phẩm mới hoặc cung cấp dịch vụ khuyến mại. Những cổ phiếu tốt nhất của một công ty thường mở đường cho công việc kinh doanh phát triển và giúp khách hàng biết nhiều đến công ty này do đó nhu cầu về sản phẩm hoặc dịch vụ thường tăng lên, tạo ra dòng lợi nhuận lớn cho các công ty này. Thực tế này đã được chứng minh rất nhiều lần bởi vì mỗi chu kỳ thị trường mới lại tạo ra những sản phẩm với những ý tưởng mới và những dịch vụ mới.

Khi O’Neil nghiên cứu những thông tin cơ bản của các công ty để xác định cổ phiếu nào tốt nhất, ông sử dụng các thông tin chuyên môn để thông báo biết khi nào nên mua cổ phiếu và để cảnh báo những khó khăn ông có thể gặp khi tín hiệu bán được đưa ra. ông đã chứng minh được việc phân tích biểu đồ chính xác là một việc làm rất quan trọng và nếu phân tích đúng, nó sẽ hỗ trợ cho việc tính toán chính xác kết quả thu lãi.

Một lần nữa điều này đã được thời gian chứng minh, đặc biệt trong thời kỳ thị trường sụt giá gần đây nhất năm 2000. Rất nhiều cổ phiếu ăn khách, hàng đầu bắt đầu rớt giá trước khi tình hình tài chính càng làm cho những cổ phiếu này sụt giá hơn và trước khi những tin tức tiêu cực được công bố ra công chúng. Enron và WorldCom là những cổ phiếu kém nhất gần đây. Đó là bởi vì thị trường luôn coi nhẹ tin tức. Bạn không nên giao dịch chỉ dựa trên tin tức; bạn nên giao dịch dựa trên những gì đang diễn ra trên thị trường. Điều này đồng nghĩa với việc bạn phải nghiêm khắc tuân theo những nguyên tắc giao dịch, đặc biệt trong môi trường hiện nay, bởi vì tin tức thị trường thường khiến cho các nhà đầu tư bối rối, khó hiểu và các nguồn tin cũng đưa ra những ý kiến giống nhau.

Trong tất cả những thông số trên thị trường và thông số chuyên môn, bạn phải có khả năng lọc ra những thông tin ít quan trọng nhất. Các tín hiệu tâm lý nên được coi là tín hiệu thứ hai sau tín hiệu về thị trường chung và tác động giá cả của những cổ phiếu hàng đầu. Một số tín hiệu thứ hai có giá trị hơn bao gồm tỷ lệ mua/bán, số người khuyên đầu tư khi thị trường tăng giá và khi thị trường sụt giá có bao nhiêu nhà đầu cơ chờ giá lên hay đầu cơ chờ giá xuống. Thị trường và những cổ phiếu hàng đầu hoạt động như thế nào sẽ giúp bạn biết mình nên làm gì.

Cũng giống như các nhà giao dịch vĩ đại khác, O’Neil tin rằng không nên giao dịch quá nhiều loại cổ phiếu khác nhau. Thay vào đó, ông chỉ tập trung vào những cổ phiếu tốt nhất và quan sát kỹ diễn biến của chúng. ông tin vào việc phân bổ số lượng cổ phiếu. Ví dụ, nếu bạn có 100.000 đô la để đầu tư thì bạn nên đầu tư vào năm hoặc sáu cổ phiếu. Bạn không nên mua tất cả các cổ phiếu tại cùng một thời điểm, nhưng nên phân bố số lượng cổ phiếu của mỗi loại cho đều nhau. Việc giao dịch tập trung một số loại cổ phiếu nhất định thường giúp bạn thu lãi nhiều nhất. Sau đó bạn nên loại bỏ những cổ phiếu

yếu nhất và theo dõi, tiếp tục mua thêm những cổ phiếu mạnh nhất. Chiến lược này cũng giống như chiến lược mà Loeb đã cắt giảm danh mục đầu tư của ông trong một số thời điểm nhất định và loại bỏ 10% cổ phiếu hoạt động kém nhất. Nguyên tắc này cho phép bạn tập trung tốt hơn và theo dõi những diễn biến về giá những cổ phiếu bạn đang nắm giữ để tìm những tín hiệu giữ lại, mua thêm, bán một số hay bán hết toàn bộ cổ phần của cổ phiếu.

O'Neil tin tưởng vào quá trình tự rèn luyện mình để hàng ngày quan sát kỹ thị trường, bởi vì thị trường chung có thể thay đổi xu hướng rất nhanh chóng và thường không có tín hiệu báo trước. ông chú ý thị trường sụt giá thường kết thúc khi việc kinh doanh có chiều hướng đi xuống và trên thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá lên. Các điều kiện kinh doanh thường bắt đầu giảm xuống trước khi tình trạng suy thoái diễn ra và đặc biệt trước khi thời kỳ nền kinh tế suy thoái được chính thức công bố. Đây là những yếu tố liên quan đến tương lai của thị trường và vì thế bạn cần phải nghiêm túc trong việc nghiên cứu diễn biến hàng ngày của thị trường.

Hiểu được thị trường hoạt động như thế nào trong những chu kỳ khác nhau có một ý nghĩa rất quan trọng. Trên thị trường sụt giá, các hoạt động thường diễn ra mạnh khi mở phiên giao dịch và yếu khi đóng phiên giao dịch, điều này hoàn toàn trái ngược với thị trường tăng giá. Những cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng tốt thường đạt mức giá đỉnh điểm khi tiền kiếm được từ cổ phiếu này là đáng kể và các nhà phân tích nhận định cổ phiếu này vẫn tiếp tục tăng giá. Bạn cần có khả năng nhìn và khả năng lọc tiếng ồn để tập trung vào việc nghiên cứu thị trường đang diễn ra như thế nào mà không bị xa rời thực tế.

O'Neil không tin quyết định ngừng giao dịch của bản thân, nhưng ông quan tâm đến quyết định của thị trường. ông cho rằng nguyên tắc ngừng thua lỗ sẽ chuyển quyền sở hữu cổ phiếu của bạn đến với những người quản lý thị

trường và những người này sẽ ép bạn phải giảm giá cổ phiếu. Tuy nhiên, nguyên tắc này cũng có một số lợi ích nhất định đó là khi bạn không quan sát thị trường hàng ngày (ví dụ như trường hợp của Darvas). Nguyên tắc này sẽ giúp bạn tránh gặp rủi ro khi cổ phiếu diễn ra theo chiều hướng ngược lại. Nguyên tắc ngừng thua lỗ cũng giúp bạn quyết định bán cổ phiếu khi bạn tự thấy mình không có khả năng tuân theo chiến lược cắt giảm thua lỗ.

Khi nghiên cứu thị trường hàng ngày, điều quan trọng là bạn phải hiểu mô hình lịch sử của cổ phiếu. Khi thị trường lên mức đỉnh điểm và ngừng tăng, lúc này thị trường sẽ không có những cổ phiếu mới để mua bởi vì những cổ phiếu hàng đầu đã vừa đạt tới mức đỉnh điểm và sẽ không tăng lên mức giá mới nữa. Đối với trường hợp thị trường giảm giá xuống mức thấp nhất, phiên giao dịch có mức giá tham chiếu ngày càng tiến gần hơn so với mức giá ngày hôm trước là dấu hiệu cho thấy thị trường đang bắt đầu tấp nập trở lại.

Tuy nhiên, bạn cần phải theo dõi những ngày kế tiếp để xem có đúng thị trường đang sôi động trở lại không. Những ngày kế tiếp nên có mức tăng trung bình 1,7% đến 2% hoặc số lượng cổ phiếu được giao dịch nhiều hơn. Thị trường nên khôi phục tốt nhất là từ ngày thứ tư đến ngày thứ bảy. Có thể thị trường chính thức sôi động trở lại từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 20. Những ngày này giúp bạn tự tin hơn để tìm kiếm cơ hội mua những cổ phiếu hàng đầu đã qua được giai đoạn khó khăn. Không có thị trường sụt giá nào lại có thể diễn ra bình thường mà không có những ngày như thế này, mặc dù điều này không có nghĩa là mọi thời điểm thị trường khôi phục đều thành công. Cơ hội đầu tư tốt nhất thường đến trong hai năm đầu khi thị trường tăng giá mới vì thế nếu bạn luôn quan sát diễn biến thị trường, bạn sẽ nhận ra cơ hội đó.

O’Neil là người rất tin tưởng vào việc bạn phải tự mình nghiên cứu và đưa ra

những quyết định đầu tư. Chiến lược tổng thể của ông và ấn phẩm IBD đều dựa trên những nguyên tắc này. Thay vào việc dựa vào những ý kiến cá nhân và lời khuyên của các nhà phân tích, các nhà đầu tư chỉ nên dựa vào những sự kiện lịch sử, tự mình tiến hành nghiên cứu và đưa ra những quyết định cho riêng mình.

Trong khi Livermore và Loeb là những chuyên gia đọc những cuốn băng ghi phiên giao dịch cổ phiếu (cùng với Jack Dreyfus) thì O'Neil cho rằng việc đọc những cuốn băng này rất khó và có thể bị cảm xúc chi phối. Để có thể không bị chi phối bởi cảm xúc, bạn hãy quan sát khách quan những cuốn băng và hãy thăm dò thị trường, xu hướng và hành động hiện tại của thị trường. Việc làm này đòi hỏi bạn phải có kinh nghiệm. Những nhà quan sát giá cổ phiếu qua cuốn băng như Livermore và Loeb biết những cổ phiếu hàng đầu nào sẽ có khả năng giảm giá. Trong những ấn phẩm của O'Neil, ông cũng báo cho những nhà đầu tư cá nhân biết về những cơ hội này mà không nhất thiết phải quan sát cuốn băng liên tục suốt cả ngày.

Những nguyên tắc không bao giờ sai

Tôi đặc biệt khuyên bạn nên đọc những ấn phẩm của O'Neil Làm cách nào để kiếm tiền trong thị trường cổ phiếu (How to Make Money in Stocks), 24 bài học cần thiết để đầu tư thành công (24 Essential Lessons for Investment Success) và Nhà đầu tư thành công (The Successful Investor) để hiểu đầy đủ chi tiết những chiến lược của ông. Bạn cũng nên vào trang web của ông: www.investors.com, trang web đó có mục trung tâm học tập. Chương này dành để tổng kết những điểm chính trong phương pháp chi tiết của ông.

Trước khi thảo luận công cụ nghiên cứu đầu tư CAN SLIM, chúng tôi muốn nhấn mạnh nguyên tắc giao dịch số một của O'Neil đó là: chiến lược cắt giảm thua lỗ. ông chỉ chấp nhận lỗ khoảng 7% tới 8% so với giá mua cổ phiếu đó.

Đây là chính sách bảo hiểm giúp tránh những thua lỗ to lớn có thể xảy đến trong tương lai. ông đặt mức thua lỗ xuống tới mức này bởi vì nếu trong thực tế bạn có thể hiểu đúng diễn biến cổ phiếu trên biểu đồ và đưa ra quyết định giao dịch đúng thời điểm thì bạn có thể quản lý được mức thua lỗ của mình. Với những trải nghiệm qua thời gian, bạn có thể cắt giảm thua lỗ xuống mức thấp hơn. ông tin rằng quan điểm về thua lỗ của một nhà đầu tư là rất quan trọng, bởi vì hầu hết mọi người mất tiền bởi vì họ không chấp nhận việc thua lỗ ít và thừa nhận rằng họ đã sai khi đưa ra quyết định mua ban đầu. Nguyên tắc này đã loại bỏ được yếu tố cảm xúc khi mua và bán cổ phiếu, một việc làm khó khăn nhất trong quá trình giao dịch. Tuân theo nguyên tắc cắt giảm thua lỗ đồng nghĩa với việc bạn sẽ phải chặt chẽ tuân theo những nguyên tắc đã đề ra và việc áp dụng chiến lược này sau đó sẽ trở thành việc tất yếu bạn phải làm. Yếu tố cảm xúc trong tâm lý của các nhà đầu tư rất mạnh do đó bạn phải nghiêm túc phát triển và tuân theo những nguyên tắc.

Như O’Neil đã từng phát biểu tất cả các cổ phiếu đều xấu và cổ phiếu chỉ trở nên tốt khi nó tăng giá. Quan điểm này cũng hoàn toàn giống với quan điểm của các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại khác được đề cập đến trong cuốn sách này. Một lần nữa, chúng ta lại thấy nguyên tắc quan trọng nhất đó là nguyên tắc cắt giảm thua lỗ để bảo vệ nguồn vốn của mình. Có thể thấy nguyên tắc này hoàn toàn đúng đắn khi thị trường sụt giá vào tháng 3 năm 2000. Những ai không tuân theo nguyên tắc được đề cập trong *IBD* và nguyên tắc chính của O’Neil có lẽ đã chịu những thua lỗ thảm khốc trong năm đó.

Như tôi đã đề cập ở phần trước, quá trình nghiên cứu lịch sử thị trường thực sự hoạt động như thế nào trong vòng gần nửa thế kỷ đã giúp O’Neil lập nên hệ thống đặc điểm của những cổ phiếu hoạt động tốt nhất trước khi chúng tăng giá mạnh. Nghiên cứu này chỉ đơn thuần dựa trên việc xem xét thị trường thực sự hoạt động như thế nào và ông chỉ đưa ra quyết định dựa trên

những nguyên tắc thành công và đã được thời gian kiểm chứng thay vì chỉ dựa trên những lời khuyên từ bên ngoài.

Phương pháp CAN SLIM được tạo nên bởi 60% phân tích thông tin cơ bản và 40% phân tích chuyên môn. O'Neil tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng những thông tin cơ bản tìm ra cổ phiếu tốt nhất để đầu tư và ông sử dụng những phân tích chuyên môn để xác định thời gian mua và bán tốt nhất của mỗi loại cổ phiếu.

Chiến lược giao dịch của O'Neil dựa trên việc nghiên cứu những cổ phiếu hoạt động tốt nhất từ năm 1953. Mỗi chữ cái CAN SLIM là chữ viết tắt đặc điểm chính của những cổ phiếu hoạt động tốt nhất trước khi những cổ phiếu này tăng giá mạnh. Bảy đặc điểm đó là:

"C" - THU NHẬP HIỆN TẠI TíNH THEO QUý TRêN MỖI CỔ PHẦN (Current Quarterly Earnings Per Share)

Đây là đặc điểm quan trọng nhất. Phương pháp này nhấn mạnh việc chỉ nên chọn những cổ phiếu tốt nhất. Do hoạt động có lãi của công ty là động lực thúc đẩy giá cổ phiếu tăng nên O'Neil mong muốn tiền lãi tăng hàng quý đạt mức tối thiểu 25%. Trong 600 cổ phiếu hoạt động tốt nhất kể từ năm 1953, 75% trong số cổ phiếu này có tiền lãi hàng quý tăng hơn 70% trước khi giá cổ phiếu này tăng lên. 25% khác tăng 90% tiền lãi trong quý tiếp theo. Doanh thu - cũng là thông tin cơ bản về công ty - biểu thị nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm hoặc dịch vụ của công ty và những cổ phiếu hàng đầu này thường có doanh thu tăng hơn 25%. Doanh thu và tỷ lệ tiền lãi kiếm được tăng mạnh là một tín hiệu rất quan trọng và tỷ lệ tăng càng nhanh thì càng tốt.

Giống như nhiều nhà kinh doanh cổ phiếu trước đây, thông qua các cuộc nghiên cứu, ông thấy rằng việc công ty thu được nhiều lãi là một trong những

yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động của cổ phiếu. ông khám phá ra ba trên bốn cổ phiếu hoạt động tốt nhất có mức tăng 30% hoặc hơn 30% trong công thức tính tỷ lệ tiền lãi mỗi cổ phần EPS ở giai đoạn ba năm trước khi giá những cổ phiếu này nhảy vọt. Những cổ phiếu có tốc độ phát triển tốt là những cổ phiếu của công ty có doanh thu và tiền lãi kiếm được trung bình hàng năm tăng 20%. Chúng thường có tỷ lệ P/E cao hơn so với hầu hết những cổ phiếu khác và cổ phiếu tốt nhất thường có ROE (tiền lãi trên mỗi cổ phần) lớn hơn 17%. Những cổ phiếu hoạt động tốt nhất trong thập niên 1990 có tỷ lệ P/E là 31% trước khi giá của chúng tăng mạnh. Tỷ lệ P/E này sẽ tăng khi giá tiếp tục tăng.

Những nhà đầu tư tán thành việc giảm tỷ lệ P/E sẽ mất đi những cơ hội kinh doanh cổ phiếu tốt nhất do họ cho rằng tỷ lệ này quá cao khi họ đứng trước thời điểm thích hợp để mua cổ phiếu. Tiền lãi và doanh thu tăng là những yếu tố khiến cổ phiếu hoạt động tốt nhất, giúp bạn thu được lợi nhuận nhiều nhất. Chúng ta cũng sẽ nhận thấy thị trường cổ phiếu luôn có chu kỳ lặp đi lặp lại. Lãi kiếm được nhiều và kỳ vọng về một khoản tiền lãi lớn trong tương lai là một trong những lý do giải thích tại sao các chuyên gia đầu tư vào một số loại cổ phiếu nhất định.

“A” -TIỀN LãI HàNG NĂM TĂNG (Annual Earnings Increases)

Hãy cố gắng tăng số tiền lãi hàng năm lên mức tối thiểu 25% trong vòng ba năm. Tờ *IBD* đánh giá EPS dựa trên việc kết hợp tỷ lệ tăng tiền lãi trong hai quý gần đây nhất và tỷ lệ tăng hàng năm trong ba năm. Sau đó, họ so sánh với tỷ lệ của các công ty cổ phần khác. Bạn nên đầu tư vào những cổ phiếu được xếp hạng ở mức 80 (trên thang điểm từ 1 đến 99) hoặc tốt hơn hết bạn nên loại bỏ những cổ phiếu yếu hơn. Những cổ phiếu tốt nhất có thể giúp bạn tăng tiền lãi thường đứng ở vị trí 90 đến 99.

“N” - SẢN PHẨM MỚI, CáCH THỨC QUẢN Lý MỚI, MỨC TĂNG GIá MỚI (New Products, New Management, New Price Highs)

Sản phẩm mới và dịch vụ mới gắn liền với hoạt động của một cổ phiếu. Hãy mua một cổ phiếu khi cổ phiếu này đạt mức giá cao mới. Bạn nên mua khi nhiều người cho rằng giá cổ phiếu có vẻ như quá cao và bán đi sau khi giá cổ phiếu này tăng mạnh hơn và cuối cùng cũng hấp dẫn với mọi người. Bạn cũng nên quan sát cổ phiếu của những công ty có cách thức quản lý mới hoặc khi công ty vừa giới thiệu sản phẩm/dịch vụ mới để kích thích nhu cầu khách hàng. Nhiều công ty phát hành lần đầu ra công chúng trong những năm gần đây.

“S” - CUNG CẤP Và NHU CẦU (Supply and Demand)

Bạn muốn tìm hiểu xem một công ty có bao nhiêu cổ phần và muốn đầu tư với số lượng nhiều hơn bởi vì cổ phiếu đó đang tăng lên một mức giá mới. Hành động này cho thấy thị trường đang có nhu cầu lớn đối với cổ phiếu đó. Những cổ phiếu có vốn cổ phần nhỏ hơn thường dễ dàng tăng giá và giảm giá, đó là lý do tại sao bạn cần áp dụng nguyên tắc cắt giảm thua lỗ chặt chẽ. Bạn cũng nên tìm kiếm những cổ phiếu phân tách[5] vì giá giảm nhưng sau đó giá trị lại tăng rất nhanh lên mức đỉnh điểm. Việc công ty mua lại những cổ phiếu này là một tín hiệu tốt vì nó cho thấy công ty tin tưởng vào tiềm năng phát triển của cổ phiếu đó. Các nhà giao dịch đều mong muốn mua được cổ phần với tỷ lệ đi vay thấp và thường mua với số lượng nhiều hơn khi cổ phiếu tăng giá hay mua với số lượng ít hơn khi cổ phiếu giảm giá. Những cổ phiếu tốt nhất thường có ít hơn 25 triệu cổ phần. Vì vậy bạn không cần phải giao dịch loại cổ phiếu có số lượng lớn cổ phần. Thực tế cho thấy nhiều khi bạn thu được lợi nhuận nhiều nhất từ những loại cổ phiếu có số cổ phần ít hơn mặc dù những cổ phiếu hạng trung cũng hoạt động khá tốt.

“L” - NHỮNG CỔ PHIẾU HàNG ĐẦU (Leader or Laggard)

Hãy mua những cổ phiếu hàng đầu của những nhóm những cổ phiếu hàng đầu. Một số cổ phiếu hoạt động tốt nhất của O’Neil mà ông đã mua sau đó bán lại đó là:

Syntex 1963

Pic-N-Save 1976 - 1983

Price Company 1982 - 1985

Franklin Resources 1985 - 1986

Genetech 1986 - 1987

Amgen 1990 - 1991

AOL 1998 - 1999

Charles Schwab 1998 - 1999

Sun Microsystems 1998 - 1999

Qualcomm 1999

Một cổ phiếu hàng đầu là cổ phiếu tốt nhất trong nhóm cổ phiếu đem lại khoản tiền lãi, ROE và giá tốt nhất. Xếp hạng cổ phiếu RS[6] là thước đo giúp ta xác định cổ phiếu đó có phải là cổ phiếu hàng đầu không. Nó đo sự biến động về giá của cổ phiếu này so với mức giá thị trường chung trong vòng 52 tuần. Cổ phiếu tốt là cổ phiếu đạt 87 điểm (trên mức thang điểm từ 1 đến 99) trước khi giá của cổ phiếu này tăng mạnh. Những cổ phiếu có mức

phát triển tốt thường hiệu chỉnh 1,5 đến 2,5 lần giá thị trường. Những cổ phiếu tốt nhất thường giảm giá rất ít và thường là những cổ phiếu hàng đầu khi thị trường đang ở trạng thái tăng giá mới. Bạn chỉ nên mua hai hoặc ba cổ phiếu tốt nhất trong nhóm những cổ phiếu hàng đầu. Điều này buộc bạn phải lựa chọn mua những cổ phiếu có chất lượng tốt nhất.

Cũng giống như các nhà kinh doanh vĩ đại khác, O'Neil chứng minh được rằng lĩnh vực hoạt động và sự tăng trưởng của một số ngành nghề nhất định là nhân tố giúp cho những cổ phiếu này hoạt động tốt nhất. Bạn hãy đảm bảo rằng mình sẽ đầu tư vào nhóm 20% cổ phiếu hàng đầu trên thị trường; hãy quan sát những cổ phiếu mạnh nhất trong nhóm khi giá của chúng tăng lên mức mới; và hãy xem thị trường hiện tại đang ưa thích cổ phiếu có nhiều cổ phần hay ít cổ phần.

Các cuộc nghiên cứu cho thấy 37% xu hướng tăng lên hay giảm đi của cổ phiếu có liên quan trực tiếp đến nhóm ngành và 12% liên quan đến lĩnh vực hoạt động của cổ phiếu. Do đó, gần 50% xu hướng giá của cổ phiếu là do nhóm ngành nghề quyết định. Nhóm ngành là khái niệm lớn hơn so với ngành nghề hoạt động.

Bạn cũng nên tránh mua những cổ phiếu thuộc nhóm cổ phiếu chỉ có một cổ phiếu hoạt động tốt. Quan điểm này cũng hoàn toàn giống với Livermore khi Livermore quan sát thấy những cổ phiếu hàng đầu hoạt động tốt nhất thường cũng có những cổ phiếu hoạt động tốt như vậy trong nhóm của mình. Nhóm cổ phiếu hàng đầu thực sự gồm có một vài cổ phiếu có triển vọng hoạt động tốt.

Sử dụng số lượng để đo nhu cầu bởi vì đó là chỉ số tốt nhất để xác định nhu cầu dành cho cổ phiếu đó là gì. O'Neil chỉ ra rằng giao dịch của các công ty tài chính có danh tiếng sẽ chiếm 75% các hoạt động diễn ra trên thị trường.

*IBD* cho thấy số lượng giao dịch của mỗi cổ phiếu là khác nhau. Nó mô tả mức giao dịch trung bình của mỗi một cổ phiếu trong vòng 50 ngày qua và tỷ lệ số lượng giao dịch hàng ngày thay đổi, vì vậy bạn có thể thấy số lượng đang được giao dịch ở thời điểm hiện tại là bao nhiêu.

Một ví dụ về việc những cổ phiếu khác phản ứng như thế nào khi nhóm cổ phiếu về vàng - nhóm cổ phiếu hàng đầu đã đạt mức đỉnh điểm trong tháng 2 năm 1973, ngay trước khi thị trường sụp đổ năm 1973 và năm 1974. Khi quan sát diễn biến của cả nhóm ta sẽ thấy được diễn biễn của từng cổ phiếu bởi vì về mặt lịch sử vàng được coi là ngành không bị ảnh hưởng bởi xu hướng diễn ra trên thị trường. Thị trường chứng khoán giống như một tấm gương khổng lồ phản ánh điều kiện cơ bản, kiểm soát tình hình chính trị tốt hay kém và tâm lý quốc gia. Hiểu được vai trò này là việc rất quan trọng và bạn phải biết những nhóm cổ phiếu và những cổ phiếu hàng đầu hoạt động như thế nào.

“I” - HOẠT ĐỘNG CỦA CáC TỔ CHỨC TàI CHíNH Có UY TíN (Institutional Sponsorship)

Bạn phải hoàn toàn chắc chắn rằng ít nhất một trong hai tổ chức tài chính hàng đầu (hoạt động tốt nhất) nắm giữ cổ phần của cổ phiếu bạn đang quan tâm và ngày càng có nhiều tổ chức có uy tín nắm giữ cổ phiếu này trong những quý gần đây. Bởi vì giao dịch của những tổ chức này chiếm 75% các giao dịch diễn ra trên thị trường do đó hoạt động của họ là rất quan trọng.

“M” - XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG (Market Direction)

>Mặc dù được liệt kê cuối cùng, nhưng xu hướng thị trường là yếu tố quan trọng nhất trong phương pháp CAN SLIM. Đó là yếu tố quan trọng nhất bởi vì bạn có thể làm đúng theo những điểm trên nhưng cũng có thể bạn quên

mất điểm cuối cùng này khi thị trường không diễn ra như bạn dự đoán và bạn sẽ khó có thể thu được lãi từ những lần giao dịch như thế này. Bạn cần phải xác định thị trường đang ở giai đoạn nào. Bởi vì 75% các cổ phiếu thường diễn biến theo xu hướng thị trường chung nên bạn cần biết xu hướng hiện tại của thị trường. Bạn có thể không cần đưa ra phán đoán thị trường sẽ đi đến đâu nhưng bạn phải hiểu chính xác thị trường đang diễn ra những gì.

Như bạn thấy, O’Neil đặc biệt chú trọng đến việc nghiên cứu thị trường. Việc làm này rất quan trọng. Thị trường không hề đơn giản. Các phương pháp của ông đều được đúc kết từ việc nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường thực sự hoạt động như thế nào và đây là tài liệu nghiên cứu độc đáo cho những nhà đầu tư cá nhân, giúp họ có thể nhanh chóng đánh giá cổ phiếu nào hoạt động mạnh hơn những cổ phiếu khác khi xét đến yếu tố cơ bản và chuyên môn. Đó là lý do tại sao bạn cần phải nghiên cứu và đọc các tờ bản tin chứng khoán hàng ngày.

Có rất nhiều yếu tố giúp O’Neil xác định hoạt động của cổ phiếu đó có tốt không trong nhiều thập kỷ qua. Trong đó có yếu tố RS.

RS được dùng để so sánh giữa thị trường chung và giữa cổ phiếu. Xếp hạng hoạt động cổ phiếu của IBD là việc đánh giá giá cổ phiếu một năm trước và giá hiện tại và tính toán sự thay đổi giữa hai mức giá này và so sánh với cổ phiếu khác. Thông qua so sánh này, bạn sẽ thấy cổ phiếu này hoạt động mạnh hay yếu so với những cổ phiếu khác, so với thị trường chung. RS trung bình của một cổ phiếu tốt nhất, từ năm 1953, là 87 trước khi cổ phiếu này tăng vọt giá. Xếp hạng này dựa trên thang điểm 1 đến 99. O’Neil khuyên bạn nên mua cổ phiếu có tỷ lệ thấp nhất là 80. Bạn cần phải hiểu và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những cổ phiếu có bước tiến mới khi thị trường giảm giá và đây thường là những cổ phiếu hoạt động tốt hơn so với những cổ phiếu khác và thị

trường.

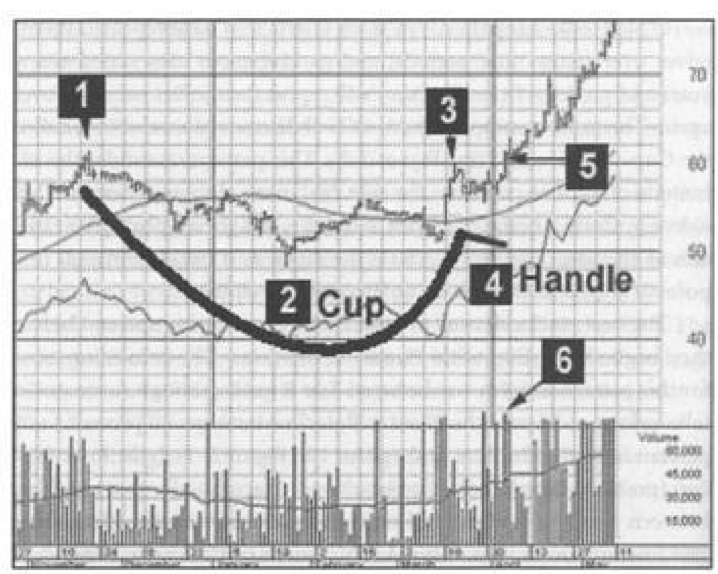
Tỷ lệ tích luỹ/phân bổ cho thấy những nhà đầu tư có uy tín đang trong giai đoạn tích luỹ (mua) hoặc đang trong giai đoạn phân bổ (bán) cổ phiếu. *IBD* nghiên cứu hoạt động của cổ phiếu đó trong vòng 13 tuần. Các tổ chức tài chính danh tiếng sẽ đánh giá xem các nhà đầu tư lớn đang mua hay bán cổ phiếu đó. Lại một lần nữa chúng ta thấy được tầm quan trọng của việc theo dõi xu hướng giao dịch loại cổ phiếu có mức tăng trưởng hàng đầu của những công ty tài chính có uy tín.

Nhờ việc nghiên cứu các biểu đồ, O'Neil đã phát hiện thấy khu vực giá ổn định hoặc mô hình giá thường lặp đi lặp lại. Những hình thái của cổ phiếu này xuất hiện trước khi chúng có thể đem lại nguồn lợi nhuận lớn và các mô hình này còn lặp đi lặp lại trên nhiều thị trường khác nhau ở những thời điểm khác nhau. Mô hình giá sẽ thay đổi do tác động của xu hướng thị trường và biểu đồ của cổ phiếu sẽ minh họa cung và cầu của loại cổ phiếu đó. Bạn phải biết cách đọc biểu đồ để có thể đưa ra quyết định bán hoặc mua đúng thời điểm và biết khi nào xu hướng thị trường thay đổi. O'Neil luôn ghi nhớ những thông tin quan trọng trong biểu đồ, ông coi số lượng và giá cơ bản là những nhân tố quan trọng. Giống như những nhà giao dịch vĩ đại trước ông, O'Neil coi số lượng và giá cả của một cổ phiếu là yếu tố tác động quan trọng nhất đối với cung và cầu cổ phiếu đó. Tất cả những thông tin về cổ phiếu đều có trong biểu đồ nhưng nhà giao dịch không được bối rối và phải luôn quan sát giá và số lượng cổ phiếu đang được giao dịch.

O'Neil nghiên cứu những biểu đồ cổ phiếu lặp đi lặp lại nhiều lần qua nhiều thời kỳ và cũng giống như Livermore đã từng phát biểu trước kia, mô hình cổ phiếu thường lặp đi lặp lại. Mô hình phổ biến nhất mà O'Neil đã phát hiện ra được gọi là mô hình *Cup-with-Handle* (Chiếc chén với tay cầm) (xem hình 5-

1). Mô hình này giống như bóng của tách cà phê được nhìn từ cạnh bên. Ta có thể thấy từ mô hình này phía trái có độ dốc, phía phải tăng lên, tay cầm và sau đó một mức giá quan trọng đó là thời gian lý tưởng để mua cổ phiếu vì nó vượt qua được mức giá cao nhất của tay cầm và cổ phiếu đó được giao dịch với số lượng ngày càng tăng.

Cổ phiếu tốt nhất thường có xu hướng tăng ít nhất 30% giá trước khi nó tuân theo diễn biến trong mô hình*Cup-with-handle*. Thời gian tối thiểu cho cổ phiếu hình thành theo mô hình này là từ 7 đến 8 tuần, mặc dù một số cổ phiếu có thể mất tới 15 tuần. Hầu hết cổ phiếu giảm giá từ 20% đến 30% so với mức giá đỉnh điểm (điểm 1 trong Hình 5-1) xuống tới mức thấp (điểm 2). Tay cầm (điểm 3 và 4) thường ngắn và kéo dài từ 1 đến 7 hoặc 8 tuần và cần giảm số lượng giao dịch xuống thấp hơn mức trung bình. Điều này sẽ giúp loại bỏ những cổ phiếu yếu. Cổ phiếu ở giai đoạn tay cầm không nên giảm xuống nhiều hơn 10% đến 15% khi thị trường tăng giá.




*Hình 5-1. Mô hình Cup-with-handle.*

*Nguồn: http://www.investors.com (Trung tâm Học tập IBD)*

Điểm quan trọng (điểm 5) là điểm mà tại đó cổ phiếu ít hoạt động nhất. Hiện

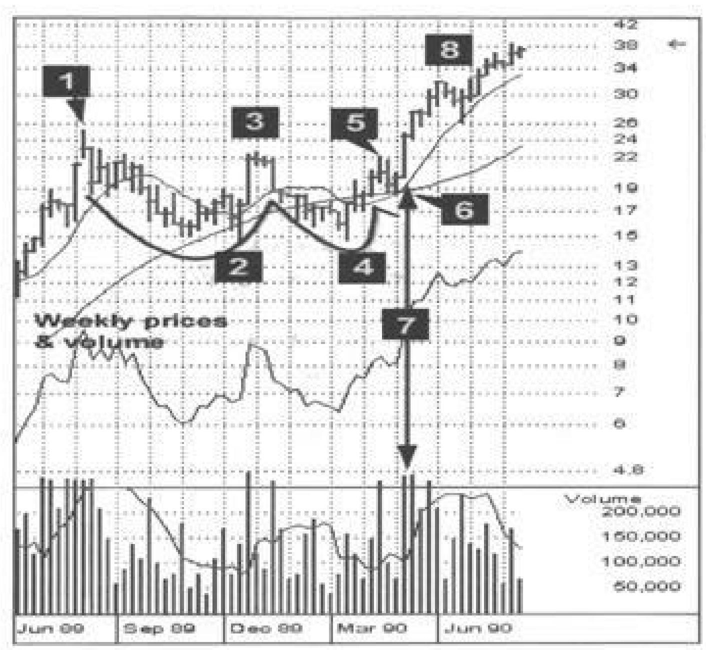
tại, nó đang đạt mức 10 lớn hơn so với đỉnh của giai đoạn tay cầm. Đây là mức cao mới của giai đoạn giá trong khu vực tay cầm nhưng thường thì thấp hơn so với mức cao cũ của cổ phiếu. Điểm quan trọng này trở thành điểm ít rủi ro nhất. Sau khi những nhà giao dịch cổ phiếu ngắn hạn đã ngừng giao dịch, cổ phiếu có khả năng đạt mức giá cao mới. Số lượng cổ phiếu giao dịch có thể tăng lên đáng kể (50% hoặc lớn hơn so với mức trung bình) khi cổ phiếu vượt qua được điểm này. Điều này khẳng định nhu cầu về cổ phiếu này rất lớn và chứng tỏ rằng các nhà đầu tư lớn hơn đang quan tâm đến cổ phiếu này.

Hình 5-1 là biểu đồ của cổ phiếu U.S Surgical. Khi cổ phiếu này đã vượt qua được điểm quan trọng vào tháng tư năm 1990 với mức giá 60 đô la một cổ phần, cổ phiếu này tăng giá ấn tượng, tăng 767% trong vòng 22 tháng tiếp theo. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu của công ty này luôn thu hút được sự quan tâm nhiều nhất vào thời điểm này những cổ phiếu y tế hàng đầu khác và nhóm những cổ phiếu ngành y tế đang dẫn đầu tăng trưởng trên thị trường.

Mua cổ phiếu khi giá đang ở mức cao mới là việc làm dường như không thuận lợi, nhưng đó lại chính là chìa khóa giúp bạn thu được nguồn lợi nhuận cực kỳ to lớn trong tương lai. Một lần nữa chúng ta thấy chiến lược mua cổ phiếu khi giá cổ phiếu này gần mức đỉnh điểm - đối lập với chiến lược mua cổ phiếu với giá thấp nhất và mong muốn mua được với giá hời - đã được các nhà giao dịch cổ phiếu áp dụng như thế nào. Chiến lược này đã được áp dụng hơn 100 năm qua và trải qua thời gian đây vẫn được coi là chiến lược giúp bạn xác định đúng thời điểm mua cổ phiếu để có thể thu được nguồn lợi nhuận to lớn, nhưng đối với những nhà đầu tư có vốn hiểu biết hạn chế đây không phải là chiến lược đúng giúp họ mua cổ phiếu.

O’Neil đã chứng minh nguyên tắc này hoàn toàn đúng đắn khi ông nghiên

cứu phân tích hơn 100 cổ phiếu Dreysfus Fund đã mua từ cuối thập niên 1950. Tất cả những cổ phiếu này đều được mua khi mỗi cổ phiếu đạt được mức giá cao mới. Nguyên tắc chính ở đây là hãy tập trung vào những cổ phiếu hàng đầu tạo ra những mức giá cao mới. Sử dụng khẩu hiệu “*mua cao và bán với giá cao hơn*”. Những cổ phiếu rẻ tiền thường có lý do vì sao nó lại rẻ tiền và thường thì những cổ phiếu này không bao giờ có thể trở về mức giá cao trước đây.




*Hình 5-2. Mô hình Double Bottom Base*

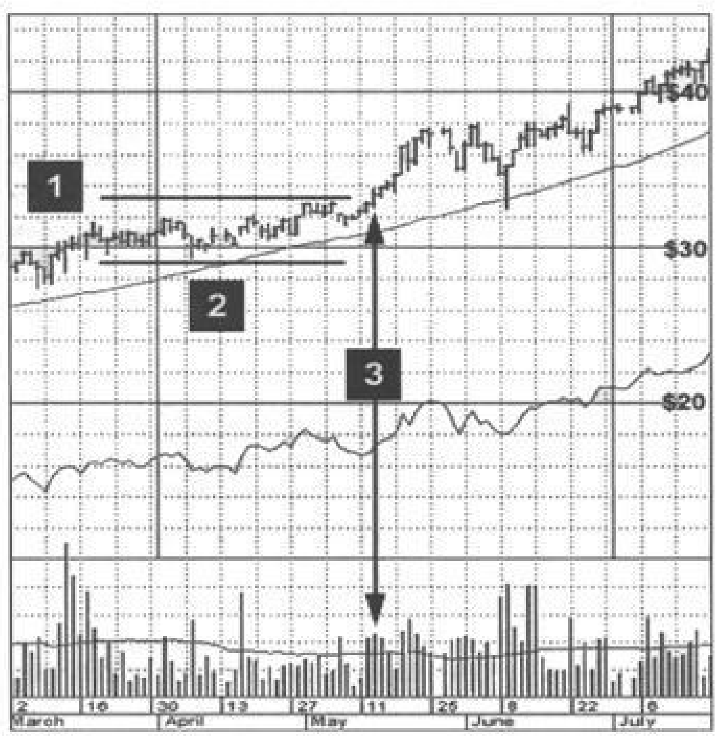
Nguồn: www.investors.com (Trung tâm Học tập IBD)

Một mô hình biểu đồ phổ biến tiếp theo là mô hình *Double Bottom* (xem Hình 5-2). Mô hình này giống như chữ “W”. Mô hình này có đặc điểm giá cổ phiếu sẽ giảm (điểm 1 và 2), sau đó có xu hướng tăng lên như mức ban đầu (điểm 2 và 3) và sau đó giảm xuống mạnh hơn (điểm 3 và 4) trước khi cổ phiếu quay trở lại mức giá cao lúc trước (điểm 4 và 5). Phía bên phải của chữ W giảm nhẹ hơn một chút so với phía bên trái, bởi vì nó kích những cổ phiếu yếu còn lại tăng giá. Điểm quan trọng trong mô hình này nằm ở vị trí bên

phải phía trên “W”, vị trí mà giá cổ phiếu tăng lên sau lần thứ hai giá giảm xuống (điểm 6 và 7). Điểm quan trọng này nên vượt qua ít nhất. 10 so với điểm cao nhất ở tay cầm hoặc điểm cao nhất ở khu vực giữa của chưc “W” khi tay cầm không xuất hiện.

Hình 5-2 minh họa cổ phiếu America Power Conversion. Sau khi vượt qua được điểm quan trọng và đạt mức 22 đô la một cổ phần, cổ phiếu này đã tăng 800% trong vòng 22 tháng. Đây cũng là cổ phiếu hàng đầu trên thị trường trước khi giá cổ phiếu tăng.

Mô hình tiếp theo là mô hình *Flat Base* (hình 5-3). Mô hình này thường xuất hiện vào giai đoạn hai sau mô hình *Cup-with-handle* khi cổ phiếu này diễn biến không mạnh (điểm 1 và 2) và có xu hướng chênh từ 8 đến 12% so với diễn biến thị trường. Giai đoạn này thường kéo dài ít nhất 5 hoặc 6 tuần. Trong giai đoạn này ít diễn ra giao dịch mua hoặc bán. Điểm quan trọng mới (điểm 3) được xác định, đây cũng là điểm bạn mong muốn cổ phiếu vượt qua và cổ phiếu này được giao dịch với số lượng nhiều hơn. Hãy chắc chắn rằng bạn không sẽ không giao dịch cổ phiếu nếu nó vừa tăng 5% so với điểm quan trọng bởi vì cổ phiếu này có thể tạm thời giảm xuống và rơi xuống điểm thấp hơn điểm quan trọng và phải chú ý áp dụng nguyên tắc cắt giảm thua lỗ trong những trường hợp như thế này. Xin hãy xem những ấn phẩm của O’Neil để biết thêm chi tiết và trong những ấn phẩm này có minh họa nhiều biểu đồ của các cổ phiếu quan trọng.




*Hình 5-3. Mô hình Flat Base*

Nguồn: www.investors.com (Trung tâm Học tập IBD)

Hình 5-3 miêu tả cổ phiếu Amgen. Đây là cổ phiếu hàng đầu trong lĩnh vực y tế tại thời điểm đó và có kết quả hoạt động nổi bật trước khi giá tăng lên mạnh. Cổ phiếu này trong giai đoạn từ tháng 4 năm 1999 đến đầu năm 1992 đã tăng ấn tượng là 640%.

Khi quan sát mô hình biểu đồ của cổ phiếu, hãy tránh những mô hình có đáy rộng và không khít vì đây là những cổ phiếu có xu hướng thất bại. Hãy nghiên cứu những mô hình có đáy khít hơn và mô hình có giá được kiểm soát tốt hơn. Điều này sẽ giúp bạn hạn chế tối đa rủi ro. Bạn càng nghiên cứu nhiều biểu đồ và mô hình cổ phiếu, bạn càng thấy mình có khả năng hiểu về cổ phiếu đó tốt hơn. Và cũng hãy tránh những biểu đồ có giai đoạn thứ tư đang tăng giá bởi vì cổ phiếu của biểu đồ này có xu hướng thất bại. Chúng có xu hướng giảm giá gần 80%. Vào khoảng thời gian cổ phiếu tăng giá ở giai

đoạn thứ tư, hầu hết mọi người đều biết đến thông tin này và do đó cổ phiếu này hầu như sẽ không có sức mua trong tương lai.

Cổ phiếu có diễn biến tốt là cổ phiếu có những đặc điểm sau:

• Có nhiều tuần giá tăng mạnh và số lượng giao dịch nhiều hơn so với những tuần giá giảm nhưng số lượng giao dịch vẫn tăng

• Có một số tuần giá không thay đổi hoặc thay đổi ít

• Tăng số lượng giao dịch cổ phiếu và tăng giá một hoặc hai lần hàng tuần trong 12 tháng.

O’Neil nhận thấy 40% các loại cổ phiếu vượt qua điểm quan trọng sẽ giảm giá và quay trở lại điểm quan trọng đó. Một số cổ phiếu thông thường có thể giảm giá sau khi điểm quan trọng có thể tồn tại trong hai hoặc ba ngày với số lượng cổ phiếu giao dịch tăng. Hãy kiên nhẫn và đợi xem điều gì đang xảy ra, bởi vì đó chỉ là một phản ứng bình thường. Tương tự như vậy, nếu trong 50 ngày giao dịch, một cổ phiếu chỉ di chuyển so với đường trung bình trong hai hoặc ba ngày thì trong nhiều trường hợp đây được coi là một hiện tượng bình thường.

Khi bạn phân tích giá và số lượng cổ phiếu, bạn phải hiểu được những cổ phiếu này hoạt động như thế nào. Biểu đồ mô tả bản chất con người, tâm lý các nhà đầu tư và các hoạt động cổ phiếu trong quá khứ. Tất cả những điều này đều không thay đổi khi áp dụng trên thương trường và nó sẽ còn tiếp tục lặp đi lặp lại trên thị trường tương lai và trên thị trường cổ phiếu. Đó là lý do giải thích tại sao việc học tập, phân tích và nghiên cứu thị trường để hiểu biểu đồ cổ phiếu lại quan trọng đến thế. Khi bạn đã hiểu được diễn biến cổ phiếu trên biểu đồ, bạn có thể tăng kết quả kinh doanh của mình lên đáng kể.

Khi thị trường có xu hướng giảm sút, nó sẽ tạo điều kiện cho những cổ phiếu hàng đầu nổi lên. Vì thế đừng bao giờ nản chí khi thị trường không diễn ra đúng dự đoán của mình hãy nghiên cứu và phân tích thêm thị trường đầu cơ giá hạ.

Cũng giống như những nhà giao dịch cổ phiếu khác, một trong những nguyên tắc giao dịch quan trọng của O'Neil đó là đuổi kịp xu hướng chung của thị trường. Để có thể đuổi kịp thị trường chung, điều quan trọng là bạn phải hiểu điều gì đang diễn ra trên thị trường và mong muốn cổ phiếu đạt mức giá đỉnh điểm sau khi đã tăng giá được một khoảng thời gian. Bởi vì hầu hết cổ phiếu tuân theo quy luật của thị trường chung, trong vòng từ hai đến bốn tuần, lượng cổ phiếu trung bình được bán ra trên thị trường tăng mạnh trong bốn hoặc năm ngày có thể là tín hiệu cho thấy thị trường chung đang ở mức đỉnh điểm. Đó là thời điểm bạn nên ngừng mua và bắt đầu tìm kiếm cơ hội bán những cổ phiếu đó. Khi thị trường đạt mức đỉnh điểm, nó luôn luôn đưa ra tín hiệu và những nhà đầu tư lanh lợi và sắc xảo sẽ nhận ra được điều đó.

Lịch sử cho thấy thị trường đưa ra rất nhiều tín hiệu bán và tín hiệu thông báo thị trường đã ở mức đỉnh điểm trước khi một biến cố lớn xảy ra. Chính hy vọng đã khiến các nhà đầu tư không phát hiện hoặc cố lờ đi những tín hiệu này và do vậy họ đã bị thua lỗ. Thời điểm tốt nhất để bán cổ phiếu là khi cổ phiếu này vẫn đang tiếp tục tăng giá, khi chúng tiếp tục hấp dẫn các nhà đầu tư. Một tín hiệu bán tuyệt vời nữa là khi bạn cảm thấy mình đang rất vui sướng.

Sau một thời gian giảm giá, thị trường hồi phục và quay trở lại lúc ban đầu. Đây chính là thời điểm thuận lợi để Baruch đưa ra quyết định hành động trên thị trường. Một nhà giao dịch giỏi cần phải quan sát khi thị trường sụt giá xuống mức thấp nhất và khẳng định liệu thị trường đã thực sự vượt qua khỏi

giai đoạn này hay chưa. Sẽ xuất hiện điểm thấp nhất của thị trường sau khi có sự điều chỉnh từ những cổ phiếu giá hạ, lúc này thị trường không hạ xuống thấp hơn được nữa mà các cổ phiếu quan trọng đồng loạt tăng giá so với ngày hôm trước. Sau khi giá tăng lên trong những ngày đầu và trong vòng bốn hoặc bảy ngày thị trường sôi động trở lại, bạn cần kiểm tra lại xem có đúng giá thực sự tăng lên không. 20% trường hợp thị trường sôi động ban đầu là không đúng. Những cổ phiếu hàng đầu tốt nhất thường xuất hiện trong 10 đến 15 tuần đầu của thị trường tăng giá mới này. Không có gì có thể thay cho thành công và một trong những nhân tố hàng đầu trong giao dịch cổ phiếu đó là phải hiểu diễn biến hàng ngày của thị trường.

Chiến lược mua với số lượng ngày càng nhiều khi giá cổ phiếu ngày càng tăng mà những nhà giao dịch khác đã sử dụng cũng là nguyên tắc giao dịch quan trọng của O’Neil. ông sẽ mua số lượng cổ phiếu nhiều hơn so với ban đầu nếu cổ phiếu này diễn ra đúng như xu hướng ông dự đoán. Nếu cổ phiếu này tăng từ 2,5% đến 3% so với giá mua ban đầu thì ông sẽ mua thêm. ông khuyên bạn nên áp dụng phương pháp này và cũng nhờ việc áp dụng phương pháp này mà ông đã thu được nhiều tiền lãi trong sự nghiệp kinh doanh của mình. Ví dụ, nếu bạn muốn đầu tư 20.000 đô la vào một cổ phiếu, bạn nên mua một nửa số tiền tức là dùng 10.000 đô la để mua lúc đầu. Nếu cổ phiếu tăng 2,5 hoặc 3% thì lần giao dịch tiếp theo anh nên đầu tư 6.500 đô la và nếu nó tiếp tục tăng giá, bạn nên đầu tư 3.500 đô la còn lại mua tiếp. Nguyên tắc mua với số lượng ngày càng nhiều khi giá cổ phiếu tăng và phân bổ số tiền cho những lần giao dịch là một chiến lược đòn bẩy khôn ngoan mà rất nhiều nhà giao dịch khác đã thực hiện và thu được nguồn lợi nhuận đáng kể.

O’Neil tin rằng tốt nhất nên tính toán kỹ lưỡng số tiền bạn định đầu tư và số cổ phần bạn định mua. Nếu bạn đang nắm giữ một cổ phiếu thành công và đang kiếm được số tiền lãi lớn từ cổ phiếu này thì bạn nên mua thêm bởi vì

cổ phiếu đó đã tăng giá trong vòng 50 ngày và giả dụ cổ phiếu này không vi phạm bất kỳ nguyên tắc bán nào khác. Điều quan trọng là bạn không được biến khoản tiền lãi thành khoản thua lỗ. ông đã kiếm được khoản tiền đáng kể khi mua cổ phiếu Pic-N-Save khi giá cổ phiếu này tiếp tục tăng. ông mua cổ phiếu này 285 lần trong vòng 7,5 năm. Những lần đầu mua cổ phiếu này đã giúp ông tăng 20 lần số tiền lãi của mình.

Nguyên tắc mua cổ phiếu của O'Neil có thể được tóm tắt dưới đây:

• Tập trung giao dịch những cổ phiếu được niêm yết có giá thấp nhất 20 đô la một cổ phần hoặc những cổ phiếu hàng đầu ở thị trường chưa niêm yết giá trên Nasdaq có giá 15 đô la và được sự ủng hộ của các tổ chức tài chính.

• EPS nên tăng trong vòng ba năm và tiền lãi kiếm được hiện tại hàng quý nên tăng tối thiểu 20%.

• Giao dịch những cổ phiếu có giá tăng tới một mức mới trong một mô hình hợp lý và thêm vào đó số lượng cổ phiếu giao dịch hàng ngày phải tăng 50%.

ông không mua cổ phiếu giao dịch dưới 15 đô la một cổ phần bởi vì ông tin rằng những cổ phiếu rẻ tiền có lý do để rẻ tiền. Nghiên cứu ông tiến hành trước năm 1953 cho thấy mức giá trung bình, trước khi những cổ phiếu hàng đầu bắt đầu tăng giá, thường là 28 đô la một cổ phần. Hầu hết các nhà đầu tư thích những cổ phiếu có giá rẻ. Nhưng O'Neil lại không như vậy.

ông cũng không khuyến khích việc mua những cổ phiếu của công ty mới được niêm yết trên thị trường lần đầu tiên bởi vì những cổ phiếu này vẫn chưa có mô hình giao dịch và xu hướng cụ thể. Thời điểm tốt nhất để mua một cổ phiếu mới và có hoạt động mạnh đó là khi những cổ phiếu này đã xác định xu hướng, thường là sau hai hoặc ba tháng sau khi được niêm yết.

Thông qua việc nghiên cứu, ông khám phá thấy hầu hết những cổ phiếu hoạt động tốt nhất là những cổ phiếu được đưa ra công chúng tám năm trước.

Để tổng kết nghiên cứu của mình, ông đưa ra ba yếu tố chính dẫn đến thành công như sau:

• Phải có một hệ thống các nguyên tắc mua và những nguyên tắc này sẽ giúp bạn chỉ mua cổ phiếu của những công ty tốt nhất và có hoạt động tốt. Hãy sử dụng biểu đồ để xác định đúng thời điểm mua những cổ phiếu hàng đầu tiềm năng này.

• Phải có một hệ thống các nguyên tắc bán. Hãy cắt giảm thua lỗ xuống mức 7% hoặc 8% so với chi phí của bạn. Học cách kiếm được khoản lợi nhuận xứng đáng dựa trên những nguyên tắc bán của mình.

• Học cách hiểu thị trường chung và giải mã thị trường hiện tại đang ở giai đoạn nào và cố gắng không phán đoán diễn biến tiếp theo của thị trường. Hãy nghiên cứu thị trường hàng ngày.

Và đây là ba nguyên tắc chung của ông:

• Chiến lược cụ thể cho việc lựa chọn cổ phiếu để đầu tư

• Nghiêm khắc kiểm soát rủi ro

• Nghiêm chỉnh chấp hành, tránh không được xao nhãng hai nguyên tắc trên

Khi đề cập việc bán trước mua sau, ông cho rằng đây là việc làm rất khó để thành công và chỉ những nhà giao dịch có kinh nghiệm nhất mới nên áp dụng phương pháp này. Nếu bạn thực sự muốn, bạn chỉ nên áp dụng đối với những phiên giao dịch ngắn hạn trên thị trường có hiện tượng đầu cơ giá hạ và nên

hạn chế thua lỗ và đừng bán trước mua sau những cổ phiếu có vốn thấp hoặc những cổ phiếu bạn cho rằng giá của nó quá cao. Hai biểu đồ tốt nhất cho giao dịch cổ phiếu theo kiểu này đó là khi cổ phiếu tăng giá đáng kể và tăng giá ở giai đoạn hai hoặc ba của mô hình cổ phiếu.

Luôn luôn có những nhà đầu tư ít thành công đó là một số học giả, một số người tự cho mình cái gì cũng biết - những người luôn khẳng định rằng biểu đồ không có tác dụng. Họ nói rằng bạn không thể sắp đặt thời gian cho thị trường; CAN SLIM không có tác dụng; cắt giảm thua lỗ là một lời khuyên tồi; tính giá cổ phiếu thấp xuống là một ý kiến hay… hãy mua thấp, giao dịch các loại cổ phiếu đa dạng khác nhau, hãy là một nhà đầu tư mua và - nắm giữ cổ phiếu; lợi tức, giá trị của một cổ phiếu và PE thấp là những thứ rất quan trọng.

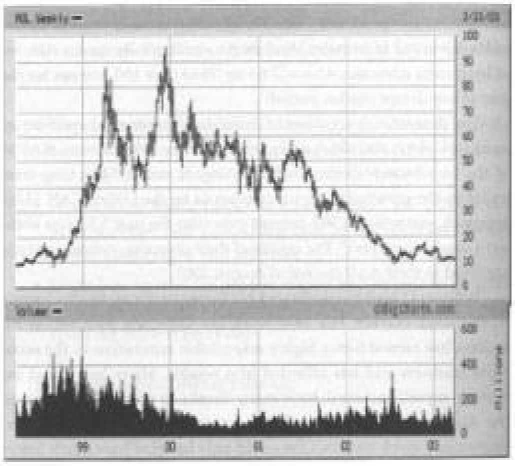
40 năm kinh nghiệm giao dịch trên thị trường đã giúp O'Neil phát hiện thấy thông minh, khôn ngoan thông thường có thể vừa là sai lầm và đôi khi cực kỳ nguy hiểm. Phương pháp CAN SLIM đã giúp nhiều người trở thành triệu phú. Nếu bạn tham gia một trong những Hội thảo Đầu tư Tiên tiến của ông, bạn sẽ gặp rất nhiều người tán thành quan điểm đầu tư lâu dài trong bất kỳ giai đoạn nào của thị trường và số người này sẽ tăng 50% lên đến hơn 100%.

Hiệp hội các nhà đầu tư riêng lẻ Hoa Kỳ hàng tháng tiến hành nghiên cứu độc lập, có thời hạn hơn 50 phương pháp đầu tư nổi tiếng nhất từ năm 1998. Hiệp hội này cho biết: “Cổ phiếu được giao dịch theo phương pháp tiếp cận CAN SLIM của O'Neil là cổ phiếu dài hạn hàng đầu trong nhóm những cổ phiếu tăng trưởng mạnh, cổ phiếu này đã tạo ra khoản lợi nhuận tăng 503% trong vòng hơn 5,5 năm mà không một lần nào xuống giá”. Kết quả nghiên cứu khách quan và có giá trị này được đăng trên Tạp chí *AAII* vào tháng 8 năm 2003.

William O'Neil dành sự nghiệp của mình cho việc nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường cổ phiếu. Sự chăm chỉ của ông đã được đền đáp xứng đáng khi thành công đã giúp ông trở thành người nổi tiếng và được kính trọng trong giới kinh doanh chứng khoán cũng như mang lại sự giàu có cho ông. Rất nhiều nhà đầu tư cá nhân, trong đó có tôi, muốn bày tỏ lời cám ơn sâu sắc tới O'Neil vì tất cả những thông tin dựa trên thực tế mà ông đã cung cấp cho những nhà giao dịch và đầu tư cổ phiếu riêng lẻ. Những kết quả kinh doanh của Livermore, Baruch, Loeb và Darvas có thể sẽ tốt hơn nữa nếu họ tiếp cận những nghiên cứu, cơ sở dữ liệu cổ phiếu độc quyền của O'Neil và những công cụ khác như tờ *IBD* và trang web: www.investors.com

Hình 5-4 đến Hình 5-7 là biểu đồ mô tả sự hoạt động của những cổ phiếu tốt nhất trong thập niên 1990. Mọi người có thể nhanh chóng nhìn thấy giá và số lượng của những cổ phiếu này. Biểu đồ này không chỉ ra chính xác những điểm mà O'Neil đã mua hoặc bán những cổ phiếu này. Tuy nhiên bạn có thể thấy năm 1998 và năm 1999, những cổ phiếu này đã thu về khoản lợi nhuận to lớn cùng với việc số lượng cổ phiếu giao dịch tăng lên. Thị trường chung cũng đang tăng giá và đây là những cổ phiếu hàng đầu tại thời điểm đó. Biểu đồ cũng minh họa rõ nét các cổ phiếu hàng đầu đã đẩy giá lên như thế nào khi thị trường chung tăng giá. Biểu đồ mô tả cổ phiếu tới quý đầu của năm 2003. Biểu đồ cũng cho thấy vì không có chiến lược cắt giảm thua lỗ hay không có nguyên tắc kiếm lợi nhuận nên nếu nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu thì số tiền lãi lớn thu về cuối thập niên 1990 sẽ hoàn toàn bị mất đi bởi vì họ đã không nhận ra những tín hiệu của thị trường cho biết đã đến lúc bán những cổ phiếu đó. O'Neil đã bán hết số cổ phiếu này khi những cổ phiếu này gần đạt đến mức giá đỉnh điểm và do vậy ông đã giữ được nguồn lợi nhuận to lớn trong khi những nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu không thể tin rằng họ đã mất đi khoản lợi nhuận trên giấy tờ này và bị thua lỗ nặng nề.

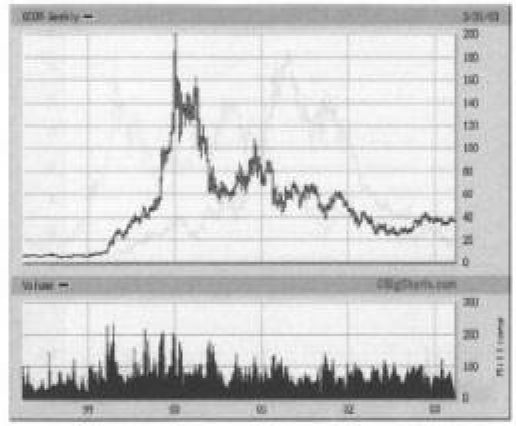
**Biểu đồ cổ phiếu America Online**
**từ năm 1998 đến năm 2003**



*Hình 5-4. Cổ phiếu America Online*

Nguồn: www.bigcharts.com

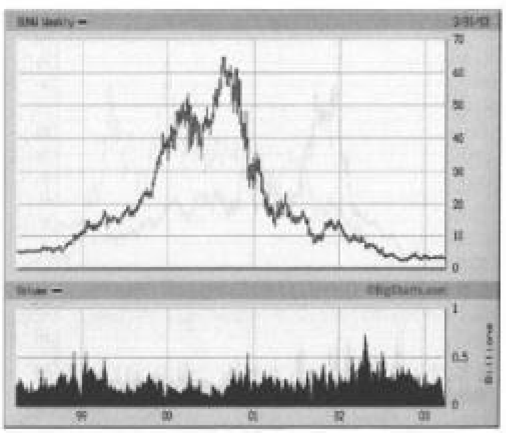
**Biểu đồ cổ phiếu Qualcomm**
**từ năm 1998 đến năm 2003**



*Hình 5-5. Cổ phiếu Qualcomm*

Nguồn: www.bigcharts.com

**Biểu đồ cổ phiếu Sun Microsystems**
**từ năm 1998 đến năm 2003**



*Hình 5-6. Cổ phiếu Sun Microsystems*

Nguồn: www.bigcharts.com

Nguồn: www.bigcharts.com

Biểu đồ cổ phiếu Qualcomm

**Biểu đồ cổ phiếu Charles Schwab**
**từ năm 1998 đến năm 2003**



*Hình 5-7. Cổ phiếu Charles Schwab & Co*

Nguồn: www.bigcharts.com

## 6. Các chiến lược của những nhà giao dịch cổ phiếu thành công nhất

Sau khi xem xét hồ sơ và chiến lược của năm nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại nhất trên thị trường chứng khoán từ đầu những năm 1890 đến thời điểm hiện tại, chúng ta có thể nhận thấy một điều thú vị đó là họ đều áp dụng những chiến lược và nguyên tắc kinh doanh khá giống nhau. Một số chương trong cuốn sách này đã đề cập đến việc các nhà giao dịch thường tham khảo chiến lược và nguyên tắc của những người đi trước. Ví dụ, William J. O'Neil đã nghiên cứu các chiến lược của Gerald M. Loeb và ông nghiên cứu rất kỹ chiến lược của Jesse Livermore. Trong các cuộc phỏng vấn, ông đã nhắc đến tên họ và ông tham khảo rất nhiều ấn phẩm họ viết về thị trường cổ phiếu và giao dịch cổ phiếu.

Trong cuộc phỏng vấn với tạp chí *Time*, Darvas đã nói rằng hai tuần một lần ông lại đọc cuốn sách kinh điển của Loeb *Cuộc chiến để tồn tại trong đầu tư cổ phiếu* (The Battle for Investment Survival) để luôn luôn nhắc mình tuân theo những nguyên tắc này. Đối với ông, đây là nguồn tư liệu vô cùng quý giá giúp ông tập trung tâm trí vào công việc giao dịch. Các nhà giao dịch đều hoạt động trong một bối cảnh thị trường khác nhau dù rằng diễn biến thị trường trong một số năm lại giống nhau. Livermore và Baruch là những trường hợp ngoại lệ, cả hai ông đều hoạt động rất tích cực tại cùng một thời điểm trong sự nghiệp kinh doanh của mình.

Chúng ta đều thấy họ đã mắc sai lầm ngay từ khi mới giao dịch và thua lỗ như thế nào, điều này chứng tỏ họ cũng chỉ là những con người hết sức bình thường. Và chúng ta cũng nhận thấy không nhất thiết phải có số vốn lớn khi

bắt đầu sự nghiệp kinh doanh và để tăng số vốn này lên thành khoản tiền kếch xù. Livermore bắt đầu kinh doanh với vẻn vẹn chỉ một vài đô la (đó là vào năm 1892) và O'Neil cũng chỉ có 500 đô la làm vốn kinh doanh ban đầu.

Thua lỗ trong những năm đầu kinh doanh đã giúp họ nhận thấy tại sao phải nghiên cứu diễn biến của những cổ phiếu khiến họ bị thua lỗ. Họ đã chứng minh được rằng với sự quyết tâm và thái độ đúng đắn, có khả năng học hỏi từ những sai lầm và tạo dựng những nguyên tắc cho riêng mình thì mọi người đều có thể kiếm được số tiền đáng mơ ước khi bắt đầu tham gia vào thế giới giao dịch cổ phiếu. Các nhà giao dịch cổ phiếu đã chứng minh được rằng giao dịch cổ phiếu không phải là công việc dễ dàng và quan niệm của rất nhiều người cho rằng có thể làm giàu nhanh chóng mà không cần cố gắng là hoàn toàn sai lầm.

Chúng ta sẽ nghiên cứu việc các nhà giao dịch đã áp dụng những chiến lược giao dịch chung như thế nào khi họ mới bắt đầu công việc kinh doanh trên thị trường cổ phiếu trong nỗ lực tìm kiếm con đường dẫn tới thành công. Tất cả các nhà giao dịch vĩ đại này trong rất nhiều năm đã áp dụng những nguyên tắc và kỷ luật giao dịch giống nhau.

Các kỹ năng chung

Kỹ năng quan trọng cần thiết số một mà tất cả các nhà giao dịch đều biết đó là tinh thần làm việc kiên cường. Chúng ta đều thấy rằng nỗ lực phi thường trong công việc và cố gắng hết sức mình để đạt được thành công là những yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của từng người. Chúng ta không nên ngạc nhiên vì rất nhiều người đã từng nói rằng để trở thành người thành công đặc biệt là đạt tới đỉnh cao của sự thành công thì bạn cần phải làm việc rất chăm chỉ. Công việc giao dịch cổ phiếu cũng không có gì khác biệt so với những công việc khác. Phần thưởng xứng đáng sẽ giành cho những ai biết cố

gắng nỗ lực để giành được phần thưởng này.

Tất cả các nhà giao dịch, trừ Darvas, kết luận rằng do giao dịch cổ phiếu yêu cầu phải luôn luôn cố gắng nỗ lực không ngừng nên mọi người phải dành toàn bộ thời gian vào công việc này. Như tôi đã đề cập ở trên, Darvas là người duy nhất không dành toàn bộ thời gian của mình vào thị trường chứng khoán cũng như giao dịch cổ phiếu. Nhưng với quyết tâm đạt được thành công trên thị trường chứng khoán, ông đã tập trung hầu hết thời gian của mình cho công việc này. Trên thực tế ông dành tám tiếng mỗi ngày để nghiên cứu thị trường. Đây cũng được coi là khoảng thời gian đầy đủ cho việc nghiên cứu thị trường.

Tất cả họ đều nhận thấy muốn kiếm được nhiều lợi nhuận, họ phải làm việc chăm chỉ và thành công trên thị trường chứng khoán không thể đến một sớm một chiều được. Yếu tố thời gian đã chứng minh được rằng cũng giống như hầu hết những nỗ lực đem lại kết quả, thành công bất ngờ không thường xuyên xuất hiện trên thị trường cổ phiếu. Nếu điều này trở thành hiện thực thì nó cũng sẽ không kéo dài lâu nếu nhà giao dịch không tập trung chú ý, không nỗ lực kinh doanh và không áp dụng những nguyên tắc giao dịch hợp lý.

Quan sát và nghiên cứu thị trường là những yêu cầu bắt buộc. Mỗi nhà giao dịch nên nghiên cứu thị trường và tìm hiểu thị trường hoạt động như thế nào và làm cách nào họ có thể tận dụng những cơ hội trên thị trường.

Tất cả các nhà giao dịch này đều biết rằng kinh nghiệm đóng vai trò rất quan trọng. Họ học hỏi từ chính những sai lầm của mình rút ra những bài học để đi tới thành công con đường sự nghiệp. Mọi người phải ghi nhớ những kinh nghiệm mình đã tích luỹ được khi đối mặt với khó khăn để khi gặp những tình huống tương tự trong tương lai thì họ có thể nhớ lại tránh mắc lại những lỗi này. Điều này đặc biệt đúng trên thị trường cổ phiếu bởi vì mô hình cổ

phiếu và xu hướng thị trường thường lặp đi lặp lại từ năm này sang năm khác và từ chu kỳ này sang chu kỳ khác.

Tất cả những nhà giao dịch được đề cập trong cuốn sách này đều cố gắng chiến đấu với kẻ thù chung của mọi người khi tham gia trên thị trường cổ phiếu - không kiểm soát được cảm xúc. Một kỹ năng bắt buộc đối với một nhà giao dịch cổ phiếu đó là phải có khả năng kiểm soát cảm xúc. Để làm được điều này, tất cả những nhà giao dịch cổ phiếu này phải lập ra những nguyên tắc giao dịch hợp lý giúp họ kiểm soát cảm xúc của mình. Khi tuân theo những nguyên tắc nghiêm ngặt này, họ có khả năng kiểm soát một phần cảm xúc trong giao dịch mà những người bình thường, thông minh có thể hành động theo cách mà đáng lý ra họ đã không làm như vậy nếu họ biết kiếm tiền khó khăn như thế nào. Trong cuốn sách này, kiểm soát cảm xúc được đề cập đến như một kỹ năng, một quy định và nó là kết quả của việc áp dụng những nguyên tắc giao dịch cụ thể vào quá trình kinh doanh. Cân bằng cảm xúc, trong khi vẫn tích cực hoạt động trên thị trường, là khả năng mà một người giao dịch tốt nhất nhất định sẽ có. Để làm được điều này, bạn phải từng ở ranh giới giữa việc giao dịch thành công và thất bại và bạn cần phải trải qua những lần thua lỗ thực sự lớn để hiểu rằng cảm xúc có thể nguy hiểm như thế nào đối với bạn, không kiềm chế được cảm xúc có thể trở thành kẻ thù lớn nhất của một nhà giao dịch cổ phiếu như thế nào.

Loeb và Darvas đã phát hiện ra một số đặc điểm nhất định của một số loại cổ phiếu. Loeb có lẽ là người đã miêu tả đúng nhất khi cho rằng cổ phiếu cũng có những giai đoạn giống như con người. Đó là giai đoạn phôi thai, phát triển, trưởng thành và suy thoái. Giai đoạn đầu tư đem lại nguồn lợi nhuận lớn nhất đó là giai đoạn phát triển. O'Neil phát hiện thấy cổ phiếu tuân theo một số dạng nhất định và những dạng này sẽ tiếp tục còn lặp đi lặp lại và những cổ phiếu tốt nhất thường có những dạng hình thái giống nhau. Khả

năng xác định dạng cổ phiếu và cổ phiếu đó đang ở giai đoạn nào sẽ là yếu tố đóng góp vào sự thành công của mỗi nhà giao dịch.

Những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại này đều có một đặc điểm chung đó là họ có động cơ để đạt được mục tiêu to lớn đã đề ra và để thành công trên thị trường cổ phiếu. Đặc biệt, Loeb và Darvas đều cho rằng đối với họ việc đặt ra mục tiêu chiến lược: giành được lợi nhuận cao nhất có thể là vô cùng quan trọng. Livermore, Baruch và O'Neil rõ ràng là có động lực, sự bền bỉ và kiên trì - những yếu tố này đã thúc đẩy họ đạt được mục tiêu đã đề ra của mình.

Có khả năng phán đoán và tư duy tốt, có vốn hiểu biết chung và có tính khiêm nhường là những kỹ năng quan trọng mà một nhà giao dịch phải học nếu muốn giao dịch thành công trong bối cảnh thị trường luôn chứa đựng nhiều thách thức. Sự thông minh chắc chắn sẽ giúp quá trình giao dịch diễn ra suôn sẻ hơn và đây cũng là một yếu tố bắt buộc tuy nhiên để thành công trên thị trường, mọi người không cần phải có mức thông minh cao nhất. Trên thực tế, thông minh hơn người đôi khi khiến con người rơi vào tình trạng quá tự tin và họ sẽ phải trả giá đắt cho sự tự tin thái quá của mình trên thị trường chứng khoán.

Cuối cùng, kỹ năng phản ứng nhanh và khả năng thay đổi để phù hợp với sự thay đổi của thị trường là một yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của tất cả những nhà giao dịch vĩ đại này. Mặc dù Livermore đã từng phát biểu rằng thị trường không bao giờ thay đổi do bản tính con người không thay đổi, nhưng thị trường thực sự thay đổi theo hướng với những công ty mới, thích nghi với những phát triển trong lĩnh vực kinh doanh, trong nền kinh tế và trong phạm vi toàn thế giới. Phát biểu của ông đề cập việc mọi người phản ứng như thế nào trước một sự kiện xảy ra, phản ứng của mọi người cũng không thay đổi nhiều do bản tính của con người. Một nhà giao dịch giỏi phải

có khả năng phản ứng với những biến động của chu kỳ thị trường. Những nhà giao dịch cổ phiếu không có khả năng thay đổi và phản ứng với thị trường - tất nhiên không tính đến những người luôn mua và giữ một cổ phiếu - phải trả một giá đắt. Enron, WorldCom và rất nhiều công ty khác trong nhiều năm qua luôn được xem là những công ty tốt để đầu tư. Những ai mua cổ phiếu nhưng không chú ý đến bối cảnh thị trường, không thấy được xu hướng giảm giá rõ rệt của cổ phiếu đó và không được ghi tên trong những cuốn sách lịch sử thì chắc chắn cũng không được lọt vào danh sách những nhà giao dịch xuất sắc trong cuốn sách này.

Tất cả những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại này đều phát hiện ra những kỹ năng được liệt kê ở trên trên con đường tìm kiếm thành công cho mình. Đây là những kỹ năng cơ bản và hợp lý, vấn đề khó khăn đó là họ phải áp dụng và hoàn thiện những kỹ năng này bằng cách chăm chỉ làm việc, tự mò mẫm học tập và phải cố gắng nỗ lực trong nhiều năm liền.

Những nguyên tắc chung

Tất cả những nhà giao dịch vĩ đại này đều khám phá ra rằng việc tuân theo những nguyên tắc kinh doanh và phương pháp tiếp cận thị trường sẽ giúp họ kiềm chế cảm xúc, để đưa ra những quyết định giao dịch dựa trên lý trí. Nguyên tắc này đã được họ nghiên cứu nhiều bởi vì tất cả đều trải qua thất bại trong những năm tháng kinh doanh đầu tiên của mình. Kỷ luật đã trở thành một phần trong quá trình nghiên cứu và được các nhà giao dịch này sử dụng với mục đích bắt buộc mình phải áp dụng những nguyên tắc kinh doanh theo phương pháp của mỗi người.

Tất cả những nhà giao dịch vĩ đại này đều có chung một quan điểm cho rằng giao dịch dựa trên việc nghe theo những lời khuyên từ người khác là một sai lầm. Có vẻ như mọi người đều có một ý kiến riêng về loại cổ phiếu nào đó và

biết một số thông tin nóng. Bạn nên nghi ngờ những thông tin này. Rất nhiều nhà giao dịch vĩ đại đã học được bài học đắt giá khi nghe theo người khác. Livermore đã mất rất nhiều tiền khi nghe theo lời khuyên của Vua Cotton, Percy Thomas. Baruch cũng đã mất toàn bộ số vốn đầu tiên của mình và phần lớn số tiền của cha ông khi nghe theo lời khuyên đầu tư từ một người ngoài cuộc. Do nghe theo ý kiến đầu tư từ người khác mà Darvas cũng đã mất khoản tiền đáng kể sau lần giao dịch thành công, kiếm được nhiều lợi nhuận từ cổ phiếu Brilund.

Những kinh nghiệm này đã khiến tất cả các nhà giao dịch tin rằng có lẽ nguyên tắc quan trọng nhất khi đầu tư cổ phiếu đó là hãy tự mình nghiên cứu thị trường và không nghe theo lời khuyên hay quan điểm của người khác. Từ việc tự mình nghiên cứu thị trường, lịch sử cổ phiếu, biểu đồ cổ phiếu… và việc không ngừng học hỏi, rút ra từ những kinh nghiệm thực tế, mỗi người đều tự hoàn thiện khả năng đưa ra quyết định phiên giao dịch và tự mình đưa ra những quyết định giao dịch. Họ đều tin rằng không ai có thể kiểm soát được thị trường nhưng các nhà giao dịch vẫn có thể thành công nếu họ làm việc chăm chỉ, không ngừng học tập và tự mình tiến hành nghiên cứu thị trường.

Ngay cả Gerald Loeb, năm 1965, cũng đã cập nhật thêm những chiến lược ông đã học được trong vòng 30 năm cho cuốn sách kinh điển của ông *Cuộc chiến để tồn tại trong đầu tư cổ phiếu* (The Battle for Investment Survival) được xuất bản lần đầu tiên năm 1935. William O'Neil rất tin tưởng vào nguyên tắc tự mình nghiên cứu thị trường nên ông đã sáng lập ra tờ *Nhật báo Kinh doanh của Nhà đầu tư* (Investor’s Business Daily) và nhờ vậy những nhà đầu tư cá nhân độc lập có một nguồn tham khảo để tự mình tiến hành nghiên cứu thị trường dựa trên thông tin có thực và không lệch lạc. Ngay cả ngày nay, khoảng 70 năm sau khi Ủy ban Trao đổi và Chứng khoán ra đời thì

chúng ta vẫn có những lời khuyên và thông tin của một số công ty đầu tư được xem là có danh tiếng nhất và có kinh nghiệm nhất - đây là những thông tin không chính xác, sai lạc và những cá nhân đưa ra những thông tin như thế này phải chịu nộp một khoản tiền phạt và phải bị đuổi ra khỏi công ty. Các nhà đầu tư phải có khả năng tự mình tiến hành những nghiên cứu không thiên lệch và những nhà giao dịch vĩ đại này đã chứng minh được mọi người đều có thể làm rất tốt công việc này.

Một nguyên tắc giống nhau nữa của năm nhà giao dịch này là họ đều nghiên cứu rất kỹ lưỡng mỗi lần giao dịch của mình. Đối với một nhà giao dịch, đây là một trong những nguyên tắc khó khăn nhất phải thực hiện, nhưng khi bạn đã bắt đầu và đã quen với việc làm này thì nó sẽ trở thành công cụ nghiên cứu rất quan trọng. Khi những nhà giao dịch này thua lỗ, họ không đổ lỗi cho thị trường hay cho cổ phiếu của họ. Họ quan sát những hành động của mình và quyết định phân tích nguyên nhân khiến cho họ thua lỗ.

Hành động này rất quan trọng. Bạn phải tự chịu trách nhiệm với tất cả những lần giao dịch của mình, không được coi thị trường là nguyên nhân khiến mình bị thua lỗ. Bạn không nên tức giận với thị thường.

Thay vào đó, những nhà giao dịch này học được rằng chìa khóa để giảm thua lỗ và tiến bước trên con đường tìm kiếm lợi nhuận là liên tục phân tích những lần giao dịch và sau đó rút ra bài học từ những sai lầm này. Họ nắm rõ những lần giao dịch thành công của mình, do vậy, họ có thể loại bỏ những quyết định khiến họ bị thua lỗ và tận dụng những phiên giao dịch có thể kiếm được tiền lãi lớn. Tất cả họ đều ghi lại những lần giao dịch của mình và sau đó họ sẽ kiểm tra lại đặc biệt là xem lại những lần giao dịch thua lỗ. Thừa nhận và luôn xem xét những sai lầm của mình như một sự nhắc nhở là điều không hề dễ dàng, nhưng nó sẽ giúp rất nhiều trong quá trình học tập không ngừng và

các nhà giao dịch vĩ đại này đã chứng minh rằng nó hoàn toàn đúng.

Trong quá trình tự mình nghiên cứu, họ đều giữ bí mật về những lần giao dịch của mình. Livermore và Darvas thậm chí đề cập việc họ sử dụng nhiều nhà môi giới tiến hành việc giao dịch giúp mình bởi vì họ không muốn mọi người biết những hành động của họ. Loeb cũng giữ im lặng về những lần giao dịch của mình, ông thậm chí không đề cập cụ thể những lần giao dịch đó trong những ấn phẩm của mình. O'Neil không tiết lộ thông tin giao dịch của mình cho tờ báo *IBD* hoặc không công bố những cổ phiếu ông đang nắm giữ.

Có được một cổ phiếu ăn khách, đang tạo ra nguồn lợi nhuận thực sự trên thị trường chứng khoán là một chuyện nhưng giữ cổ phiếu đó lại là một chuyện khác. Tạo ra một tài khoản tiền mặt là một đặc điểm chung nữa của những nhà giao dịch vĩ đại này. Baruch, Loeb và Darvas đều đã ngừng một số lần giao dịch để dự trữ. O'Neil chuyển lợi nhuận ban đầu sang cách thức đầu tư chiến lược khác, như là mua một ghế trong Thị trường Chứng khoán New York, thành lập công ty nghiên cứu đầu tư riêng và sau đó sáng lập nên tờ *Nhật báo Kinh doanh của Nhà đầu tư*. Livermore áp dụng phương pháp này nhiều hơn bất kỳ nhà kinh doanh nào khác, nhưng người ta đồn rằng ông đã để dành một quỹ rất lớn để tránh như trước kia khi bị mất hết số tiền lãi khổng lồ của mình.

Tài khoản dự trữ là khoản phòng ngừa và dự phòng của nhà giao dịch cổ phiếu. Để có thể có khả năng phản ứng nhanh khi thị trường thay đổi hoặc khi xuất hiện những cơ hội đầu tư cổ phiếu mới và tốt hơn, tiền mặt từ tài khoản dự trữ sẽ cho phép một nhà giao dịch khôn ngoan tận dụng mọi cơ hội này trên thị trường. Nguyên tắc có tài khoản dự trữ cũng là một nguyên tắc khác của tất cả những nhà giao dịch này, đây là nguyên tắc giúp họ ngừng giao dịch trên thị trường khi thời cơ chưa đến.

Tất cả các nhà giao dịch này đều cho rằng lúc nào cũng giao dịch trên thị trường không phải là chiến lược khôn ngoan. Đơn giản vì thị trường không phải lúc nào cũng mang lại cơ hội tốt nhất. Loeb và Darvas không tin tưởng vào việc tiếp tục giao dịch khi thị trường giảm giá hoặc có hiện tượng đầu cơ chờ giảm giá O'Neil cũng đồng tình với quan điểm trên. Livermore không cho rằng ông có khả năng kiếm được lợi nhuận khi chưa xác định được rõ ràng xu hướng của thị trường, ông luôn tìm kiếm cơ hội giao dịch khi thị trường lên giá hoặc xuống giá. Rút khỏi thị trường nghĩa là nhà giao dịch đứng ngoài thị trường, họ sẽ giao dịch trở lại khi có cơ hội tốt hơn. Thời gian yên tĩnh khi rút lui khỏi thị trường sẽ giúp họ có thêm cơ hội phân tích thị trường và xu hướng giá.

Nguyên tắc phân tích không ngừng trong khi rút lui khỏi thị trường cũng giống như việc luyện tập của những vận động viên hàng đầu trong những kỳ nghỉ. Bạn vẫn đạt phong độ đỉnh cao và chắc chắn rằng mình sẵn sàng chuẩn bị khi thời cơ giao dịch đến.

Tất cả những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại này đều có quan điểm ngược với hầu hết những lời khuyên về đầu tư và môi giới mà mọi người thường đưa ra khi xét đến khía cạnh giao dịch đa dạng hóa các loại cổ phiếu. Nhiều nhà đầu tư được khuyên là nên giao dịch đa dạng các loại cổ phiếu để có thể giảm được rủi ro. Tất cả năm nhà giao dịch này đều không đồng tình với quan điểm trên. Trên thực tế, họ đều tin rằng việc kiếm được nhiều lợi nhuận nhất lại phụ thuộc việc bạn càng giao dịch càng ít cổ phiếu càng tốt và họ đã chứng minh được quan điểm của mình là đúng khi kiếm được nhiều triệu đô la.

Với những trải nghiệm và những sai lầm khi mua và nắm giữ số ít loại cổ phiếu của các công ty có trụ sở tại New York được giao dịch trên thị trường

chính thức, họ đều phát hiện ra rằng nếu mua đúng loại cổ phiếu trong đúng bối cảnh thị trường và sau đó bán đúng thời điểm thì có thể kiếm được nhiều lợi nhuận. Nguyên tắc này nghĩa là tập trung giao dịch một số loại cổ phiếu hàng đầu - những cổ phiếu có nhu cầu lớn nhất tại thời điểm đó và không đầu tư vào những loại cổ phiếu mà bạn không hiểu nhiều về lĩnh vực đó, nguyên tắc này đã giúp họ trở thành người cực kỳ giàu có. Gerald Loeb đã từng nói rằng: “An toàn nhất là để tất cả số trứng của bạn vào một cái rổ và quan sát rổ đó”.

Khi nói đến việc đa dạng hóa cổ phiếu, những nhà giao dịch này cho rằng điều quan trọng là phải hiểu về lĩnh vực đang định đầu tư. Baruch rất tin tưởng việc nghiên cứu các thông tin về công ty càng nhiều càng tốt. ông cũng cho biết việc thiếu hiểu biết về công ty mà ông định mua cổ phiếu là một trong những nguyên nhân chính khiến ông thua lỗ. Tự mình tuân theo nguyên tắc để xác định cổ phiếu nào đang là cổ phiếu hàng đầu và hiểu bối cảnh thị trường là những yếu tố cơ bản dẫn đến việc giao dịch cổ phiếu thành công.

Rõ ràng trong lĩnh vực cổ phiếu, rất nhiều nguyên tắc đã mang lại thành công cho những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại lại ngược với quan điểm phổ biến từ trước tới nay. Giao dịch cổ phiếu cũng giống như một số việc trong cuộc sống, đôi khi tốt nhất là hãy lựa chọn đi trên con đường có ít người qua hơn. Qua những nhà giao dịch này, ta thấy rõ những nguyên tắc chung này rất có tác dụng. Do vậy ngày càng nhiều các lượng nhà đầu tư cổ phiếu áp dụng theo những nguyên tắc này với mục tiêu tạo ra được nhiều lợi nhuận trên thị trường.

Những nguyên tắc giao dịch chung

Bí quyết chính để giao dịch thành công, kiếm được nhiều lợi nhuận trên thị trường đó là phải có khả năng hoàn thiện những nguyên tắc giao dịch và

những nguyên tắc này phải tận dụng được điểm mạnh của từng cá nhân. Cả năm nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại này đều đặt ra những nguyên tắc giúp họ tránh giao dịch khi thị trường đang có diễn biến xấu và đưa lại những tín hiệu để kiếm lời khi thị trường xuất hiện những cơ hội tốt. Đây là một yêu cầu bắt buộc khi áp dụng những nguyên tắc giao dịch chặt chẽ này để có thể kiểm soát rủi ro trong một thị trường cổ phiếu chứa đầy những thử thách. Những nguyên tắc này tiếp tục được phát hiện và áp dụng trong quá trình học tập, phân tích và thử nghiệm cách thức giao dịch mới cho đến khi kết quả cho thấy họ bắt đầu thu được tiền lãi. Một lần nữa chúng ta lại thấy rằng mỗi người đều trải qua quá trình thử nghiệm giống nhau và mặc dù họ tham gia vào những thời kỳ khác nhau nhưng họ đều nhận thấy những nguyên tắc giống nhau này đều đem lại kết quả như nhau. Điều này một lần nữa chứng tỏ thị trường và mô hình cổ phiếu luôn lặp lặp đi lặp lại và sẽ tiếp tục còn lặp lại trong tương lai.

Nguyên tắc kinh doanh số một đối với tất cả những nhà giao dịch này đó là cắt giảm thua lỗ. Nguyên tắc này được nhắc đi nhắc lại trong từng chương và được đề cập nhiều lần trong các ấn phẩm của từng nhà giao dịch. Nguyên tắc giao dịch kiểm soát rủi ro này có thể chấp nhận khoản thua lỗ nhỏ nếu bạn đang nắm giữ một cổ phiếu nhưng tiếp tục giao dịch thêm một cổ phiếu khác khi cơ hội về cổ phiếu mới này xuất hiện. Khả năng cắt giảm thua lỗ nhanh chóng là khả năng phân biệt các nhà giao dịch vĩ đại này với những người khác.

Ngay cả những nhà giao dịch vĩ đại nhất được đề cập trong cuốn sách này, những người thành công và xuất sắc nhất từ trước đến nay, cũng đã bị thua lỗ gần 50% trong các lần giao dịch, bởi vì không ai có thể đúng mọi lúc. Kiên định khả năng thực hiện nguyên tắc này sẽ giúp các nhà giao dịch duy trì tài khoản của mình. Trong khi đó nhiều nhà đầu tư nghiệp dư không biết làm gì

khi họ thấy cổ phiếu, họ hoài nghi vào chính bản thân mình đang nắm giữ tiếp tục xuống giá. Họ từ chối không bán cổ phiếu đó vì họ tự cho mình là nhà đầu tư dài hạn, hoặc họ nghe theo lời khuyên từ những chuyên gia - những người cho rằng không có lý gì mà cổ phiếu của họ lại giảm giá hoặc bởi vì họ làm việc cho một công ty… Điều này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh mục đầu tư cá nhân của các nhà đầu tư.

Livermore và Baruch hạn chế những thua lỗ ban đầu xuống mức 10%, do yêu cầu về tỷ lệ chênh lệch giữa giá mua và giá bán tại thời điểm đó. Nguyên tắc này sẽ buộc họ phải ngừng giao dịch và sẽ không giữ cổ phiếu hy vọng tình hình thua lỗ có thể thay đổi. Ngay từ đầu, họ đã phá vỡ nguyên tắc này khi không sử dụng tỷ lệ chênh lệch này, nhưng sau đó không lâu, họ đều nhận thấy chiến lược cắt giảm thua lỗ là một nguyên tắc quan trọng giúp họ duy trì tiền lãi kiếm được. Loeb và Darvas đều đề cập việc họ cắt giảm thua lỗ xuống dưới mức 10%. Việc nghiêm túc tuân theo những nguyên tắc này giúp họ duy trì được khoản lợi nhuận của mình. Trong cuốn sách của mình và trong tờ *Nhật báo Kinh doanh của Nhà đầu tư,* O'Neil liên tục nhắc nhở các nhà giao dịch rằng nguyên tắc cắt giảm thua lỗ là nguyên tắc quan trọng số một. ông ủng hộ việc cắt giảm thua lỗ xuống còn 7% hoặc 8% dưới mức giá mua. ông cũng tiết lộ rằng với kinh nghiệm tích lũy được, thực tế ông đã tính thua lỗ trung bình xuống mức thấp hơn khoảng 3% đến 5%.

Bằng kinh nghiệm, những nhà giao dịch vĩ đại này đã cắt giảm thua lỗ xuống mức tối thiểu có thể. Nếu bạn liên tục nghiên cứu thị trường, quan sát những diễn biến xung quanh thị trường và thấy mình đang giao dịch không đúng loại cổ phiếu thì không có lý do gì bạn phải chờ đợi sự thua lỗ của mình tới mức 8% đến 10%. Hãy nhanh chóng bán cổ phiếu đó và đợi cơ hội tiếp theo. Dù bạn có nghiên cứu kỹ lưỡng và có nhiều kinh nghiệm đến đâu thì bạn cũng không thể tránh được thua lỗ, bởi vì môi trường kinh doanh không cho

phép bạn có một kết quả giao dịch hoàn hảo.

Ngay cả một người đánh bóng chày xuất sắc nhất cũng chỉ đánh bóng thành công 30%. Baruch đã từng nói rất đúng rằng: “Không có nhà đầu cơ nào có thể đúng mọi lúc. Thực tế, nếu một nhà đầu cơ đúng được một nửa thời gian giao dịch thì cũng đã đạt mức trung bình khá. Ngay cả nếu bạn đúng 3 hoặc 4 lần trong tổng số 10 lần giao dịch thì bạn đã kiếm được khoản tiền khá lớn nếu bạn biết ngừng giao dịch khi nhận thấy mình đang mắc sai lầm”. Rất nhiều nhà giao dịch và đầu tư gần đây đã cay đắng học được bài học vào tháng 3 năm 2000, khi thị trường tại thời điểm đó đang ở mức đỉnh điểm. Họ đã nhìn thấy tất cả số tiền kiếm được của mình biến mất bởi vì họ đã không biết cách giảm mức thua lỗ của mình.

Vấn đề cảm xúc được đề cập nhiều lần bởi vì nó có thể chế ngự nhà giao dịch cổ phiếu và khiến họ đưa ra những quyết định giao dịch không phù hợp và dẫn đến việc họ bị thua lỗ. Tất cả những nhà giao dịch cổ phiếu này đều nhận thấy sự nguy hiểm của việc để cảm xúc lấn át và đó là lý do tại sao họ lại sáng tạo ra những nguyên tắc giao dịch cho riêng mình. Những nguyên tắc này được sử dụng nhằm thay thế cho những cảm xúc không thể dự đoán được của các nhà giao dịch. Những nhà giao dịch không áp dụng nguyên tắc này đều không thể chống lại được việc để cảm xúc chi phối quá trình giao dịch của mình và sẽ trở thành người luôn luôn thua cuộc. Không bao giờ chúng ta có thể nói hết được vai trò quan trọng của việc loại bỏ và kiểm soát yếu tố cảm xúc vì nguy hiểm sẽ xảy ra nếu chúng ta không có được khả năng này.

Việc xác định được thị trường chung đang diễn ra như thế nào tại thời điểm các nhà đầu tư quyết định bắt đầu giao dịch hay ngừng giao dịch có vai trò quan trọng giống như việc áp dụng nguyên tắc cắt giảm thua lỗ. Không chú ý đến hành vi thị trường chung là một bài học cay đắng mà các nhà giao dịch

đã học được một lần nữa khi diễn biến trên thị trường rất khó khăn từ mùa xuân năm 2000 đến năm 2002. Những ai cố gắng mua cổ phiếu khi thị trường có hiện tượng đầu cơ chờ giá hạ sẽ sớm nhận thấy họ gặp khó khăn như thế nào khi cố gắng đi ngược lại với xu hướng thị trường. Thông qua quá trình phân tích thị trường, các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại này đều khám phá ra hầu hết các cổ phiếu phản ứng như thế nào trước xu hướng của thị trường chung.

Livermore luôn luôn ngừng giao dịch khi ông không xác định được xu hướng đang diễn ra trên thị trường. ông luôn chắc chắn rằng thị trường sẽ dẫn đường và ông sẽ giao dịch theo đúng xu hướng của nó. Baruch khám phá ra rằng cơ hội đầu tư tốt nhất là khi thị trường thay đổi xu hướng sau khi đã qua giai đoạn hiệu chỉnh, ông sẽ mua những cổ phiếu mới nổi khi thị trường đang có xu hướng tăng giá này. Loeb và Darvas học cách không giao dịch khi thị trường giảm giá hoặc có hiện tượng đầu cơ chờ giảm giá. Họ tiếp tục quan sát thị trường và khi thị trường thay đổi xu hướng, họ sẽ mua dần dần những cổ phiếu hàng đầu. O'Neil liên tục nhấn mạnh quan trọng của việc nghiên cứu thị trường chung. ông nói chữ "M" trong chiến lược CAN SLIM của ông là yếu tố quan trọng nhất cần quan sát. Nghiên cứu của ông cho thấy khoảng 75% các loại cổ phiếu diễn biến theo xu hướng của thị trường chung. Như vậy, việc cố gắng kiếm lời khi xu hướng thị trường chung không diễn ra giống như xu hướng cổ phiếu đó là việc làm hoàn toàn không có ý nghĩa.

Như chúng ta đã biết ở phần trước, rất nhiều nguyên tắc giao dịch mà những nhà đầu tư cổ phiếu này áp dụng đều ngược với đại đa số ý kiến trên thị trường cổ phiếu. Chúng ta rất khó bác bỏ những thành công của họ, tuy nhiên, vẫn có rất nhiều nhà giao dịch không đồng ý rằng những phương pháp và nguyên tắc này đã đem lại lợi nhuận to lớn cho họ. Có lẽ nguyên tắc gây tranh cãi nhiều nhất mà các nhà giao dịch này đã thực hiện đó là họ chỉ mua

cổ phiếu khi những cổ phiếu này đạt một mức giá cao mới.

Livermore, Loeb, Darvas và O’Neil đều khám phá ra rằng mọi người kiếm được khoản lợi nhuận lớn nhất khi những cổ phiếu này vượt qua được điểm giá quan trọng và đạt một mức giá mới. Sự khác biệt của nguyên tắc này ở chỗ khi mọi người đều coi câu nói cổ “mua thấp và bán cao” là cách thức giao dịch đúng trên thị trường, nhưng thực tế thì nguyên tắc này lại không giúp các nhà giao dịch vĩ đại này kiếm được hàng triệu đô la mà họ đã từng kiếm được. Chiến lược kinh doanh của họ đó là “mua cao và bán còn cao hơn”. Họ đều cho rằng những cổ phiếu ít tiền đều có lý do của nó và những cổ phiếu này thường có xu hướng giảm giá mạnh hơn.

Thực tế, Livermore thích bán non những cổ phiếu khi giá của những cổ phiếu này xuống mức thấp mới. ông tin rằng nếu cổ phiếu đó giảm xuống đến mức giá thấp này thì rất có thể cổ phiếu đó sẽ tiếp tục giảm giá. Livermore cũng là một trong những nhà giao dịch đầu tiên mua cổ phiếu khi cổ phiếu này đạt một mức giá mới sau khi đã qua giai đoạn giá duy trì ở một mức trong một thời gian dài. Qua những phân tích của bản thân mình, Loeb, Darvas và O’Neil cũng đều nhận thấy nguyên tắc này cũng phát huy tác dụng trong bối cảnh thị trường giao dịch của họ.

Một nguyên tắc chung của các nhà đầu tư này đó là việc áp dụng phương pháp mua với số lượng ngày càng nhiều khi giá cổ phiếu tăng. Một lần nữa nguyên tắc này lại ngược lại với quan niệm của nhiều người trước đó và hiện vẫn còn phổ biến ngày nay đó là nên mua với số lượng nhiều hơn khi giá cổ phiếu giảm. Chiến lược mua với số lượng ngày càng nhiều khi giá cổ phiếu tăng cho phép tất cả các nhà giao dịch vĩ đại này mua nhiều hơn những cổ phiếu đang ăn khách khi xu hướng của cổ phiếu này cho thấy việc họ quyết định mua là hoàn toàn đúng đắn và sẽ gia tăng thêm lợi nhuận cho họ vì giá

của chúng đang tiếp tục tăng.

Các nhà giao dịch vĩ đại này đều tiếp tục mua cho đến khi họ đầu tư toàn bộ số tiền họ dự định cho cổ phiếu này. Tận tâm với công việc và không ngừng quan sát diễn biến đang xảy ra trên thị trường sẽ giúp các nhà giao dịch áp dụng những chiến lược đem lại lợi nhuận cho họ. Họ đều chứng minh qua 100 năm rằng nếu làm đúng, phương pháp mua với số lượng ngày càng nhiều hơn khi giá của những cổ phiếu mạnh tăng lên sẽ là chìa khóa chính để thu được tiền lãi cao.

Một sai lầm mà hầu hết các nhà giao dịch hay mắc phải (nhưng các nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại này không mắc) đó là luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các cổ phiếu đã từng đứng hàng đầu khi thị trường tăng giá trở lại. Các cổ phiếu hàng đầu tăng giá trước kia thường hiếm khi tiếp tục là cổ phiếu hàng đầu khi thị trường tăng giá trở lại. Điều này rất có ý nghĩa vì nền kinh tế và các điều kiện kinh doanh luôn thay đổi đem đến những cơ hội tạo ra nguồn lợi nhuận to lớn trong tương lai.

Nhiều nhà đầu tư đã mắc sai lầm khi tìm kiếm cơ hội ở những cổ phiếu cũ - những cổ phiếu đã mang lại lợi nhuận cho họ ở chu kỳ thị trường lần trước. Đôi khi những cổ phiếu này vẫn tiếp tục duy trì được vị trí hàng đầu nhưng thường thì không được như vậy, thường thì các công ty mới sẽ dẫn đầu trong thị trường mới này. Điều này đã được trải nghiệm qua nhiều thế kỷ bởi vì mỗi thời kỳ đều có những cổ phiếu nổi bật trên thị trường trong một khoảng thời gian nhất định. Nghiên cứu và quan sát thị trường liên tục sẽ giúp cho các nhà giao dịch xác định được thời điểm cần giao dịch những cổ phiếu hàng đầu mới nổi khi thị trường bắt đầu có hiện tượng tăng giá.

Đôi khi một số nhà đầu tư không coi trọng số lượng giao dịch trên thị trường và số lượng cổ phiếu. Các nhà giao dịch vĩ đại này không làm như vậy. Họ

coi việc giao dịch cổ phiếu với số lượng lớn trên thị trường là dấu hiệu cho thấy thị trường đang có nhu cầu rất lớn về loại cổ phiếu này. Do đó, số lượng cổ phiếu là một yếu tố đáng tin cậy cho thấy thị trường đang quan tâm đến cổ phiếu này và những thông số khác là điều kiện thúc đẩy giá cổ phiếu tiếp tục tăng. Số lượng cổ phiếu giao dịch tăng sau khi cổ phiếu này đã vượt qua giai đoạn giá không thay đổi trong một thời gian dài và qua mức giá quan trọng là một tín hiệu rõ ràng nhất cho thấy cổ phiếu này đang mạnh lên. Họ nên đầu tư ngay khi phát hiện thấy thị trường đang rất quan tâm đến cổ phiếu này.

Trong số các nguyên tắc bán mà mỗi nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại này đã áp dụng trong các chiến lược của riêng họ, có một nguyên tắc mà tất cả đều đồng ý và cho rằng góp phần đem lại lợi nhuận to lớn cho họ, đó là nguyên tắc giữ những cổ phiếu đang ăn khách và không bán sớm những cổ phiếu này. Rất nhiều người trong số họ đã học được bài học này bởi vì trong những năm tháng đầu mới kinh doanh, họ đã không thu được nhiều tiền lãi do họ đã bán sớm những cổ phiếu hàng đầu chỉ để thu được một khoản lợi nhuận ít ỏi.

Tất cả các nhà kinh doanh này đều nhận thấy rằng không ai có thể mua được với giá thấp nhất và bán được với giá cao nhất. Họ đều bán khi cổ phiếu đang mạnh để tránh những rủi ro tiềm ẩn rất dễ đến trong tương lai. Livermore, Baruch và Loeb đều hầu như đứng ngoài thị trường khi vụ thị trường sụp đổ lớn xảy ra tháng 10 năm 1929. Như tôi đã đề cập trước đó, Livermore đã dự đoán thị trường sụp đổ sớm muộn sẽ xảy ra, ông đã bán non các cổ phiếu của mình và đó là ngày ông kiếm được nhiều lợi nhuận trong sự nghiệp của mình. Họ đã ngừng giao dịch trước khi xu hướng mới của thị trường xuất hiện và đã bán những cổ phiếu đang tăng giá hoặc bán những cổ phiếu đem lại lợi nhuận khi những cổ phiếu này ở mức giá đỉnh điểm và đang có xu hướng sụt giá. Thay vì tiếp tục giữ, hy vọng những cổ phiếu này sẽ tăng tiếp thì những nhà giao dịch này đã theo dõi và đã đưa ra những quyết định phù hợp với diễn

biến thị trường.

Darvas không bao giờ giữ những cổ phiếu bắt đầu giảm giá do ông áp dụng nguyên tắc ngừng thua lỗ của mình. O’Neil nhắc đến lần vào tháng 10 năm 1987, ông đã quyết định ngừng giao dịch khi có tín hiệu cho thấy những cổ phiếu hàng đầu và thị trường đang ở mức đỉnh điểm. Do đó ông đã tránh được ngày 19 tháng 10 năm 1987 kinh hoàng của thị trường khi chỉ số Dow John giảm hơn 20% trong vòng một ngày. Vào mùa xuân và mùa thu năm 2000, *IBD* đã liên tục nhắc nhở các nhà đầu tư về tín hiệu bán mà các cổ phiếu hàng đầu và thị trường chung đã đưa ra.

Livermore và Baruch đã kiếm được một khoản lợi nhuận đáng kể khi bán cổ phiếu trước thời hạn và O’Neil cũng đã kiếm được số tiền lãi lớn với cổ phiếu Korvette và Certain-teed. Loeb và Darvas không tham gia vào cách thức kinh doanh này vì hai ông cho rằng khi thị trường chung có xu hướng tăng giá thì việc bán trước mua sau cổ phiếu này sẽ rất nguy hiểm. O’Neil không ủng hộ cách thức kinh doanh này bởi ông cho rằng chỉ có những nhà giao dịch có kinh nghiệm nhất mới nên áp dụng cách này. ông cũng nói việc làm này rất nguy hiểm và chứng minh rằng có rất rất nhiều cơ hội cho nhà đầu tư nếu họ biết đợi khi thị trường tăng giá lần sau.

# Kết luận

### Các bài học từ những nhà giao dịch vĩ đại nhất mọi thời đại

Chúng ta vừa điểmlại tiểu sử sơ lược, chiến lược, nguyên tắc kinh doanh và các đặc điểm giống nhau của những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại nhất mọi thời đại này. Họ được chọn là những nhà giao dịch cổ phiếu vĩ đại nhất vì họ đã thành công trên con đường tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường cổ phiếu trong nhiều năm và trong nhiều thập niên qua. Các ấn phẩm xuất bản trình bày chi tiết những chiến lược của họ đã được bạn đọc đón nhận nhiệt liệt và rất nhiều cuốn đã trở thành ấn phẩm bán chạy nhất.

Hầu hết những ấn phẩm có sử dụng từ "*vĩ đại nhất*" làm tiêu đề bất luận cuốn sách đó nói về chủ đề nào hoặc đề cập ngành nghề nào thì luôn nổ ra một cuộc tranh cãi về những người được đề cập và những người không được đề cập trong cuốn sách - những người mà theo ý kiến của nhiều người phải có tên trong danh sách này. Danh sách này được lựa chọn dựa trên tiêu chí đó phải là những người giao dịch cổ phiếu năng động mới bắt đầu sự nghiệp hoặc coi đây là công việc làm thêm và họ phải giao dịch cho chính bản thân mình. Họ được lựa chọn bởi vì khoảng thời gian giao dịch của họ trải dài một thế kỷ, bắt đầu từ những năm 1890.

Quan sát những nhà giao dịch vĩ đại này với những thành công từng thời kỳ kinh tế, chính trị, xã hội và đổi mới khác nhau quả là một điều rất thú vị. Như tôi đã đề cập trong phần*Lời giới thiệu*, không ai tỏ ý nghi ngờ những thành công mà các nhà đầu tư cổ phiếu có được trong nhiều năm qua cũng như những chiến lược, cách tiếp cận thị trường khác nhau đã mang đến nguồn lợi nhuận to lớn cho họ. Nhiều người giao dịch cổ phiếu cho riêng mình và họ

mong muốn tiếp tục công việc đó. Những người khác lại rất thành công trong việc quản lý tiền cho người khác bởi vì họ là những giám đốc chuyên quản lý quỹ dự phòng và quỹ chuyên đầu tư các loại cổ phiếu khác nhau.

Có thể mọi người coi Peter Lynch là người nổi tiếng và là một trong những người thành công nhất trên thị trường cổ phiếu. Lynch đã thành công rực rỡ với cương vị là Giám đốc Quỹ Fidelity Magellen từ năm 1977 đến năm 1990. Ấn phẩm của ông *Trên phố Wall* (One up on Wall Street*)* và *Chống lại cả khu Phố Wall* (Beating the Street) là những cuốn sách hay đáng để mọi nhà giao dịch cổ phiếu đọc và nghiên cứu. Tất nhiên, chúng ta cũng không thể không nhắc đến Warren Buffet. ông trở thành người nổi tiếng và cực kỳ giàu có nhờ đầu tư dài hạn thông qua chiến lược mua và nắm giữ cổ phiếu cũng như nắm quyền điều hành quản lý nhiều công ty trong một thời gian dài.

Tuy nhiên, những chiến lược này khó có thể so sánh với những chiến lược có tính đổi mới và thành công mà những nhà đầu tư năng động như Jesse Livermore, Bernald Baruch, Gerald Loeb, Nicolas Darvas và William O'Neil có được trên thị trường cổ phiếu. Với quyết tâm thành công trên thị trường, mỗi người đã học cách giao dịch trên thị trường để tối đa hóa của mình lợi nhuận. Sự cố gắng của họ là bằng chứng xác thực cho thấy những ai biết cụ thể hóa phương pháp tiếp cận thị trường và chăm chỉ làm việc thì sẽ nhận được một phần thưởng to lớn.

Họ đã chứng minh được rằng thị trường cổ phiếu không phải là nơi giúp người ta dễ giàu có, nhưng với sự kiên trì và nỗ lực hết sức mình, mọi người có thể thành công và kiếm được nhiều lợi nhuận lâu dài. Theo diễn biến thời gian, chúng ta có thể nhận thấy họ đề cập đến chi tiết thị trường nhiều hơn trong những ấn phẩm của mình. Cuốn sách của Darvas*Làm cách nào tôi đã kiếm được 2.000.000 đô la trên thị trường cổ phiếu* (How I Made $ 2.000.000

in the Stock Market) đã minh họa biểu đồ cổ phiếu trong những lần giao dịch tốt nhất của ông và chỉ rõ những điểm ông bán và điểm ông mua. Trong các tác phẩm của mình, đặc biệt là trong cuốn *Làm thế nào để kiếm tiền trên thị trường cổ phiếu* (How to Make Money in Stocks), O'Neil đã đề cập chi tiết chiến lược và nguyên tắc giao dịch của ông bằng nhiều biểu đồ của những cổ phiếu ăn khách nhất mà ông đã từng giao dịch. Tờ *Nhật báo Kinh doanh của Nhà đầu tư* (Investor's Business Daily) và trang website: *www.investors.com* là của ông là nguồn thông tin vô cùng quý giá, phản ánh tình hình diễn biến trên thị trường và đưa ra nhiều ví dụ minh họa thực tế để chứng minh cho những chiến lược của ông.

Khám phá ngạc nhiên nhất mà mọi người có thể nhận thấy được từ cuốn sách này là mặc dù những nhà giao dịch vĩ đại này hoạt động trong những thời kỳ khác nhau trên Phố Wall nhưng họ đều phát hiện ra nhiều kỹ năng cơ bản, những nguyên tắc, quy tắc giao dịch giống nhau và đây đều là những nhân tố cần thiết để có thể đạt được thành công trên thị trường cổ phiếu.

Lý do chính tôi quyết định viết cuốn sách này là bởi vì tôi, cũng giống như nhiều người khác, trong quá trình giao dịch đã mắc những sai lầm giống như những sai lầm đã đề cập trong cuốn sách này. Do không ngừng học hỏi và không bao giờ chịu lùi bước nên tôi đã tham khảo nhiều cuốn sách và những cuốn sách hay nhất tôi đã từng đọc được liệt kê ở phần Thư mục/Tài liệu tham khảo ở cuối cuốn sách này. Tôi đọc đi đọc lại từng phần của tất cả những cuốn sách này và tôi quyết định rằng tốt nhất nên có một cuốn sách ghi lại tất cả những thông tin cơ bản về những nhà giao dịch cổ phiếu giỏi nhất này. Tôi cũng nhận thấy phương pháp tiếp cận thị trường của họ có nhiều điểm giống nhau.

Chúng ta khó có thể bàn luận về thành công của họ và tôi tin rằng nếu họ có

thể đạt được kết quả kinh doanh tuyệt vời trong nhiều năm trong bối cảnh thị trường khác nhau thì chúng ta nên tin vào những nỗ lực của họ. Tôi cũng phát hiện thấy nếu bạn thực sự muốn kinh doanh có lãi thì bạn phải nghiêm túc nghiên cứu từng chi từng chi tiết diễn ra trên thị trường. Chăm chỉ làm việc thông qua quá trình quan sát và học hỏi không ngừng, kiên nhẫn, sống có nguyên tắc và có khả năng áp dụng những quy tắc giao dịch hợp lý để có thể kiểm soát cảm xúc là điều mà tất cả những nhà giao dịch vĩ đại này đã khám phá ra và đây là những yếu tố giúp họ thành công trên thị trường cổ phiếu.


TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN